

Số: 1032/QĐ-UBND

Phú Thọ, ngày 17 tháng 9 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính
lĩnh vực Khoa học và Công nghệ thuộc thẩm quyền giải quyết
của cấp tỉnh trên địa bàn tỉnh Phú Thọ**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Thủ tướng Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tại Tờ trình số 34/TTr-SKHCN ngày 05 tháng 9 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này quy trình nội bộ trong giải quyết 188 thủ tục hành chính lĩnh vực Khoa học và Công nghệ thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp tỉnh trên địa bàn tỉnh Phú Thọ (*chi tiết tại Phụ lục kèm theo*).

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Sở Khoa học và Công nghệ: Trên cơ sở quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính được phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này xây dựng quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính; cập nhật đầy đủ, chính xác, kịp thời trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh và hướng dẫn các cơ quan có liên quan vận hành, khai thác, sử dụng theo quy định.

2. Văn phòng UBND tỉnh có trách nhiệm kiểm soát tính hợp lý, hợp pháp của quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính được xây dựng, thiết lập trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế các Quyết định đã ban hành trước đây về quy trình nội bộ giải quyết đối với các thủ tục hành chính lĩnh vực khoa học và công nghệ thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp tỉnh trên địa bàn tỉnh Phú Thọ.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ; UBND các xã, phường; các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH
Nguyễn Huy Ngọc

**QUY TRÌNH NỘI BỘ TRONG GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC
KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA CẤP TỈNH
TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH PHÚ THỌ**

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 1032/QĐ-UBND ngày 17/ 9/2025
của Chủ tịch UBND tỉnh Phú Thọ)

**PHẦN I
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**

STT	Tên TTHC	Trang
	LĨNH VỰC VIỄN THÔNG	
1	Giải quyết tranh chấp trong kinh doanh dịch vụ viễn thông đối với tranh chấp của doanh nghiệp viễn thông thuộc phạm vi giấy phép cung cấp dịch vụ có hạ tầng mạng, loại mạng viễn thông công cộng cố định mặt đất không sử dụng băng tần số vô tuyến điện, không sử dụng số thuê bao viễn thông có phạm vi thiết lập mạng viễn thông trên một tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	11
2	Giải quyết tranh chấp trong kinh doanh dịch vụ viễn thông đối với tranh chấp của doanh nghiệp viễn thông thuộc phạm vi giấy phép cung cấp dịch vụ không có hạ tầng mạng, loại hình dịch vụ viễn thông cố định mặt đất (dịch vụ viễn thông cung cấp trên mạng viễn thông cố định mặt đất)	12
3	Đăng ký cung cấp dịch vụ viễn thông	13
4	Thông báo cung cấp dịch vụ viễn thông đối với doanh nghiệp cung cấp dịch vụ viễn thông cơ bản trên Internet, dịch vụ điện toán đám mây, dịch vụ thư điện tử, dịch vụ thư thoại, dịch vụ fax gia tăng giá trị	14
5	Cấp giấy phép cung cấp dịch vụ viễn thông không có hạ tầng mạng, loại hình dịch vụ viễn thông cố định mặt đất (dịch vụ viễn thông cung cấp trên mạng viễn thông cố định mặt đất)	15
6	Cấp giấy phép cung cấp dịch vụ viễn thông có hạ tầng mạng, loại mạng viễn thông công cộng cố định mặt đất không sử dụng băng tần số vô tuyến điện, không sử dụng số thuê bao viễn thông có phạm vi thiết lập mạng viễn thông trong một tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	17
7	Sửa đổi, bổ sung giấy phép cung cấp dịch vụ viễn thông không có hạ tầng mạng, loại hình dịch vụ viễn thông cố định mặt đất (dịch vụ viễn thông cung cấp trên mạng viễn thông cố định mặt đất) đối với trường hợp quy định tại điểm a, điểm b khoản 1 Điều 36 Nghị định số 163/2024/NĐ-CP	19-20
8	Sửa đổi, bổ sung giấy phép cung cấp dịch vụ viễn thông không có hạ tầng mạng, loại hình dịch vụ viễn thông cố định mặt đất (dịch vụ viễn thông cung cấp trên mạng viễn thông cố định mặt đất) đối với trường hợp quy định tại điểm a khoản 2 Điều 36 Nghị định số 163/2024/NĐ-CP	21-22
9	Sửa đổi, bổ sung giấy phép cung cấp dịch vụ viễn thông có hạ tầng mạng, loại mạng viễn thông công cộng cố định mặt đất không sử dụng băng tần số vô tuyến điện, không sử dụng số thuê bao viễn thông có phạm vi thiết lập mạng viễn thông trong một tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương đối với trường hợp quy định tại điểm a, điểm b khoản 1 Điều 36 Nghị định số 163/2024/NĐ-CP	23-24
10	Sửa đổi, bổ sung giấy phép cung cấp dịch vụ viễn thông có hạ tầng mạng, loại mạng viễn thông công cộng cố định mặt đất không sử dụng băng tần số vô tuyến điện, không sử dụng số thuê bao viễn thông có phạm vi thiết lập mạng viễn thông trong một tỉnh, thành	25-26

STT	Tên TTHC	Trang
	phổ trực thuộc trung ương đối với trường hợp quy định tại điểm a khoản 2 Điều 36 Nghị định số 163/2024/NĐ-CP	
11	Gia hạn giấy phép cung cấp dịch vụ viễn thông có hạ tầng mạng, loại mạng viễn thông công cộng cố định mặt đất không sử dụng băng tần số vô tuyến điện, không sử dụng số thuê bao viễn thông có phạm vi thiết lập mạng viễn thông trong một tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	27-28
12	Gia hạn giấy phép cung cấp dịch vụ viễn thông không có hạ tầng mạng, loại hình dịch vụ viễn thông cố định mặt đất (dịch vụ viễn thông cung cấp trên mạng viễn thông cố định mặt đất)	29-30
13	Cấp lại giấy phép cung cấp dịch vụ viễn thông có hạ tầng mạng, loại mạng viễn thông công cộng cố định mặt đất không sử dụng băng tần số vô tuyến điện, không sử dụng số thuê bao viễn thông có phạm vi thiết lập mạng viễn thông trong một tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	31-32
14	Cấp lại giấy phép cung cấp dịch vụ viễn thông không có hạ tầng mạng, loại hình dịch vụ viễn thông cố định mặt đất (dịch vụ viễn thông cung cấp trên mạng viễn thông cố định mặt đất)	33-34
15	Thu hồi giấy phép cung cấp dịch vụ viễn thông không có hạ tầng mạng, loại hình dịch vụ viễn thông cố định mặt đất (dịch vụ viễn thông cung cấp trên mạng viễn thông cố định mặt đất) và giấy chứng nhận đăng ký cung cấp dịch vụ viễn thông	35
16	Thu hồi giấy phép cung cấp dịch vụ viễn thông có hạ tầng mạng, loại mạng viễn thông công cộng cố định mặt đất không sử dụng băng tần số vô tuyến điện, không sử dụng số thuê bao viễn thông có phạm vi thiết lập mạng viễn thông trong một tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	36
17	Cấp giấy chứng nhận đăng ký kết nối để cung cấp dịch vụ nội dung thông tin trên mạng viễn thông di động	37
18	Sửa đổi, bổ sung giấy chứng nhận đăng ký kết nối để cung cấp dịch vụ nội dung thông tin trên mạng viễn thông di động	38
19	Gia hạn giấy chứng nhận đăng ký kết nối để cung cấp dịch vụ nội dung thông tin trên mạng viễn thông di động	39
20	Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký kết nối để cung cấp dịch vụ nội dung thông tin trên mạng viễn thông di động	40
21	Phân bổ số thuê bao di động H2H theo phương thức đấu giá	41
22	Hoàn trả số thuê bao di động H2H được phân bổ theo phương thức đấu giá	42
	LĨNH VỰC TẦN SỐ VÔ TUYẾN ĐIỆN	
1	Cấp giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài vô tuyến điện đặt trên phương tiện nghề cá	43-44
2	Gia hạn giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài vô tuyến điện đặt trên phương tiện nghề cá.	45-46
3	Cấp đổi giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài vô tuyến điện đặt trên phương tiện nghề cá.	47-48
4	Sửa đổi, bổ sung giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài vô tuyến điện đặt trên phương tiện nghề cá	49-50
5	Cấp giấy phép sử dụng tần số và đài vô tuyến điện đối với đài vô tuyến điện nghiệp dư	51-52

STT	Tên TTHC	Trang
6	Gia hạn giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài vô tuyến điện nghiệp dư	53-54
7	Cấp đổi giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài vô tuyến điện nghiệp dư	55-56
8	Sửa đổi, bổ sung giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài vô tuyến điện nghiệp dư	57-58
9	Cấp giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài tàu (trừ đài tàu hoạt động tuyến quốc tế)	59-60
10	Gia hạn giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài tàu (trừ đài tàu hoạt động tuyến quốc tế)	61-62
11	Cấp đổi giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài tàu (trừ đài tàu hoạt động tuyến quốc tế)	63-64
12	Sửa đổi, bổ sung giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài tàu (trừ đài tàu hoạt động tuyến quốc tế)	65-66
13	Cấp giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với mạng thông tin vô tuyến điện nội bộ	67-68
14	Gia hạn giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với mạng thông tin vô tuyến điện nội bộ	69-70
15	Cấp đổi giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với mạng thông tin vô tuyến điện nội bộ	71-72
16	Sửa đổi, bổ sung giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với mạng thông tin vô tuyến điện nội bộ	73-74
17	Cấp giấy công nhận tổ chức đủ điều kiện cấp chứng chỉ vô tuyến điện nghiệp dư	75-76
18	Cấp đổi giấy công nhận tổ chức đủ điều kiện cấp chứng chỉ vô tuyến điện nghiệp dư	77-78
19	Cấp giấy công nhận tổ chức đủ điều kiện đào tạo, cấp chứng chỉ vô tuyến điện viên hàng hải	79-80
20	Cấp đổi giấy công nhận tổ chức đủ điều kiện đào tạo, cấp chứng chỉ vô tuyến điện viên hàng hải	81-82
	LĨNH VỰC BƯU CHÍNH	
1	Cấp giấy phép Bưu chính	83-84
2	Sửa đổi, bổ sung giấy phép Bưu chính	85-86
3	Cấp lại giấy phép Bưu chính khi hết hạn	87
4	Cấp lại giấy phép Bưu chính khi bị mất hoặc hư hỏng không sử dụng được	88
5	Cấp lại văn bản xác nhận thông báo hoạt động Bưu chính khi bị mất hoặc hư hỏng không sử dụng được	89
6	Sửa đổi, bổ sung văn bản xác nhận thông báo hoạt động bưu chính	90-91
7	Cấp văn bản xác nhận thông báo hoạt động bưu chính	92
	LĨNH VỰC SỞ HỮU TRÍ TUỆ	
1	Cấp Chứng chỉ hành nghề dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp	94
2	Cấp lại Chứng chỉ hành nghề dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp	95
3	Thu hồi chứng chỉ hành nghề dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp	96

STT	Tên TTHC	Trang
4	Ghi nhận tổ chức đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp	97
5	Ghi nhận người đại diện sở hữu công nghiệp	98
6	Ghi nhận thay đổi thông tin của tổ chức dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp	99
7	Xóa tên tổ chức dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp	100
8	Xóa tên người đại diện sở hữu công nghiệp	101
9	Đăng ký dự kiểm tra nghiệp vụ đại diện sở hữu công nghiệp	102
10	Cấp Thẻ giám định viên sở hữu công nghiệp	103
11	Cấp lại Thẻ giám định viên sở hữu công nghiệp	104
12	Thu hồi Thẻ giám định viên sở hữu công nghiệp	105
13	Đăng ký dự kiểm tra nghiệp vụ giám định sở hữu công nghiệp	106
14	Cấp phó bản văn bằng bảo hộ và cấp lại văn bằng bảo hộ/phó bản văn bằng bảo hộ	107
15	Đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp	108
16	Ghi nhận việc sửa đổi nội dung, gia hạn, chấm dứt trước thời hạn hiệu lực hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp	109
17	Cấp phó bản, cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp	110
18	Ra quyết định bắt buộc chuyển giao quyền sử dụng sáng chế	111
19	Yêu cầu chấm dứt quyền sử dụng sáng chế theo quyết định bắt buộc	112
20	Cấp Giấy chứng nhận tổ chức giám định sở hữu công nghiệp	113
21	Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận tổ chức giám định sở hữu công nghiệp	114
22	Thủ tục thu hồi Giấy chứng nhận tổ chức giám định sở hữu công nghiệp	115
LĨNH VỰC AN TOÀN BỨC XẠ VÀ HẠT NHÂN		
1	Cấp chứng chỉ nhân viên bức xạ (đối với người phụ trách an toàn cơ sở X - quang chẩn đoán trong y tế)	116
2	Cấp giấy phép tiến hành công việc bức xạ - Sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế	117
3	Gia hạn giấy phép tiến hành công việc bức xạ - Sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế	118
4	Sửa đổi giấy phép tiến hành công việc bức xạ - Sử dụng thiết bị X- quang chẩn đoán trong y tế	119
5	Bổ sung giấy phép tiến hành công việc bức xạ - Sử dụng thiết bị X- quang chẩn đoán trong y tế	120
6	Cấp lại giấy phép tiến hành công việc bức xạ - Sử dụng thiết bị X- quang chẩn đoán trong y tế	121
7	Thủ tục khai báo thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế	122
8	Cấp giấy phép sử dụng thiết bị bức xạ chụp cắt lớp vi tính tích hợp với PET, (PET/CT), tích hợp với SPECT (SPECT/CT); thiết bị bức xạ phát tia X trong phân tích huỳnh quang tia X, phân tích nhiễu xạ tia X, soi bo mạch, soi hiển vi điện tử, soi kiểm tra an ninh	123
9	Khai báo thiết bị bức xạ chụp cắt lớp vi tính tích hợp với PET, (PET/CT), tích hợp với	124

STT	Tên TTHC	Trang
	SPECT (SPECT/CT); thiết bị bức xạ phát tia X trong phân tích huỳnh quang tia X, phân tích nhiễu xạ tia X, soi bo mạch, soi hiển vi điện tử, soi kiểm tra an ninh), vật liệu hạt nhân nguồn, vật liệu hạt nhân, thiết bị hạt nhân	
10	Cấp chứng chỉ nhân viên bức xạ cho người phụ trách an toàn trong sử dụng thiết bị chụp cắt lớp vi tính tích hợp với PET, (PET/CT), tích hợp với SPECT (SPECT/CT); thiết bị bức xạ phát tia X trong phân tích huỳnh quang tia X, phân tích nhiễu xạ tia X, soi bo mạch, soi hiển vi điện tử, soi kiểm tra an ninh (mã 1.013971)	125
11	Gia hạn giấy phép tiến hành thiết bị bức xạ chụp cắt lớp vi tính tích hợp với PET, (PET/CT), tích hợp với SPECT (SPECT/CT); thiết bị bức xạ phát tia X trong phân tích huỳnh quang tia X, phân tích nhiễu xạ tia X, soi bo mạch, soi hiển vi điện tử, soi kiểm tra an ninh	126
12	Sửa đổi giấy phép tiến hành thiết bị bức xạ chụp cắt lớp vi tính tích hợp với PET, (PET/CT), tích hợp với SPECT (SPECT/CT); thiết bị bức xạ phát tia X trong phân tích huỳnh quang tia X, phân tích nhiễu xạ tia X, soi bo mạch, soi hiển vi điện tử, soi kiểm tra an ninh	127
13	Bổ sung giấy phép tiến hành thiết bị bức xạ chụp cắt lớp vi tính tích hợp với PET, (PET/CT), tích hợp với SPECT (SPECT/CT); thiết bị bức xạ phát tia X trong phân tích huỳnh quang tia X, phân tích nhiễu xạ tia X, soi bo mạch, soi hiển vi điện tử, soi kiểm tra an ninh.	128
14	Cấp lại giấy phép tiến hành thiết bị bức xạ chụp cắt lớp vi tính tích hợp với PET, (PET/CT), tích hợp với SPECT (SPECT/CT); thiết bị bức xạ phát tia X trong phân tích huỳnh quang tia X, phân tích nhiễu xạ tia X, soi bo mạch, soi hiển vi điện tử, soi kiểm tra an ninh	129
	HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC CÔNG NGHỆ	
1	Thủ tục Chấp thuận chuyển giao công nghệ	130
2	Thủ tục Cấp Giấy phép chuyển giao công nghệ	131
3	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ đánh giá công nghệ	132
4	Thủ tục Sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ đánh giá công nghệ	133
5	Thủ tục Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ đánh giá công nghệ.	134
6	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ giám định công nghệ	135
7	Thủ tục Sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ giám định công nghệ	136
8	Thủ tục Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ giám định công nghệ.	137
9	Thủ tục Xác nhận phương tiện vận tải chuyên dùng trong dây chuyền công nghệ sử dụng trực tiếp cho hoạt động sản xuất của dự án đầu tư.	138
10	Thủ tục Cấp Giấy chứng nhận hoạt động ứng dụng công nghệ cao cho tổ chức.	139
11	Thủ tục Cấp Giấy chứng nhận hoạt động ứng dụng công nghệ cao cho cá nhân.	140
12	Thủ tục Cấp Giấy chứng nhận doanh nghiệp công nghệ cao.	141
13	Thủ tục Cấp Giấy chứng nhận hoạt động nghiên cứu và phát triển công nghệ cao cho tổ chức.	142
14	Thủ tục Cấp Giấy chứng nhận hoạt động nghiên cứu và phát triển công nghệ cao cho cá nhân.	143

STT	Tên TTHC	Trang
15	Thủ tục Cấp Giấy chứng nhận doanh nghiệp thành lập mới từ dự án đầu tư sản xuất sản phẩm thuộc Danh mục sản phẩm công nghệ cao được khuyến khích phát triển.	144
16	Thủ tục Cấp Giấy chứng nhận cơ sở ương tạo doanh nghiệp công nghệ cao	145
17	Công nhận kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ do tổ chức, cá nhân tự đầu tư nghiên cứu	146
18	Hỗ trợ kinh phí, mua kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ do tổ chức, cá nhân tự đầu tư nghiên cứu	147
19	Hỗ trợ kinh phí hoặc mua công nghệ được do tổ chức, cá nhân trong nước tạo ra từ kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ để sản xuất sản phẩm quốc gia, trọng điểm, chủ lực	148
20	Hỗ trợ phát triển tổ chức trung gian của thị trường khoa học và công nghệ	149
21	Thủ tục Hỗ trợ doanh nghiệp có dự án thuộc ngành, nghề ưu đãi đầu tư, địa bàn ưu đãi đầu tư nhận chuyển giao công nghệ từ tổ chức khoa học và công nghệ	150
22	Thủ tục hỗ trợ doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân thực hiện giải mã công nghệ	151
23	Thủ tục hỗ trợ tổ chức khoa học và công nghệ có hoạt động liên kết với tổ chức ứng dụng, chuyển giao công nghệ địa phương để hoàn thiện kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ	152
24	Thủ tục Cấp Giấy chứng nhận đăng ký chuyển giao công nghệ	153
25	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký gia hạn, sửa đổi, bổ sung nội dung chuyển giao công nghệ	154
26	Đánh giá xác nhận kết quả thực hiện nhiệm vụ KHCN không sử dụng ngân sách nhà nước	155
27	Thẩm định kết quả nhiệm vụ khoa học KHCN không sử dụng ngân sách nhà nước mà có tiềm ẩn yếu tố ảnh hưởng đến lợi ích quốc gia, quốc phòng, an ninh, môi trường, tính mạng, sức khỏe con người	156
28	Đánh giá đồng thời thẩm định kết quả nhiệm vụ khoa học KHCN không sử dụng ngân sách nhà nước mà có tiềm ẩn yếu tố ảnh hưởng đến lợi ích quốc gia, quốc phòng, an ninh, môi trường, tính mạng, sức khỏe con người	157
29	Cấp Giấy chứng nhận doanh nghiệp khoa học và công nghệ	158
30	Cấp Thay đổi nội dung, cấp lại Giấy chứng nhận doanh nghiệp khoa học và công nghệ	159
31	Cấp Giấy chứng nhận chuyển giao công nghệ khuyến khích chuyển giao	160
32	Sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận chuyển giao công nghệ khuyến khích chuyển giao	161
33	Cấp lại Giấy chứng nhận chuyển giao công nghệ khuyến khích chuyển giao	162
34	Xác nhận hàng hoá sử dụng trực tiếp cho phát triển hoạt động ương tạo công nghệ, doanh nghiệp khoa học và công nghệ	163
35	Xác định dự án đầu tư có hoặc không sử dụng công nghệ lạc hậu, tiềm ẩn nguy cơ gây ô nhiễm môi trường, thâm dụng tài nguyên	164
36	Đặt và tặng giải thưởng về khoa học và công nghệ của tổ chức, cá nhân cư trú hoặc hoạt động hợp pháp tại Việt Nam	165
37	Đăng ký tham gia tuyển chọn nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh sử dụng ngân sách nhà nước	166
38	Đánh giá, nghiệm thu nhiệm vụ cấp tỉnh sử dụng ngân sách nhà nước	167
39	Xác định nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở sử dụng ngân sách nhà nước	169

STT	Tên TTHC	Trang
40	Tuyển chọn nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp cơ sở sử dụng ngân sách nhà nước	170
41	Đánh giá, nghiệm thu nhiệm vụ cấp cơ sở sử dụng ngân sách nhà nước	171
42	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lần đầu cho tổ chức khoa học và công nghệ	172
43	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của tổ chức khoa học và công nghệ	173
44	Thay đổi, bổ sung nội dung Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của tổ chức khoa học và công nghệ	174
45	Cấp Giấy chứng nhận hoạt động lần đầu cho văn phòng đại diện, chi nhánh của tổ chức khoa học và công nghệ	175
46	Cấp lại Giấy chứng nhận hoạt động cho văn phòng đại diện, chi nhánh của tổ chức khoa học và công nghệ	176
47	Thay đổi, bổ sung nội dung Giấy chứng nhận hoạt động cho văn phòng đại diện, chi nhánh của tổ chức khoa học và công nghệ	177
48	Cho phép thành lập và phê duyệt điều lệ của tổ chức khoa học và công nghệ có vốn nước ngoài	178
49	Cấp Giấy phép thành lập lần đầu cho Văn phòng đại diện, Chi nhánh của tổ chức khoa học và công nghệ nước ngoài tại Việt Nam	179
50	Đề nghị thành lập tổ chức khoa học và công nghệ trực thuộc ở nước ngoài	180
51	Đề nghị thành lập Văn phòng đại diện, Chi nhánh của tổ chức khoa học và công nghệ Việt Nam ở nước ngoài	181
52	Đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh, cấp cơ sở sử dụng ngân sách Nhà nước và nhiệm vụ khoa học và công nghệ do quỹ nhà nước trong lĩnh vực khoa học tài trợ thuộc phạm vi quản lý của tỉnh, thành phố thuộc trung ương	182
53	Đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ không sử dụng ngân sách Nhà nước	184
54	Đăng ký thông tin kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ được mua bằng ngân sách Nhà nước thuộc phạm vi quản lý của tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.	186
55	Xét tiếp nhận vào viên chức và bổ nhiệm vào chức danh nghiên cứu khoa học, chức danh công nghệ đối với cá nhân có thành tích vượt trội trong hoạt động khoa học và công nghệ	188-195
56	Xét đặc cách bổ nhiệm vào chức danh khoa học, chức danh công nghệ cao hơn không qua thi thăng hạng, không phụ thuộc năm công tác	196-203
57	Mua sáng chế, sáng kiến	204
	LĨNH VỰC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG	
1	Thủ tục cấp Giấy xác nhận đăng ký hoạt động xét tặng giải thưởng chất lượng sản phẩm, hàng hoá của tổ chức, cá nhân	205
2	Thủ tục đăng ký công bố hợp quy đối với các sản phẩm, hàng hóa sản xuất trong nước, dịch vụ, quá trình, môi trường được quản lý bởi các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia do Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành	206
3	Thủ tục đăng ký công bố hợp chuẩn dựa trên kết quả chứng nhận hợp chuẩn của tổ chức chứng nhận	208
4	Thủ tục đăng ký công bố hợp chuẩn dựa trên kết quả tự đánh giá của tổ chức, cá nhân	210

STT	Tên TTHC	Trang
	sản xuất, kinh doanh	
5	Thủ tục công bố sử dụng dấu định lượng	212
6	Thủ tục điều chỉnh nội dung bản công bố sử dụng dấu định lượng	214
7	Thủ tục miễn giảm kiểm tra chất lượng hàng hóa nhóm 2 nhập khẩu	216
8	Thủ tục kiểm tra nhà nước về chất lượng sản phẩm, hàng hóa hàng hóa nhóm 2 nhập khẩu	218
9	Thủ tục chỉ định tổ chức đánh giá sự phù hợp hoạt động thử nghiệm, giám định, kiểm định, chứng nhận	219
10	Thủ tục thay đổi, bổ sung phạm vi, lĩnh vực đánh giá sự phù hợp được chỉ định	220
11	Thủ tục cấp lại Quyết định chỉ định tổ chức đánh giá sự phù hợp	221
12	Thủ tục chứng nhận chuẩn đo lường dùng trực tiếp để kiểm định phương tiện đo nhóm 2	222
13	Thủ tục điều chỉnh quyết định chứng nhận chuẩn đo lường dùng trực tiếp để kiểm định phương tiện đo nhóm 2	224
14	Thủ tục hủy bỏ hiệu lực của quyết định chứng nhận chuẩn đo lường	225
15	Thủ tục chứng nhận, cấp thẻ kiểm định viên đo lường	226
16	Thủ tục điều chỉnh nội dung quyết định chứng nhận, cấp thẻ, cấp lại thẻ kiểm định viên đo lường	227
17	Thủ tục hủy bỏ hiệu lực của quyết định chứng nhận, cấp thẻ kiểm định viên đo lường	228
18	Thủ tục cấp Giấy xác nhận đăng ký hoạt động xét tặng giải thưởng chất lượng sản phẩm, hàng hoá của tổ chức, cá nhân	229
19	Thủ tục cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện tư vấn Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001 đối với cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước cho tổ chức tư vấn	230
20	Thủ tục cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện tư vấn Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001 đối với cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước cho tổ chức tư vấn	232
21	Thủ tục cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện tư vấn Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001 đối với cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước cho chuyên gia tư vấn độc lập	234
22	Thủ tục cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện tư vấn Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001 đối với cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước cho chuyên gia tư vấn độc lập	236
23	Thủ tục cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện đánh giá Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001 đối với cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước cho tổ chức chứng nhận	238
24	Thủ tục cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện đánh giá Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001 đối với cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước cho tổ chức chứng nhận	240
25	Thủ tục cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện tư vấn, đánh giá Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001 đối với cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước cho tổ chức tư vấn, chuyên gia tư vấn độc lập, tổ chức chứng nhận và thẻ cho chuyên gia trong trường hợp bị mất, hỏng hoặc thay đổi tên, địa chỉ liên lạc Thủ tục cấp bổ sung thẻ chuyên gia tư vấn, thẻ chuyên gia đánh giá cho tổ chức tư vấn, tổ chức	242

STT	Tên TTHC	Trang
	chứng nhận	
26	Thủ tục cấp bổ sung thẻ chuyên gia tư vấn, thẻ chuyên gia đánh giá cho tổ chức tư vấn, tổ chức chứng nhận	243
27	Thủ tục cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện đào tạo về tư vấn, đánh giá Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001 cho chuyên gia tư vấn, đánh giá thực hiện tư vấn, đánh giá tại cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước	244
28	Thủ tục đăng ký cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện đào tạo về tư vấn, đánh giá Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001 cho chuyên gia tư vấn, đánh giá thực hiện tư vấn, đánh giá tại cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước	246
29	Thủ tục cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện đào tạo về tư vấn, đánh giá Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001 cho chuyên gia tư vấn, đánh giá trong trường hợp bị mất, hỏng hoặc thay đổi tên, địa chỉ liên lạc	248
30	Thủ tục cấp Thông báo tiếp nhận hồ sơ công bố đủ năng lực thực hiện hoạt động đào tạo	249
31	Thủ tục cấp Thông báo tiếp nhận hồ sơ công bố bổ sung, điều chỉnh phạm vi đào tạo	250
32	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đăng ký cung cấp dịch vụ kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường	251
33	Thủ tục cấp lại giấy chứng nhận đăng ký cung cấp dịch vụ kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường	252
34	Thủ tục chấm dứt hiệu lực của giấy chứng nhận đăng ký khi nhận được đề nghị không tiếp tục thực hiện toàn bộ lĩnh vực hoạt động đã được chứng nhận đăng ký của tổ chức cung cấp dịch vụ kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm	253
35	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động thử nghiệm chất lượng sản phẩm, hàng hóa	254
36	Thủ tục cấp bổ sung, sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động thử nghiệm chất lượng sản phẩm, hàng hóa	255
37	Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động thử nghiệm chất lượng sản phẩm, hàng hóa	256
38	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động kiểm định chất lượng sản phẩm, hàng hóa trong quá trình sử dụng	257
39	Thủ tục cấp bổ sung, sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động kiểm định chất lượng sản phẩm, hàng hóa trong quá trình sử dụng	258
40	Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động kiểm định chất lượng sản phẩm, hàng hóa trong quá trình sử dụng	259
41	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giám định chất lượng sản phẩm, hàng hóa	260
42	Thủ tục cấp bổ sung, sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giám định chất lượng sản phẩm, hàng hóa	261
43	Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giám định chất lượng sản phẩm, hàng hóa	262
44	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chứng nhận sản phẩm, hệ thống quản lý	263
45	Thủ tục cấp bổ sung, sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chứng nhận sản phẩm,	264

STT	Tên TTHC	Trang
	hệ thống quản lý	
46	Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chứng nhận sản phẩm, hệ thống quản lý	265
	Tổng cộng: 188 TTHC	

PHẦN II
NỘI DUNG QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT
ĐỐI VỚI TỪNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

I. LĨNH VỰC VIỄN THÔNG - INTERNET

1. Thủ tục: Giải quyết tranh chấp trong kinh doanh dịch vụ viễn thông đối với tranh chấp của doanh nghiệp viễn thông thuộc phạm vi giấy phép cung cấp dịch vụ có hạ tầng mạng, loại mạng viễn thông công cộng cố định mặt đất không sử dụng băng tần số vô tuyến điện, không sử dụng số thuê bao viễn thông có phạm vi thiết lập mạng viễn thông trên một tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (Mã TTHC 1.013819)

STT	Trình tự/Nội dung công việc	Trách nhiệm giải quyết	Thời gian thực hiện
Bước 1	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) số hóa và lưu trữ hồ sơ điện tử, chuyển xử lý hồ sơ (Đối với trường hợp tiếp nhận tại Trung tâm PVHCC xã thì chuyển về Trung tâm PVHCC tỉnh). - Thông báo bổ sung, hoàn thiện hoặc từ chối giải quyết hồ sơ (nếu có)	- Trung tâm PVHCC của tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	01 ngày
Bước 2	Thẩm định hồ sơ	- Chuyên viên được phân công thẩm định	30 ngày
Bước 3	Xét duyệt và trình Lãnh đạo Sở phê duyệt kết quả thẩm định TTHC.	Lãnh đạo phòng	08 ngày
Bước 4	Xét duyệt kết quả TTHC tại Sở Khoa học và Công nghệ	Lãnh đạo Sở	3,5 ngày
Bước 5	Phát hành văn bản, chuyển kết quả cho Trung tâm PVHCC tỉnh.	Văn thư + Chuyên viên	1,5 ngày
Bước 6	Nhận kết quả; xác nhận trên phần mềm về kết quả đã có, lưu kho, thông báo trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức hoặc chuyển cho Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã để trả cho cá nhân, tổ chức	- Trung tâm PVHCC tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	01 ngày
Tổng thời gian giải quyết			45 ngày

2. Thủ tục: Giải quyết tranh chấp trong kinh doanh dịch vụ viễn thông đối với tranh chấp của doanh nghiệp viễn thông thuộc phạm vi giấy phép cung cấp dịch vụ không có hạ tầng mạng, loại hình dịch vụ viễn thông cố định mặt đất (dịch vụ viễn thông cung cấp trên mạng viễn thông cố định mặt đất) (Mã TTHC 1.013877)

STT	Trình tự/Nội dung công việc	Trách nhiệm giải quyết	Thời gian thực hiện
Bước 1	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) số hóa và lưu trữ hồ sơ điện tử, chuyển xử lý hồ sơ (Đối với trường hợp tiếp nhận tại Trung tâm PVHCC xã thì chuyển về Trung tâm PVHCC tỉnh). - Thông báo bổ sung, hoàn thiện hoặc từ chối giải quyết hồ sơ (nếu có)	- Trung tâm PVHCC của tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	01 ngày
Bước 2	Thẩm định hồ sơ	- Chuyên viên được phân công thẩm định	30 ngày
Bước 3	Xét duyệt và trình Lãnh đạo Sở phê duyệt kết quả thẩm định TTHC.	Lãnh đạo phòng	08 ngày
Bước 4	Xét duyệt kết quả TTHC tại Sở Khoa học và Công nghệ	Lãnh đạo Sở	3,5 ngày
Bước 5	Phát hành văn bản, chuyển kết quả cho Trung tâm PVHCC tỉnh.	Văn thư + Chuyên viên	1,5 ngày
Bước 6	Nhận kết quả; xác nhận trên phần mềm về kết quả đã có, lưu kho, thông báo trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức hoặc chuyển cho Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã để trả cho cá nhân, tổ chức	- Trung tâm PVHCC tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	01 ngày
Tổng thời gian giải quyết			45 ngày

3. Thủ tục: Đăng ký cung cấp dịch vụ viễn thông (Mã TTHC 1.013912)

STT	Trình tự/Nội dung công việc	Trách nhiệm giải quyết	Thời gian thực hiện
Bước 1	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) số hóa và lưu trữ hồ sơ điện tử, chuyển xử lý hồ sơ (Đối với trường hợp tiếp nhận tại Trung tâm PVHCC xã thì chuyển về Trung tâm PVHCC tỉnh). - Thông báo bổ sung, hoàn thiện hoặc từ chối giải quyết hồ sơ (nếu có)	- Trung tâm PVHCC của tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	0,5 ngày làm việc
Bước 2	Thẩm định hồ sơ	- Chuyên viên được phân công thẩm định	02 ngày làm việc
Bước 3	Xét duyệt và trình Lãnh đạo Sở phê duyệt kết quả thẩm định TTHC.	Lãnh đạo phòng	0,5 ngày làm việc
Bước 4	Xét duyệt kết quả TTHC tại Sở Khoa học và Công nghệ	Lãnh đạo Sở	01 ngày làm việc
Bước 5	Phát hành văn bản, chuyển kết quả cho Trung tâm PVHCC tỉnh.	Văn thư + Chuyên viên	0,5 ngày làm việc
Bước 6	Nhận kết quả; xác nhận trên phần mềm về kết quả đã có, lưu kho, thông báo trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức hoặc chuyển cho Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã để trả cho cá nhân, tổ chức	- Trung tâm PVHCC tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	0,5 ngày làm việc
Tổng thời gian giải quyết			05 ngày làm việc

4. Thủ tục: Thông báo cung cấp dịch vụ viễn thông đối với doanh nghiệp cung cấp dịch vụ viễn thông cơ bản trên Internet, dịch vụ điện toán đám mây, dịch vụ thư điện tử, dịch vụ thư thoại, dịch vụ fax gia tăng giá trị (Mã TTHC: 1.013897)

STT	Trình tự/Nội dung công việc	Trách nhiệm giải quyết	Thời gian thực hiện
Bước 1	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) số hóa và lưu trữ hồ sơ điện tử, chuyển xử lý hồ sơ (Đối với trường hợp tiếp nhận tại Trung tâm PVHCC xã thì chuyển về Trung tâm PVHCC tỉnh). - Thông báo bổ sung, hoàn thiện hoặc từ chối giải quyết hồ sơ (nếu có)	- Trung tâm PVHCC của tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	0,5 ngày làm việc
Bước 2	Thẩm định hồ sơ	- Chuyên viên được phân công thẩm định	0,5 ngày làm việc
Bước 3	Xét duyệt và trình Lãnh đạo Sở phê duyệt kết quả thẩm định TTHC.	Lãnh đạo phòng	0,5 ngày làm việc
Bước 4	Xét duyệt kết quả TTHC tại Sở Khoa học và Công nghệ	Lãnh đạo Sở	0,5 ngày làm việc
Bước 5	Phát hành văn bản, chuyển kết quả cho Trung tâm PVHCC tỉnh.	Văn thư + Chuyên viên	0,5 ngày làm việc
Bước 6	Nhận kết quả; xác nhận trên phần mềm về kết quả đã có, lưu kho, thông báo trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức hoặc chuyển cho Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã để trả cho cá nhân, tổ chức	- Trung tâm PVHCC tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	0,5 ngày làm việc
Tổng thời gian giải quyết			03 ngày làm việc

5. Thủ tục: Cấp giấy phép cung cấp dịch vụ viễn thông không có hạ tầng mạng, loại hình dịch vụ viễn thông cố định mặt đất (dịch vụ viễn thông cung cấp trên mạng viễn thông cố định mặt đất) (Mã 1.013899)

STT	Trình tự/Nội dung công việc	Trách nhiệm giải quyết	Thời gian thực hiện
Bước 1	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) số hóa và lưu trữ hồ sơ điện tử, chuyển xử lý hồ sơ (Đối với trường hợp tiếp nhận tại Trung tâm PVHCC xã thì chuyển về Trung tâm PVHCC tỉnh). - Thông báo bổ sung, hoàn thiện hoặc từ chối giải quyết hồ sơ (nếu có)	- Trung tâm PVHCC của tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	0,5 ngày làm việc
Bước 2	Thẩm định hồ sơ Trường hợp 1: Đối với trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu quy định: Tham mưu văn bản trả lời và nêu rõ lý do Trường hợp 2: Đối với hồ sơ đầy đủ và hợp lệ: Tham mưu giải quyết TTHC	Chuyên viên được phân công thẩm định	TH1: 1,5 ngày làm việc TH2: 9,5 ngày
	Trường hợp 1: Hồ sơ không đáp ứng yêu cầu quy định		
Bước 3	Xét duyệt và trình Lãnh đạo Sở phê duyệt kết quả thẩm định TTHC.	Lãnh đạo phòng	01 ngày làm việc
Bước 4	Xét duyệt kết quả TTHC tại Sở chuyển Văn thư sở phát hành.	Lãnh đạo Sở	01 ngày làm việc
Bước 5	Phát hành văn bản, chuyển kết quả cho Trung tâm PVHCC tỉnh	Văn thư Sở + Chuyên viên	0,5 ngày làm việc
Bước 6	Nhận kết quả; xác nhận trên phần mềm về kết quả đã có, lưu kho, thông báo trả kết quả xét tính hợp lệ của hồ sơ cho cá nhân, tổ chức hoặc chuyển cho Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã để trả cho cá nhân, tổ chức.	- Trung tâm PVHCC của tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	0,5 ngày làm việc
	Trường hợp 2: Đối với hồ sơ đầy đủ và hợp lệ sau thời hạn xét tính hợp lệ của hồ sơ:		
Bước 3	Xét duyệt và trình Lãnh đạo Sở phê duyệt kết quả thẩm định TTHC.	Lãnh đạo phòng	02 ngày
Bước 4	Xét duyệt kết quả TTHC tại Sở chuyển	Lãnh đạo Sở	02 ngày

STT	Trình tự/Nội dung công việc	Trách nhiệm giải quyết	Thời gian thực hiện
	Văn thư sở phát hành.		
Bước 5	Phát hành văn bản, chuyển kết quả cho Trung tâm PVHCC tỉnh	Văn thư Sở + Chuyên viên	0,5 ngày
Bước 6	Nhận kết quả; xác nhận trên phần mềm về kết quả đã có, lưu kho, thông báo trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức hoặc chuyển cho Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã để trả cho cá nhân, tổ chức.	- Trung tâm PVHCC của tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	0,5 ngày
Tổng thời gian giải quyết		TH1: 05 ngày làm việc. TH2: 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn xét tính hợp lệ của hồ sơ.	

6. Thủ tục: Cấp giấy phép cung cấp dịch vụ viễn thông có hạ tầng mạng, loại mạng viễn thông công cộng cố định mặt đất không sử dụng băng tần số vô tuyến điện, không sử dụng số thuê bao viễn thông có phạm vi thiết lập mạng viễn thông trong một tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (Mã 1.013900)

STT	Trình tự/Nội dung công việc	Trách nhiệm giải quyết	Thời gian thực hiện
Bước 1	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) số hóa và lưu trữ hồ sơ điện tử, chuyển xử lý hồ sơ (Đối với trường hợp tiếp nhận tại Trung tâm PVHCC xã thì chuyển về Trung tâm PVHCC tỉnh). - Thông báo bổ sung, hoàn thiện hoặc từ chối giải quyết hồ sơ (nếu có)	- Trung tâm PVHCC của tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	0,5 ngày làm việc
Bước 2	Thẩm định hồ sơ - Trường hợp 1: Đối với trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu quy định: Tham mưu văn bản trả lời và nêu rõ lý do - Trường hợp 2: Đối với hồ sơ đầy đủ và hợp lệ: Tham mưu giải quyết TTHC	Chuyên viên được phân công thẩm định	TH1: 1,5 ngày làm việc TH2: 9,5 ngày
	Trường hợp 1: Hồ sơ không đáp ứng yêu cầu quy định		
Bước 3	Xét duyệt và trình Lãnh đạo Sở phê duyệt kết quả thẩm định TTHC.	Lãnh đạo phòng	01 ngày làm việc
Bước 4	Xét duyệt kết quả TTHC tại Sở chuyển Văn thư sở phát hành.	Lãnh đạo Sở	01 ngày làm việc
Bước 5	Phát hành văn bản, chuyển kết quả cho Trung tâm PVHCC tỉnh	Văn thư Sở + Chuyên viên	0,5 ngày làm việc
Bước 6	Nhận kết quả; xác nhận trên phần mềm về kết quả đã có, lưu kho, thông báo trả kết quả xét tính hợp lệ của hồ sơ cho cá nhân, tổ chức hoặc chuyển cho Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã để trả cho cá nhân, tổ chức.	- Trung tâm PVHCC của tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	0,5 ngày làm việc
	Trường hợp 2: Đối với hồ sơ đầy đủ và hợp lệ sau thời hạn xét tính hợp lệ của hồ sơ:		
Bước 3	Xét duyệt và trình Lãnh đạo Sở phê duyệt kết quả thẩm định TTHC.	Lãnh đạo phòng	02 ngày
Bước 4	Xét duyệt kết quả TTHC tại Sở chuyển Văn thư sở phát hành.	Lãnh đạo Sở	02 ngày

STT	Trình tự/Nội dung công việc	Trách nhiệm giải quyết	Thời gian thực hiện
Bước 5	Phát hành văn bản, chuyển kết quả cho Trung tâm PVHCC tỉnh	Văn thư Sở + Chuyên viên	0,5 ngày
Bước 6	Nhận kết quả; xác nhận trên phần mềm về kết quả đã có, lưu kho, thông báo trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức hoặc chuyển cho Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã để trả cho cá nhân, tổ chức.	- Trung tâm PVHCC của tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	0,5 ngày
Tổng thời gian giải quyết		TH1: 05 ngày làm việc. TH2: 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn xét tính hợp lệ của hồ sơ	

7. Thủ tục: Sửa đổi, bổ sung giấy phép cung cấp dịch vụ viễn thông không có hạ tầng mạng, loại hình dịch vụ viễn thông cố định mặt đất (dịch vụ viễn thông cung cấp trên mạng viễn thông cố định mặt đất) đối với trường hợp quy định tại điểm a, điểm b khoản 1 Điều 36 Nghị định số 163/2024/NĐ-CP (Mã 1.013901)

STT	Trình tự/Nội dung công việc	Trách nhiệm giải quyết	Thời gian thực hiện
Bước 1	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) số hóa và lưu trữ hồ sơ điện tử, chuyển xử lý hồ sơ (Đối với trường hợp tiếp nhận tại Trung tâm PVHCC xã thì chuyển về Trung tâm PVHCC tỉnh). - Thông báo bổ sung, hoàn thiện hoặc từ chối giải quyết hồ sơ (nếu có)	- Trung tâm PVHCC của tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	0,5 ngày làm việc
Bước 2	Thẩm định hồ sơ - Trường hợp 1: Đối với trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu quy định: Tham mưu văn bản trả lời và nêu rõ lý do - Trường hợp 2: Đối với hồ sơ đầy đủ và hợp lệ: Tham mưu giải quyết TTHC	Chuyên viên được phân công thẩm định	TH1: 1,5 ngày làm việc TH2: 9,5 ngày
	Trường hợp 1: Hồ sơ không đáp ứng yêu cầu quy định		
Bước 3	Xét duyệt và trình Lãnh đạo Sở phê duyệt kết quả thẩm định TTHC.	Lãnh đạo phòng	01 ngày làm việc
Bước 4	Xét duyệt kết quả TTHC tại Sở chuyển Văn thư sở phát hành.	Lãnh đạo Sở	01 ngày làm việc
Bước 5	Phát hành văn bản, chuyển kết quả cho Trung tâm PVHCC tỉnh	Văn thư Sở + Chuyên viên	0,5 ngày làm việc
Bước 6	Nhận kết quả; xác nhận trên phần mềm về kết quả đã có, lưu kho, thông báo trả kết quả xét tính hợp lệ của hồ sơ cho cá nhân, tổ chức hoặc chuyển cho Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã để trả cho cá nhân, tổ chức.	- Trung tâm PVHCC của tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	0,5 ngày làm việc
	Trường hợp 2: Đối với hồ sơ đầy đủ và hợp lệ sau thời hạn xét tính hợp lệ của hồ sơ:		
Bước 3	Xét duyệt và trình Lãnh đạo Sở phê duyệt kết quả thẩm định TTHC.	Lãnh đạo Phòng	02 ngày
Bước 4	Xét duyệt kết quả TTHC tại Sở chuyển Văn thư sở phát hành.	Lãnh đạo Sở	02 ngày

STT	Trình tự/Nội dung công việc	Trách nhiệm giải quyết	Thời gian thực hiện
Bước 5	Phát hành văn bản, chuyển kết quả cho Trung tâm PVHCC tỉnh	Văn thư Sở + Chuyên viên	0,5 ngày
Bước 6	Nhận kết quả; xác nhận trên phần mềm về kết quả đã có, lưu kho, thông báo trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức hoặc chuyển cho Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã để trả cho cá nhân, tổ chức.	- Trung tâm PVHCC của tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	0,5 ngày
Tổng thời gian giải quyết		TH1: 05 ngày làm việc. TH2: 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn xét tính hợp lệ của hồ sơ	

8. Thủ tục: Sửa đổi, bổ sung giấy phép cung cấp dịch vụ viễn thông không có hạ tầng mạng, loại hình dịch vụ viễn thông cố định mặt đất (dịch vụ viễn thông cung cấp trên mạng viễn thông cố định mặt đất) đối với trường hợp quy định tại điểm a khoản 2 Điều 36 Nghị định số 163/2024/NĐ-CP (Mã 1.013902)

STT	Trình tự/Nội dung công việc	Trách nhiệm giải quyết	Thời gian thực hiện
Bước 1	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) số hóa và lưu trữ hồ sơ điện tử, chuyển xử lý hồ sơ (Đối với trường hợp tiếp nhận tại Trung tâm PVHCC xã thì chuyển về Trung tâm PVHCC tỉnh). - Thông báo bổ sung, hoàn thiện hoặc từ chối giải quyết hồ sơ (nếu có)	- Trung tâm PVHCC của tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	0,5 ngày làm việc
Bước 2	Thẩm định hồ sơ Trường hợp 1: Đối với trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu quy định: Tham mưu văn bản trả lời và nêu rõ lý do Trường hợp 2: Đối với hồ sơ đầy đủ và hợp lệ: Tham mưu giải quyết TTHC	Chuyên viên được phân công thẩm định	TH1: 1,5 ngày làm việc TH2: 9,5 ngày
	Trường hợp 1: Hồ sơ không đáp ứng yêu cầu quy định		
Bước 3	Xét duyệt và trình Lãnh đạo Sở phê duyệt kết quả thẩm định TTHC.	Lãnh đạo phòng	01 ngày làm việc
Bước 4	Xét duyệt kết quả TTHC tại Sở chuyển Văn thư sở phát hành.	Lãnh đạo Sở	01 ngày làm việc
Bước 5	Phát hành văn bản, chuyển kết quả cho Trung tâm PVHCC tỉnh	Văn thư Sở + Chuyên viên	0,5 ngày làm việc
Bước 6	Nhận kết quả; xác nhận trên phần mềm về kết quả đã có, lưu kho, thông báo trả kết quả xét tính hợp lệ của hồ sơ cho cá nhân, tổ chức hoặc chuyển cho Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã để trả cho cá nhân, tổ chức.	- Trung tâm PVHCC của tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	0,5 ngày làm việc
	Trường hợp 2: Đối với hồ sơ đầy đủ và hợp lệ sau thời hạn xét tính hợp lệ của hồ sơ:		
Bước 3	Xét duyệt và trình Lãnh đạo Sở phê duyệt kết quả thẩm định TTHC.	Lãnh đạo phòng	02 ngày

STT	Trình tự/Nội dung công việc	Trách nhiệm giải quyết	Thời gian thực hiện
Bước 4	Xét duyệt kết quả TTHC tại Sở chuyển Văn thư sở phát hành.	Lãnh đạo Sở	02 ngày
Bước 5	Phát hành văn bản, chuyển kết quả cho Trung tâm PVHCC tỉnh	Văn thư Sở + Chuyên viên	0,5 ngày
Bước 6	Nhận kết quả; xác nhận trên phần mềm về kết quả đã có, lưu kho, thông báo trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức hoặc chuyển cho Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã để trả cho cá nhân, tổ chức.	- Trung tâm PVHCC của tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	0,5 ngày
Tổng thời gian giải quyết		TH1: 05 ngày làm việc. TH2: 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn xét tính hợp lệ của hồ sơ	

9. Thủ tục: Sửa đổi, bổ sung giấy phép cung cấp dịch vụ viễn thông có hạ tầng mạng, loại mạng viễn thông công cộng cố định mặt đất không sử dụng băng tần số vô tuyến điện, không sử dụng số thuê bao viễn thông có phạm vi thiết lập mạng viễn thông trong một tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương đối với trường hợp quy định tại điểm a, điểm b khoản 1 Điều 36 Nghị định số 163/2024/NĐ-CP (Mã 1.013903)

STT	Trình tự/Nội dung công việc	Trách nhiệm giải quyết	Thời gian thực hiện
Bước 1	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) số hóa và lưu trữ hồ sơ điện tử, chuyển xử lý hồ sơ (Đối với trường hợp tiếp nhận tại Trung tâm PVHCC xã thì chuyển về Trung tâm PVHCC tỉnh). - Thông báo bổ sung, hoàn thiện hoặc từ chối giải quyết hồ sơ (nếu có)	- Trung tâm PVHCC của tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	0,5 ngày làm việc
Bước 2	Thẩm định hồ sơ - Trường hợp 1: Đối với trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu quy định: Tham mưu văn bản trả lời và nêu rõ lý do - Trường hợp 2: Đối với hồ sơ đầy đủ và hợp lệ: Tham mưu giải quyết TTHC	Chuyên viên được phân công thẩm định	TH1: 1,5 ngày làm việc TH2: 9,5 ngày
	Trường hợp 1: Hồ sơ không đáp ứng yêu cầu quy định		
Bước 3	Xét duyệt và trình Lãnh đạo Sở phê duyệt kết quả thẩm định TTHC.	Lãnh đạo phòng	01 ngày làm việc
Bước 4	Xét duyệt kết quả TTHC tại Sở chuyển Văn thư sở phát hành.	Lãnh đạo Sở	01 ngày làm việc
Bước 5	Phát hành văn bản, chuyển kết quả cho Trung tâm PVHCC tỉnh	Văn thư Sở + Chuyên viên	0,5 ngày làm việc
Bước 6	Nhận kết quả; xác nhận trên phần mềm về kết quả đã có, lưu kho, thông báo trả kết quả xét tính hợp lệ của hồ sơ cho cá nhân, tổ chức hoặc chuyển cho Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã để trả cho cá nhân, tổ chức.	- Trung tâm PVHCC của tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	0,5 ngày làm việc
	Trường hợp 2: Đối với hồ sơ đầy		

STT	Trình tự/Nội dung công việc	Trách nhiệm giải quyết	Thời gian thực hiện
	đủ và hợp lệ sau thời hạn xét tính hợp lệ của hồ sơ:		
Bước 3	Xét duyệt và trình Lãnh đạo Sở phê duyệt kết quả thẩm định TTHC.	Lãnh đạo phòng	02 ngày
Bước 4	Xét duyệt kết quả TTHC tại Sở chuyển Văn thư sở phát hành.	Lãnh đạo Sở	02 ngày
Bước 5	Phát hành văn bản, chuyển kết quả cho Trung tâm PVHCC tỉnh	Văn thư Sở + Chuyên viên	0,5 ngày
Bước 6	Nhận kết quả; xác nhận trên phần mềm về kết quả đã có, lưu kho, thông báo trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức hoặc chuyển cho Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã để trả cho cá nhân, tổ chức.	- Trung tâm PVHCC của tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	0,5 ngày
Tổng thời gian giải quyết		TH1: 05 ngày làm việc. TH2: 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn xét tính hợp lệ của hồ sơ	

10. Thủ tục: Sửa đổi, bổ sung giấy phép cung cấp dịch vụ viễn thông có hạ tầng mạng, loại mạng viễn thông công cộng cố định mặt đất không sử dụng băng tần số vô tuyến điện, không sử dụng số thuê bao viễn thông có phạm vi thiết lập mạng viễn thông trong một tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương đối với trường hợp quy định tại điểm a khoản 2 Điều 36 Nghị định số 163/2024/NĐ-CP (Mã 1.013904)

STT	Trình tự/Nội dung công việc	Trách nhiệm giải quyết	Thời gian thực hiện
Bước 1	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) số hóa và lưu trữ hồ sơ điện tử, chuyển xử lý hồ sơ (Đối với trường hợp tiếp nhận tại Trung tâm PVHCC xã thì chuyển về Trung tâm PVHCC tỉnh). - Thông báo bổ sung, hoàn thiện hoặc từ chối giải quyết hồ sơ (nếu có)	- Trung tâm PVHCC của tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	0,5 ngày làm việc
Bước 2	Thẩm định hồ sơ - Trường hợp 1: Đối với trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu quy định: Tham mưu văn bản trả lời và nêu rõ lý do - Trường hợp 2: Đối với hồ sơ đầy đủ và hợp lệ: Tham mưu giải quyết TTHC	Chuyên viên được phân công thẩm định	TH1: 1,5 ngày làm việc TH2: 9,5 ngày
	Trường hợp 1: Hồ sơ không đáp ứng yêu cầu quy định		
Bước 3	Xét duyệt và trình Lãnh đạo Sở phê duyệt kết quả thẩm định TTHC.	Lãnh đạo phòng	01 ngày làm việc
Bước 4	Xét duyệt kết quả TTHC tại Sở chuyển Văn thư sở phát hành.	Lãnh đạo Sở	01 ngày làm việc
Bước 5	Phát hành văn bản, chuyển kết quả cho Trung tâm PVHCC tỉnh	Văn thư Sở + Chuyên viên	0,5 ngày làm việc
Bước 6	Nhận kết quả; xác nhận trên phần mềm về kết quả đã có, lưu kho, thông báo trả kết quả xét tính hợp lệ của hồ sơ cho cá nhân, tổ chức hoặc chuyển cho Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã để trả cho cá nhân, tổ chức.	- Trung tâm PVHCC của tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	0,5 ngày làm việc
	Trường hợp 2: Đối với hồ sơ đầy đủ và hợp lệ sau thời hạn xét		

STT	Trình tự/Nội dung công việc	Trách nhiệm giải quyết	Thời gian thực hiện
	tính hợp lệ của hồ sơ:		
Bước 3	Xét duyệt và trình Lãnh đạo Sở phê duyệt kết quả thẩm định TTHC.	Lãnh đạo phòng	02 ngày
Bước 4	Xét duyệt kết quả TTHC tại Sở chuyển Văn thư sở phát hành.	Lãnh đạo Sở	02 ngày
Bước 5	Phát hành văn bản, chuyển kết quả cho Trung tâm PVHCC tỉnh	Văn thư Sở + Chuyên viên	0,5 ngày
Bước 6	Nhận kết quả; xác nhận trên phần mềm về kết quả đã có, lưu kho, thông báo trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức hoặc chuyển cho Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã để trả cho cá nhân, tổ chức.	- Trung tâm PVHCC của tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	0,5 ngày
Tổng thời gian giải quyết		TH1: 05 ngày làm việc. TH2: 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn xét tính hợp lệ của hồ sơ	

11. Thủ tục: Gia hạn giấy phép cung cấp dịch vụ viễn thông có hạ tầng mạng, loại mạng viễn thông công cộng cố định mặt đất không sử dụng băng tần số vô tuyến điện, không sử dụng số thuê bao viễn thông có phạm vi thiết lập mạng viễn thông trong một tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (Mã 1.013905)

STT	Trình tự/Nội dung công việc	Trách nhiệm giải quyết	Thời gian thực hiện
Bước 1	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) số hóa và lưu trữ hồ sơ điện tử, chuyển xử lý hồ sơ (Đối với trường hợp tiếp nhận tại Trung tâm PVHCC xã thì chuyển về Trung tâm PVHCC tỉnh). - Thông báo bổ sung, hoàn thiện hoặc từ chối giải quyết hồ sơ (nếu có)	- Trung tâm PVHCC của tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	0,5 ngày làm việc
Bước 2	Thẩm định hồ sơ - Trường hợp 1: Đối với trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu quy định: Tham mưu văn bản trả lời và nêu rõ lý do - Trường hợp 2: Đối với hồ sơ đầy đủ và hợp lệ: Tham mưu giải quyết TTHC	Chuyên viên được phân công thẩm định	TH1: 1,5 ngày làm việc TH2: 9,5 ngày
	Trường hợp 1: Hồ sơ không đáp ứng yêu cầu quy định		
Bước 3	Xét duyệt và trình Lãnh đạo Sở phê duyệt kết quả thẩm định TTHC.	Lãnh đạo phòng	01 ngày làm việc
Bước 4	Xét duyệt kết quả TTHC tại Sở chuyển Văn thư sở phát hành.	Lãnh đạo Sở	01 ngày làm việc
Bước 5	Phát hành văn bản, chuyển kết quả cho Trung tâm PVHCC tỉnh	Văn thư Sở + Chuyên viên	0,5 ngày làm việc
Bước 6	Nhận kết quả; xác nhận trên phần mềm về kết quả đã có, lưu kho, thông báo trả kết quả xét tính hợp lệ của hồ sơ cho cá nhân, tổ chức hoặc chuyển cho Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã để trả cho cá nhân, tổ chức.	- Trung tâm PVHCC của tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	0,5 ngày làm việc
	Trường hợp 2: Đối với hồ sơ đầy đủ và hợp lệ sau thời hạn xét		

STT	Trình tự/Nội dung công việc	Trách nhiệm giải quyết	Thời gian thực hiện
	tính hợp lệ của hồ sơ:		
Bước 3	Xét duyệt và trình Lãnh đạo Sở phê duyệt kết quả thẩm định TTHC.	Lãnh đạo phòng	02 ngày
Bước 4	Xét duyệt kết quả TTHC tại Sở chuyển Văn thư sở phát hành.	Lãnh đạo Sở	02 ngày
Bước 5	Phát hành văn bản, chuyển kết quả cho Trung tâm PVHCC tỉnh	Văn thư Sở + Chuyên viên	0,5 ngày
Bước 6	Nhận kết quả; xác nhận trên phần mềm về kết quả đã có, lưu kho, thông báo trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức hoặc chuyển cho Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã để trả cho cá nhân, tổ chức.	- Trung tâm PVHCC của tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	0,5 ngày
Tổng thời gian giải quyết		TH1: 05 ngày làm việc. TH2: 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn xét tính hợp lệ của hồ sơ	

12. Thủ tục: Gia hạn giấy phép cung cấp dịch vụ viễn thông không có hạ tầng mạng, loại hình dịch vụ viễn thông cố định mặt đất (dịch vụ viễn thông cung cấp trên mạng viễn thông cố định mặt đất) (Mã 1.013906)

STT	Trình tự/Nội dung công việc	Trách nhiệm giải quyết	Thời gian thực hiện
Bước 1	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) số hóa và lưu trữ hồ sơ điện tử, chuyển xử lý hồ sơ (Đối với trường hợp tiếp nhận tại Trung tâm PVHCC xã thì chuyển về Trung tâm PVHCC tỉnh). - Thông báo bổ sung, hoàn thiện hoặc từ chối giải quyết hồ sơ (nếu có)	- Trung tâm PVHCC của tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	0,5 ngày làm việc
Bước 2	Thẩm định hồ sơ Trường hợp 1: Đối với trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu quy định: Tham mưu văn bản trả lời và nêu rõ lý do Trường hợp 2: Đối với hồ sơ đầy đủ và hợp lệ: Tham mưu giải quyết TTHC	Chuyên viên được phân công thẩm định	TH1: 1,5 ngày làm việc TH2: 9,5 ngày
	Trường hợp 1: Hồ sơ không đáp ứng yêu cầu quy định		
Bước 3	Xét duyệt và trình Lãnh đạo Sở phê duyệt kết quả thẩm định TTHC.	Lãnh đạo phòng	01 ngày làm việc
Bước 4	Xét duyệt kết quả TTHC tại Sở chuyển Văn thư sở phát hành.	Lãnh đạo Sở	01 ngày làm việc
Bước 5	Phát hành văn bản, chuyển kết quả cho Trung tâm PVHCC tỉnh	Văn thư Sở + Chuyên viên	0,5 ngày làm việc
Bước 6	Nhận kết quả; xác nhận trên phần mềm về kết quả đã có, lưu kho, thông báo trả kết quả xét tính hợp lệ của hồ sơ cho cá nhân, tổ chức theo hoặc chuyển cho Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã để trả cho cá nhân, tổ chức.	- Trung tâm PVHCC của tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	0,5 ngày làm việc
	Trường hợp 2: Đối với hồ sơ đầy đủ và hợp lệ sau thời hạn xét tính hợp lệ của hồ sơ:		

STT	Trình tự/Nội dung công việc	Trách nhiệm giải quyết	Thời gian thực hiện
Bước 3	Xét duyệt và trình Lãnh đạo Sở phê duyệt kết quả thẩm định TTHC.	Lãnh đạo Phòng	02 ngày
Bước 4	Xét duyệt kết quả TTHC tại Sở chuyển Văn thư sở phát hành.	Lãnh đạo Sở	02 ngày
Bước 5	Phát hành văn bản, chuyển kết quả cho Trung tâm PVHCC tỉnh	Văn thư Sở + Chuyên viên	0,5 ngày
Bước 6	Nhận kết quả; xác nhận trên phần mềm về kết quả đã có, lưu kho, thông báo trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức hoặc chuyển cho Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã để trả cho cá nhân, tổ chức.	- Trung tâm PVHCC của tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	0,5 ngày
Tổng thời gian giải quyết		TH1: 05 ngày làm việc. TH2: 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn xét tính hợp lệ của hồ sơ	

13. Thủ tục: Cấp lại giấy phép cung cấp dịch vụ viễn thông có hạ tầng mạng, loại mạng viễn thông công cộng cố định mặt đất không sử dụng băng tần số vô tuyến điện, không sử dụng số thuê bao viễn thông có phạm vi thiết lập mạng viễn thông trong một tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (Mã 1.013907)

STT	Trình tự/Nội dung công việc	Trách nhiệm giải quyết	Thời gian thực hiện
Bước 1	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) số hóa và lưu trữ hồ sơ điện tử, chuyển xử lý hồ sơ (Đối với trường hợp tiếp nhận tại Trung tâm PVHCC xã thì chuyển về Trung tâm PVHCC tỉnh). - Thông báo bổ sung, hoàn thiện hoặc từ chối giải quyết hồ sơ (nếu có)	- Trung tâm PVHCC của tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	0,5 ngày làm việc
Bước 2	Thẩm định hồ sơ - Trường hợp 1: Đối với trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu quy định: Tham mưu văn bản trả lời và nêu rõ lý do - Trường hợp 2: Đối với hồ sơ đầy đủ và hợp lệ: Tham mưu giải quyết TTHC	Chuyên viên được phân công thẩm định	TH1: 1,5 ngày làm việc TH2: 9,5 ngày
	Trường hợp 1: Hồ sơ không đáp ứng yêu cầu quy định		
Bước 3	Xét duyệt và trình Lãnh đạo Sở phê duyệt kết quả thẩm định TTHC.	Lãnh đạo phòng	01 ngày làm việc
Bước 4	Xét duyệt kết quả TTHC tại Sở chuyển Văn thư sở phát hành.	Lãnh đạo Sở	01 ngày làm việc
Bước 5	Phát hành văn bản, chuyển kết quả cho Trung tâm PVHCC tỉnh	Văn thư Sở + Chuyên viên	0,5 ngày làm việc
Bước 6	Nhận kết quả; xác nhận trên phần mềm về kết quả đã có, lưu kho, thông báo trả kết quả xét tính hợp lệ của hồ sơ cho cá nhân, tổ chức hoặc chuyển cho Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã để trả cho cá nhân, tổ chức.	- Trung tâm PVHCC của tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	0,5 ngày làm việc
	Trường hợp 2: Đối với hồ sơ đầy đủ và hợp lệ sau thời hạn xét		

STT	Trình tự/Nội dung công việc	Trách nhiệm giải quyết	Thời gian thực hiện
	tính hợp lệ của hồ sơ:		
Bước 3	Xét duyệt và trình Lãnh đạo Sở phê duyệt kết quả thẩm định TTHC.	Lãnh đạo Phòng	02 ngày
Bước 4	Xét duyệt kết quả TTHC tại Sở chuyển Văn thư sở phát hành.	Lãnh đạo Sở	02 ngày
Bước 5	Phát hành văn bản, chuyển kết quả cho Trung tâm PVHCC tỉnh	Văn thư Sở + Chuyên viên	0,5 ngày
Bước 6	Nhận kết quả; xác nhận trên phần mềm về kết quả đã có, lưu kho, thông báo trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức hoặc chuyển cho Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã để trả cho cá nhân, tổ chức.	- Trung tâm PVHCC của tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	0,5 ngày
Tổng thời gian giải quyết		TH1: 05 ngày làm việc. TH2: 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn xét tính hợp lệ của hồ sơ	

14. Thủ tục: Cấp lại giấy phép cung cấp dịch vụ viễn thông không có hạ tầng mạng, loại hình dịch vụ viễn thông cố định mặt đất (dịch vụ viễn thông cung cấp trên mạng viễn thông cố định mặt đất) (Mã 1.013976)

STT	Trình tự/Nội dung công việc	Trách nhiệm giải quyết	Thời gian thực hiện
Bước 1	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) số hóa và lưu trữ hồ sơ điện tử, chuyển xử lý hồ sơ (Đối với trường hợp tiếp nhận tại Trung tâm PVHCC xã thì chuyển về Trung tâm PVHCC tỉnh). - Thông báo bổ sung, hoàn thiện hoặc từ chối giải quyết hồ sơ (nếu có)	- Trung tâm PVHCC của tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	0,5 ngày làm việc
Bước 2	Thẩm định hồ sơ - Trường hợp 1: Đối với trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu quy định: Tham mưu văn bản trả lời và nêu rõ lý do - Trường hợp 2: Đối với hồ sơ đầy đủ và hợp lệ: Tham mưu giải quyết TTHC	Chuyên viên được phân công thẩm định	TH1: 1,5 ngày làm việc TH2: 9,5 ngày
	Trường hợp 1: Hồ sơ không đáp ứng yêu cầu quy định		
Bước 3	Xét duyệt và trình Lãnh đạo Sở phê duyệt kết quả thẩm định TTHC.	Lãnh đạo phòng	01 ngày làm việc
Bước 4	Xét duyệt kết quả TTHC tại Sở chuyển Văn thư sở phát hành.	Lãnh đạo Sở	01 ngày làm việc
Bước 5	Phát hành văn bản, chuyển kết quả cho Trung tâm PVHCC tỉnh	Văn thư Sở + Chuyên viên	0,5 ngày làm việc
Bước 6	Nhận kết quả; xác nhận trên phần mềm về kết quả đã có, lưu kho, thông báo trả kết quả xét tính hợp lệ của hồ sơ cho cá nhân, tổ chức hoặc chuyển cho Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã để trả cho cá nhân, tổ chức.	- Trung tâm PVHCC của tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	0,5 ngày làm việc
	Trường hợp 2: Đối với hồ sơ đầy đủ và hợp lệ sau thời hạn xét		

STT	Trình tự/Nội dung công việc	Trách nhiệm giải quyết	Thời gian thực hiện
	tính hợp lệ của hồ sơ:		
Bước 3	Xét duyệt và trình Lãnh đạo Sở phê duyệt kết quả thẩm định TTHC.	Lãnh đạo Phòng	02 ngày
Bước 4	Xét duyệt kết quả TTHC tại Sở chuyển Văn thư sở phát hành.	Lãnh đạo Sở	02 ngày
Bước 5	Phát hành văn bản, chuyển kết quả cho Trung tâm PVHCC tỉnh	Văn thư Sở + Chuyên viên	0,5 ngày
Bước 6	Nhận kết quả; xác nhận trên phần mềm về kết quả đã có, lưu kho, thông báo trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức hoặc chuyển cho Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã để trả cho cá nhân, tổ chức.	- Trung tâm PVHCC của tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	0,5 ngày
Tổng thời gian giải quyết		TH1: 05 ngày làm việc. TH2: 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn xét tính hợp lệ của hồ sơ	

15. Thủ tục: Thu hồi giấy phép cung cấp dịch vụ viễn thông không có hạ tầng mạng, loại hình dịch vụ viễn thông cố định mặt đất (dịch vụ viễn thông cung cấp trên mạng viễn thông cố định mặt đất) và giấy chứng nhận đăng ký cung cấp dịch vụ viễn thông (Mã 1.013908)

STT	Trình tự/Nội dung công việc	Trách nhiệm giải quyết	Thời gian thực hiện
Bước 1	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) số hóa và lưu trữ hồ sơ điện tử, chuyển xử lý hồ sơ (Đối với trường hợp tiếp nhận tại Trung tâm PVHCC xã thì chuyển về Trung tâm PVHCC tỉnh). - Thông báo bổ sung, hoàn thiện hoặc từ chối giải quyết hồ sơ (nếu có)	- Trung tâm PVHCC của tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	0,5 ngày làm việc
Bước 2	Thẩm định hồ sơ	Chuyên viên được phân công thẩm định	6,5 ngày làm việc
Bước 3	Xét duyệt và trình Lãnh đạo Sở phê duyệt kết quả thẩm định TTHC.	Lãnh đạo phòng	01 ngày làm việc
Bước 4	Xét duyệt kết quả TTHC tại Sở chuyển Văn thư sở phát hành.	Lãnh đạo Sở	01 ngày làm việc
Bước 5	Phát hành văn bản, chuyển kết quả cho Trung tâm PVHCC tỉnh	Văn thư Sở + Chuyên viên	0,5 ngày làm việc
Bước 6	Nhận kết quả; xác nhận trên phần mềm về kết quả đã có, lưu kho, thông báo trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức hoặc chuyển cho Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã để trả cho cá nhân, tổ chức	- Trung tâm PVHCC của tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	0,5 ngày làm việc
Tổng thời gian giải quyết		10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ.	

16. Thủ tục: Thu hồi giấy phép cung cấp dịch vụ viễn thông có hạ tầng mạng, loại mạng viễn thông công cộng cố định mặt đất không sử dụng băng tần số vô tuyến điện, không sử dụng số thuê bao viễn thông có phạm vi thiết lập mạng viễn thông trong một tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (Mã 1.013909)

STT	Trình tự/Nội dung công việc	Trách nhiệm giải quyết	Thời gian thực hiện
Bước 1	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) số hóa và lưu trữ hồ sơ điện tử, chuyển xử lý hồ sơ (Đối với trường hợp tiếp nhận tại Trung tâm PVHCC xã thì chuyển về Trung tâm PVHCC tỉnh). - Thông báo bổ sung, hoàn thiện hoặc từ chối giải quyết hồ sơ (nếu có)	- Trung tâm PVHCC của tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	0,5 ngày làm việc
Bước 2	Thẩm định hồ sơ	Chuyên viên được phân công thẩm định	6,5 ngày làm việc
Bước 3	Xét duyệt và trình Lãnh đạo Sở phê duyệt kết quả thẩm định TTHC.	Lãnh đạo phòng	01 ngày làm việc
Bước 4	Xét duyệt kết quả TTHC tại Sở chuyển Văn thư sở phát hành.	Lãnh đạo Sở	01 ngày làm việc
Bước 5	Phát hành văn bản, chuyển kết quả cho Trung tâm PVHCC tỉnh	Văn thư Sở + Chuyên viên	0,5 ngày làm việc
Bước 6	Nhận kết quả; xác nhận trên phần mềm về kết quả đã có, lưu kho, thông báo trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức hoặc chuyển cho Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã để trả cho cá nhân, tổ chức.	- Trung tâm PVHCC của tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	0,5 ngày làm việc
Tổng thời gian giải quyết		10 ngày làm việc.	

17. Thủ tục: Cấp giấy chứng nhận đăng ký kết nối để cung cấp dịch vụ nội dung thông tin trên mạng viễn thông di động (Mã 1.013913)

STT	Trình tự/Nội dung công việc	Trách nhiệm giải quyết	Thời gian thực hiện
Bước 1	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) số hóa và lưu trữ hồ sơ điện tử, chuyển xử lý hồ sơ (Đối với trường hợp tiếp nhận tại Trung tâm PVHCC xã thì chuyển về Trung tâm PVHCC tỉnh). - Thông báo bổ sung, hoàn thiện hoặc từ chối giải quyết hồ sơ (nếu có)	- Trung tâm PVHCC của tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	0,5 ngày
Bước 2	Thẩm định hồ sơ	Chuyên viên được phân công thẩm định	13,5 ngày
Bước 3	Xét duyệt và trình Lãnh đạo Sở phê duyệt kết quả thẩm định TTHC.	Lãnh đạo phòng	02 ngày
Bước 4	Xét duyệt kết quả TTHC tại Sở chuyển Văn thư sở phát hành.	Lãnh đạo Sở	02 ngày
Bước 5	Phát hành văn bản, chuyển kết quả cho Trung tâm PVHCC tỉnh	Văn thư Sở + Chuyên viên	01 ngày
Bước 6	Nhận kết quả; xác nhận trên phần mềm về kết quả đã có, lưu kho, thông báo trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức hoặc chuyển cho Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã để trả cho cá nhân, tổ chức.	- Trung tâm PVHCC của tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	01 ngày
Tổng thời gian giải quyết		20 ngày	

18. Thủ tục: Sửa đổi, bổ sung giấy chứng nhận đăng ký kết nối để cung cấp dịch vụ nội dung thông tin trên mạng viễn thông di động (Mã 1.013914)

STT	Trình tự/Nội dung công việc	Trách nhiệm giải quyết	Thời gian thực hiện
Bước 1	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) số hóa và lưu trữ hồ sơ điện tử, chuyển xử lý hồ sơ (Đối với trường hợp tiếp nhận tại Trung tâm PVHCC xã thì chuyển về Trung tâm PVHCC tỉnh). - Thông báo bổ sung, hoàn thiện hoặc từ chối giải quyết hồ sơ (nếu có)	- Trung tâm PVHCC của tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	0,5 ngày làm việc
Bước 2	Thẩm định hồ sơ	Chuyên viên được phân công thẩm định	1,5 ngày làm việc
Bước 3	Xét duyệt và trình Lãnh đạo Sở phê duyệt kết quả thẩm định TTHC.	Lãnh đạo phòng	01 ngày làm việc
Bước 4	Xét duyệt kết quả TTHC tại Sở chuyển Văn thư sở phát hành.	Lãnh đạo Sở	01 ngày làm việc
Bước 5	Phát hành văn bản, chuyển kết quả cho Trung tâm PVHCC tỉnh	Văn thư Sở + Chuyên viên	0,5 ngày làm việc
Bước 6	Nhận kết quả; xác nhận trên phần mềm về kết quả đã có, lưu kho, thông báo trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức hoặc chuyển cho Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã để trả cho cá nhân, tổ chức.	- Trung tâm PVHCC của tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	0,5 ngày làm việc
Tổng thời gian giải quyết		05 ngày làm việc.	

19. Thủ tục: Gia hạn giấy chứng nhận đăng ký kết nối để cung cấp dịch vụ nội dung thông tin trên mạng viễn thông di động (Mã 1.013915)

STT	Trình tự/Nội dung công việc	Trách nhiệm giải quyết	Thời gian thực hiện
Bước 1	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) số hóa và lưu trữ hồ sơ điện tử, chuyển xử lý hồ sơ (Đối với trường hợp tiếp nhận tại Trung tâm PVHCC xã thì chuyển về Trung tâm PVHCC tỉnh). - Thông báo bổ sung, hoàn thiện hoặc từ chối giải quyết hồ sơ (nếu có)	- Trung tâm PVHCC của tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	0,5 ngày làm việc
Bước 2	Thẩm định hồ sơ	Chuyên viên được phân công thẩm định	1,5 ngày làm việc
Bước 3	Xét duyệt và trình Lãnh đạo Sở phê duyệt kết quả thẩm định TTHC.	Lãnh đạo phòng	01 ngày làm việc
Bước 4	Xét duyệt kết quả TTHC tại Sở chuyển Văn thư sở phát hành.	Lãnh đạo Sở	01 ngày làm việc
Bước 5	Phát hành văn bản, chuyển kết quả cho Trung tâm PVHCC tỉnh	Văn thư Sở + Chuyên viên	0,5 ngày làm việc
Bước 6	Nhận kết quả; xác nhận trên phần mềm về kết quả đã có, lưu kho, thông báo trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức hoặc chuyển cho Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã để trả cho cá nhân, tổ chức.	- Trung tâm PVHCC của tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	0,5 ngày làm việc
Tổng thời gian giải quyết		05 ngày làm việc.	

20. Thủ tục: Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký kết nối để cung cấp dịch vụ nội dung thông tin trên mạng viễn thông di động (Mã 1.013917)

STT	Trình tự/Nội dung công việc	Trách nhiệm giải quyết	Thời gian thực hiện
Bước 1	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) số hóa và lưu trữ hồ sơ điện tử, chuyển xử lý hồ sơ (Đối với trường hợp tiếp nhận tại Trung tâm PVHCC xã thì chuyển về Trung tâm PVHCC tỉnh). - Thông báo bổ sung, hoàn thiện hoặc từ chối giải quyết hồ sơ (nếu có)	- Trung tâm PVHCC của tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	0,5 ngày làm việc
Bước 2	Thẩm định hồ sơ	Chuyên viên được phân công thẩm định	1,5 ngày làm việc
Bước 3	Xét duyệt và trình Lãnh đạo Sở phê duyệt kết quả thẩm định TTHC.	Lãnh đạo phòng	01 ngày làm việc
Bước 4	Xét duyệt kết quả TTHC tại Sở chuyển Văn thư sở phát hành.	Lãnh đạo Sở	01 ngày làm việc
Bước 5	Phát hành văn bản, chuyển kết quả cho Trung tâm PVHCC tỉnh	Văn thư Sở + Chuyên viên	0,5 ngày làm việc
Bước 6	Nhận kết quả; xác nhận trên phần mềm về kết quả đã có, lưu kho, thông báo trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức hoặc chuyển cho Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã để trả cho cá nhân, tổ chức.	- Trung tâm PVHCC của tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	0,5 ngày làm việc
Tổng thời gian giải quyết		05 ngày làm việc.	

21. Thủ tục: Phân bổ số thuê bao di động H2H theo phương thức đấu giá (Mã 1.013910)

STT	Trình tự/Nội dung công việc	Trách nhiệm giải quyết	Thời gian thực hiện
Bước 1	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) số hóa và lưu trữ hồ sơ điện tử, chuyển xử lý hồ sơ (Đối với trường hợp tiếp nhận tại Trung tâm PVHCC xã thì chuyển về Trung tâm PVHCC tỉnh). - Thông báo bổ sung, hoàn thiện hoặc từ chối giải quyết hồ sơ (nếu có)	- Trung tâm PVHCC của tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	0,5 ngày làm việc
Bước 2	Thẩm định hồ sơ	Chuyên viên được phân công thẩm định	1,5 ngày làm việc
Bước 3	Xét duyệt và trình Lãnh đạo Sở phê duyệt kết quả thẩm định TTHC.	Lãnh đạo phòng	01 ngày làm việc
Bước 4	Xét duyệt kết quả TTHC tại Sở chuyển Văn thư sở phát hành.	Lãnh đạo Sở	01 ngày làm việc
Bước 5	Phát hành văn bản, chuyển kết quả cho Trung tâm PVHCC tỉnh	Văn thư Sở + Chuyên viên	0,5 ngày làm việc
Bước 6	Nhận kết quả; xác nhận trên phần mềm về kết quả đã có, lưu kho, thông báo trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức hoặc chuyển cho Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã để trả cho cá nhân, tổ chức.	- Trung tâm PVHCC của tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	0,5 ngày làm việc
Tổng thời gian giải quyết		05 ngày làm việc.	

22. Thủ tục: Hoàn trả sổ thuê bao di động H2H được phân bổ theo phương thức đấu giá (Mã 1.013911)

STT	Trình tự/Nội dung công việc	Trách nhiệm giải quyết	Thời gian thực hiện
Bước 1	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) số hóa và lưu trữ hồ sơ điện tử, chuyển xử lý hồ sơ (Đối với trường hợp tiếp nhận tại Trung tâm PVHCC xã thì chuyển về Trung tâm PVHCC tỉnh). - Thông báo bổ sung, hoàn thiện hoặc từ chối giải quyết hồ sơ (nếu có)	- Trung tâm PVHCC của tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	0,5 ngày làm việc
Bước 2	Thẩm định hồ sơ	Chuyên viên được phân công thẩm định	1,5 ngày làm việc
Bước 3	Xét duyệt và trình Lãnh đạo Sở phê duyệt kết quả thẩm định TTHC.	Lãnh đạo phòng	01 ngày làm việc
Bước 4	Xét duyệt kết quả TTHC tại Sở chuyển Văn thư sở phát hành.	Lãnh đạo Sở	01 ngày làm việc
Bước 5	Phát hành văn bản, chuyển kết quả cho Trung tâm PVHCC tỉnh	Văn thư Sở + Chuyên viên	0,5 ngày làm việc
Bước 6	Nhận kết quả; xác nhận trên phần mềm về kết quả đã có, lưu kho, thông báo trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức hoặc chuyển cho Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã để trả cho cá nhân, tổ chức.	- Trung tâm PVHCC của tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	0,5 ngày làm việc
Tổng thời gian giải quyết		05 ngày làm việc.	

II. LĨNH VỰC TÀN SỐ VÔ TUYẾN ĐIỆN

1. Cấp giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài vô tuyến điện đặt trên phương tiện nghề cá (Mã 2.002777)

STT	Trình tự/Nội dung công việc	Trách nhiệm giải quyết	Thời gian thực hiện
Bước 1	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) số hóa và lưu trữ hồ sơ điện tử, chuyển xử lý hồ sơ (Đối với trường hợp tiếp nhận tại Trung tâm PVHCC xã thì chuyển về Trung tâm PVHCC tỉnh) - Thông báo bổ sung, hoàn thiện hoặc từ chối giải quyết hồ sơ (nếu có)	- Trung tâm PVHCC của tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	0,5 ngày làm việc
Bước 2	Thẩm định hồ sơ - Trường hợp 1: Đối với trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu quy định: Tham mưu văn bản trả lời và nêu rõ lý do - Trường hợp 2: Đối với hồ sơ đầy đủ và hợp lệ: Tham mưu giải quyết TTHC	Chuyên viên được phân công thẩm định	TH1: 1,5 ngày làm việc TH2: 6,5 ngày
	Trường hợp 1: Hồ sơ không đáp ứng yêu cầu quy định		
Bước 3	Xét duyệt và trình Lãnh đạo Sở phê duyệt kết quả thẩm định TTHC.	Lãnh đạo phòng	01 ngày làm việc
Bước 4	Xét duyệt kết quả TTHC tại Sở chuyển Văn thư sở phát hành.	Lãnh đạo Sở	01 ngày làm việc
Bước 5	Phát hành văn bản, chuyển kết quả cho Trung tâm PVHCC tỉnh	Văn thư Sở + Chuyên viên	0,5 ngày làm việc
Bước 6	Nhận kết quả; xác nhận trên phần mềm về kết quả đã có, lưu kho, thông báo, hướng dẫn cho tổ chức, cá nhân để bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.	- Trung tâm PVHCC của tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	0,5 ngày làm việc
	Trường hợp 2: Đối với hồ sơ đầy đủ và hợp lệ theo quy định:		

STT	Trình tự/Nội dung công việc	Trách nhiệm giải quyết	Thời gian thực hiện
Bước 3	Xét duyệt và trình Lãnh đạo Sở phê duyệt kết quả thẩm định TTHC.	Lãnh đạo phòng	1,5 ngày
Bước 4	Xét duyệt kết quả TTHC tại Sở chuyển Văn thư sở phát hành.	Lãnh đạo Sở	1,5 ngày
Bước 5	Phát hành văn bản, chuyển kết quả cho Trung tâm PVHCC tỉnh	Văn thư Sở + Chuyên viên	0,5 ngày
Bước 6	Nhận kết quả; xác nhận trên phần mềm về kết quả đã có, lưu kho, thông báo trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức hoặc chuyển cho Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã để trả cho cá nhân, tổ chức.	- Trung tâm PVHCC của tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	0,5 ngày
Tổng thời gian giải quyết		TH1: 05 ngày làm việc. TH2: 11 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, đúng quy định.	

2. Gia hạn giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài vô tuyến điện đặt trên phương tiện nghề cá. (Mã 2.002778)

STT	Trình tự/Nội dung công việc	Trách nhiệm giải quyết	Thời gian thực hiện
Bước 1	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) số hóa và lưu trữ hồ sơ điện tử, chuyển xử lý hồ sơ (Đối với trường hợp tiếp nhận tại Trung tâm PVHCC xã thì chuyển về Trung tâm PVHCC tỉnh) - Thông báo bổ sung, hoàn thiện hoặc từ chối giải quyết hồ sơ (nếu có)	- Trung tâm PVHCC của tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	0,5 ngày làm việc
Bước 2	Thẩm định hồ sơ Trường hợp 1: Đối với trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu quy định: Tham mưu văn bản trả lời và nêu rõ lý do Trường hợp 2: Đối với hồ sơ đầy đủ và hợp lệ: Tham mưu giải quyết TTHC	Chuyên viên được phân công thẩm định	TH1: 1,5 ngày làm việc TH2: 3,5 ngày
	Trường hợp 1: Hồ sơ không đáp ứng yêu cầu quy định		
Bước 3	Xét duyệt và trình Lãnh đạo Sở phê duyệt kết quả thẩm định TTHC.	Lãnh đạo phòng	01 ngày làm việc
Bước 4	Xét duyệt kết quả TTHC tại Sở chuyển Văn thư sở phát hành.	Lãnh đạo Sở	01 ngày làm việc
Bước 5	Phát hành văn bản, chuyển kết quả cho Trung tâm PVHCC tỉnh	Văn thư Sở + Chuyên viên	0,5 ngày làm việc
Bước 6	Nhận kết quả; xác nhận trên phần mềm về kết quả đã có, lưu kho, thông báo, hướng dẫn cho tổ chức, cá nhân để bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.	- Trung tâm PVHCC của tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	0,5 ngày làm việc
	Trường hợp 2: Đối với hồ sơ đầy đủ và hợp lệ theo quy định:		
Bước 3	Xét duyệt và trình Lãnh đạo Sở phê duyệt kết quả thẩm định TTHC.	Lãnh đạo phòng	1 ngày
Bước 4	Xét duyệt kết quả TTHC tại Sở	Lãnh đạo Sở	1 ngày

STT	Trình tự/Nội dung công việc	Trách nhiệm giải quyết	Thời gian thực hiện
	chuyển Văn thư sở phát hành.		
Bước 5	Phát hành văn bản, chuyển kết quả cho Trung tâm PVHCC tỉnh	Văn thư Sở + Chuyên viên	0,5 ngày
Bước 6	Nhận kết quả; xác nhận trên phần mềm về kết quả đã có, lưu kho, thông báo trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức hoặc chuyển cho Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã để trả cho cá nhân, tổ chức.	- Trung tâm PVHCC của tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	0,5 ngày
Tổng thời gian giải quyết		TH1: 05 ngày làm việc. TH2: 07 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, đúng quy định.	

3. Cấp đổi giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài vô tuyến điện đặt trên phương tiện nghề cá. (Mã 2.002775)

STT	Trình tự/Nội dung công việc	Trách nhiệm giải quyết	Thời gian thực hiện
Bước 1	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) số hóa và lưu trữ hồ sơ điện tử, chuyển xử lý hồ sơ (Đối với trường hợp tiếp nhận tại Trung tâm PVHCC xã thì chuyển về Trung tâm PVHCC tỉnh) - Thông báo bổ sung, hoàn thiện hoặc từ chối giải quyết hồ sơ (nếu có)	- Trung tâm PVHCC của tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	0,5 ngày làm việc
Bước 2	Thẩm định hồ sơ - Trường hợp 1: Đối với trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu quy định: Tham mưu văn bản trả lời và nêu rõ lý do - Trường hợp 2: Đối với hồ sơ đầy đủ và hợp lệ: Tham mưu giải quyết TTHC	Chuyên viên được phân công thẩm định	TH1: 1,5 ngày làm việc TH2: 3,5 ngày
	Trường hợp 1: Hồ sơ không đáp ứng yêu cầu quy định		
Bước 3	Xét duyệt và trình Lãnh đạo Sở phê duyệt kết quả thẩm định TTHC.	Lãnh đạo phòng	01 ngày làm việc
Bước 4	Xét duyệt kết quả TTHC tại Sở chuyển Văn thư sở phát hành.	Lãnh đạo Sở	01 ngày làm việc
Bước 5	Phát hành văn bản, chuyển kết quả cho Trung tâm PVHCC tỉnh	Văn thư Sở + Chuyên viên	0,5 ngày làm việc
Bước 6	Nhận kết quả; xác nhận trên phần mềm về kết quả đã có, lưu kho, thông báo, hướng dẫn cho tổ chức, cá nhân để bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.	- Trung tâm PVHCC của tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	0,5 ngày làm việc
	Trường hợp 2: Đối với hồ sơ đầy đủ và hợp lệ theo quy định		
Bước 3	Xét duyệt và trình Lãnh đạo Sở phê duyệt kết quả thẩm định TTHC.	Lãnh đạo phòng	1 ngày

STT	Trình tự/Nội dung công việc	Trách nhiệm giải quyết	Thời gian thực hiện
Bước 4	Xét duyệt kết quả TTHC tại Sở chuyển Văn thư sở phát hành.	Lãnh đạo Sở	1 ngày
Bước 5	Phát hành văn bản, chuyển kết quả cho Trung tâm PVHCC tỉnh	Văn thư Sở + Chuyên viên	0,5 ngày
Bước 6	Nhận kết quả; xác nhận trên phần mềm về kết quả đã có, lưu kho, thông báo trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức hoặc chuyển cho Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã để trả cho cá nhân, tổ chức.	- Trung tâm PVHCC của tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	0,5 ngày
Tổng thời gian giải quyết		TH1: 05 ngày làm việc. TH2: 07 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, đúng quy định.	

4. Sửa đổi, bổ sung giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài vô tuyến điện đặt trên phương tiện nghề cá (Mã 2.002779)

<i>1. STT</i>	Trình tự/Nội dung công việc	Trách nhiệm giải quyết	Thời gian thực hiện
Bước 1	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) số hóa và lưu trữ hồ sơ điện tử, chuyển xử lý hồ sơ (Đối với trường hợp tiếp nhận tại Trung tâm PVHCC xã thì chuyển về Trung tâm PVHCC tỉnh) - Thông báo bổ sung, hoàn thiện hoặc từ chối giải quyết hồ sơ (nếu có)	- Trung tâm PVHCC của tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	0,5 ngày làm việc
Bước 2	Thẩm định hồ sơ - Trường hợp 1: Đối với trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu quy định: Tham mưu văn bản trả lời và nêu rõ lý do - Trường hợp 2: Đối với hồ sơ đầy đủ và hợp lệ: Tham mưu giải quyết TTHC	Chuyên viên được phân công thẩm định	TH1: 1,5 ngày làm việc TH2: 6,5 ngày
	Trường hợp 1: Hồ sơ không đáp ứng yêu cầu quy định		
Bước 3	Xét duyệt và trình Lãnh đạo Sở phê duyệt kết quả thẩm định TTHC.	Lãnh đạo phòng	01 ngày làm việc
Bước 4	Xét duyệt kết quả TTHC tại Sở chuyển Văn thư sở phát hành.	Lãnh đạo Sở	01 ngày làm việc
Bước 5	Phát hành văn bản, chuyển kết quả cho Trung tâm PVHCC tỉnh	Văn thư Sở + Chuyên viên	0,5 ngày làm việc
Bước 6	Nhận kết quả; xác nhận trên phần mềm về kết quả đã có, lưu kho, thông báo, hướng dẫn cho tổ chức, cá nhân để bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.	- Trung tâm PVHCC của tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	0,5 ngày làm việc
	Trường hợp 2: Đối với hồ sơ đầy đủ và hợp lệ theo quy định		
Bước 3	Xét duyệt và trình Lãnh đạo Sở	Lãnh đạo phòng	1,5 ngày

	phê duyệt kết quả thẩm định TTHC.		
Bước 4	Xét duyệt kết quả TTHC tại Sở chuyển Văn thư sở phát hành.	Lãnh đạo Sở	1,5 ngày
Bước 5	Phát hành văn bản, chuyển kết quả cho Trung tâm PVHCC tỉnh	Văn thư Sở + Chuyên viên	0,5 ngày
Bước 6	Nhận kết quả; xác nhận trên phần mềm về kết quả đã có, lưu kho, thông báo trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức hoặc chuyển cho Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã để trả cho cá nhân, tổ chức.	- Trung tâm PVHCC của tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	0,5 ngày
Tổng thời gian giải quyết		TH1: 05 ngày làm việc. TH2: 11 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, đúng quy định.	

5. Cấp giấy phép sử dụng tần số và đài vô tuyến điện đối với đài vô tuyến điện nghiệp dư (Mã 2.002781)

<i>STT</i>	Trình tự/Nội dung công việc	Trách nhiệm giải quyết	Thời gian thực hiện
Bước 1	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) số hóa và lưu trữ hồ sơ điện tử, chuyển xử lý hồ sơ (Đối với trường hợp tiếp nhận tại Trung tâm PVHCC xã thì chuyển về Trung tâm PVHCC tỉnh) - Thông báo bổ sung, hoàn thiện hoặc từ chối giải quyết hồ sơ (nếu có)	- Trung tâm PVHCC của tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	0,5 ngày làm việc
Bước 2	Thẩm định hồ sơ Trường hợp 1: Đối với trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu quy định: Tham mưu văn bản trả lời và nêu rõ lý do Trường hợp 2: Đối với hồ sơ đầy đủ và hợp lệ: Tham mưu giải quyết TTHC	Chuyên viên được phân công thẩm định	TH1: 1,5 ngày làm việc TH2: 6,5 ngày
	Trường hợp 1: Hồ sơ không đáp ứng yêu cầu quy định		
Bước 3	Xét duyệt và trình Lãnh đạo Sở phê duyệt kết quả thẩm định TTHC.	Lãnh đạo phòng	01 ngày làm việc
Bước 4	Xét duyệt kết quả TTHC tại Sở chuyển Văn thư sở phát hành.	Lãnh đạo Sở	01 ngày làm việc
Bước 5	Phát hành văn bản, chuyển kết quả cho Trung tâm PVHCC tỉnh	Văn thư Sở + Chuyên viên	0,5 ngày làm việc
Bước 6	Nhận kết quả; xác nhận trên phần mềm về kết quả đã có, lưu kho, thông báo, hướng dẫn cho tổ chức, cá nhân để bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.	- Trung tâm PVHCC của tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	0,5 ngày làm việc
	Trường hợp 2: Đối với hồ sơ đầy đủ và hợp lệ theo quy định		
Bước 3	Xét duyệt và trình Lãnh đạo Sở phê duyệt kết quả thẩm định TTHC.	Lãnh đạo phòng	1,5 ngày
Bước 4	Xét duyệt kết quả TTHC tại Sở chuyển Văn thư sở phát hành.	Lãnh đạo Sở	1,5 ngày
Bước 5	Phát hành văn bản, chuyển kết quả cho Trung tâm PVHCC tỉnh	Văn thư Sở + Chuyên viên	0,5 ngày

<i>STT</i>	Trình tự/Nội dung công việc	Trách nhiệm giải quyết	Thời gian thực hiện
Bước 6	Nhận kết quả; xác nhận trên phần mềm về kết quả đã có, lưu kho, thông báo trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức hoặc chuyển cho Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã để trả cho cá nhân, tổ chức.	- Trung tâm PVHCC của tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	0,5 ngày
Tổng thời gian giải quyết		TH1: 05 ngày làm việc. TH2: 11 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, đúng quy định.	

6. Gia hạn giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài vô tuyến điện nghiệp dư (Mã 2.002782)

STT	Trình tự/Nội dung công việc	Trách nhiệm giải quyết	Thời gian thực hiện
Bước 1	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) số hóa và lưu trữ hồ sơ điện tử, chuyển xử lý hồ sơ (Đối với trường hợp tiếp nhận tại Trung tâm PVHCC xã thì chuyển về Trung tâm PVHCC tỉnh) - Thông báo bổ sung, hoàn thiện hoặc từ chối giải quyết hồ sơ (nếu có)	- Trung tâm PVHCC của tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	0,5 ngày làm việc
Bước 2	Thẩm định hồ sơ - Trường hợp 1: Đối với trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu quy định: Tham mưu văn bản trả lời và nêu rõ lý do - Trường hợp 2: Đối với hồ sơ đầy đủ và hợp lệ: Tham mưu giải quyết TTHC	Chuyên viên được phân công thẩm định	TH1: 1,5 ngày làm việc TH2: 3,5 ngày
	Trường hợp 1: Hồ sơ không đáp ứng yêu cầu quy định		
Bước 3	Xét duyệt và trình Lãnh đạo Sở phê duyệt kết quả thẩm định TTHC.	Lãnh đạo phòng	01 ngày làm việc
Bước 4	Xét duyệt kết quả TTHC tại Sở chuyển Văn thư sở phát hành.	Lãnh đạo Sở	01 ngày làm việc
Bước 5	Phát hành văn bản, chuyển kết quả cho Trung tâm PVHCC tỉnh	Văn thư Sở + Chuyên viên	0,5 ngày làm việc
Bước 6	Nhận kết quả; xác nhận trên phần mềm về kết quả đã có, lưu kho, thông báo, hướng dẫn cho tổ chức, cá nhân để bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.	- Trung tâm PVHCC của tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	0,5 ngày làm việc
	Trường hợp 2: Đối với hồ sơ đầy đủ và hợp lệ theo quy định		
Bước 3	Xét duyệt và trình Lãnh đạo Sở phê duyệt kết quả thẩm định TTHC.	Lãnh đạo phòng	1 ngày
Bước 4	Xét duyệt kết quả TTHC tại Sở chuyển Văn thư sở phát hành.	Lãnh đạo Sở	1 ngày
Bước 5	Phát hành văn bản, chuyển kết quả cho	Văn thư Sở + Chuyên viên	0,5 ngày

STT	Trình tự/Nội dung công việc	Trách nhiệm giải quyết	Thời gian thực hiện
	Trung tâm PVHCC tỉnh		
Bước 6	Nhận kết quả; xác nhận trên phần mềm về kết quả đã có, lưu kho, thông báo trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức hoặc chuyển cho Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã để trả cho cá nhân, tổ chức.	- Trung tâm PVHCC của tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	0,5 ngày
Tổng thời gian giải quyết		TH1: 05 ngày làm việc. TH2: 07 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, đúng quy định.	

7. Cấp đổi giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài vô tuyến điện nghiệp dư (Mã 2.002776)

STT	Trình tự/Nội dung công việc	Trách nhiệm giải quyết	Thời gian thực hiện
Bước 1	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) số hóa và lưu trữ hồ sơ điện tử, chuyển xử lý hồ sơ (Đối với trường hợp tiếp nhận tại Trung tâm PVHCC xã thì chuyển về Trung tâm PVHCC tỉnh) - Thông báo bổ sung, hoàn thiện hoặc từ chối giải quyết hồ sơ (nếu có)	- Trung tâm PVHCC của tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	0,5 ngày làm việc
Bước 2	Thẩm định hồ sơ - Trường hợp 1: Đối với trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu quy định: Tham mưu văn bản trả lời và nêu rõ lý do - Trường hợp 2: Đối với hồ sơ đầy đủ và hợp lệ: Tham mưu giải quyết TTHC	Chuyên viên được phân công thẩm định	TH1: 1,5 ngày làm việc TH2: 3,5 ngày
	Trường hợp 1: Hồ sơ không đáp ứng yêu cầu quy định		
Bước 3	Xét duyệt và trình Lãnh đạo Sở phê duyệt kết quả thẩm định TTHC.	Lãnh đạo phòng	01 ngày làm việc
Bước 4	Xét duyệt kết quả TTHC tại Sở chuyển Văn thư sở phát hành.	Lãnh đạo Sở	01 ngày làm việc
Bước 5	Phát hành văn bản, chuyển kết quả cho Trung tâm PVHCC tỉnh	Văn thư Sở + Chuyên viên	0,5 ngày làm việc
Bước 6	Nhận kết quả; xác nhận trên phần mềm về kết quả đã có, lưu kho, thông báo, hướng dẫn cho tổ chức, cá nhân để bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.	- Trung tâm PVHCC của tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	0,5 ngày làm việc
	Trường hợp 2: Đối với hồ sơ đầy đủ và hợp lệ theo quy định		
Bước 3	Xét duyệt và trình Lãnh đạo Sở	Lãnh đạo phòng	1 ngày

STT	Trình tự/Nội dung công việc	Trách nhiệm giải quyết	Thời gian thực hiện
	phê duyệt kết quả thẩm định TTHC.		
Bước 4	Xét duyệt kết quả TTHC tại Sở chuyển Văn thư sở phát hành.	Lãnh đạo Sở	1 ngày
Bước 5	Phát hành văn bản, chuyển kết quả cho Trung tâm PVHCC tỉnh	Văn thư Sở + Chuyên viên	0,5 ngày
Bước 6	Nhận kết quả; xác nhận trên phần mềm về kết quả đã có, lưu kho, thông báo trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức hoặc chuyển cho Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã để trả cho cá nhân, tổ chức.	- Trung tâm PVHCC của tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	0,5 ngày
Tổng thời gian giải quyết		TH1: 05 ngày làm việc. TH2: 07 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, đúng quy định.	

8. Sửa đổi, bổ sung giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài vô tuyến điện nghiệp dư (Mã 2.002787)

STT	Trình tự/Nội dung công việc	Trách nhiệm giải quyết	Thời gian thực hiện
Bước 1	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) số hóa và lưu trữ hồ sơ điện tử, chuyển xử lý hồ sơ (Đối với trường hợp tiếp nhận tại Trung tâm PVHCC xã thì chuyển về Trung tâm PVHCC tỉnh) - Thông báo bổ sung, hoàn thiện hoặc từ chối giải quyết hồ sơ (nếu có)	- Trung tâm PVHCC của tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	0,5 ngày làm việc
Bước 2	Thẩm định hồ sơ - Trường hợp 1: Đối với trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu quy định: Tham mưu văn bản trả lời và nêu rõ lý do - Trường hợp 2: Đối với hồ sơ đầy đủ và hợp lệ: Tham mưu giải quyết TTHC	Chuyên viên được phân công thẩm định	TH1: 1,5 ngày làm việc TH2: 6,5 ngày
	Trường hợp 1: Hồ sơ không đáp ứng yêu cầu quy định		
Bước 3	Xét duyệt và trình Lãnh đạo Sở phê duyệt kết quả thẩm định TTHC.	Lãnh đạo phòng	01 ngày làm việc
Bước 4	Xét duyệt kết quả TTHC tại Sở chuyển Văn thư sở phát hành.	Lãnh đạo Sở	01 ngày làm việc
Bước 5	Phát hành văn bản, chuyển kết quả cho Trung tâm PVHCC tỉnh	Văn thư Sở + Chuyên viên	0,5 ngày làm việc
Bước 6	Nhận kết quả; xác nhận trên phần mềm về kết quả đã có, lưu kho, thông báo, hướng dẫn cho tổ chức, cá nhân để bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.	- Trung tâm PVHCC của tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	0,5 ngày làm việc
	Trường hợp 2: Đối với hồ sơ đầy đủ và hợp lệ theo quy định		
Bước 3	Xét duyệt và trình Lãnh đạo Sở phê duyệt kết quả thẩm định TTHC.	Lãnh đạo phòng	1,5 ngày
Bước 4	Xét duyệt kết quả TTHC tại Sở chuyển Văn thư sở phát hành.	Lãnh đạo Sở	1,5 ngày
Bước 5	Phát hành văn bản, chuyển kết quả cho	Văn thư Sở + Chuyên	0,5 ngày

STT	Trình tự/Nội dung công việc	Trách nhiệm giải quyết	Thời gian thực hiện
	Trung tâm PVHCC tỉnh	viên	
Bước 6	Nhận kết quả; xác nhận trên phần mềm về kết quả đã có, lưu kho, thông báo trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức hoặc chuyển cho Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã để trả cho cá nhân, tổ chức.	- Trung tâm PVHCC của tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	0,5 ngày
Tổng thời gian giải quyết		TH1: 05 ngày làm việc. TH2: 11 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, đúng quy định.	

9. Cấp giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài tàu (trừ đài tàu hoạt động tuyến quốc tế) (Mã 2.002783)

STT	Trình tự/Nội dung công việc	Trách nhiệm giải quyết	Thời gian thực hiện
Bước 1	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) số hóa và lưu trữ hồ sơ điện tử, chuyển xử lý hồ sơ (Đối với trường hợp tiếp nhận tại Trung tâm PVHCC xã thì chuyển về Trung tâm PVHCC tỉnh) - Thông báo bổ sung, hoàn thiện hoặc từ chối giải quyết hồ sơ (nếu có)	- Trung tâm PVHCC của tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	0,5 ngày làm việc
Bước 2	Thẩm định hồ sơ Trường hợp 1: Đối với trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu quy định: Tham mưu văn bản trả lời và nêu rõ lý do Trường hợp 2: Đối với hồ sơ đầy đủ và hợp lệ: Tham mưu giải quyết TTHC	Chuyên viên được phân công thẩm định	TH1: 1,5 ngày làm việc TH2: 6,5 ngày
	Trường hợp 1: Hồ sơ không đáp ứng yêu cầu quy định		
Bước 3	Xét duyệt và trình Lãnh đạo Sở phê duyệt kết quả thẩm định TTHC.	Lãnh đạo phòng	01 ngày làm việc
Bước 4	Xét duyệt kết quả TTHC tại Sở chuyển Văn thư sở phát hành.	Lãnh đạo Sở	01 ngày làm việc
Bước 5	Phát hành văn bản, chuyển kết quả cho Trung tâm PVHCC tỉnh	Văn thư Sở + Chuyên viên	0,5 ngày làm việc
Bước 6	Nhận kết quả; xác nhận trên phần mềm về kết quả đã có, lưu kho, thông báo, hướng dẫn cho tổ chức, cá nhân để bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.	- Trung tâm PVHCC của tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	0,5 ngày làm việc
	Trường hợp 2: Đối với hồ sơ đầy đủ và hợp lệ theo quy định		
Bước 3	Xét duyệt và trình Lãnh đạo Sở phê duyệt kết quả thẩm định TTHC.	Lãnh đạo phòng	1,5 ngày
Bước 4	Xét duyệt kết quả TTHC tại Sở	Lãnh đạo Sở	1,5 ngày

STT	Trình tự/Nội dung công việc	Trách nhiệm giải quyết	Thời gian thực hiện
	chuyển Văn thư sở phát hành.		
Bước 5	Phát hành văn bản, chuyển kết quả cho Trung tâm PVHCC tỉnh	Văn thư Sở + Chuyên viên	0,5 ngày
Bước 6	Nhận kết quả; xác nhận trên phần mềm về kết quả đã có, lưu kho, thông báo trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức hoặc chuyển cho Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã để trả cho cá nhân, tổ chức.	- Trung tâm PVHCC của tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	0,5 ngày
Tổng thời gian giải quyết		TH1: 05 ngày làm việc. TH2: 11 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, đúng quy định.	

10. Gia hạn giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài tàu (trừ đài tàu hoạt động tuyến quốc tế) (Mã 2.002784)

<i>STT</i>	Trình tự/Nội dung công việc	Trách nhiệm giải quyết	Thời gian thực hiện
Bước 1	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) số hóa và lưu trữ hồ sơ điện tử, chuyển xử lý hồ sơ (Đối với trường hợp tiếp nhận tại Trung tâm PVHCC xã thì chuyển về Trung tâm PVHCC tỉnh) - Thông báo bổ sung, hoàn thiện hoặc từ chối giải quyết hồ sơ (nếu có)	- Trung tâm PVHCC của tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	0,5 ngày làm việc
Bước 2	Thẩm định hồ sơ - Trường hợp 1: Đối với trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu quy định: Tham mưu văn bản trả lời và nêu rõ lý do - Trường hợp 2: Đối với hồ sơ đầy đủ và hợp lệ: Tham mưu giải quyết TTHC	Chuyên viên được phân công thẩm định	TH1: 1,5 ngày làm việc TH2: 3,5 ngày
	Trường hợp 1: Hồ sơ không đáp ứng yêu cầu quy định		
Bước 3	Xét duyệt và trình Lãnh đạo Sở phê duyệt kết quả thẩm định TTHC.	Lãnh đạo phòng	01 ngày làm việc
Bước 4	Xét duyệt kết quả TTHC tại Sở chuyển Văn thư sở phát hành.	Lãnh đạo Sở	01 ngày làm việc
Bước 5	Phát hành văn bản, chuyển kết quả cho Trung tâm PVHCC tỉnh	Văn thư Sở + Chuyên viên	0,5 ngày làm việc
Bước 6	Nhận kết quả; xác nhận trên phần mềm về kết quả đã có, lưu kho, thông báo, hướng dẫn cho tổ chức, cá nhân để bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.	- Trung tâm PVHCC của tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	0,5 ngày làm việc
	Trường hợp 2: Đối với hồ sơ đầy đủ và hợp lệ theo quy định		
Bước 3	Xét duyệt và trình Lãnh đạo Sở	Lãnh đạo phòng	1 ngày

STT	Trình tự/Nội dung công việc	Trách nhiệm giải quyết	Thời gian thực hiện
	phê duyệt kết quả thẩm định TTHC.		
Bước 4	Xét duyệt kết quả TTHC tại Sở chuyển Văn thư sở phát hành.	Lãnh đạo Sở	1 ngày
Bước 5	Phát hành văn bản, chuyển kết quả cho Trung tâm PVHCC tỉnh	Văn thư Sở + Chuyên viên	0,5 ngày
Bước 6	Nhận kết quả; xác nhận trên phần mềm về kết quả đã có, lưu kho, thông báo trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức hoặc chuyển cho Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã để trả cho cá nhân, tổ chức.	- Trung tâm PVHCC của tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	0,5 ngày
Tổng thời gian giải quyết		TH1: 05 ngày làm việc. TH2: 07 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, đúng quy định.	

11. Cấp đổi giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài tàu (trừ đài tàu hoạt động tuyến quốc tế) (Mã 2.002785)

<i>1. STT</i>	Trình tự/Nội dung công việc	Trách nhiệm giải quyết	Thời gian thực hiện
Bước 1	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) số hóa và lưu trữ hồ sơ điện tử, chuyển xử lý hồ sơ (Đối với trường hợp tiếp nhận tại Trung tâm PVHCC xã thì chuyển về Trung tâm PVHCC tỉnh) - Thông báo bổ sung, hoàn thiện hoặc từ chối giải quyết hồ sơ (nếu có)	- Trung tâm PVHCC của tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	0,5 ngày làm việc
Bước 2	Thẩm định hồ sơ - Trường hợp 1: Đối với trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu quy định: Tham mưu văn bản trả lời và nêu rõ lý do - Trường hợp 2: Đối với hồ sơ đầy đủ và hợp lệ: Tham mưu giải quyết TTHC	Chuyên viên được phân công thẩm định	TH1: 1,5 ngày làm việc TH2: 3,5 ngày
	Trường hợp 1: Hồ sơ không đáp ứng yêu cầu quy định		
Bước 3	Xét duyệt và trình Lãnh đạo Sở phê duyệt kết quả thẩm định TTHC.	Lãnh đạo phòng	01 ngày làm việc
Bước 4	Xét duyệt kết quả TTHC tại Sở chuyển Văn thư sở phát hành.	Lãnh đạo Sở	01 ngày làm việc
Bước 5	Phát hành văn bản, chuyển kết quả cho Trung tâm PVHCC tỉnh	Văn thư Sở + Chuyên viên	0,5 ngày làm việc
Bước 6	Nhận kết quả; xác nhận trên phần mềm về kết quả đã có, lưu kho, thông báo, hướng dẫn cho tổ chức, cá nhân để bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.	- Trung tâm PVHCC của tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	0,5 ngày làm việc
	Trường hợp 2: Đối với hồ sơ đầy đủ và hợp lệ theo quy định		
Bước 3	Xét duyệt và trình Lãnh đạo Sở	Lãnh đạo phòng	1 ngày

	phê duyệt kết quả thẩm định TTHC.		
Bước 4	Xét duyệt kết quả TTHC tại Sở chuyển Văn thư sở phát hành.	Lãnh đạo Sở	1 ngày
Bước 5	Phát hành văn bản, chuyển kết quả cho Trung tâm PVHCC tỉnh	Văn thư Sở + Chuyên viên	0,5 ngày
Bước 6	Nhận kết quả; xác nhận trên phần mềm về kết quả đã có, lưu kho, thông báo trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức hoặc chuyển cho Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã để trả cho cá nhân, tổ chức.	- Trung tâm PVHCC của tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	0,5 ngày
Tổng thời gian giải quyết		TH1: 05 ngày làm việc. TH2: 07 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, đúng quy định.	

12. Sửa đổi, bổ sung giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài tàu (trừ đài tàu hoạt động tuyến quốc tế) (Mã 2.002786)

<i>STT</i>	Trình tự/Nội dung công việc	Trách nhiệm giải quyết	Thời gian thực hiện
Bước 1	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) số hóa và lưu trữ hồ sơ điện tử, chuyển xử lý hồ sơ (Đối với trường hợp tiếp nhận tại Trung tâm PVHCC xã thì chuyển về Trung tâm PVHCC tỉnh) - Thông báo bổ sung, hoàn thiện hoặc từ chối giải quyết hồ sơ (nếu có)	- Trung tâm PVHCC của tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	0,5 ngày làm việc
Bước 2	Thẩm định hồ sơ - Trường hợp 1: Đối với trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu quy định: Tham mưu văn bản trả lời và nêu rõ lý do - Trường hợp 2: Đối với hồ sơ đầy đủ và hợp lệ: Tham mưu giải quyết TTHC	Chuyên viên được phân công thẩm định	TH1: 1,5 ngày làm việc TH2: 6,5 ngày
	Trường hợp 1: Hồ sơ không đáp ứng yêu cầu quy định		
Bước 3	Xét duyệt và trình Lãnh đạo Sở phê duyệt kết quả thẩm định TTHC.	Lãnh đạo phòng	01 ngày làm việc
Bước 4	Xét duyệt kết quả TTHC tại Sở chuyển Văn thư sở phát hành.	Lãnh đạo Sở	01 ngày làm việc
Bước 5	Phát hành văn bản, chuyển kết quả cho Trung tâm PVHCC tỉnh	Văn thư Sở + Chuyên viên	0,5 ngày làm việc
Bước 6	Nhận kết quả; xác nhận trên phần mềm về kết quả đã có, lưu kho, thông báo, hướng dẫn cho tổ chức, cá nhân để bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.	- Trung tâm PVHCC của tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	0,5 ngày làm việc
	Trường hợp 2: Đối với hồ sơ đầy đủ và hợp lệ theo quy định		
Bước 3	Xét duyệt và trình Lãnh đạo Sở	Lãnh đạo phòng	1,5 ngày

	phê duyệt kết quả thẩm định TTHC.		
Bước 4	Xét duyệt kết quả TTHC tại Sở chuyên Văn thư sở phát hành.	Lãnh đạo Sở	1,5 ngày
Bước 5	Phát hành văn bản, chuyển kết quả cho Trung tâm PVHCC tỉnh	Văn thư Sở + Chuyên viên	0,5 ngày
Bước 6	Nhận kết quả; xác nhận trên phần mềm về kết quả đã có, lưu kho, thông báo trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức hoặc chuyển cho Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã để trả cho cá nhân, tổ chức.	- Trung tâm PVHCC của tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	0,5 ngày
Tổng thời gian giải quyết		TH1: 05 ngày làm việc. TH2: 11 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, đúng quy định.	

13. Cấp giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với mạng thông tin vô tuyến điện nội bộ (Mã 2.002788)

STT	Trình tự/Nội dung công việc	Trách nhiệm giải quyết	Thời gian thực hiện
Bước 1	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) số hóa và lưu trữ hồ sơ điện tử, chuyển xử lý hồ sơ (Đối với trường hợp tiếp nhận tại Trung tâm PVHCC xã thì chuyển về Trung tâm PVHCC tỉnh) - Thông báo bổ sung, hoàn thiện hoặc từ chối giải quyết hồ sơ (nếu có)	- Trung tâm PVHCC của tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	0,5 ngày làm việc
Bước 2	Thẩm định hồ sơ - Trường hợp 1: Đối với trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu quy định: Tham mưu văn bản trả lời và nêu rõ lý do - Trường hợp 2: Đối với hồ sơ đầy đủ và hợp lệ: Tham mưu giải quyết TTHC	Chuyên viên được phân công thẩm định	TH1: 1,5 ngày làm việc TH2: 14,5 ngày
	Trường hợp 1: Hồ sơ không đáp ứng yêu cầu quy định		
Bước 3	Xét duyệt và trình Lãnh đạo Sở phê duyệt kết quả thẩm định TTHC.	Lãnh đạo phòng	01 ngày làm việc
Bước 4	Xét duyệt kết quả TTHC tại Sở chuyển Văn thư sở phát hành.	Lãnh đạo Sở	01 ngày làm việc
Bước 5	Phát hành văn bản, chuyển kết quả cho Trung tâm PVHCC tỉnh	Văn thư Sở + Chuyên viên	0,5 ngày làm việc
Bước 6	Nhận kết quả; xác nhận trên phần mềm về kết quả đã có, lưu kho, thông báo, hướng dẫn cho tổ chức, cá nhân để bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.	- Trung tâm PVHCC của tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	0,5 ngày làm việc
	Trường hợp 2: Đối với hồ sơ đầy đủ và hợp lệ theo quy định		
Bước 3	Xét duyệt và trình Lãnh đạo Sở	Lãnh đạo phòng	2,5 ngày

<i>STT</i>	Trình tự/Nội dung công việc	Trách nhiệm giải quyết	Thời gian thực hiện
	phê duyệt kết quả thẩm định TTHC.		
Bước 4	Xét duyệt kết quả TTHC tại Sở chuyển Văn thư sở phát hành.	Lãnh đạo Sở	2,5 ngày
Bước 5	Phát hành văn bản, chuyển kết quả cho Trung tâm PVHCC tỉnh	Văn thư Sở + Chuyên viên	01 ngày
Bước 6	Nhận kết quả; xác nhận trên phần mềm về kết quả đã có, lưu kho, thông báo trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức hoặc chuyển cho Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã để trả cho cá nhân, tổ chức.	- Trung tâm PVHCC của tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	01 ngày
Tổng thời gian giải quyết		TH1: 05 ngày làm việc. TH2: 22 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, đúng quy định.	

14. Gia hạn giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với mạng thông tin vô tuyến điện nội bộ (Mã 2.002789)

STT	Trình tự/Nội dung công việc	Trách nhiệm giải quyết	Thời gian thực hiện
Bước 1	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) số hóa và lưu trữ hồ sơ điện tử, chuyển xử lý hồ sơ (Đối với trường hợp tiếp nhận tại Trung tâm PVHCC xã thì chuyển về Trung tâm PVHCC tỉnh) - Thông báo bổ sung, hoàn thiện hoặc từ chối giải quyết hồ sơ (nếu có)	- Trung tâm PVHCC của tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	0,5 ngày làm việc
Bước 2	Thẩm định hồ sơ - Trường hợp 1: Đối với trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu quy định: Tham mưu văn bản trả lời và nêu rõ lý do - Trường hợp 2: Đối với hồ sơ đầy đủ và hợp lệ: Tham mưu giải quyết TTHC	Chuyên viên được phân công thẩm định	TH1: 1,5 ngày làm việc TH2: 3,5 ngày
	Trường hợp 1: Hồ sơ không đáp ứng yêu cầu quy định		
Bước 3	Xét duyệt và trình Lãnh đạo Sở phê duyệt kết quả thẩm định TTHC.	Lãnh đạo phòng	01 ngày làm việc
Bước 4	Xét duyệt kết quả TTHC tại Sở chuyển Văn thư sở phát hành.	Lãnh đạo Sở	01 ngày làm việc
Bước 5	Phát hành văn bản, chuyển kết quả cho Trung tâm PVHCC tỉnh	Văn thư Sở + Chuyên viên	0,5 ngày làm việc
Bước 6	Nhận kết quả; xác nhận trên phần mềm về kết quả đã có, lưu kho, thông báo, hướng dẫn cho tổ chức, cá nhân để bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.	- Trung tâm PVHCC của tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	0,5 ngày làm việc
	Trường hợp 2: Đối với hồ sơ đầy đủ và hợp lệ theo quy định		
Bước 3	Xét duyệt và trình Lãnh đạo Sở	Lãnh đạo phòng	1 ngày

STT	Trình tự/Nội dung công việc	Trách nhiệm giải quyết	Thời gian thực hiện
	phê duyệt kết quả thẩm định TTHC.		
Bước 4	Xét duyệt kết quả TTHC tại Sở chuyển Văn thư sở phát hành.	Lãnh đạo Sở	1 ngày
Bước 5	Phát hành văn bản, chuyển kết quả cho Trung tâm PVHCC tỉnh	Văn thư Sở + Chuyên viên	0,5 ngày
Bước 6	Nhận kết quả; xác nhận trên phần mềm về kết quả đã có, lưu kho, thông báo trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức hoặc chuyển cho Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã để trả cho cá nhân, tổ chức.	- Trung tâm PVHCC của tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	0,5 ngày
Tổng thời gian giải quyết		TH1: 05 ngày làm việc. TH2: 07 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, đúng quy định.	

15. Cấp đổi giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với mạng thông tin vô tuyến điện nội bộ (Mã 2.002780)

STT	Trình tự/Nội dung công việc	Trách nhiệm giải quyết	Thời gian thực hiện
Bước 1	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) số hóa và lưu trữ hồ sơ điện tử, chuyển xử lý hồ sơ (Đối với trường hợp tiếp nhận tại Trung tâm PVHCC xã thì chuyển về Trung tâm PVHCC tỉnh) - Thông báo bổ sung, hoàn thiện hoặc từ chối giải quyết hồ sơ (nếu có)	- Trung tâm PVHCC của tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	0,5 ngày làm việc
Bước 2	Thẩm định hồ sơ - Trường hợp 1: Đối với trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu quy định: Tham mưu văn bản trả lời và nêu rõ lý do - Trường hợp 2: Đối với hồ sơ đầy đủ và hợp lệ: Tham mưu giải quyết TTHC	Chuyên viên được phân công thẩm định	TH1: 1,5 ngày làm việc TH2: 3,5 ngày
	Trường hợp 1: Hồ sơ không đáp ứng yêu cầu quy định		
Bước 3	Xét duyệt và trình Lãnh đạo Sở phê duyệt kết quả thẩm định TTHC.	Lãnh đạo phòng	01 ngày làm việc
Bước 4	Xét duyệt kết quả TTHC tại Sở chuyển Văn thư sở phát hành.	Lãnh đạo Sở	01 ngày làm việc
Bước 5	Phát hành văn bản, chuyển kết quả cho Trung tâm PVHCC tỉnh	Văn thư Sở + Chuyên viên	0,5 ngày làm việc
Bước 6	Nhận kết quả; xác nhận trên phần mềm về kết quả đã có, lưu kho, thông báo, hướng dẫn cho tổ chức, cá nhân để bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.	- Trung tâm PVHCC của tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	0,5 ngày làm việc
	Trường hợp 2: Đối với hồ sơ đầy đủ và hợp lệ theo quy định		
Bước 3	Xét duyệt và trình Lãnh đạo Sở	Lãnh đạo phòng	1 ngày

STT	Trình tự/Nội dung công việc	Trách nhiệm giải quyết	Thời gian thực hiện
	phê duyệt kết quả thẩm định TTHC.		
Bước 4	Xét duyệt kết quả TTHC tại Sở chuyển Văn thư sở phát hành.	Lãnh đạo Sở	1 ngày
Bước 5	Phát hành văn bản, chuyển kết quả cho Trung tâm PVHCC tỉnh	Văn thư Sở + Chuyên viên	0,5 ngày
Bước 6	Nhận kết quả; xác nhận trên phần mềm về kết quả đã có, lưu kho, thông báo trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức hoặc chuyển cho Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã để trả cho cá nhân, tổ chức.	- Trung tâm PVHCC của tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	0,5 ngày
Tổng thời gian giải quyết		TH1: 05 ngày làm việc. TH2: 07 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, đúng quy định.	

16. Sửa đổi, bổ sung giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với mạng thông tin vô tuyến điện nội bộ (Mã 2.002790)

STT	Trình tự/Nội dung công việc	Trách nhiệm giải quyết	Thời gian thực hiện
Bước 1	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) số hóa và lưu trữ hồ sơ điện tử, chuyển xử lý hồ sơ (Đối với trường hợp tiếp nhận tại Trung tâm PVHCC xã thì chuyển về Trung tâm PVHCC tỉnh) - Thông báo bổ sung, hoàn thiện hoặc từ chối giải quyết hồ sơ (nếu có)	- Trung tâm PVHCC của tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	0,5 ngày làm việc
Bước 2	Thẩm định hồ sơ - Trường hợp 1: Đối với trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu quy định: Tham mưu văn bản trả lời và nêu rõ lý do - Trường hợp 2: Đối với hồ sơ đầy đủ và hợp lệ: Tham mưu giải quyết TTHC	Chuyên viên được phân công thẩm định	TH1: 1,5 ngày làm việc TH2: 14,5 ngày
	Trường hợp 1: Hồ sơ không đáp ứng yêu cầu quy định		
Bước 3	Xét duyệt và trình Lãnh đạo Sở phê duyệt kết quả thẩm định TTHC.	Lãnh đạo phòng	01 ngày làm việc
Bước 4	Xét duyệt kết quả TTHC tại Sở chuyển Văn thư sở phát hành.	Lãnh đạo Sở	01 ngày làm việc
Bước 5	Phát hành văn bản, chuyển kết quả cho Trung tâm PVHCC tỉnh	Văn thư Sở + Chuyên viên	0,5 ngày làm việc
Bước 6	Nhận kết quả; xác nhận trên phần mềm về kết quả đã có, lưu kho, thông báo, hướng dẫn cho tổ chức, cá nhân để bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.	- Trung tâm PVHCC của tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	0,5 ngày làm việc
	Trường hợp 2: Đối với hồ sơ đầy đủ và hợp lệ theo quy định		
Bước 3	Xét duyệt và trình Lãnh đạo Sở	Lãnh đạo phòng	2,5 ngày

STT	Trình tự/Nội dung công việc	Trách nhiệm giải quyết	Thời gian thực hiện
	phê duyệt kết quả thẩm định TTHC.		
Bước 4	Xét duyệt kết quả TTHC tại Sở chuyển Văn thư sở phát hành.	Lãnh đạo Sở	2,5 ngày
Bước 5	Phát hành văn bản, chuyển kết quả cho Trung tâm PVHCC tỉnh	Văn thư Sở + Chuyên viên	01 ngày
Bước 6	Nhận kết quả; xác nhận trên phần mềm về kết quả đã có, lưu kho, thông báo trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức hoặc chuyển cho Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã để trả cho cá nhân, tổ chức.	- Trung tâm PVHCC của tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	01 ngày
Tổng thời gian giải quyết		TH1: 05 ngày làm việc. TH2: 22 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, đúng quy định.	

17. Cấp giấy công nhận tổ chức đủ điều kiện cấp chứng chỉ vô tuyến điện nghiệp dư (Mã 1.013935)

STT	Trình tự/Nội dung công việc	Trách nhiệm giải quyết	Thời gian thực hiện
Bước 1	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) số hóa và lưu trữ hồ sơ điện tử, chuyển xử lý hồ sơ (Đối với trường hợp tiếp nhận tại Trung tâm PVHCC xã thì chuyển về Trung tâm PVHCC tỉnh) - Thông báo bổ sung, hoàn thiện hoặc từ chối giải quyết hồ sơ (nếu có)	- Trung tâm PVHCC của tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	0,5 ngày làm việc
Bước 2	Thẩm định hồ sơ - Trường hợp 1: Đối với trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu quy định: Tham mưu văn bản trả lời và nêu rõ lý do - Trường hợp 2: Đối với hồ sơ đầy đủ và hợp lệ: Tham mưu giải quyết TTHC	Chuyên viên được phân công thẩm định	TH1: 1,5 ngày làm việc TH2: 13,5 ngày
	Trường hợp 1: Hồ sơ không đáp ứng yêu cầu quy định		
Bước 3	Xét duyệt và trình Lãnh đạo Sở phê duyệt kết quả thẩm định TTHC.	Lãnh đạo phòng	01 ngày làm việc
Bước 4	Xét duyệt kết quả TTHC tại Sở chuyển Văn thư sở phát hành.	Lãnh đạo Sở	01 ngày làm việc
Bước 5	Phát hành văn bản, chuyển kết quả cho Trung tâm PVHCC tỉnh	Văn thư Sở + Chuyên viên	0,5 ngày làm việc
Bước 6	Nhận kết quả; xác nhận trên phần mềm về kết quả đã có, lưu kho, thông báo, hướng dẫn cho tổ chức, cá nhân để bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.	- Trung tâm PVHCC của tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	0,5 ngày làm việc
	Trường hợp 2: Đối với hồ sơ đầy đủ và hợp lệ theo quy định		
Bước 3	Xét duyệt và trình Lãnh đạo Sở	Lãnh đạo phòng	02 ngày

STT	Trình tự/Nội dung công việc	Trách nhiệm giải quyết	Thời gian thực hiện
	phê duyệt kết quả thẩm định TTHC.		
Bước 4	Xét duyệt kết quả TTHC tại Sở chuyển Văn thư sở phát hành.	Lãnh đạo Sở	02 ngày
Bước 5	Phát hành văn bản, chuyển kết quả cho Trung tâm PVHCC tỉnh	Văn thư Sở + Chuyên viên	01 ngày
Bước 6	Nhận kết quả; xác nhận trên phần mềm về kết quả đã có, lưu kho, thông báo trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức hoặc chuyển cho Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã để trả cho cá nhân, tổ chức.	- Trung tâm PVHCC của tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	01 ngày
Tổng thời gian giải quyết		TH1: 05 ngày làm việc. TH2: 20 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, đúng quy định.	

18. Cấp đổi giấy công nhận tổ chức đủ điều kiện cấp chứng chỉ vô tuyến điện nghiệp dư (Mã 2.002793)

STT	Trình tự/Nội dung công việc	Trách nhiệm giải quyết	Thời gian thực hiện
Bước 1	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) số hóa và lưu trữ hồ sơ điện tử, chuyển xử lý hồ sơ (Đối với trường hợp tiếp nhận tại Trung tâm PVHCC xã thì chuyển về Trung tâm PVHCC tỉnh) - Thông báo bổ sung, hoàn thiện hoặc từ chối giải quyết hồ sơ (nếu có)	- Trung tâm PVHCC của tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	0,5 ngày làm việc
Bước 2	Thẩm định hồ sơ - Trường hợp 1: Đối với trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu quy định: Tham mưu văn bản trả lời và nêu rõ lý do - Trường hợp 2: Đối với hồ sơ đầy đủ và hợp lệ: Tham mưu giải quyết TTHC	Chuyên viên được phân công thẩm định	TH1: 1,5 ngày làm việc TH2: 5,5 ngày
	Trường hợp 1: Hồ sơ không đáp ứng yêu cầu quy định		
Bước 3	Xét duyệt và trình Lãnh đạo Sở phê duyệt kết quả thẩm định TTHC.	Lãnh đạo phòng	01 ngày làm việc
Bước 4	Xét duyệt kết quả TTHC tại Sở chuyển Văn thư sở phát hành.	Lãnh đạo Sở	01 ngày làm việc
Bước 5	Phát hành văn bản, chuyển kết quả cho Trung tâm PVHCC tỉnh	Văn thư Sở + Chuyên viên	0,5 ngày làm việc
Bước 6	Nhận kết quả; xác nhận trên phần mềm về kết quả đã có, lưu kho, thông báo, hướng dẫn cho tổ chức, cá nhân để bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.	- Trung tâm PVHCC của tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	0,5 ngày làm việc
	Trường hợp 2: Đối với hồ sơ đầy đủ và hợp lệ theo quy định		
Bước 3	Xét duyệt và trình Lãnh đạo Sở	Lãnh đạo phòng	1,5 ngày

STT	Trình tự/Nội dung công việc	Trách nhiệm giải quyết	Thời gian thực hiện
	phê duyệt kết quả thẩm định TTHC.		
Bước 4	Xét duyệt kết quả TTHC tại Sở chuyển Văn thư sở phát hành.	Lãnh đạo Sở	1,5 ngày
Bước 5	Phát hành văn bản, chuyển kết quả cho Trung tâm PVHCC tỉnh	Văn thư Sở + Chuyên viên	0,5 ngày
Bước 6	Nhận kết quả; xác nhận trên phần mềm về kết quả đã có, lưu kho, thông báo trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức hoặc chuyển cho Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã để trả cho cá nhân, tổ chức.	- Trung tâm PVHCC của tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	0,5 ngày
Tổng thời gian giải quyết		TH1: 05 ngày làm việc. TH2: 10 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, đúng quy định.	

19. Cấp giấy công nhận tổ chức đủ điều kiện đào tạo, cấp chứng chỉ vô tuyến điện viên hàng hải (Mã 2.002791)

STT	Trình tự/Nội dung công việc	Trách nhiệm giải quyết	Thời gian thực hiện
Bước 1	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) số hóa và lưu trữ hồ sơ điện tử, chuyển xử lý hồ sơ (Đối với trường hợp tiếp nhận tại Trung tâm PVHCC xã thì chuyển về Trung tâm PVHCC tỉnh) - Thông báo bổ sung, hoàn thiện hoặc từ chối giải quyết hồ sơ (nếu có)	- Trung tâm PVHCC của tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	0,5 ngày làm việc
Bước 2	Thẩm định hồ sơ Trường hợp 1: Đối với trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu quy định: Tham mưu văn bản trả lời và nêu rõ lý do Trường hợp 2: Đối với hồ sơ đầy đủ và hợp lệ: Tham mưu giải quyết TTHC	Chuyên viên được phân công thẩm định	TH1: 1,5 ngày làm việc TH2: 13,5 ngày
	Trường hợp 1: Hồ sơ không đáp ứng yêu cầu quy định		
Bước 3	Xét duyệt và trình Lãnh đạo Sở phê duyệt kết quả thẩm định TTHC.	Lãnh đạo phòng	01 ngày làm việc
Bước 4	Xét duyệt kết quả TTHC tại Sở chuyển Văn thư sở phát hành.	Lãnh đạo Sở	01 ngày làm việc
Bước 5	Phát hành văn bản, chuyển kết quả cho Trung tâm PVHCC tỉnh	Văn thư Sở + Chuyên viên	0,5 ngày làm việc
Bước 6	Nhận kết quả; xác nhận trên phần mềm về kết quả đã có, lưu kho, thông báo, hướng dẫn cho tổ chức, cá nhân để bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.	- Trung tâm PVHCC của tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	0,5 ngày làm việc
	Trường hợp 2: Đối với hồ sơ đầy đủ và hợp lệ theo quy định		
Bước 3	Xét duyệt và trình Lãnh đạo Sở phê duyệt kết quả thẩm định TTHC.	Lãnh đạo phòng	02 ngày
Bước 4	Xét duyệt kết quả TTHC tại Sở chuyển Văn thư sở phát hành.	Lãnh đạo Sở	02 ngày
Bước 5	Phát hành văn bản, chuyển kết quả cho	Văn thư Sở + Chuyên viên	01 ngày

STT	Trình tự/Nội dung công việc	Trách nhiệm giải quyết	Thời gian thực hiện
	Trung tâm PVHCC tỉnh		
Bước 6	Nhận kết quả; xác nhận trên phần mềm về kết quả đã có, lưu kho, thông báo trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức hoặc chuyển cho Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã để trả cho cá nhân, tổ chức.	- Trung tâm PVHCC của tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	01 ngày
Tổng thời gian giải quyết		TH1: 05 ngày làm việc. TH2: 20 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, đúng quy định.	

20. Cấp đổi giấy công nhận tổ chức đủ điều kiện đào tạo, cấp chứng chỉ vô tuyến điện viên hàng hải (Mã 2.002792)

STT	Trình tự/Nội dung công việc	Trách nhiệm giải quyết	Thời gian thực hiện
Bước 1	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) số hóa và lưu trữ hồ sơ điện tử, chuyển xử lý hồ sơ (Đối với trường hợp tiếp nhận tại Trung tâm PVHCC xã thì chuyển về Trung tâm PVHCC tỉnh) - Thông báo bổ sung, hoàn thiện hoặc từ chối giải quyết hồ sơ (nếu có)	- Trung tâm PVHCC của tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	0,5 ngày làm việc
Bước 2	Thẩm định hồ sơ - Trường hợp 1: Đối với trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu quy định: Tham mưu văn bản trả lời và nêu rõ lý do - Trường hợp 2: Đối với hồ sơ đầy đủ và hợp lệ: Tham mưu giải quyết TTHC	Chuyên viên được phân công thẩm định	TH1: 1,5 ngày làm việc TH2: 5,5 ngày
	Trường hợp 1: Hồ sơ không đáp ứng yêu cầu quy định		
Bước 3	Xét duyệt và trình Lãnh đạo Sở phê duyệt kết quả thẩm định TTHC.	Lãnh đạo phòng	01 ngày làm việc
Bước 4	Xét duyệt kết quả TTHC tại Sở chuyển Văn thư sở phát hành.	Lãnh đạo Sở	01 ngày làm việc
Bước 5	Phát hành văn bản, chuyển kết quả cho Trung tâm PVHCC tỉnh	Văn thư Sở + Chuyên viên	0,5 ngày làm việc
Bước 6	Nhận kết quả; xác nhận trên phần mềm về kết quả đã có, lưu kho, thông báo, hướng dẫn cho tổ chức, cá nhân để bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.	- Trung tâm PVHCC của tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	0,5 ngày làm việc
	Trường hợp 2: Đối với hồ sơ đầy đủ và hợp lệ theo quy định		
Bước 3	Xét duyệt và trình Lãnh đạo Sở	Lãnh đạo phòng	1,5 ngày

STT	Trình tự/Nội dung công việc	Trách nhiệm giải quyết	Thời gian thực hiện
	phê duyệt kết quả thẩm định TTHC.		
Bước 4	Xét duyệt kết quả TTHC tại Sở chuyển Văn thư sở phát hành.	Lãnh đạo Sở	1,5 ngày
Bước 5	Phát hành văn bản, chuyển kết quả cho Trung tâm PVHCC tỉnh	Văn thư Sở + Chuyên viên	0,5 ngày
Bước 6	Nhận kết quả; xác nhận trên phần mềm về kết quả đã có, lưu kho, thông báo trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức hoặc chuyển cho Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã để trả cho cá nhân, tổ chức.	- Trung tâm PVHCC của tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	0,5 ngày
Tổng thời gian giải quyết		TH1: 05 ngày làm việc. TH2: 10 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, đúng quy định.	

III. LĨNH VỰC BUƯ CHÍNH

1. Cấp giấy phép Buư chính (Mã 1.003659)

STT	Trình tự/Nội dung công việc	Trách nhiệm giải quyết	Thời gian thực hiện
Bước 1	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) số hóa và lưu trữ hồ sơ điện tử, chuyển xử lý hồ sơ - Thông báo bổ sung, hoàn thiện hoặc từ chối giải quyết hồ sơ (nếu có)	- Trung tâm PVHCC của tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	0,5 ngày
Bước 2	Thẩm định hồ sơ - Trường hợp 1: Đối với trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu quy định: Tham mưu văn bản trả lời và nêu rõ lý do - Trường hợp 2: Đối với hồ sơ đầy đủ và hợp lệ: Tham mưu giải quyết TTHC	Chuyên viên được phân công thẩm định	TH1: 0.5 ngày TH2: 15 ngày
	Trường hợp 1: Hồ sơ không đáp ứng yêu cầu quy định		
Bước 3	Xét duyệt và trình Lãnh đạo Sở phê duyệt kết quả thẩm định TTHC.	Lãnh đạo phòng	0,5 ngày
Bước 4	Xét duyệt kết quả TTHC tại Sở chuyển Văn thư sở phát hành.	Lãnh đạo Sở	0,5 ngày
Bước 5	Phát hành văn bản, chuyển kết quả cho Trung tâm PVHCC tỉnh	Văn thư Sở + Chuyên viên	0,5 ngày
Bước 6	Nhận kết quả; xác nhận trên phần mềm về kết quả đã có, lưu kho, thông báo trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức hoặc chuyển cho Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã để trả cho cá nhân, tổ chức	- Trung tâm PVHCC của tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	0,5 ngày
	Trường hợp 2: Đối với hồ sơ đầy đủ và hợp lệ sau thời hạn xét tính hợp lệ của hồ sơ:		
Bước 3	Xét duyệt và trình Lãnh đạo Sở phê duyệt kết quả thẩm định	Lãnh đạo phòng	02 ngày

STT	Trình tự/Nội dung công việc	Trách nhiệm giải quyết	Thời gian thực hiện
	TTHC.		
Bước 4	Xét duyệt kết quả TTHC tại Sở chuyển Văn thư sở phát hành.	Lãnh đạo Sở	1,5 ngày
Bước 5	Phát hành văn bản, chuyển kết quả cho Trung tâm PVHCC tỉnh	Văn thư Sở + Chuyên viên	0,5 ngày
Bước 6	Nhận kết quả; xác nhận trên phần mềm về kết quả đã có, lưu kho, thông báo trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức hoặc chuyển cho Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã để trả cho cá nhân, tổ chức	- Trung tâm PVHCC của tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	0,5 ngày
Tổng thời gian giải quyết		TH1: 03 ngày TH2: 20 ngày	

2. Sửa đổi, bổ sung giấy phép Bưu chính (Mã 1.003687)

STT	Trình tự/Nội dung công việc	Trách nhiệm giải quyết	Thời gian thực hiện
Bước 1	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) số hóa và lưu trữ hồ sơ điện tử, chuyển xử lý hồ sơ - Thông báo bổ sung, hoàn thiện hoặc từ chối giải quyết hồ sơ (nếu có)	- Trung tâm PVHCC của tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	0,5 ngày làm việc
Bước 2	Thẩm định hồ sơ - Trường hợp 1: Đối với trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu quy định: Tham mưu văn bản trả lời và nêu rõ lý do - Trường hợp 2: Đối với hồ sơ đầy đủ và hợp lệ: Tham mưu giải quyết TTHC	Chuyên viên được phân công thẩm định	TH1: 02 ngày làm việc TH2: 06 ngày làm việc
	Trường hợp 1: Không chấp thuận sửa đổi, bổ sung hoặc sửa đổi, bổ sung phạm vi cung ứng dịch vụ bưu chính dẫn đến thay đổi thẩm quyền cấp giấy phép bưu chính		
Bước 3	Xét duyệt và trình Lãnh đạo Sở phê duyệt kết quả thẩm định TTHC.	Lãnh đạo phòng	01 ngày làm việc
Bước 4	Xét duyệt kết quả TTHC tại Sở chuyển Văn thư sở phát hành.	Lãnh đạo Sở	0,5 ngày làm việc
Bước 5	Phát hành văn bản, chuyển kết quả cho Trung tâm PVHCC tỉnh	Văn thư Sở + Chuyên viên	0,5 ngày làm việc
Bước 6	Nhận kết quả; xác nhận trên phần mềm về kết quả đã có, lưu kho, thông báo trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức hoặc chuyển cho Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã để trả cho cá nhân, tổ chức	- Trung tâm PVHCC của tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	0,5 ngày làm việc
	Trường hợp 2: Đối với hồ sơ đầy đủ và hợp lệ sau thời hạn xét tính hợp lệ của hồ sơ:		

STT	Trình tự/Nội dung công việc	Trách nhiệm giải quyết	Thời gian thực hiện
Bước 3	Xét duyệt và trình Lãnh đạo Sở phê duyệt kết quả thẩm định TTHC.	Lãnh đạo phòng	1,5 ngày làm việc
Bước 4	Xét duyệt kết quả TTHC tại Sở chuyển Văn thư sở phát hành.	Lãnh đạo Sở	01 ngày làm việc
Bước 5	Phát hành văn bản, chuyển kết quả cho Trung tâm PVHCC tỉnh	Văn thư Sở + Chuyên viên	0,5 ngày làm việc
Bước 6	Nhận kết quả; xác nhận trên phần mềm về kết quả đã có, lưu kho, thông báo trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức hoặc chuyển cho Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã để trả cho cá nhân, tổ chức	- Trung tâm PVHCC của tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	0,5 ngày làm việc
Tổng thời gian giải quyết		TH1: 05 ngày làm việc. TH2: 10 ngày làm việc	

3. Cấp lại giấy phép Bưu chính khi hết hạn (Mã 1.003633)

STT	Trình tự/Nội dung công việc	Trách nhiệm giải quyết	Thời gian thực hiện
Bước 1	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) số hóa và lưu trữ hồ sơ điện tử, chuyển xử lý hồ sơ (Đối với trường hợp tiếp nhận tại Trung tâm PVHCC tỉnh thì chuyển về Trung tâm PVHCC xã). - Thông báo bổ sung, hoàn thiện hoặc từ chối giải quyết hồ sơ (nếu có)	- Trung tâm PVHCC của tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	0,5 ngày làm việc
Bước 2	Thẩm định hồ sơ	- Chuyên viên được phân công	6,5 ngày làm việc
Bước 3	Xét duyệt và trình Lãnh đạo sở phê duyệt kết quả TTHC.	Lãnh đạo phòng	01 ngày làm việc
Bước 4	Xét duyệt kết quả TTHC	Lãnh đạo Sở	01 ngày làm việc
Bước 5	Phát hành văn bản, chuyển kết quả đến cho Trung tâm PVHCC tỉnh	Văn thư + Chuyên viên	0,5 ngày làm việc
Bước 6	Nhận kết quả; xác nhận trên phần mềm về kết quả đã có, lưu kho, thông báo trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức hoặc chuyển cho Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã để trả cho cá nhân, tổ chức	- Trung tâm PVHCC của tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	0,5 ngày làm việc
Tổng thời gian giải quyết			10 ngày làm việc

4. Cấp lại giấy phép Bruu chính khi bị mất hoặc hư hỏng không sử dụng được (Mã 1.004379)

STT	Trình tự/Nội dung công việc	Trách nhiệm giải quyết	Thời gian thực hiện
Bước 1	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) số hóa và lưu trữ hồ sơ điện tử, chuyển xử lý hồ sơ (Đối với trường hợp tiếp nhận tại Trung tâm PVHCC tỉnh thì chuyển về Trung tâm PVHCC xã). - Thông báo bổ sung, hoàn thiện hoặc từ chối giải quyết hồ sơ (nếu có)	- Trung tâm PVHCC của tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	0,5 ngày làm việc
Bước 2	Thẩm định hồ sơ	- Chuyên viên được phân công	3,5 ngày làm việc
Bước 3	Xét duyệt và trình Lãnh đạo sở phê duyệt kết quả TTHC.	Lãnh đạo phòng	01 ngày làm việc
Bước 4	Xét duyệt kết quả TTHC	Lãnh đạo Sở	01 ngày làm việc
Bước 5	Phát hành văn bản, chuyển kết quả đến cho Trung tâm PVHCC tỉnh	Văn thư + Chuyên viên	0,5 ngày làm việc
Bước 6	Nhận kết quả; xác nhận trên phần mềm về kết quả đã có, lưu kho, thông báo trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức hoặc chuyển cho Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã để trả cho cá nhân, tổ chức	- Trung tâm PVHCC của tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	0,5 ngày làm việc
Tổng thời gian giải quyết			07 ngày làm việc

5. Cấp lại văn bản xác nhận thông báo hoạt động Bru chính khi bị mất hoặc hư hỏng không sử dụng được (Mã 1.005442)

STT	Trình tự/Nội dung công việc	Trách nhiệm giải quyết	Thời gian thực hiện
Bước 1	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) số hóa và lưu trữ hồ sơ điện tử, chuyển xử lý hồ sơ (Đối với trường hợp tiếp nhận tại Trung tâm PVHCC tỉnh thì chuyển về Trung tâm PVHCC xã). - Thông báo bổ sung, hoàn thiện hoặc từ chối giải quyết hồ sơ (nếu có)	- Trung tâm PVHCC của tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	0,5 ngày làm việc
Bước 2	Thẩm định hồ sơ	- Chuyên viên được phân công	3,5 ngày làm việc
Bước 3	Xét duyệt và trình Lãnh đạo sở phê duyệt kết quả TTHC.	Lãnh đạo phòng	01 ngày làm việc
Bước 4	Xét duyệt kết quả TTHC	Lãnh đạo Sở	01 ngày làm việc
Bước 5	Phát hành văn bản, chuyển kết quả đến cho Trung tâm PVHCC tỉnh	Văn thư + Chuyên viên	0,5 ngày làm việc
Bước 6	Nhận kết quả; xác nhận trên phần mềm về kết quả đã có, lưu kho, thông báo trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức hoặc chuyển cho Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã để trả cho cá nhân, tổ chức	- Trung tâm PVHCC của tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	0,5 ngày làm việc
Tổng thời gian giải quyết			07 ngày làm việc

6. Sửa đổi, bổ sung văn bản xác nhận thông báo hoạt động bưu chính
(Mã 1.010902)

(Mã

STT	Trình tự/Nội dung công việc	Trách nhiệm giải quyết	Thời gian thực hiện
Bước 1	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) số hóa và lưu trữ hồ sơ điện tử, chuyển xử lý hồ sơ (Đối với trường hợp tiếp nhận tại Trung tâm PVHCC xã thì chuyển về Trung tâm PVHCC tỉnh) - Thông báo bổ sung, hoàn thiện hoặc từ chối giải quyết hồ sơ (nếu có)	- Trung tâm PVHCC của tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	0,5 ngày làm việc
Bước 2	Thẩm định hồ sơ: - Trường hợp 1: Đối với trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu quy định: Tham mưu văn bản trả lời và nêu rõ lý do - Trường hợp 2: Đối với hồ sơ đầy đủ và hợp lệ: Tham mưu giải quyết TTHC	Chuyên viên được phân công thẩm định	TH1: 0,5 ngày làm việc TH2: 3,5 ngày
	Trường hợp 1: Hồ sơ không đáp ứng yêu cầu quy định		
Bước 3	Xét duyệt và trình Lãnh đạo Sở phê duyệt kết quả thẩm định TTHC.	Lãnh đạo phòng	0,5 ngày làm việc
Bước 4	Xét duyệt kết quả TTHC tại Sở chuyển Văn thư sở phát hành.	Lãnh đạo Sở	0,5 ngày làm việc
Bước 5	Phát hành văn bản, chuyển kết quả cho Trung tâm PVHCC tỉnh	Văn thư Sở + Chuyên viên	0,5 ngày làm việc
Bước 6	Nhận kết quả; xác nhận trên phần mềm về kết quả đã có, lưu kho, thông báo, hướng dẫn cho tổ chức, cá nhân để bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.	- Trung tâm PVHCC của tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	0,5 ngày làm việc
	Trường hợp 2: Đối với hồ sơ đầy đủ và hợp lệ theo quy định:		
Bước 3	Xét duyệt và trình Lãnh đạo Sở phê duyệt kết quả thẩm định	Lãnh đạo phòng	1 ngày

	TTHC.		
Bước 4	Xét duyệt kết quả TTHC tại Sở chuyển Văn thư sở phát hành.	Lãnh đạo Sở	1 ngày
Bước 5	Phát hành văn bản, chuyển kết quả cho Trung tâm PVHCC tỉnh	Văn thư Sở + Chuyên viên	0,5 ngày
Bước 6	Nhận kết quả; xác nhận trên phần mềm về kết quả đã có, lưu kho, thông báo trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức hoặc chuyển cho Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã để trả cho cá nhân, tổ chức.	- Trung tâm PVHCC của tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	0,5 ngày
Tổng thời gian giải quyết		TH1: 03 ngày làm việc. TH2: 07 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, đúng quy định.	

7. Cấp văn bản xác nhận thông báo hoạt động bưu chính (Mã 1.004470)

STT	Trình tự/Nội dung công việc	Trách nhiệm giải quyết	Thời gian thực hiện
Bước 1	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) số hóa và lưu trữ hồ sơ điện tử, chuyển xử lý hồ sơ (Đối với trường hợp tiếp nhận tại Trung tâm PVHCC xã thì chuyển về Trung tâm PVHCC tỉnh) - Thông báo bổ sung, hoàn thiện hoặc từ chối giải quyết hồ sơ (nếu có)	- Trung tâm PVHCC của tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	0,5 ngày làm việc
Bước 2	Thẩm định hồ sơ: - Trường hợp 1: Đối với trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu quy định: Tham mưu văn bản trả lời và nêu rõ lý do - Trường hợp 2: Đối với hồ sơ đầy đủ và hợp lệ: Tham mưu giải quyết TTHC	Chuyên viên được phân công thẩm định	TH1: 0,5 ngày làm việc TH2: 6,5 ngày làm việc
	Trường hợp 1: Hồ sơ không đáp ứng yêu cầu quy định		
Bước 3	Xét duyệt và trình Lãnh đạo Sở phê duyệt kết quả thẩm định TTHC.	Lãnh đạo phòng	0,5 ngày làm việc
Bước 4	Xét duyệt kết quả TTHC tại Sở chuyển Văn thư sở phát hành.	Lãnh đạo Sở	0,5 ngày làm việc
Bước 5	Phát hành văn bản, chuyển kết quả cho Trung tâm PVHCC tỉnh	Văn thư Sở + Chuyên viên	0,5 ngày làm việc
Bước 6	Nhận kết quả; xác nhận trên phần mềm về kết quả đã có, lưu kho, thông báo, hướng dẫn cho tổ chức, cá nhân để bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.	- Trung tâm PVHCC của tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	0,5 ngày làm việc
	Trường hợp 2: Đối với hồ sơ đầy đủ và hợp lệ theo quy định:		
Bước 3	Xét duyệt và trình Lãnh đạo Sở phê duyệt kết quả thẩm định	Lãnh đạo phòng	1 ngày

STT	Trình tự/Nội dung công việc	Trách nhiệm giải quyết	Thời gian thực hiện
	TTHC.		
Bước 4	Xét duyệt kết quả TTHC tại Sở chuyên Văn thư sở phát hành.	Lãnh đạo Sở	1 ngày
Bước 5	Phát hành văn bản, chuyển kết quả cho Trung tâm PVHCC tỉnh	Văn thư Sở + Chuyên viên	0,5 ngày
Bước 6	Nhận kết quả; xác nhận trên phần mềm về kết quả đã có, lưu kho, thông báo trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức hoặc chuyển cho Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã để trả cho cá nhân, tổ chức.	- Trung tâm PVHCC của tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	0,5 ngày
Tổng thời gian giải quyết		TH1: 03 ngày làm việc. TH2: 10 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, đúng quy định.	

III. LĨNH VỰC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

1. Thủ tục cấp Chứng chỉ hành nghề dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp (Mã TTHC: 1.013916)

STT	Trình tự/Nội dung công việc	Trách nhiệm giải quyết	Thời gian thực hiện
Bước 1	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) số hóa và lưu trữ hồ sơ điện tử, chuyển xử lý hồ sơ (Đối với trường hợp tiếp nhận tại Trung tâm PVHCC xã thì chuyển về Trung tâm PVHCC tỉnh) - Thông báo bổ sung, hoàn thiện hoặc từ chối giải quyết hồ sơ (nếu có)	- Trung tâm PVHCC của tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	01 ngày
Bước 2	Thẩm định hồ sơ	Chuyên viên được phân công thẩm định	15 ngày
Bước 3	Xét duyệt và trình Lãnh đạo Sở ký phê duyệt kết quả TTHC	Lãnh đạo phòng SHTT và ATBX	01 ngày
Bước 4	Xét duyệt kết quả TTHC tại Sở Khoa học và Công nghệ	Lãnh đạo Sở	01 ngày
Bước 5	Phát hành văn bản, chuyển kết quả cho Trung tâm PVHCC tỉnh	Văn thư Sở+ chuyên viên	01 ngày
Bước 6	Nhận kết quả; xác nhận trên phần mềm về kết quả đã có, lưu kho, thông báo trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức hoặc chuyển cho Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã để trả cho cá nhân, tổ chức	- Trung tâm PVHCC tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	01 ngày
Tổng thời gian giải quyết			20 ngày

2. Thủ tục cấp lại Chứng chỉ hành nghề dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp (MTTHC: 1.013919)

STT	Trình tự/Nội dung công việc	Trách nhiệm giải quyết	Thời gian thực hiện
Bước 1	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) số hóa và lưu trữ hồ sơ điện tử, chuyển xử lý hồ sơ (Đối với trường hợp tiếp nhận tại Trung tâm PVHCC xã thì chuyển về Trung tâm PVHCC tỉnh) - Thông báo bổ sung, hoàn thiện hoặc từ chối giải quyết hồ sơ (nếu có)	- Trung tâm PVHCC của tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	01 ngày
Bước 2	Thẩm định hồ sơ	Chuyên viên được phân công thẩm định	15 ngày
Bước 3	Xét duyệt và trình Lãnh đạo Sở phê duyệt kết quả thẩm định TTHC	Lãnh đạo phòng SHTT và ATBX	01 ngày
Bước 4	Xét duyệt kết quả TTHC tại Sở Khoa học và Công nghệ	Lãnh đạo Sở	01 ngày
Bước 5	Phát hành văn bản, chuyển kết quả cho Trung tâm PVHCC tỉnh	Văn thư Sở+ chuyên viên	01 ngày
Bước 6	Nhận kết quả; xác nhận trên phần mềm về kết quả đã có, lưu kho, thông báo trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức hoặc chuyển cho Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã để trả cho cá nhân, tổ chức	- Trung tâm PVHCC tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	01 ngày
Tổng thời gian giải quyết			20 ngày

3. Thủ tục thu hồi Chứng chỉ hành nghề dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp (MTTHC: 1.013922)

STT	Trình tự/Nội dung công việc	Trách nhiệm giải quyết	Thời gian thực hiện
Bước 1	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) số hóa và lưu trữ hồ sơ điện tử, chuyển xử lý hồ sơ (Đối với trường hợp tiếp nhận tại Trung tâm PVHCC xã thì chuyển về Trung tâm PVHCC tỉnh) - Thông báo bổ sung, hoàn thiện hoặc từ chối giải quyết hồ sơ (nếu có)	- Trung tâm PVHCC của tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	01 ngày
Bước 2	Thẩm định hồ sơ	Chuyên viên được phân công thẩm định	25 ngày
	- TH1: Có quyết định thu hồi Chứng chỉ hành nghề dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.		25 ngày
	- TH2: Có căn cứ khẳng định người được cấp Chứng chỉ hành nghề dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp không còn đáp ứng các điều kiện hành nghề. - TH3: Tổ chức, cá nhân có yêu cầu thu hồi Chứng chỉ hành nghề dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp		55 ngày
Bước 3	Xét duyệt và trình Lãnh đạo Sở phê duyệt kết quả thẩm định TTHC	Lãnh đạo phòng SHTT và ATBX	01 ngày
Bước 4	Xét duyệt kết quả TTHC tại Sở Khoa học và Công nghệ	Lãnh đạo Sở	01 ngày
Bước 5	Phát hành văn bản, chuyển kết quả cho Trung tâm PVHCC tỉnh	Văn thư Sở+ chuyên viên	01 ngày
Bước 6	Nhận kết quả; xác nhận trên phần mềm về kết quả đã có, lưu kho, thông báo trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức hoặc chuyển cho Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã để trả cho cá nhân, tổ chức	- Trung tâm PVHCC tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	01 ngày
Tổng thời gian giải quyết			- TH1: 30 ngày; - TH2: 30 ngày; - TH3: 60 ngày

4. Thủ tục ghi nhận tổ chức đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp (MTTHC: 1.013924)

STT	Trình tự/Nội dung công việc	Trách nhiệm giải quyết	Thời gian thực hiện
Bước 1	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) số hóa và lưu trữ hồ sơ điện tử, chuyển xử lý hồ sơ (Đối với trường hợp tiếp nhận tại Trung tâm PVHCC xã thì chuyển về Trung tâm PVHCC tỉnh) - Thông báo bổ sung, hoàn thiện hoặc từ chối giải quyết hồ sơ (nếu có)	- Trung tâm PVHCC của tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	01 ngày
Bước 2	Thẩm định hồ sơ	Chuyên viên được phân công thẩm định	15 ngày
Bước 3	Xét duyệt và trình Lãnh đạo Sở phê duyệt kết quả TTHC	Lãnh đạo phòng SHTT và ATBX	01 ngày
Bước 4	Xét duyệt kết quả TTHC tại Sở Khoa học và Công nghệ	Lãnh đạo Sở	01 ngày
Bước 5	Phát hành văn bản, chuyển kết quả cho Trung tâm PVHCC tỉnh	Văn thư Sở + chuyên viên	01 ngày
Bước 6	Nhận kết quả; xác nhận trên phần mềm về kết quả đã có, lưu kho, thông báo trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức hoặc chuyển cho Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã để trả cho cá nhân, tổ chức	- Trung tâm PVHCC tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	01 ngày
Tổng thời gian giải quyết			20 ngày

5. Thủ tục ghi nhận người đại diện sở hữu công nghiệp (MTTHC: 1.013925)

STT	Trình tự/Nội dung công việc	Trách nhiệm giải quyết	Thời gian thực hiện
Bước 1	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) số hóa và lưu trữ hồ sơ điện tử, chuyển xử lý hồ sơ (Đối với trường hợp tiếp nhận tại Trung tâm PVHCC xã thì chuyển về Trung tâm PVHCC tỉnh) - Thông báo bổ sung, hoàn thiện hoặc từ chối giải quyết hồ sơ (nếu có)	- Trung tâm PVHCC của tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	01 ngày
Bước 2	Thẩm định hồ sơ	Chuyên viên được phân công thẩm định	15 ngày
Bước 3	Xét duyệt và trình Lãnh đạo Sở phê duyệt kết quả TTHC	Lãnh đạo phòng SHTT và ATBX	01 ngày
Bước 4	Xét duyệt kết quả TTHC tại Sở Khoa học và Công nghệ	Lãnh đạo Sở	01 ngày
Bước 5	Phát hành văn bản, chuyển kết quả cho Trung tâm PVHCC tỉnh	Văn thư Sở +Chuyên viên	01 ngày
Bước 6	Nhận kết quả; xác nhận trên phần mềm về kết quả đã có, lưu kho, thông báo trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức hoặc chuyển cho Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã để trả cho cá nhân, tổ chức	- Trung tâm PVHCC tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	01 ngày
Tổng thời gian giải quyết			20 ngày

6. Thủ tục ghi nhận thay đổi thông tin của tổ chức đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp (MTTHC: 1.013928)

STT	Trình tự/Nội dung công việc	Trách nhiệm giải quyết	Thời gian thực hiện
Bước 1	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) số hóa và lưu trữ hồ sơ điện tử, chuyển xử lý hồ sơ (Đối với trường hợp tiếp nhận tại Trung tâm PVHCC xã thì chuyển về Trung tâm PVHCC tỉnh) - Thông báo bổ sung, hoàn thiện hoặc từ chối giải quyết hồ sơ (nếu có)	- Trung tâm PVHCC của tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	01 ngày
Bước 2	Thẩm định hồ sơ	Chuyên viên được phân công thẩm định	15 ngày
Bước 3	Xét duyệt và trình Lãnh đạo Sở phê duyệt kết quả thẩm định TTHC	Lãnh đạo phòng SHTT và ATBX	01 ngày
Bước 4	Xét duyệt kết quả TTHC tại Sở Khoa học và Công nghệ	Lãnh đạo Sở	01 ngày
Bước 5	Phát hành, chuyển kết quả cho Bộ phận 1 cửa của Sở tại Trung tâm PVHCC tỉnh	Văn thư Sở	01 ngày
Bước 6	Nhận kết quả; xác nhận trên phần mềm về kết quả đã có, lưu kho, thông báo trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức hoặc chuyển cho Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã để trả cho cá nhân, tổ chức	- Trung tâm PVHCC tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	01 ngày
Tổng thời gian giải quyết			20 ngày

7. Thủ tục xóa tên tổ chức dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp (MTTHC: 1.013942)

STT	Trình tự/Nội dung công việc	Trách nhiệm giải quyết	Thời gian thực hiện
Bước 1	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) số hóa và lưu trữ hồ sơ điện tử, chuyển xử lý hồ sơ (Đối với trường hợp tiếp nhận tại Trung tâm PVHCC xã thì chuyển về Trung tâm PVHCC tỉnh) - Thông báo bổ sung, hoàn thiện hoặc từ chối giải quyết hồ sơ (nếu có)	- Trung tâm PVHCC của tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	01 ngày
Bước 2	Thẩm định hồ sơ	Chuyên viên được phân công thẩm định	15 ngày
Bước 3	Xét duyệt và trình Lãnh đạo Sở phê duyệt kết quả TTHC	Lãnh đạo phòng SHTT và ATBX	01 ngày
Bước 4	Xét duyệt kết quả TTHC tại Sở Khoa học và Công nghệ	Lãnh đạo Sở	01 ngày
Bước 5	Phát hành văn bản chuyển kết quả cho Trung tâm PVHCC tỉnh	Văn thư Sở + chuyên viên	01 ngày
Bước 6	Nhận kết quả; xác nhận trên phần mềm về kết quả đã có, lưu kho, thông báo trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức hoặc chuyển cho Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã để trả cho cá nhân, tổ chức	- Trung tâm PVHCC tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	01 ngày
Tổng thời gian giải quyết			20 ngày

8. Thủ tục xóa tên người đại diện sở hữu công nghiệp (MTTHC: 1.013954)

STT	Trình tự/Nội dung công việc	Trách nhiệm giải quyết	Thời gian thực hiện
Bước 1	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) số hóa và lưu trữ hồ sơ điện tử, chuyển xử lý hồ sơ (Đối với trường hợp tiếp nhận tại Trung tâm PVHCC xã thì chuyển về Trung tâm PVHCC tỉnh) - Thông báo bổ sung, hoàn thiện hoặc từ chối giải quyết hồ sơ (nếu có)	- Trung tâm PVHCC của tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	01 ngày
Bước 2	Thẩm định hồ sơ	Chuyên viên được phân công thẩm định	15 ngày
Bước 3	Xét duyệt và trình Lãnh đạo Sở phê duyệt kết quả thẩm định TTHC	Lãnh đạo phòng SHTT và ATBX	01 ngày
Bước 4	Xét duyệt kết quả TTHC tại Sở Khoa học và Công nghệ	Lãnh đạo Sở	01 ngày
Bước 5	Phát hành văn bản, chuyển kết quả cho Trung tâm PVHCC tỉnh	Văn thư Sở + chuyên viên	01 ngày
Bước 6	Nhận kết quả; xác nhận trên phần mềm về kết quả đã có, lưu kho, thông báo trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức hoặc chuyển cho Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã để trả cho cá nhân, tổ chức	- Trung tâm PVHCC tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	01 ngày
Tổng thời gian giải quyết			20 ngày

**9. Thủ tục đăng ký dự kiểm tra nghiệp vụ đại diện sở hữu công nghiệp
(MTTHC: 1.013955)**

STT	Trình tự/Nội dung công việc	Trách nhiệm giải quyết	Thời gian thực hiện
Bước 1	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) số hóa và lưu trữ hồ sơ điện tử, chuyển xử lý hồ sơ (Đối với trường hợp tiếp nhận tại Trung tâm PVHCC xã thì chuyển về Trung tâm PVHCC tỉnh) - Thông báo bổ sung, hoàn thiện hoặc từ chối giải quyết hồ sơ (nếu có)	- Trung tâm PVHCC của tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	01 ngày
Bước 2	Thẩm định hồ sơ	Chuyên viên được phân công thẩm định	15 ngày
Bước 3	Xét duyệt và trình Lãnh đạo Sở phê duyệt kết quả thẩm định TTHC	Lãnh đạo phòng SHTT và ATBX	01 ngày
Bước 4	Xét duyệt kết quả TTHC tại Sở Khoa học và Công nghệ	Lãnh đạo Sở	01 ngày
Bước 5	Phát hành vụn bản, chuyển kết quả cho Trung tâm PVHCC tỉnh	Văn thư Sở + chuyên viên	01 ngày
Bước 6	Nhận kết quả; xác nhận trên phần mềm về kết quả đã có, lưu kho, thông báo trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức hoặc chuyển cho Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã để trả cho cá nhân, tổ chức	- Trung tâm PVHCC tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	01 ngày
Tổng thời gian giải quyết			20 ngày

10. Thủ tục cấp Thẻ giám định viên sở hữu công nghiệp (MTTHC: 1.013956)

STT	Trình tự/Nội dung công việc	Trách nhiệm giải quyết	Thời gian thực hiện
Bước 1	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) số hóa và lưu trữ hồ sơ điện tử, chuyển xử lý hồ sơ (Đối với trường hợp tiếp nhận tại Trung tâm PVHCC xã thì chuyển về Trung tâm PVHCC tỉnh) - Thông báo bổ sung, hoàn thiện hoặc từ chối giải quyết hồ sơ (nếu có)	- Trung tâm PVHCC của tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	01 ngày
Bước 2	Thẩm định hồ sơ	Chuyên viên được phân công thẩm định	15 ngày
Bước 3	Xét duyệt và trình Lãnh đạo Sở phê duyệt kết quả thẩm định TTHC	Lãnh đạo phòng SHTT và ATBX	01 ngày
Bước 4	Xét duyệt kết quả TTHC tại Sở Khoa học và Công nghệ	Lãnh đạo Sở	01 ngày
Bước 5	Phát hành văn bản, chuyển kết quả cho Trung tâm PVHCC tỉnh	Văn thư Sở + chuyên viên	01 ngày
Bước 6	Nhận kết quả; xác nhận trên phần mềm về kết quả đã có, lưu kho, thông báo trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức hoặc chuyển cho Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã để trả cho cá nhân, tổ chức	- Trung tâm PVHCC tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	01 ngày
Tổng thời gian giải quyết			20 ngày

11. Thủ tục cấp lại Thẻ giám định viên sở hữu công nghiệp (MTTHC: 1.013958)

STT	Trình tự/Nội dung công việc	Trách nhiệm giải quyết	Thời gian thực hiện
Bước 1	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) số hóa và lưu trữ hồ sơ điện tử, chuyển xử lý hồ sơ (Đối với trường hợp tiếp nhận tại Trung tâm PVHCC xã thì chuyển về Trung tâm PVHCC tỉnh) - Thông báo bổ sung, hoàn thiện hoặc từ chối giải quyết hồ sơ (nếu có)	- Trung tâm PVHCC của tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	01 ngày
Bước 2	Thẩm định hồ sơ	Chuyên viên được phân công thẩm định	15 ngày
Bước 3	Xét duyệt và trình Lãnh đạo Sở phê duyệt kết quả thẩm định TTHC	Lãnh đạo phòng SHTT và ATBX	01 ngày
Bước 4	Xét duyệt kết quả TTHC tại Sở Khoa học và Công nghệ	Lãnh đạo Sở	01 ngày
Bước 5	Phát hành văn bản, chuyển kết quả cho trung tâm PVHCC tỉnh	Văn thư Sở + chuyên viên	01 ngày
Bước 6	Nhận kết quả; xác nhận trên phần mềm về kết quả đã có, lưu kho, thông báo trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức hoặc chuyển cho Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã để trả cho cá nhân, tổ chức	- Trung tâm PVHCC tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	01 ngày
Tổng thời gian giải quyết			20 ngày

12. Thủ tục thu hồi Thẻ giám định viên sở hữu công nghiệp

STT	Trình tự/Nội dung công việc	Trách nhiệm giải quyết	Thời gian thực hiện
Bước 1	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) số hóa và lưu trữ hồ sơ điện tử, chuyển xử lý hồ sơ (Đối với trường hợp tiếp nhận tại Trung tâm PVHCC xã thì chuyển về Trung tâm PVHCC tỉnh) - Thông báo bổ sung, hoàn thiện hoặc từ chối giải quyết hồ sơ (nếu có)	- Trung tâm PVHCC của tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	01 ngày
Bước 2	Thẩm định hồ sơ	Chuyên viên được phân công thẩm định	15 ngày
Bước 3	Xét duyệt và trình Lãnh đạo Sở phê duyệt kết quả thẩm định TTHC	Lãnh đạo phòng SHTT và ATBX	01 ngày
Bước 4	Xét duyệt kết quả TTHC tại Sở Khoa học và Công nghệ	Lãnh đạo Sở	01 ngày
Bước 5	Phát hành văn bản, chuyển kết quả cho Trung tâm PVHCC tỉnh	Văn thư Sở + Chuyên viên	01 ngày
Bước 6	Nhận kết quả; xác nhận trên phần mềm về kết quả đã có, lưu kho, thông báo trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức hoặc chuyển cho Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã để trả cho cá nhân, tổ chức	- Trung tâm PVHCC tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	01 ngày
Tổng thời gian giải quyết			20 ngày

13. Thủ tục đăng ký kiểm tra nghiệp vụ giám định sở hữu công nghiệp
(MTTHC: 1.013963)

STT	Trình tự/Nội dung công việc	Trách nhiệm giải quyết	Thời gian thực hiện
Bước 1	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) số hóa và lưu trữ hồ sơ điện tử, chuyển xử lý hồ sơ (Đối với trường hợp tiếp nhận tại Trung tâm PVHCC xã thì chuyển về Trung tâm PVHCC tỉnh) - Thông báo bổ sung, hoàn thiện hoặc từ chối giải quyết hồ sơ (nếu có)	- Trung tâm PVHCC của tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	01 ngày
Bước 2	Thẩm định hồ sơ	Chuyên viên được phân công + chuyên viên	10 ngày
Bước 3	Xét duyệt và trình Lãnh đạo Sở phê duyệt kết quả thẩm định TTHC	Lãnh đạo phòng SHTT và ATBX	01 ngày
Bước 4	Xét duyệt kết quả TTHC tại Sở Khoa học và Công nghệ	Lãnh đạo Sở	01 ngày
Bước 5	Phát hành văn bản, chuyển kết quả cho Trung tâm PVHCC tỉnh	Văn thư Sở + Chuyên viên	01 ngày
Bước 6	Nhận kết quả; xác nhận trên phần mềm về kết quả đã có, lưu kho, thông báo trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức hoặc chuyển cho Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã để trả cho cá nhân, tổ chức	- Trung tâm PVHCC tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	01 ngày
Tổng thời gian giải quyết			15 ngày

14. Thủ tục cấp phó bản văn bằng bảo hộ và cấp lại văn bằng bảo hộ/phó bản văn bằng bảo hộ (MTTHC: 1.013966)

STT	Trình tự/Nội dung công việc	Trách nhiệm giải quyết	Thời gian thực hiện
Bước 1	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) số hóa và lưu trữ hồ sơ điện tử, chuyển xử lý hồ sơ (Đối với trường hợp tiếp nhận tại Trung tâm PVHCC xã thì chuyển về Trung tâm PVHCC tỉnh) - Thông báo bổ sung, hoàn thiện hoặc từ chối giải quyết hồ sơ (nếu có)	- Trung tâm PVHCC của tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	01 ngày
Bước 2	Thẩm định hồ sơ	Chuyên viên được phân công thẩm định	25 ngày
Bước 3	Xét duyệt và trình Lãnh đạo Sở phê duyệt kết quả thẩm định TTHC	Lãnh đạo phòng SHTT và ATBX	01 ngày
Bước 4	Xét duyệt kết quả TTHC tại Sở Khoa học và Công nghệ	Lãnh đạo Sở	01 ngày
Bước 5	Phát hành văn bản, chuyển kết quả cho Trung tâm PVHCC tỉnh	Văn thư Sở + chuyên viên	01 ngày
Bước 6	Nhận kết quả; xác nhận trên phần mềm về kết quả đã có, lưu kho, thông báo trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức hoặc chuyển cho Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã để trả cho cá nhân, tổ chức	- Trung tâm PVHCC tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	01 ngày
Tổng thời gian giải quyết			30 ngày

15. Thủ tục đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp (MTTHC: 1.013968)

STT	Trình tự/Nội dung công việc	Trách nhiệm giải quyết	Thời gian thực hiện
Bước 1	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) số hóa và lưu trữ hồ sơ điện tử, chuyển xử lý hồ sơ (Đối với trường hợp tiếp nhận tại Trung tâm PVHCC xã thì chuyển về Trung tâm PVHCC tỉnh) - Thông báo bổ sung, hoàn thiện hoặc từ chối giải quyết hồ sơ (nếu có)	- Trung tâm PVHCC của tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	01 ngày
Bước 2	Thẩm định hồ sơ	Chuyên viên được phân công thẩm định	54 ngày
Bước 3	Xét duyệt và trình Lãnh đạo Sở phê duyệt kết quả thẩm định TTHC	Lãnh đạo phòng SHTT và ATBX	02 ngày
Bước 4	Xét duyệt kết quả TTHC tại Sở Khoa học và Công nghệ	Lãnh đạo Sở	01 ngày
Bước 5	Phát hành văn bản, chuyển kết quả cho Trung tâm PVHCC tỉnh	Văn thư Sở + chuyên viên	01 ngày
Bước 6	Nhận kết quả; xác nhận trên phần mềm về kết quả đã có, lưu kho, thông báo trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức hoặc chuyển cho Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã để trả cho cá nhân, tổ chức	- Trung tâm PVHCC tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	01 ngày
Tổng thời gian giải quyết			60 ngày

16. Thủ tục ghi nhận việc sửa đổi nội dung, gia hạn, chấm dứt trước thời hạn hiệu lực hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp (MTTHC: 1.013970)

STT	Trình tự/Nội dung công việc	Trách nhiệm giải quyết	Thời gian thực hiện
Bước 1	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) số hóa và lưu trữ hồ sơ điện tử, chuyển xử lý hồ sơ (Đối với trường hợp tiếp nhận tại Trung tâm PVHCC xã thì chuyển về Trung tâm PVHCC tỉnh) - Thông báo bổ sung, hoàn thiện hoặc từ chối giải quyết hồ sơ (nếu có)	- Trung tâm PVHCC của tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	01 ngày
Bước 2	Thẩm định hồ sơ	Chuyên viên được phân công	25 ngày
Bước 3	Xét duyệt và trình Lãnh đạo Sở phê duyệt kết quả thẩm định TTHC	Lãnh đạo phòng SHTT và ATBX	01 ngày
Bước 4	Xét duyệt kết quả TTHC tại Sở Khoa học và Công nghệ	Lãnh đạo Sở	01 ngày
Bước 5	Phát hành văn bản, chuyển kết quả cho Trung tâm PVHCC tỉnh	Văn thư Sở + chuyên viên	01 ngày
Bước 6	Nhận kết quả; xác nhận trên phần mềm về kết quả đã có, lưu kho, thông báo trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức hoặc chuyển cho Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã để trả cho cá nhân, tổ chức	- Trung tâm PVHCC tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	01 ngày
Tổng thời gian giải quyết			30 ngày

17. Thủ tục cấp phó bản, cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp(MTTHC:1.013972)

STT	Trình tự/Nội dung công việc	Trách nhiệm giải quyết	Thời gian thực hiện
Bước 1	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) số hóa và lưu trữ hồ sơ điện tử, chuyển xử lý hồ sơ (Đối với trường hợp tiếp nhận tại Trung tâm PVHCC xã thì chuyển về Trung tâm PVHCC tỉnh) - Thông báo bổ sung, hoàn thiện hoặc từ chối giải quyết hồ sơ (nếu có)	- Trung tâm PVHCC của tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	01 ngày
Bước 2	Thẩm định hồ sơ	Chuyên viên được phân công thẩm định	25 ngày
Bước 3	Xét duyệt và trình Lãnh đạo Sở phê duyệt kết quả thẩm định TTHC	Lãnh đạo phòng SHTT và ATBX	01 ngày
Bước 4	Xét duyệt kết quả TTHC tại Sở Khoa học và Công nghệ	Lãnh đạo Sở	01 ngày
Bước 5	Phát hành Văn bản, chuyển kết quả cho Trung tâm PVHCC tỉnh	Văn thư Sở + chuyên viên	01 ngày
Bước 6	Nhận kết quả; xác nhận trên phần mềm về kết quả đã có, lưu kho, thông báo trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức hoặc chuyển cho Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã để trả cho cá nhân, tổ chức	- Trung tâm PVHCC tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	01 ngày
Tổng thời gian giải quyết			30 ngày

**18. Thủ tục ra Quyết định bắt buộc chuyển giao quyền sử dụng sáng chế
(MTTHC: 1.013973)**

STT	Trình tự/Nội dung công việc	Trách nhiệm giải quyết	Thời gian thực hiện
Bước 1	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) số hóa và lưu trữ hồ sơ điện tử, chuyển xử lý hồ sơ (Đối với trường hợp tiếp nhận tại Trung tâm PVHCC xã thì chuyển về Trung tâm PVHCC tỉnh) - Thông báo bổ sung, hoàn thiện hoặc từ chối giải quyết hồ sơ (nếu có)	- Trung tâm PVHCC của tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	01 ngày
Bước 2	Thẩm định hồ sơ	Chuyên viên được phân công thẩm định	54 ngày
Bước 3	Xét duyệt và trình Lãnh đạo Sở phê duyệt kết quả thẩm định TTHC	Lãnh đạo phòng SHTT và ATBX	02 ngày
Bước 4	Xét duyệt kết quả TTHC tại Sở Khoa học và Công nghệ	Lãnh đạo Sở	01 ngày
Bước 5	Phát hành văn bản, chuyển kết quả cho Trung tâm PVHCC tỉnh	Văn thư Sở + chuyên viên	01 ngày
Bước 6	Nhận kết quả; xác nhận trên phần mềm về kết quả đã có, lưu kho, thông báo trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức hoặc chuyển cho Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã để trả cho cá nhân, tổ chức	- Trung tâm PVHCC tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	01 ngày
Tổng thời gian giải quyết			60 ngày

19. Thủ tục yêu cầu chấm dứt quyền sử dụng sáng chế theo quyết định bất buộc (MTTHC: 1.013974)

STT	Trình tự/Nội dung công việc	Trách nhiệm giải quyết	Thời gian thực hiện
Bước 1	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) số hóa và lưu trữ hồ sơ điện tử, chuyển xử lý hồ sơ (Đối với trường hợp tiếp nhận tại Trung tâm PVHCC xã thì chuyển về Trung tâm PVHCC tỉnh) - Thông báo bổ sung, hoàn thiện hoặc từ chối giải quyết hồ sơ (nếu có)	- Trung tâm PVHCC của tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	01 ngày
Bước 2	Thẩm định hồ sơ	Chuyên viên được phân công	54 ngày
Bước 3	Xét duyệt và trình Lãnh đạo Sở phê duyệt kết quả thẩm định TTHC	Lãnh đạo phòng SHTT và ATBX	02 ngày
Bước 4	Xét duyệt kết quả TTHC tại Sở Khoa học và Công nghệ	Lãnh đạo Sở	01 ngày
Bước 5	Phát hành văn bản, chuyển kết quả cho Trung tâm PVHCC tỉnh	Văn thư Sở + chuyên viên	01 ngày
Bước 6	Nhận kết quả; xác nhận trên phần mềm về kết quả đã có, lưu kho, thông báo trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức hoặc chuyển cho Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã để trả cho cá nhân, tổ chức	- Trung tâm PVHCC tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	01 ngày
Tổng thời gian giải quyết			60 ngày

20. Thủ tục cấp Giấy chứng nhận tổ chức giám định sở hữu công nghiệp (MTTHC: 1.011937)

STT	Trình tự/Nội dung công việc	Trách nhiệm giải quyết	Thời gian thực hiện
Bước 1	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) số hóa và lưu trữ hồ sơ điện tử, chuyển xử lý hồ sơ (Đối với trường hợp tiếp nhận tại Trung tâm PVHCC xã thì chuyển về Trung tâm PVHCC tỉnh). - Thông báo bổ sung, hoàn thiện hoặc từ chối giải quyết hồ sơ (nếu có)	- Trung tâm PVHCC của tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	01 ngày
Bước 2	Thẩm định hồ sơ	Chuyên viên được phân công thẩm định	17 ngày
Bước 3	Xét duyệt và trình Lãnh đạo Sở phê duyệt kết quả thẩm định TTHC.	Lãnh đạo phòng Sở hữu trí tuệ và An toàn bức xạ	01 ngày
Bước 4	Xét duyệt kết quả TTHC tại Sở chuyển Văn thư sở phát hành.	Lãnh đạo Sở	02 ngày
Bước 5	Phát hành, chuyển Bộ phận 1 cửa của Sở	Văn thư Sở	0,5 ngày
Bước 6	Chuyển hồ sơ đến Văn phòng UBND tỉnh	Công chức, viên chức của Sở tại Trung tâm PVHCC tỉnh	0,5 ngày
Bước 7	Văn phòng UBND tỉnh		05 ngày
Bước 7.1	Kiểm tra, tiếp nhận, chuyển xử lý hồ sơ	TTPVHCC tỉnh	0,5 ngày
Bước 7.2	Xử lý hồ sơ, trình lãnh đạo VPUBND tỉnh phê duyệt	Chuyên viên theo dõi lĩnh vực	01 ngày
Bước 7.3	Duyệt hồ sơ, trình lãnh đạo UBND tỉnh ký	Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh	01 ngày
Bước 7.4	Ký hồ sơ, chuyển phát hành	Lãnh đạo UBND tỉnh	02 ngày
Bước 7.5	Phát hành văn bản, chuyển kết quả cho Trung tâm PVHCC tỉnh.	Văn thư Văn phòng UBND tỉnh	0,5 ngày
Bước 8	Nhận kết quả; xác nhận trên phần mềm về kết quả đã có, lưu kho, thông báo trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức hoặc chuyển cho Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã để trả cho cá nhân, tổ chức	- Trung tâm PVHCC tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	01 ngày

Tổng thời gian giải quyết		28 ngày
----------------------------------	--	----------------

21. Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận tổ chức giám định sở hữu công nghiệp (MTTHC: 1.011938)

STT	Trình tự/Nội dung công việc	Trách nhiệm giải quyết	Thời gian thực hiện
Bước 1	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) số hóa và lưu trữ hồ sơ điện tử, chuyển xử lý hồ sơ (Đối với trường hợp tiếp nhận tại Trung tâm PVHCC xã thì chuyển về Trung tâm PVHCC tỉnh). - Thông báo bổ sung, hoàn thiện hoặc từ chối giải quyết hồ sơ (nếu có)	- Trung tâm PVHCC của tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	01 ngày
Bước 2	Thẩm định hồ sơ	Chuyên viên được phân công thẩm định	11 ngày
Bước 3	Xét duyệt và trình Lãnh đạo Sở phê duyệt kết quả thẩm định TTHC.	Lãnh đạo phòng Sở hữu trí tuệ và An toàn bức xạ	01 ngày
Bước 4	Xét duyệt kết quả TTHC tại Sở chuyển Văn thư sở phát hành.	Lãnh đạo Sở	01 ngày
Bước 5	Phát hành, chuyển Bộ phận 1 cửa của Sở	Văn thư Sở	0,5 ngày
Bước 6	Chuyển hồ sơ đến Văn phòng UBND tỉnh	Công chức, viên chức của Sở tại Trung tâm PVHCC tỉnh	0,5 ngày
Bước 7	Văn phòng UBND tỉnh		04 ngày
Bước 7.1	Kiểm tra, tiếp nhận, chuyển xử lý hồ sơ	TTPVHCC tỉnh	0,5 ngày
Bước 7.2	Xử lý hồ sơ, trình lãnh đạo VPUBND tỉnh phê duyệt	Chuyên viên theo dõi lĩnh vực	01 ngày
Bước 7.3	Duyệt hồ sơ, trình lãnh đạo UBND tỉnh ký	Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh	01 ngày
Bước 7.4	Ký hồ sơ, chuyển phát hành	Lãnh đạo UBND tỉnh	01 ngày
Bước 7.5	Phát hành văn bản, chuyển kết quả cho Trung tâm PVHCC tỉnh.	Văn thư Văn phòng UBND tỉnh	0,5 ngày
Bước 8	Nhận kết quả; xác nhận trên phần mềm về kết quả đã có, lưu kho, thông báo trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức hoặc chuyển cho Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã để trả cho cá nhân, tổ chức	- Trung tâm PVHCC tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	01 ngày

Tổng thời gian giải quyết		20 ngày
----------------------------------	--	----------------

22. Thủ tục thu hồi Giấy chứng nhận tổ chức giám định sở hữu công nghiệp (MTTHC: 1.011939)

STT	Trình tự/Nội dung công việc	Trách nhiệm giải quyết	Thời gian thực hiện
Bước 1	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) số hóa và lưu trữ hồ sơ điện tử, chuyển xử lý hồ sơ (Đối với trường hợp tiếp nhận tại Trung tâm PVHCC xã thì chuyển về Trung tâm PVHCC tỉnh). - Thông báo bổ sung, hoàn thiện hoặc từ chối giải quyết hồ sơ (nếu có)	- Trung tâm PVHCC của tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	01 ngày
Bước 2	Thẩm định hồ sơ	Chuyên viên được phân công thẩm định	69 ngày
Bước 3	Xét duyệt và trình Lãnh đạo Sở phê duyệt kết quả thẩm định TTHC.	Lãnh đạo phòng Sở Hữu trí tuệ và An toàn bức xạ	03 ngày
Bước 4	Xét duyệt kết quả TTHC tại Sở chuyển Văn thư sở phát hành.	Lãnh đạo Sở	03 ngày
Bước 5	Phát hành, chuyển Bộ phận 1 cửa của Sở	Văn thư Sở	0,5 ngày
Bước 6	Chuyển hồ sơ đến Văn phòng UBND tỉnh	Công chức, viên chức của Sở tại Trung tâm PVHCC tỉnh	0,5 ngày
Bước 7	Văn phòng UBND tỉnh		10 ngày
Bước 7.1	Kiểm tra, tiếp nhận, chuyển xử lý hồ sơ	TTPVHCC tỉnh	01 ngày
Bước 7.2	Xử lý hồ sơ, trình lãnh đạo VPUBND tỉnh phê duyệt	Chuyên viên theo dõi lĩnh vực	03 ngày
Bước 7.3	Duyệt hồ sơ, trình lãnh đạo UBND tỉnh ký	Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh	02 ngày
Bước 7.4	Ký hồ sơ, chuyển phát hành	Lãnh đạo UBND tỉnh	03 ngày
Bước 7.5	Phát hành văn bản, chuyển kết quả cho Trung tâm PVHCC tỉnh.	Văn thư Văn phòng UBND tỉnh	01 ngày
Bước 8	Nhận kết quả; xác nhận trên phần mềm về kết quả đã có, lưu kho, thông báo trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức hoặc chuyển cho Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã để trả cho cá nhân, tổ chức	- Trung tâm PVHCC tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	01 ngày
Tổng thời gian giải quyết			88 ngày

IV. LĨNH VỰC AN TOÀN BỨC XẠ VÀ HẠT NHÂN

1. Cấp chứng chỉ nhân viên bức xạ (đối với người phụ trách an toàn cơ sở X - quang chẩn đoán trong y tế) (mã 2.002379)

STT	Trình tự/Nội dung công việc	Trách nhiệm giải quyết	Thời gian thực hiện
Bước 1	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) số hóa và lưu trữ hồ sơ điện tử, chuyển xử lý hồ sơ (Đối với trường hợp tiếp nhận tại Trung tâm PVHCC xã thì chuyển về Trung tâm PVHCC tỉnh). - Thông báo bổ sung, hoàn thiện hoặc từ chối giải quyết hồ sơ (nếu có)	- Trung tâm PVHCC của tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	01 ngày làm việc
Bước 2	Thẩm định hồ sơ	Chuyên viên được phân công thẩm định	01 ngày làm việc
Bước 3	Xét duyệt và trình Lãnh đạo Sở phê duyệt kết quả thẩm định TTHC.	Lãnh đạo phòng Sở hữu trí tuệ và An toàn bức xạ	01 ngày làm việc
Bước 4	Xét duyệt kết quả TTHC tại Sở chuyển Văn thư sở phát hành.	Lãnh đạo Sở	01 ngày làm việc
Bước 5	Phát hành, chuyển Bộ phận 1 cửa của Sở	Văn thư Sở	0,5 ngày làm việc
Bước 6	Chuyển hồ sơ đến Văn phòng UBND tỉnh	Công chức, viên chức của Sở tại Trung tâm PVHCC tỉnh	0,5 ngày làm việc
Bước 7	Văn phòng UBND tỉnh		04 ngày làm việc
Bước 7.1	Kiểm tra, tiếp nhận, chuyển xử lý hồ sơ	TTPVHCC tỉnh	0,5 ngày làm việc
Bước 7.2	Xử lý hồ sơ, trình lãnh đạo VPUBND tỉnh phê duyệt	Chuyên viên theo dõi lĩnh vực	01 ngày làm việc
Bước 7.3	Duyệt hồ sơ, trình lãnh đạo UBND tỉnh ký	Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh	01 ngày làm việc
Bước 7.4	Ký hồ sơ, chuyển phát hành	Lãnh đạo UBND tỉnh	01 ngày làm việc
Bước 7.5	Phát hành văn bản, chuyển kết quả cho Trung tâm PVHCC tỉnh.	Văn thư Văn phòng UBND tỉnh	0,5 ngày làm việc
Bước 8	Nhận kết quả; xác nhận trên phần mềm về kết quả đã có, lưu kho, thông báo trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức hoặc chuyển cho Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã để trả cho cá nhân, tổ chức	- Trung tâm PVHCC tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	01 ngày làm việc
Tổng thời gian giải quyết			10 ngày làm việc

2. Thủ tục cấp giấy phép tiến hành công việc bức xạ - Sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế (mã 2.002380)

STT	Trình tự/Nội dung công việc	Trách nhiệm giải quyết	Thời gian thực hiện
Bước 1	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) số hóa và lưu trữ hồ sơ điện tử, chuyển xử lý hồ sơ (<i>Đối với trường hợp tiếp nhận tại Trung tâm PVHCC xã thì chuyển về Trung tâm PVHCC tỉnh</i>) - Thông báo bổ sung, hoàn thiện hoặc từ chối giải quyết hồ sơ (nếu có)	- Trung tâm PVHCC của tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	0,5 ngày
Bước 2	Thẩm định hồ sơ	Chuyên viên được phân công thẩm định	14 ngày
Bước 3	Xét duyệt và trình Lãnh đạo Sở Khoa học và Công nghệ (KH&CN) phê duyệt kết quả thẩm định TTHC.	Lãnh đạo Phòng Sở hữu trí tuệ và an toàn bức xạ	01 ngày
Bước 4	Xét duyệt kết quả TTHC tại Sở KH&CN chuyển Văn thư Sở KH&CN phát hành.	Lãnh đạo Sở KH&CN	02 ngày
Bước 5	Phát hành, chuyển Bộ phận 1 cửa của Sở KH&CN	Văn thư Sở KH&CN	0,5 ngày
Bước 6	Chuyển hồ sơ đến Văn phòng UBND tỉnh	Công chức, viên chức của Sở KH&CN tại Trung tâm PVHCC tỉnh	0,5 ngày
Bước 7	Văn phòng UBND tỉnh		06 ngày
Bước 7.1	Kiểm tra, tiếp nhận, chuyển xử lý hồ sơ	TTPVHCC tỉnh	0,5 ngày
Bước 7.2	Xử lý hồ sơ, trình lãnh đạo VPUBND tỉnh phê duyệt	Chuyên viên theo dõi lĩnh vực	1 ngày
Bước 7.3	Duyệt hồ sơ, trình lãnh đạo UBND tỉnh ký	Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh	2 ngày
Bước 7.4	Ký hồ sơ, chuyển phát hành	Lãnh đạo UBND tỉnh	2 ngày
Bước 7.5	Phát hành văn bản, (số hóa đối với các kết quả TTHC chưa được ký số phát hành) chuyển kết quả cho Trung tâm PVHC tỉnh.	Văn thư Văn phòng UBND tỉnh	0,5 ngày
Bước 8	Nhận kết quả, xác nhận trên phần mềm về kết quả đã có, lưu kho, thông báo trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức hoặc chuyển cho Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã để trả cho cá nhân, tổ chức	- Trung tâm PVHCC tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	0,5 ngày
Tổng thời gian giải quyết			25 ngày

3. Thủ tục gia hạn giấy phép tiến hành công việc bức xạ - Sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế (mã 2.002381)

STT	Trình tự/Nội dung công việc	Trách nhiệm giải quyết	Thời gian thực hiện
Bước 1	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) số hóa và lưu trữ hồ sơ điện tử, chuyển xử lý hồ sơ (<i>Đối với trường hợp tiếp nhận tại Trung tâm PVHCC xã thì chuyển về Trung tâm PVHCC tỉnh</i>) - Thông báo bổ sung, hoàn thiện hoặc từ chối giải quyết hồ sơ (nếu có)	- Trung tâm PVHCC của tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	0,5 ngày
Bước 2	Thẩm định hồ sơ	Chuyên viên được phân công thẩm định	14 ngày
Bước 3	Xét duyệt và trình Lãnh đạo Sở Khoa học và Công nghệ (KH&CN) phê duyệt kết quả thẩm định TTHC.	Lãnh đạo Phòng Sở hữu trí tuệ và an toàn bức xạ	01 ngày
Bước 4	Xét duyệt kết quả TTHC tại Sở KH&CN chuyển Văn thư Sở KH&CN phát hành.	Lãnh đạo Sở KH&CN	02 ngày
Bước 5	Phát hành, chuyển Bộ phận 1 cửa của Sở KH&CN	Văn thư Sở KH&CN	0,5 ngày
Bước 6	Chuyển hồ sơ đến Văn phòng UBND tỉnh	Công chức, viên chức của Sở KH&CN tại Trung tâm PVHCC tỉnh	0,5 ngày
Bước 7	Văn phòng UBND tỉnh		06 ngày
<i>Bước 7.1</i>	<i>Kiểm tra, tiếp nhận, chuyển xử lý hồ sơ</i>	<i>TTPVHCC tỉnh</i>	<i>0,5 ngày</i>
<i>Bước 7.2</i>	<i>Xử lý hồ sơ, trình lãnh đạo VPUBND tỉnh phê duyệt</i>	<i>Chuyên viên theo dõi lĩnh vực</i>	<i>1 ngày</i>
<i>Bước 7.3</i>	<i>Duyệt hồ sơ, trình lãnh đạo UBND tỉnh ký</i>	<i>Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh</i>	<i>2 ngày</i>
<i>Bước 7.4</i>	<i>Ký hồ sơ, chuyển phát hành</i>	<i>Lãnh đạo UBND tỉnh</i>	<i>2 ngày</i>
<i>Bước 7.5</i>	<i>Phát hành văn bản, (số hóa đối với các kết quả TTHC chưa được ký số phát hành) chuyển kết quả cho Trung tâm PVHC tỉnh.</i>	<i>Văn thư Văn phòng UBND tỉnh</i>	<i>0,5 ngày</i>
Bước 8	Nhận kết quả, xác nhận trên phần mềm về kết quả đã có, lưu kho, thông báo trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức hoặc chuyển cho Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã để trả cho cá nhân, tổ chức	- Trung tâm PVHCC tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	0,5 ngày
Tổng thời gian giải quyết			25 ngày

4. Thủ tục sửa đổi giấy phép tiến hành công việc bức xạ - Sử dụng thiết bị X- quang chẩn đoán trong y tế (mã 2.002382)

STT	Trình tự/Nội dung công việc	Trách nhiệm giải quyết	Thời gian thực hiện
Bước 1	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) số hóa và lưu trữ hồ sơ điện tử, chuyển xử lý hồ sơ (Đối với trường hợp tiếp nhận tại Trung tâm PVHCC xã thì chuyển về Trung tâm PVHCC tỉnh). - Thông báo bổ sung, hoàn thiện hoặc từ chối giải quyết hồ sơ (nếu có)	- Trung tâm PVHCC của tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	01 ngày làm việc
Bước 2	Thẩm định hồ sơ	Chuyên viên được phân công thẩm định	01 ngày làm việc
Bước 3	Xét duyệt và trình Lãnh đạo Sở phê duyệt kết quả thẩm định TTHC.	Lãnh đạo phòng Sở hữu trí tuệ và An toàn bức xạ	01 ngày làm việc
Bước 4	Xét duyệt kết quả TTHC tại Sở chuyển Văn thư sở phát hành.	Lãnh đạo Sở	01 ngày làm việc
Bước 5	Phát hành, chuyển Bộ phận 1 cửa của Sở	Văn thư Sở	0,5 ngày làm việc
Bước 6	Chuyển hồ sơ đến Văn phòng UBND tỉnh	Công chức, viên chức của Sở tại Trung tâm PVHCC tỉnh	0,5 ngày làm việc
Bước 7	Văn phòng UBND tỉnh		04 ngày làm việc
<i>Bước 7.1</i>	<i>Kiểm tra, tiếp nhận, chuyển xử lý hồ sơ</i>	<i>TTPVHCC tỉnh</i>	<i>0,5 ngày làm việc</i>
<i>Bước 7.2</i>	<i>Xử lý hồ sơ, trình lãnh đạo VPUBND tỉnh phê duyệt</i>	<i>Chuyên viên theo dõi lĩnh vực</i>	<i>01 ngày làm việc</i>
<i>Bước 7.3</i>	<i>Duyệt hồ sơ, trình lãnh đạo UBND tỉnh ký</i>	<i>Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh</i>	<i>01 ngày làm việc</i>
<i>Bước 7.4</i>	<i>Ký hồ sơ, chuyển phát hành</i>	<i>Lãnh đạo UBND tỉnh</i>	<i>01 ngày làm việc</i>
<i>Bước 7.5</i>	<i>Phát hành văn bản, chuyển kết quả cho Trung tâm PVHCC tỉnh.</i>	<i>Văn thư Văn phòng UBND tỉnh</i>	<i>0,5 ngày làm việc</i>
Bước 8	Nhận kết quả; xác nhận trên phần mềm về kết quả đã có, lưu kho, thông báo trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức hoặc chuyển cho Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã để trả cho cá nhân, tổ chức	- Trung tâm PVHCC tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	01 ngày làm việc
Tổng thời gian giải quyết			10 ngày làm việc

5. Thủ tục bổ sung giấy phép tiến hành công việc bức xạ - Sử dụng thiết bị X- quang chẩn đoán trong y tế(mã 2.002383)

STT	Trình tự/Nội dung công việc	Trách nhiệm giải quyết	Thời gian thực hiện
Bước 1	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) số hóa và lưu trữ hồ sơ điện tử, chuyển xử lý hồ sơ (<i>Đối với trường hợp tiếp nhận tại Trung tâm PVHCC xã thì chuyển về Trung tâm PVHCC tỉnh</i>) - Thông báo bổ sung, hoàn thiện hoặc từ chối giải quyết hồ sơ (nếu có)	- Trung tâm PVHCC của tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	0,5 ngày
Bước 2	Thẩm định hồ sơ	Chuyên viên được phân công thẩm định	14 ngày
Bước 3	Xét duyệt và trình Lãnh đạo Sở Khoa học và Công nghệ (KH&CN) phê duyệt kết quả thẩm định TTHC.	Lãnh đạo Phòng Sở hữu trí tuệ và an toàn bức xạ	01 ngày
Bước 4	Xét duyệt kết quả TTHC tại Sở KH&CN chuyển Văn thư Sở KH&CN phát hành.	Lãnh đạo Sở KH&CN	02 ngày
Bước 5	Phát hành, chuyển Bộ phận 1 cửa của Sở KH&CN	Văn thư Sở KH&CN	0,5 ngày
Bước 6	Chuyển hồ sơ đến Văn phòng UBND tỉnh	Công chức, viên chức của Sở KH&CN tại Trung tâm PVHCC tỉnh	0,5 ngày
Bước 7	Văn phòng UBND tỉnh		06 ngày
Bước 7.1	Kiểm tra, tiếp nhận, chuyển xử lý hồ sơ	TTPVHCC tỉnh	0,5 ngày
Bước 7.2	Xử lý hồ sơ, trình lãnh đạo VPUBND tỉnh phê duyệt	Chuyên viên theo dõi lĩnh vực	1 ngày
Bước 7.3	Duyệt hồ sơ, trình lãnh đạo UBND tỉnh ký	Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh	2 ngày
Bước 7.4	Ký hồ sơ, chuyển phát hành	Lãnh đạo UBND tỉnh	2 ngày
Bước 7.5	Phát hành văn bản, (số hóa đối với các kết quả TTHC chưa được ký số phát hành) chuyển kết quả cho Trung tâm PVHC tỉnh.	Văn thư Văn phòng UBND tỉnh	0,5 ngày
Bước 8	Nhận kết quả, xác nhận trên phần mềm về kết quả đã có, lưu kho, thông báo trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức hoặc chuyển cho Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã để trả cho cá nhân, tổ chức	- Trung tâm PVHCC tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	0,5 ngày
Tổng thời gian giải quyết			25 ngày

6. Thủ tục cấp lại giấy phép tiến hành công việc bức xạ - Sử dụng thiết bị X- quang chẩn đoán trong y tế (mã 2.002384)

STT	Trình tự/Nội dung công việc	Trách nhiệm giải quyết	Thời gian thực hiện
Bước 1	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) số hóa và lưu trữ hồ sơ điện tử, chuyển xử lý hồ sơ (Đối với trường hợp tiếp nhận tại Trung tâm PVHCC xã thì chuyển về Trung tâm PVHCC tỉnh). - Thông báo bổ sung, hoàn thiện hoặc từ chối giải quyết hồ sơ (nếu có)	- Trung tâm PVHCC của tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	01 ngày làm việc
Bước 2	Thẩm định hồ sơ	Chuyên viên được phân công thẩm định	01 ngày làm việc
Bước 3	Xét duyệt và trình Lãnh đạo Sở phê duyệt kết quả thẩm định TTHC.	Lãnh đạo phòng Sở hữu trí tuệ và An toàn bức xạ	01 ngày làm việc
Bước 4	Xét duyệt kết quả TTHC tại Sở chuyển Văn thư sở phát hành.	Lãnh đạo Sở	01 ngày làm việc
Bước 5	Phát hành, chuyển Bộ phận 1 cửa của Sở	Văn thư Sở	0,5 ngày làm việc
Bước 6	Chuyển hồ sơ đến Văn phòng UBND tỉnh	Công chức, viên chức của Sở tại Trung tâm PVHCC tỉnh	0,5 ngày làm việc
Bước 7	Văn phòng UBND tỉnh		04 ngày làm việc
Bước 7.1	Kiểm tra, tiếp nhận, chuyển xử lý hồ sơ	TTPVHCC tỉnh	0,5 ngày làm việc
Bước 7.2	Xử lý hồ sơ, trình lãnh đạo VPUBND tỉnh phê duyệt	Chuyên viên theo dõi lĩnh vực	01 ngày làm việc
Bước 7.3	Duyệt hồ sơ, trình lãnh đạo UBND tỉnh ký	Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh	01 ngày làm việc
Bước 7.4	Ký hồ sơ, chuyển phát hành	Lãnh đạo UBND tỉnh	01 ngày làm việc
Bước 7.5	Phát hành văn bản, chuyển kết quả cho Trung tâm PVHCC tỉnh.	Văn thư Văn phòng UBND tỉnh	0,5 ngày làm việc
Bước 8	Nhận kết quả; xác nhận trên phần mềm về kết quả đã có, lưu kho, thông báo trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức hoặc chuyển cho Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã để trả cho cá nhân, tổ chức	- Trung tâm PVHCC tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	01 ngày làm việc
Tổng thời gian giải quyết			10 ngày làm việc

7. Thủ tục khai báo thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế (mã 2.002385)

STT	Trình tự/Nội dung công việc	Trách nhiệm giải quyết	Thời gian thực hiện
Bước 1	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) số hóa và lưu trữ hồ sơ điện tử, chuyển xử lý hồ sơ (<i>Đối với trường hợp tiếp nhận tại Trung tâm PVHCC xã thì chuyển về Trung tâm PVHCC tỉnh</i>) - Thông báo bổ sung, hoàn thiện hoặc từ chối giải quyết hồ sơ (nếu có)	- Trung tâm PVHCC của tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	0,25 ngày làm việc
Bước 2	Thẩm định hồ sơ	Chuyên viên được phân công thẩm định	0,5 ngày làm việc
Bước 3	Xét duyệt và trình Lãnh đạo Sở Khoa học và Công nghệ (KH&CN) phê duyệt kết quả thẩm định TTHC.	Lãnh đạo Phòng Sở hữu trí tuệ và an toàn bức xạ	0,25 ngày làm việc
Bước 4	Xét duyệt kết quả TTHC tại Sở KH&CN chuyển Văn thư Sở KH&CN phát hành.	Lãnh đạo Sở KH&CN	01 ngày làm việc
Bước 5	Phát hành, chuyển Bộ phận 1 cửa của Sở KH&CN	Văn thư Sở KH&CN	0,25 ngày làm việc
Bước 6	Chuyển hồ sơ đến Văn phòng UBND tỉnh	Công chức, viên chức của Sở KH&CN tại Trung tâm PVHCC tỉnh	0,25 ngày làm việc
Bước 7	Văn phòng UBND tỉnh		2,25 ngày làm việc
Bước 7.1	Kiểm tra, tiếp nhận, chuyển xử lý hồ sơ	TTPVHCC tỉnh	0,25 ngày làm việc
Bước 7.2	Xử lý hồ sơ, trình lãnh đạo VPUBND tỉnh phê duyệt	Chuyên viên theo dõi lĩnh vực	0,25 ngày làm việc
Bước 7.3	Duyệt hồ sơ, trình lãnh đạo UBND tỉnh ký	Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh	0,5 ngày làm việc
Bước 7.4	Ký hồ sơ, chuyển phát hành	Lãnh đạo UBND tỉnh	01 ngày làm việc
Bước 7.5	Phát hành văn bản, (số hóa đối với các kết quả TTHC chưa được ký số phát hành) chuyển kết quả cho Trung tâm PVHC tỉnh.	Văn thư Văn phòng UBND tỉnh	0,25 ngày làm việc
Bước 8	Nhận kết quả, xác nhận trên phần mềm về kết quả đã có, lưu kho, thông báo trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức hoặc chuyển cho Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã để trả cho cá nhân, tổ chức	- Trung tâm PVHCC tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	0,25 ngày làm việc
Tổng thời gian giải quyết			05 ngày làm việc

8. Cấp giấy phép sử dụng thiết bị bức xạ chụp cắt lớp vi tính tích hợp với PET, (PET/CT), tích hợp với SPECT (SPECT/CT); thiết bị bức xạ phát tia X trong phân tích huỳnh quang tia X, phân tích nhiễu xạ tia X, soi bo mạch, soi hiển vi điện tử, soi kiểm tra an ninh (mã 1.013951)

STT	Trình tự/Nội dung công việc	Trách nhiệm giải quyết	Thời gian thực hiện
Bước 1	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) số hóa và lưu trữ hồ sơ điện tử, chuyển xử lý hồ sơ (Đối với trường hợp tiếp nhận tại Trung tâm PVHCC xã thì chuyển về Trung tâm PVHCC tỉnh). - Thông báo bổ sung, hoàn thiện hoặc từ chối giải quyết hồ sơ (nếu có)	- Trung tâm PVHCC của tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	01 ngày
Bước 2	Thẩm định hồ sơ	- Chuyên viên được phân công thẩm định	36 ngày
Bước 3	Xét duyệt và trình Lãnh đạo Sở phê duyệt kết quả thẩm định TTHC.	Lãnh đạo phòng	02 ngày
Bước 4	Xét duyệt kết quả TTHC tại Sở Khoa học và Công nghệ	Lãnh đạo Sở	03 ngày
Bước 5	Phát hành văn bản, chuyển kết quả cho Trung tâm PVHCC tỉnh.	Văn thư + Chuyên viên	02 ngày
Bước 6	Nhận kết quả; xác nhận trên phần mềm về kết quả đã có, lưu kho, thông báo trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức hoặc chuyển cho Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã để trả cho cá nhân, tổ chức	- Trung tâm PVHCC tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	01 ngày
Tổng thời gian giải quyết			45 ngày

9. Khai báo thiết bị bức xạ chụp cắt lớp vi tính tích hợp với PET, (PET/CT), tích hợp với SPECT (SPECT/CT); thiết bị bức xạ phát tia X trong phân tích huỳnh quang tia X, phân tích nhiễu xạ tia X, soi bo mạch, soi hiển vi điện tử, soi kiểm tra an ninh), vật liệu hạt nhân nguồn, vật liệu hạt nhân, thiết bị hạt nhân (Mã 1.013948)

STT	Trình tự/Nội dung công việc	Trách nhiệm giải quyết	Thời gian thực hiện
Bước 1	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) số hóa và lưu trữ hồ sơ điện tử, chuyển xử lý hồ sơ (Đối với trường hợp tiếp nhận tại Trung tâm PVHCC xã thì chuyển về Trung tâm PVHCC tỉnh). - Thông báo bổ sung, hoàn thiện hoặc từ chối giải quyết hồ sơ (nếu có)	- Trung tâm PVHCC của tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	01 ngày làm việc
Bước 2	Thẩm định hồ sơ	- Chuyên viên được phân công thẩm định	01 ngày làm việc
Bước 3	Xét duyệt và trình Lãnh đạo Sở phê duyệt kết quả thẩm định TTHC.	Lãnh đạo phòng	0,5 ngày làm việc
Bước 4	Xét duyệt kết quả TTHC tại Sở Khoa học và Công nghệ	Lãnh đạo Sở	01 ngày làm việc
Bước 5	Phát hành văn bản, chuyển kết quả cho Trung tâm PVHCC tỉnh.	Văn thư + Chuyên viên	0,5 ngày làm việc
Bước 6	Nhận kết quả; xác nhận trên phần mềm về kết quả đã có, lưu kho, thông báo trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức hoặc chuyển cho Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã để trả cho cá nhân, tổ chức	- Trung tâm PVHCC tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	01 ngày làm việc
Tổng thời gian giải quyết			05 ngày làm việc

10. Cấp chứng chỉ nhân viên bức xạ cho người phụ trách an toàn trong sử dụng thiết bị chụp cắt lớp vi tính tích hợp với PET, (PET/CT), tích hợp với SPECT (SPECT/CT); thiết bị bức xạ phát tia X trong phân tích huỳnh quang tia X, phân tích nhiễu xạ tia X, soi bo mạch, soi hiển vi điện tử, soi kiểm tra an ninh (mã 1.013971)

STT	Trình tự/Nội dung công việc	Trách nhiệm giải quyết	Thời gian thực hiện
Bước 1	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) số hóa và lưu trữ hồ sơ điện tử, chuyển xử lý hồ sơ (Đối với trường hợp tiếp nhận tại Trung tâm PVHCC xã thì chuyển về Trung tâm PVHCC tỉnh). - Thông báo bổ sung, hoàn thiện hoặc từ chối giải quyết hồ sơ (nếu có)	- Trung tâm PVHCC của tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	01 ngày làm việc
Bước 2	Thẩm định hồ sơ	- Chuyên viên được phân công thẩm định	04 ngày làm việc
Bước 3	Xét duyệt và trình Lãnh đạo Sở phê duyệt kết quả thẩm định TTHC.	Lãnh đạo phòng	01 ngày làm việc
Bước 4	Xét duyệt kết quả TTHC tại Sở Khoa học và Công nghệ	Lãnh đạo Sở	02 ngày làm việc
Bước 5	Phát hành văn bản, chuyển kết quả cho Trung tâm PVHCC tỉnh.	Văn thư + Chuyên viên	01 ngày làm việc
Bước 6	Nhận kết quả; xác nhận trên phần mềm về kết quả đã có, lưu kho, thông báo trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức hoặc chuyển cho Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã để trả cho cá nhân, tổ chức	- Trung tâm PVHCC tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	01 ngày làm việc
Tổng thời gian giải quyết			10 ngày làm việc

11. Gia hạn giấy phép tiến hành thiết bị bức xạ chụp cắt lớp vi tính tích hợp với PET, (PET/CT), tích hợp với SPECT (SPECT/CT); thiết bị bức xạ phát tia X trong phân tích huỳnh quang tia X, phân tích nhiễu xạ tia X, soi bo mạch, soi hiển vi điện tử, soi kiểm tra an ninh.(mã 1.014204)

STT	Trình tự/Nội dung công việc	Trách nhiệm giải quyết	Thời gian thực hiện
Bước 1	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) số hóa và lưu trữ hồ sơ điện tử, chuyển xử lý hồ sơ (Đối với trường hợp tiếp nhận tại Trung tâm PVHCC xã thì chuyển về Trung tâm PVHCC tỉnh). - Thông báo bổ sung, hoàn thiện hoặc từ chối giải quyết hồ sơ (nếu có)	- Trung tâm PVHCC của tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	01 ngày
Bước 2	Thẩm định hồ sơ	Chuyên viên được phân công thẩm định	14 ngày
Bước 3	Xét duyệt và trình Lãnh đạo Sở phê duyệt kết quả thẩm định TTHC.	Lãnh đạo phòng Sở hữu trí tuệ và An toàn bức xạ	02 ngày
Bước 4	Xét duyệt kết quả TTHC tại Sở chuyển Văn thư sở phát hành.	Lãnh đạo Sở	02 ngày
Bước 5	Phát hành, chuyển Bộ phận 1 cửa của Sở	Văn thư Sở	0,5 ngày
Bước 6	Chuyển hồ sơ đến Văn phòng UBND tỉnh	Công chức, viên chức của Sở tại Trung tâm PVHCC tỉnh	0,5 ngày
Bước 7	Văn phòng UBND tỉnh		09 ngày
<i>Bước 7.1</i>	<i>Kiểm tra, tiếp nhận, chuyển xử lý hồ sơ</i>	<i>TTPVHCC tỉnh</i>	<i>01 ngày</i>
<i>Bước 7.2</i>	<i>Xử lý hồ sơ, trình lãnh đạo VPUBND tỉnh phê duyệt</i>	<i>Chuyên viên theo dõi lĩnh vực</i>	<i>02 ngày</i>
<i>Bước 7.3</i>	<i>Duyệt hồ sơ, trình lãnh đạo UBND tỉnh ký</i>	<i>Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh</i>	<i>02 ngày</i>
<i>Bước 7.4</i>	<i>Ký hồ sơ, chuyển phát hành</i>	<i>Lãnh đạo UBND tỉnh</i>	<i>03 ngày</i>
<i>Bước 7.5</i>	<i>Phát hành văn bản, chuyển kết quả cho Trung tâm PVHCC tỉnh.</i>	<i>Văn thư Văn phòng UBND tỉnh</i>	<i>01 ngày</i>
Bước 8	Nhận kết quả; xác nhận trên phần mềm về kết quả đã có, lưu kho, thông báo trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức hoặc chuyển cho Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã để trả cho cá nhân, tổ chức	- Trung tâm PVHCC tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	01 ngày
Tổng thời gian giải quyết			30 ngày

12. Sửa đổi giấy phép tiến hành thiết bị bức xạ chụp cắt lớp vi tính tích hợp với PET, (PET/CT), tích hợp với SPECT (SPECT/CT); thiết bị bức xạ phát tia X trong phân tích huỳnh quang tia X, phân tích nhiễu xạ tia X, soi bo mạch, soi hiển vi điện tử, soi kiểm tra an ninh (mã 1.014206)

STT	Trình tự/Nội dung công việc	Trách nhiệm giải quyết	Thời gian thực hiện
Bước 1	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) số hóa và lưu trữ hồ sơ điện tử, chuyển xử lý hồ sơ (Đối với trường hợp tiếp nhận tại Trung tâm PVHCC xã thì chuyển về Trung tâm PVHCC tỉnh). - Thông báo bổ sung, hoàn thiện hoặc từ chối giải quyết hồ sơ (nếu có)	- Trung tâm PVHCC của tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	01 ngày làm việc
Bước 2	Thẩm định hồ sơ	Chuyên viên được phân công thẩm định	01 ngày làm việc
Bước 3	Xét duyệt và trình Lãnh đạo Sở phê duyệt kết quả thẩm định TTHC.	Lãnh đạo phòng Sở hữu trí tuệ và An toàn bức xạ	01 ngày làm việc
Bước 4	Xét duyệt kết quả TTHC tại Sở chuyển Văn thư sở phát hành.	Lãnh đạo Sở	01 ngày làm việc
Bước 5	Phát hành, chuyển Bộ phận 1 cửa của Sở	Văn thư Sở	0,5 ngày làm việc
Bước 6	Chuyển hồ sơ đến Văn phòng UBND tỉnh	Công chức, viên chức của Sở tại Trung tâm PVHCC tỉnh	0,5 ngày làm việc
Bước 7	Văn phòng UBND tỉnh		04 ngày làm việc
Bước 7.1	Kiểm tra, tiếp nhận, chuyển xử lý hồ sơ	TTPVHCC tỉnh	0,5 ngày làm việc
Bước 7.2	Xử lý hồ sơ, trình lãnh đạo VPUBND tỉnh phê duyệt	Chuyên viên theo dõi lĩnh vực	01 ngày làm việc
Bước 7.3	Duyệt hồ sơ, trình lãnh đạo UBND tỉnh ký	Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh	01 ngày làm việc
Bước 7.4	Ký hồ sơ, chuyển phát hành	Lãnh đạo UBND tỉnh	01 ngày làm việc
Bước 7.5	Phát hành văn bản, chuyển kết quả cho Trung tâm PVHCC tỉnh.	Văn thư Văn phòng UBND tỉnh	0,5 ngày làm việc
Bước 8	Nhận kết quả; xác nhận trên phần mềm về kết quả đã có, lưu kho, thông báo trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức hoặc chuyển cho Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã để trả cho cá nhân, tổ chức	- Trung tâm PVHCC tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	01 ngày làm việc
Tổng thời gian giải quyết			10 ngày làm việc

13. Bổ sung giấy phép tiến hành thiết bị bức xạ chụp cắt lớp vi tính tích hợp với PET, (PET/CT), tích hợp với SPECT (SPECT/CT); thiết bị bức xạ phát tia X trong phân tích huỳnh quang tia X, phân tích nhiễu xạ tia X, soi bo mạch, soi hiển vi điện tử, soi kiểm tra an ninh. (mã 1.014207)

STT	Trình tự/Nội dung công việc	Trách nhiệm giải quyết	Thời gian thực hiện
Bước 1	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) số hóa và lưu trữ hồ sơ điện tử, chuyển xử lý hồ sơ (Đối với trường hợp tiếp nhận tại Trung tâm PVHCC xã thì chuyển về Trung tâm PVHCC tỉnh). - Thông báo bổ sung, hoàn thiện hoặc từ chối giải quyết hồ sơ (nếu có)	- Trung tâm PVHCC của tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	01 ngày
Bước 2	Thẩm định hồ sơ	Chuyên viên được phân công thẩm định	14 ngày
Bước 3	Xét duyệt và trình Lãnh đạo Sở phê duyệt kết quả thẩm định TTHC.	Lãnh đạo phòng Sở hữu trí tuệ và An toàn bức xạ	02 ngày
Bước 4	Xét duyệt kết quả TTHC tại Sở chuyển Văn thư sở phát hành.	Lãnh đạo Sở	02 ngày
Bước 5	Phát hành, chuyển Bộ phận 1 cửa của Sở	Văn thư Sở	0,5 ngày
Bước 6	Chuyển hồ sơ đến Văn phòng UBND tỉnh	Công chức, viên chức của Sở tại Trung tâm PVHCC tỉnh	0,5 ngày
Bước 7	Văn phòng UBND tỉnh		09 ngày
Bước 7.1	Kiểm tra, tiếp nhận, chuyển xử lý hồ sơ	TTPVHCC tỉnh	01 ngày
Bước 7.2	Xử lý hồ sơ, trình lãnh đạo VPUBND tỉnh phê duyệt	Chuyên viên theo dõi lĩnh vực	02 ngày
Bước 7.3	Duyệt hồ sơ, trình lãnh đạo UBND tỉnh ký	Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh	02 ngày
Bước 7.4	Ký hồ sơ, chuyển phát hành	Lãnh đạo UBND tỉnh	03 ngày
Bước 7.5	Phát hành văn bản, chuyển kết quả cho Trung tâm PVHCC tỉnh.	Văn thư Văn phòng UBND tỉnh	01 ngày
Bước 8	Nhận kết quả; xác nhận trên phần mềm về kết quả đã có, lưu kho, thông báo trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức hoặc chuyển cho Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã để trả cho cá nhân, tổ chức	- Trung tâm PVHCC tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	01 ngày
Tổng thời gian giải quyết			30 ngày

14. Cấp lại giấy phép tiến hành thiết bị bức xạ chụp cắt lớp vi tính tích hợp với PET, (PET/CT), tích hợp với SPECT (SPECT/CT); thiết bị bức xạ phát tia X trong phân tích huỳnh quang tia X, phân tích nhiễu xạ tia X, soi bo mạch, soi hiển vi điện tử, soi kiểm tra an ninh (mã 1.014205)

STT	Trình tự/Nội dung công việc	Trách nhiệm giải quyết	Thời gian thực hiện
Bước 1	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) số hóa và lưu trữ hồ sơ điện tử, chuyển xử lý hồ sơ (Đối với trường hợp tiếp nhận tại Trung tâm PVHCC xã thì chuyển về Trung tâm PVHCC tỉnh). - Thông báo bổ sung, hoàn thiện hoặc từ chối giải quyết hồ sơ (nếu có)	- Trung tâm PVHCC của tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	01 ngày làm việc
Bước 2	Thẩm định hồ sơ	Chuyên viên được phân công thẩm định	1,5 ngày làm việc
Bước 3	Xét duyệt và trình Lãnh đạo Sở phê duyệt kết quả thẩm định TTHC.	Lãnh đạo phòng Sở hữu trí tuệ và An toàn bức xạ	01 ngày làm việc
Bước 4	Xét duyệt kết quả TTHC tại Sở chuyển Văn thư sở phát hành.	Lãnh đạo Sở	01 ngày làm việc
Bước 5	Phát hành, chuyển Bộ phận 1 cửa của Sở	Văn thư Sở	0,5 ngày làm việc
Bước 6	Chuyển hồ sơ đến Văn phòng UBND tỉnh	Công chức, viên chức của Sở tại Trung tâm PVHCC tỉnh	0,5 ngày làm việc
Bước 7	Văn phòng UBND tỉnh		04 ngày làm việc
Bước 7.1	Kiểm tra, tiếp nhận, chuyển xử lý hồ sơ	TTPVHCC tỉnh	0,5 ngày làm việc
Bước 7.2	Xử lý hồ sơ, trình lãnh đạo VPUBND tỉnh phê duyệt	Chuyên viên theo dõi lĩnh vực	01 ngày làm việc
Bước 7.3	Duyệt hồ sơ, trình lãnh đạo UBND tỉnh ký	Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh	01 ngày làm việc
Bước 7.4	Ký hồ sơ, chuyển phát hành	Lãnh đạo UBND tỉnh	01 ngày làm việc
Bước 7.5	Phát hành văn bản, chuyển kết quả cho Trung tâm PVHCC tỉnh.	Văn thư Văn phòng UBND tỉnh	0,5 ngày làm việc
Bước 8	Nhận kết quả; xác nhận trên phần mềm về kết quả đã có, lưu kho, thông báo trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức hoặc chuyển cho Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã để trả cho cá nhân, tổ chức	- Trung tâm PVHCC tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	0,5 ngày làm việc
Tổng thời gian giải quyết			10 ngày làm việc

V. LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

1. Thủ tục Chấp thuận chuyển giao công nghệ (Mã TTHC: 1.013918)

STT	Trình tự/Nội dung công việc	Trách nhiệm giải quyết	Thời gian thực hiện
Bước 1	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) số hóa và lưu trữ hồ sơ điện tử, chuyển xử lý hồ sơ (Đối với trường hợp tiếp nhận tại Trung tâm PVHCC xã thì chuyển về Trung tâm PVHCC tỉnh). - Thông báo bổ sung, hoàn thiện hoặc từ chối giải quyết hồ sơ (nếu có)	- Trung tâm PVHCC của tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	01 ngày làm việc
Bước 2	Thẩm định hồ sơ	- Chuyên viên được phân công thẩm định	25 ngày làm việc
Bước 3	Xét duyệt và trình Lãnh đạo Sở phê duyệt kết quả thẩm định TTHC.	Lãnh đạo phòng	01 ngày làm việc
Bước 4	Xét duyệt kết quả TTHC tại Sở Khoa học và Công nghệ	Lãnh đạo Sở	02 ngày làm việc
Bước 5	Phát hành văn bản, chuyển kết quả cho Trung tâm PVHCC tỉnh.	Văn thư + Chuyên viên	0,5 ngày làm việc
Bước 6	Nhận kết quả; xác nhận trên phần mềm về kết quả đã có, lưu kho, thông báo trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức hoặc chuyển cho Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã để trả cho cá nhân, tổ chức	- Trung tâm PVHCC tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	0,5 ngày làm việc
Tổng thời gian giải quyết			30 ngày làm việc

2. Thủ tục Cấp Giấy phép chuyển giao công nghệ (Mã TTHC: 1.013927)

STT	Trình tự/Nội dung công việc	Trách nhiệm giải quyết	Thời gian thực hiện
Bước 1	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) số hóa và lưu trữ hồ sơ điện tử, chuyển xử lý hồ sơ (Đối với trường hợp tiếp nhận tại Trung tâm PVHCC xã thì chuyển về Trung tâm PVHCC tỉnh). - Thông báo bổ sung, hoàn thiện hoặc từ chối giải quyết hồ sơ (nếu có)	- Trung tâm PVHCC của tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	01 ngày làm việc
Bước 2	Thẩm định hồ sơ	- Chuyên viên được phân công thẩm định	10 ngày làm việc
Bước 3	Xét duyệt và trình Lãnh đạo Sở phê duyệt kết quả thẩm định TTHC.	Lãnh đạo phòng	01 ngày làm việc
Bước 4	Xét duyệt kết quả TTHC tại Sở Khoa học và Công nghệ	Lãnh đạo Sở	02 ngày làm việc
Bước 5	Phát hành văn bản, chuyển kết quả cho Trung tâm PVHCC tỉnh.	Văn thư + Chuyên viên	0,5 ngày làm việc
Bước 6	Nhận kết quả; xác nhận trên phần mềm về kết quả đã có, lưu kho, thông báo trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức hoặc chuyển cho Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã để trả cho cá nhân, tổ chức	- Trung tâm PVHCC tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	0,5 ngày làm việc
Tổng thời gian giải quyết			15 ngày làm việc

3. Thủ tục: Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ đánh giá công nghệ (Mã TTHC: 1.013931)

STT	Trình tự/Nội dung công việc	Trách nhiệm giải quyết	Thời gian thực hiện
Bước 1	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) số hóa và lưu trữ hồ sơ điện tử, chuyển xử lý hồ sơ (Đối với trường hợp tiếp nhận tại Trung tâm PVHCC xã thì chuyển về Trung tâm PVHCC tỉnh). - Thông báo bổ sung, hoàn thiện hoặc từ chối giải quyết hồ sơ (nếu có)	- Trung tâm PVHCC của tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	01 ngày làm việc
Bước 2	Thẩm định hồ sơ	- Chuyên viên được phân công thẩm định	05 ngày làm việc
Bước 3	Xét duyệt và trình Lãnh đạo Sở phê duyệt kết quả thẩm định TTHC.	Lãnh đạo phòng	01 ngày làm việc
Bước 4	Xét duyệt kết quả TTHC tại Sở Khoa học và Công nghệ	Lãnh đạo Sở	02 ngày làm việc
Bước 5	Phát hành văn bản, chuyển kết quả cho Trung tâm PVHCC tỉnh.	Văn thư + Chuyên viên	0,5 ngày làm việc
Bước 6	Nhận kết quả; xác nhận trên phần mềm về kết quả đã có, lưu kho, thông báo trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức hoặc chuyển cho Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã để trả cho cá nhân, tổ chức	- Trung tâm PVHCC tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	0,5 ngày làm việc
Tổng thời gian giải quyết			10 ngày làm việc

4. Thủ tục: Sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ đánh giá công nghệ (Mã TTHC: 1.013933)

STT	Trình tự/Nội dung công việc	Trách nhiệm giải quyết	Thời gian thực hiện
Bước 1	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) số hóa và lưu trữ hồ sơ điện tử, chuyển xử lý hồ sơ (Đối với trường hợp tiếp nhận tại Trung tâm PVHCC xã thì chuyển về Trung tâm PVHCC tỉnh). - Thông báo bổ sung, hoàn thiện hoặc từ chối giải quyết hồ sơ (nếu có)	- Trung tâm PVHCC của tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	01 ngày làm việc
Bước 2	Thẩm định hồ sơ	- Chuyên viên được phân công thẩm định	05 ngày làm việc
Bước 3	Xét duyệt và trình Lãnh đạo Sở phê duyệt kết quả thẩm định TTHC.	Lãnh đạo phòng	01 ngày làm việc
Bước 4	Xét duyệt kết quả TTHC tại Sở Khoa học và Công nghệ	Lãnh đạo Sở	02 ngày làm việc
Bước 5	Phát hành văn bản, chuyển kết quả cho Trung tâm PVHCC tỉnh.	Văn thư + Chuyên viên	0,5 ngày làm việc
Bước 6	Nhận kết quả; xác nhận trên phần mềm về kết quả đã có, lưu kho, thông báo trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức hoặc chuyển cho Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã để trả cho cá nhân, tổ chức	- Trung tâm PVHCC tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	0,5 ngày làm việc
Tổng thời gian giải quyết			10 ngày làm việc

5. Thủ tục: Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ đánh giá công nghệ (Mã TTHC: 1.013936)

STT	Trình tự/Nội dung công việc	Trách nhiệm giải quyết	Thời gian thực hiện
Bước 1	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) số hóa và lưu trữ hồ sơ điện tử, chuyển xử lý hồ sơ (Đối với trường hợp tiếp nhận tại Trung tâm PVHCC xã thì chuyển về Trung tâm PVHCC tỉnh). - Thông báo bổ sung, hoàn thiện hoặc từ chối giải quyết hồ sơ (nếu có)	- Trung tâm PVHCC của tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	01 ngày làm việc
Bước 2	Thẩm định hồ sơ	- Chuyên viên được phân công thẩm định	01 ngày làm việc
Bước 3	Xét duyệt và trình Lãnh đạo Sở phê duyệt kết quả thẩm định TTHC.	Lãnh đạo phòng	01 ngày làm việc
Bước 4	Xét duyệt kết quả TTHC tại Sở Khoa học và Công nghệ	Lãnh đạo Sở	01 ngày làm việc
Bước 5	Phát hành văn bản, chuyển kết quả cho Trung tâm PVHCC tỉnh.	Văn thư + Chuyên viên	0,5 ngày làm việc
Bước 6	Nhận kết quả; xác nhận trên phần mềm về kết quả đã có, lưu kho, thông báo trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức hoặc chuyển cho Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã để trả cho cá nhân, tổ chức	- Trung tâm PVHCC tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	0,5 ngày làm việc
Tổng thời gian giải quyết			05 ngày làm việc

6. Thủ tục: Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ giám định công nghệ (Mã TTHC: 1.013939)

STT	Trình tự/Nội dung công việc	Trách nhiệm giải quyết	Thời gian thực hiện
Bước 1	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) số hóa và lưu trữ hồ sơ điện tử, chuyển xử lý hồ sơ (Đối với trường hợp tiếp nhận tại Trung tâm PVHCC xã thì chuyển về Trung tâm PVHCC tỉnh). - Thông báo bổ sung, hoàn thiện hoặc từ chối giải quyết hồ sơ (nếu có)	- Trung tâm PVHCC của tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	01 ngày làm việc
Bước 2	Thẩm định hồ sơ	- Chuyên viên được phân công thẩm định	05 ngày làm việc
Bước 3	Xét duyệt và trình Lãnh đạo Sở phê duyệt kết quả thẩm định TTHC.	Lãnh đạo phòng	01 ngày làm việc
Bước 4	Xét duyệt kết quả TTHC tại Sở Khoa học và Công nghệ	Lãnh đạo Sở	02 ngày làm việc
Bước 5	Phát hành văn bản, chuyển kết quả cho Trung tâm PVHCC tỉnh.	Văn thư + Chuyên viên	0,5 ngày làm việc
Bước 6	Nhận kết quả; xác nhận trên phần mềm về kết quả đã có, lưu kho, thông báo trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức hoặc chuyển cho Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã để trả cho cá nhân, tổ chức	- Trung tâm PVHCC tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	0,5 ngày làm việc
Tổng thời gian giải quyết			10 ngày làm việc

7. Thủ tục: Sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ giám định công nghệ (Mã TTHC: 1.013940)

STT	Trình tự/Nội dung công việc	Trách nhiệm giải quyết	Thời gian thực hiện
Bước 1	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) số hóa và lưu trữ hồ sơ điện tử, chuyển xử lý hồ sơ (Đối với trường hợp tiếp nhận tại Trung tâm PVHCC xã thì chuyển về Trung tâm PVHCC tỉnh). - Thông báo bổ sung, hoàn thiện hoặc từ chối giải quyết hồ sơ (nếu có)	- Trung tâm PVHCC của tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	01 ngày làm việc
Bước 2	Thẩm định hồ sơ	- Chuyên viên được phân công thẩm định	05 ngày làm việc
Bước 3	Xét duyệt và trình Lãnh đạo Sở phê duyệt kết quả thẩm định TTHC.	Lãnh đạo phòng	01 ngày làm việc
Bước 4	Xét duyệt kết quả TTHC tại Sở Khoa học và Công nghệ	Lãnh đạo Sở	02 ngày làm việc
Bước 5	Phát hành văn bản, chuyển kết quả cho Trung tâm PVHCC tỉnh.	Văn thư + Chuyên viên	0,5 ngày làm việc
Bước 6	Nhận kết quả; xác nhận trên phần mềm về kết quả đã có, lưu kho, thông báo trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức hoặc chuyển cho Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã để trả cho cá nhân, tổ chức	- Trung tâm PVHCC tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	0,5 ngày làm việc
Tổng thời gian giải quyết			10 ngày làm việc

8. Thủ tục: Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ giám định công nghệ (Mã TTHC: 1.013943)

STT	Trình tự/Nội dung công việc	Trách nhiệm giải quyết	Thời gian thực hiện
Bước 1	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) số hóa và lưu trữ hồ sơ điện tử, chuyển xử lý hồ sơ (Đối với trường hợp tiếp nhận tại Trung tâm PVHCC xã thì chuyển về Trung tâm PVHCC tỉnh). - Thông báo bổ sung, hoàn thiện hoặc từ chối giải quyết hồ sơ (nếu có)	- Trung tâm PVHCC của tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	01 ngày làm việc
Bước 2	Thẩm định hồ sơ	- Chuyên viên được phân công thẩm định	01 ngày làm việc
Bước 3	Xét duyệt và trình Lãnh đạo Sở phê duyệt kết quả thẩm định TTHC.	Lãnh đạo phòng	01 ngày làm việc
Bước 4	Xét duyệt kết quả TTHC tại Sở Khoa học và Công nghệ	Lãnh đạo Sở	01 ngày làm việc
Bước 5	Phát hành văn bản, chuyển kết quả cho Trung tâm PVHCC tỉnh.	Văn thư + Chuyên viên	0,5 ngày làm việc
Bước 6	Nhận kết quả; xác nhận trên phần mềm về kết quả đã có, lưu kho, thông báo trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức hoặc chuyển cho Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã để trả cho cá nhân, tổ chức	- Trung tâm PVHCC tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	0,5 ngày làm việc
Tổng thời gian giải quyết			05 ngày làm việc

9. Thủ tục: Xác nhận phương tiện vận tải chuyên dùng trong dây chuyền công nghệ sử dụng trực tiếp cho hoạt động sản xuất của dự án đầu tư (Mã TTHC: 1.013944)

STT	Trình tự/Nội dung công việc	Trách nhiệm giải quyết	Thời gian thực hiện
Bước 1	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) số hóa và lưu trữ hồ sơ điện tử, chuyển xử lý hồ sơ (Đối với trường hợp tiếp nhận tại Trung tâm PVHCC xã thì chuyển về Trung tâm PVHCC tỉnh). - Thông báo bổ sung, hoàn thiện hoặc từ chối giải quyết hồ sơ (nếu có)	- Trung tâm PVHCC của tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	01 ngày
Bước 2	Thẩm định hồ sơ	- Chuyên viên được phân công thẩm định	- TH 1: 05 ngày (<i>Không phải thành lập hội đồng thẩm tra hồ sơ</i>) - TH 2: 15 ngày (<i>Cần thiết phải thành lập hội đồng thẩm tra hồ sơ</i>).
Bước 3	Xét duyệt và trình Lãnh đạo Sở phê duyệt kết quả thẩm định TTHC.	Lãnh đạo phòng	01 ngày
Bước 4	Xét duyệt kết quả TTHC tại Sở Khoa học và Công nghệ	Lãnh đạo Sở	02 ngày
Bước 5	Phát hành văn bản, chuyển kết quả cho Trung tâm PVHCC tỉnh.	Văn thư + Chuyên viên	0,5 ngày
Bước 6	Nhận kết quả; xác nhận trên phần mềm về kết quả đã có, lưu kho, thông báo trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức hoặc chuyển cho Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã để trả cho cá nhân, tổ chức	- Trung tâm PVHCC tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	0,5 ngày
Tổng thời gian giải quyết			- TH1: 10 ngày (<i>Không phải thành lập hội đồng thẩm tra hồ sơ</i>) - TH2: 20 ngày (<i>Cần thiết phải thành lập hội đồng thẩm tra hồ sơ</i>).

10. Thủ tục: Cấp Giấy chứng nhận hoạt động ứng dụng công nghệ cao cho tổ chức (Mã TTHC: 1.013957)

STT	Trình tự/Nội dung công việc	Trách nhiệm giải quyết	Thời gian thực hiện
Bước 1	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) số hóa và lưu trữ hồ sơ điện tử, chuyển xử lý hồ sơ (Đối với trường hợp tiếp nhận tại Trung tâm PVHCC xã thì chuyển về Trung tâm PVHCC tỉnh). - Thông báo bổ sung, hoàn thiện hoặc từ chối giải quyết hồ sơ (nếu có)	- Trung tâm PVHCC của tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	01 ngày làm việc
Bước 2	Thẩm định hồ sơ	- Chuyên viên được phân công thẩm định	05 ngày làm việc
Bước 3	Xét duyệt và trình Lãnh đạo Sở phê duyệt kết quả thẩm định TTHC.	Lãnh đạo phòng	01 ngày làm việc
Bước 4	Xét duyệt kết quả TTHC tại Sở Khoa học và Công nghệ	Lãnh đạo Sở	02 ngày làm việc
Bước 5	Phát hành văn bản, chuyển kết quả cho Trung tâm PVHCC tỉnh.	Văn thư + Chuyên viên	0,5 ngày làm việc
Bước 6	Nhận kết quả; xác nhận trên phần mềm về kết quả đã có, lưu kho, thông báo trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức hoặc chuyển cho Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã để trả cho cá nhân, tổ chức	- Trung tâm PVHCC tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	0,5 ngày làm việc
Tổng thời gian giải quyết			10 ngày làm việc

11. Thủ tục: Cấp Giấy chứng nhận hoạt động ứng dụng công nghệ cao cho cá nhân (Mã TTHC: 1.013960)

STT	Trình tự/Nội dung công việc	Trách nhiệm giải quyết	Thời gian thực hiện
Bước 1	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) số hóa và lưu trữ hồ sơ điện tử, chuyển xử lý hồ sơ (Đối với trường hợp tiếp nhận tại Trung tâm PVHCC xã thì chuyển về Trung tâm PVHCC tỉnh). - Thông báo bổ sung, hoàn thiện hoặc từ chối giải quyết hồ sơ (nếu có)	- Trung tâm PVHCC của tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	01 ngày làm việc
Bước 2	Thẩm định hồ sơ	- Chuyên viên được phân công thẩm định	05 ngày làm việc
Bước 3	Xét duyệt và trình Lãnh đạo Sở phê duyệt kết quả thẩm định TTHC.	Lãnh đạo phòng	01 ngày làm việc
Bước 4	Xét duyệt kết quả TTHC tại Sở Khoa học và Công nghệ	Lãnh đạo Sở	02 ngày làm việc
Bước 5	Phát hành văn bản, chuyển kết quả cho Trung tâm PVHCC tỉnh.	Văn thư + Chuyên viên	0,5 ngày làm việc
Bước 6	Nhận kết quả; xác nhận trên phần mềm về kết quả đã có, lưu kho, thông báo trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức hoặc chuyển cho Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã để trả cho cá nhân, tổ chức	- Trung tâm PVHCC tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	0,5 ngày làm việc
Tổng thời gian giải quyết			10 ngày làm việc

**12. Thủ tục: Cấp Giấy chứng nhận doanh nghiệp công nghệ cao
(Mã TTHC: 1.013961)**

STT	Trình tự/Nội dung công việc	Trách nhiệm giải quyết	Thời gian thực hiện
Bước 1	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) số hóa và lưu trữ hồ sơ điện tử, chuyển xử lý hồ sơ (Đối với trường hợp tiếp nhận tại Trung tâm PVHCC xã thì chuyển về Trung tâm PVHCC tỉnh). - Thông báo bổ sung, hoàn thiện hoặc từ chối giải quyết hồ sơ (nếu có)	- Trung tâm PVHCC của tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	01 ngày làm việc
Bước 2	Thẩm định hồ sơ	- Chuyên viên được phân công thẩm định	15 ngày làm việc
Bước 3	Xét duyệt và trình Lãnh đạo Sở phê duyệt kết quả thẩm định TTHC.	Lãnh đạo phòng	01 ngày làm việc
Bước 4	Xét duyệt kết quả TTHC tại Sở Khoa học và Công nghệ	Lãnh đạo Sở	02 ngày làm việc
Bước 5	Phát hành văn bản, chuyển kết quả cho Trung tâm PVHCC tỉnh.	Văn thư + Chuyên viên	0,5 ngày làm việc
Bước 6	Nhận kết quả; xác nhận trên phần mềm về kết quả đã có, lưu kho, thông báo trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức hoặc chuyển cho Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã để trả cho cá nhân, tổ chức	- Trung tâm PVHCC tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	0,5 ngày làm việc
Tổng thời gian giải quyết			20 ngày làm việc

13. Thủ tục: Cấp Giấy chứng nhận hoạt động nghiên cứu và phát triển công nghệ cao cho tổ chức (Mã TTHC: 1.013964)

STT	Trình tự/Nội dung công việc	Trách nhiệm giải quyết	Thời gian thực hiện
Bước 1	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) số hóa và lưu trữ hồ sơ điện tử, chuyển xử lý hồ sơ (Đối với trường hợp tiếp nhận tại Trung tâm PVHCC xã thì chuyển về Trung tâm PVHCC tỉnh). - Thông báo bổ sung, hoàn thiện hoặc từ chối giải quyết hồ sơ (nếu có)	- Trung tâm PVHCC của tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	01 ngày làm việc
Bước 2	Thẩm định hồ sơ	- Chuyên viên được phân công thẩm định	05 ngày làm việc
Bước 3	Xét duyệt và trình Lãnh đạo Sở phê duyệt kết quả thẩm định TTHC.	Lãnh đạo phòng	01 ngày làm việc
Bước 4	Xét duyệt kết quả TTHC tại Sở Khoa học và Công nghệ	Lãnh đạo Sở	02 ngày làm việc
Bước 5	Phát hành văn bản, chuyển kết quả cho Trung tâm PVHCC tỉnh.	Văn thư + Chuyên viên	0,5 ngày làm việc
Bước 6	Nhận kết quả; xác nhận trên phần mềm về kết quả đã có, lưu kho, thông báo trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức hoặc chuyển cho Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã để trả cho cá nhân, tổ chức	- Trung tâm PVHCC tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	0,5 ngày làm việc
Tổng thời gian giải quyết			10 ngày làm việc

14. Thủ tục: Cấp Giấy chứng nhận hoạt động nghiên cứu và phát triển công nghệ cao cho cá nhân (Mã TTHC: 1.013969)

STT	Trình tự/Nội dung công việc	Trách nhiệm giải quyết	Thời gian thực hiện
Bước 1	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) số hóa và lưu trữ hồ sơ điện tử, chuyển xử lý hồ sơ (Đối với trường hợp tiếp nhận tại Trung tâm PVHCC xã thì chuyển về Trung tâm PVHCC tỉnh). - Thông báo bổ sung, hoàn thiện hoặc từ chối giải quyết hồ sơ (nếu có)	- Trung tâm PVHCC của tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	01 ngày làm việc
Bước 2	Thẩm định hồ sơ	- Chuyên viên được phân công thẩm định	05 ngày làm việc
Bước 3	Xét duyệt và trình Lãnh đạo Sở phê duyệt kết quả thẩm định TTHC.	Lãnh đạo phòng	01 ngày làm việc
Bước 4	Xét duyệt kết quả TTHC tại Sở Khoa học và Công nghệ	Lãnh đạo Sở	02 ngày làm việc
Bước 5	Phát hành văn bản, chuyển kết quả cho Trung tâm PVHCC tỉnh.	Văn thư + Chuyên viên	0,5 ngày làm việc
Bước 6	Nhận kết quả; xác nhận trên phần mềm về kết quả đã có, lưu kho, thông báo trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức hoặc chuyển cho Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã để trả cho cá nhân, tổ chức	- Trung tâm PVHCC tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	0,5 ngày làm việc
Tổng thời gian giải quyết			10 ngày làm việc

15. Thủ tục: Cấp Giấy chứng nhận doanh nghiệp thành lập mới từ dự án đầu tư sản xuất sản phẩm thuộc Danh mục sản phẩm công nghệ cao được khuyến khích phát triển (Mã TTHC: 2.002794)

STT	Trình tự/Nội dung công việc	Trách nhiệm giải quyết	Thời gian thực hiện
Bước 1	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) số hóa và lưu trữ hồ sơ điện tử, chuyển xử lý hồ sơ (Đối với trường hợp tiếp nhận tại Trung tâm PVHCC xã thì chuyển về Trung tâm PVHCC tỉnh). - Thông báo bổ sung, hoàn thiện hoặc từ chối giải quyết hồ sơ (nếu có)	- Trung tâm PVHCC của tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	01 ngày làm việc
Bước 2	Thẩm định hồ sơ hoặc thành lập Hội đồng tư vấn thẩm định	- Chuyên viên được phân công thẩm định	15 ngày
Bước 3	Xét duyệt và trình Lãnh đạo Sở phê duyệt kết quả thẩm định TTHC.	Lãnh đạo phòng	03 ngày làm việc
Bước 4	Xét duyệt kết quả TTHC tại Sở Khoa học và Công nghệ	Lãnh đạo Sở	02 ngày làm việc
Bước 5	Phát hành văn bản, chuyển kết quả cho Trung tâm PVHCC tỉnh.	Văn thư + Chuyên viên	0,5 ngày làm việc
Bước 6	Nhận kết quả; xác nhận trên phần mềm về kết quả đã có, lưu kho, thông báo trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức hoặc chuyển cho Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã để trả cho cá nhân, tổ chức	- Trung tâm PVHCC tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	0,5 ngày làm việc
Tổng thời gian giải quyết			22 ngày: trong đó 15 ngày hồ sơ hoặc thành lập Hội đồng tư vấn thẩm định và 07 ngày làm việc xét duyệt cấp Giấy chứng nhận

16. Thủ tục Cấp Giấy chứng nhận cơ sở ương tạo doanh nghiệp công nghệ cao (Mã TTHC: 1.008059)

STT	Trình tự/Nội dung công việc	Trách nhiệm giải quyết	Thời gian thực hiện
Bước 1	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) số hóa và lưu trữ hồ sơ điện tử, chuyển xử lý hồ sơ (Đối với trường hợp tiếp nhận tại Trung tâm PVHCC xã thì chuyển về Trung tâm PVHCC tỉnh). - Thông báo bổ sung, hoàn thiện hoặc từ chối giải quyết hồ sơ (nếu có)	- Trung tâm PVHCC của tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	01 ngày làm việc
Bước 2	Thẩm định hồ sơ hoặc thành lập Hội đồng tư vấn thẩm định	- Chuyên viên được phân công thẩm định	15 ngày
Bước 3	Xét duyệt và trình Lãnh đạo Sở phê duyệt kết quả thẩm định TTHC.	Lãnh đạo phòng	03 ngày làm việc
Bước 4	Xét duyệt kết quả TTHC tại Sở Khoa học và Công nghệ	Lãnh đạo Sở	02 ngày làm việc
Bước 5	Phát hành văn bản, chuyển kết quả cho Trung tâm PVHCC tỉnh.	Văn thư + Chuyên viên	0,5 ngày làm việc
Bước 6	Nhận kết quả; xác nhận trên phần mềm về kết quả đã có, lưu kho, thông báo trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức hoặc chuyển cho Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã để trả cho cá nhân, tổ chức	- Trung tâm PVHCC tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	0,5 ngày làm việc
Tổng thời gian giải quyết			22 ngày: trong đó 15 ngày hồ sơ hoặc thành lập Hội đồng tư vấn thẩm định và 07 ngày làm việc xét duyệt cấp Giấy chứng nhận

17. Thủ tục: Công nhận kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ do tổ chức, cá nhân tự đầu tư nghiên cứu (Mã TTHC: 1.011812)

STT	Trình tự/Nội dung công việc	Trách nhiệm giải quyết	Thời gian thực hiện
Bước 1	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) số hóa và lưu trữ hồ sơ điện tử, chuyển xử lý hồ sơ (<i>Đối với trường hợp tiếp nhận tại Trung tâm PVHCC xã thì chuyển về Trung tâm PVHCC tỉnh</i>) - Thông báo bổ sung, hoàn thiện hoặc từ chối giải quyết hồ sơ (nếu có)	- Trung tâm PVHCC của tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	01 ngày làm việc
Bước 2	Thẩm định hồ sơ	Chuyên viên được phân công thẩm định	12 ngày làm việc
Bước 3	Xét duyệt và trình Lãnh đạo Sở Khoa học và Công nghệ (KH&CN) phê duyệt kết quả thẩm định TTHC.	Lãnh đạo Phòng Công nghệ và Đổi mới sáng tạo	02 ngày làm việc
Bước 4	Xét duyệt kết quả TTHC tại Sở KH&CN chuyển Văn thư Sở KH&CN phát hành.	Lãnh đạo Sở KH&CN	01 ngày làm việc
Bước 5	Phát hành, chuyển Bộ phận 1 cửa của Sở KH&CN	Văn thư Sở KH&CN	0,5 ngày làm việc
Bước 6	Chuyển hồ sơ đến Văn phòng UBND tỉnh	Công chức, viên chức của Sở KH&CN tại Trung tâm PVHCC tỉnh	0,5 ngày làm việc
Bước 7	Văn phòng UBND tỉnh		4,5 ngày làm việc
Bước 7.1	Kiểm tra, tiếp nhận, chuyển xử lý hồ sơ	TTPVHCC tỉnh	0,5 ngày làm việc
Bước 7.2	Xử lý hồ sơ, trình lãnh đạo VPUBND tỉnh phê duyệt	Chuyên viên theo dõi lĩnh vực	0,5 ngày làm việc
Bước 7.3	Duyệt hồ sơ, trình lãnh đạo UBND tỉnh ký	Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh	01 ngày làm việc
Bước 7.4	Ký hồ sơ, chuyển phát hành	Lãnh đạo UBND tỉnh	02 ngày làm việc
Bước 7.5	Phát hành văn bản, (số hóa đối với các kết quả TTHC chưa được ký số phát hành) chuyển kết quả cho Trung tâm PVHC tỉnh.	Văn thư Văn phòng UBND tỉnh	0,5 ngày làm việc
Bước 8	Nhận kết quả, xác nhận trên phần mềm về kết quả đã có, lưu kho, thông báo trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức hoặc chuyển cho Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã để trả cho cá nhân, tổ chức	- Trung tâm PVHCC tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	0,5 ngày làm việc
Tổng thời gian giải quyết			22 ngày làm việc

18. Thủ tục: Hỗ trợ kinh phí, mua kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ do tổ chức, cá nhân tự đầu tư nghiên cứu (Mã TTHC: 1.011814)

STT	Trình tự/Nội dung công việc	Trách nhiệm giải quyết	Thời gian thực hiện
Bước 1	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) số hóa và lưu trữ hồ sơ điện tử, chuyển xử lý hồ sơ (<i>Đối với trường hợp tiếp nhận tại Trung tâm PVHCC xã thì chuyển về Trung tâm PVHCC tỉnh</i>) - Thông báo bổ sung, hoàn thiện hoặc từ chối giải quyết hồ sơ (nếu có)	- Trung tâm PVHCC của tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	01 ngày làm việc
Bước 2	Thẩm định hồ sơ	Chuyên viên được phân công thẩm định	12 ngày làm việc
Bước 3	Xét duyệt và trình Lãnh đạo Sở Khoa học và Công nghệ (KH&CN) phê duyệt kết quả thẩm định TTHC.	Lãnh đạo Phòng Công nghệ và Đổi mới sáng tạo	02 ngày làm việc
Bước 4	Xét duyệt kết quả TTHC tại Sở KH&CN chuyển Văn thư Sở KH&CN phát hành.	Lãnh đạo Sở KH&CN	01 ngày làm việc
Bước 5	Phát hành, chuyển Bộ phận 1 cửa của Sở KH&CN	Văn thư Sở KH&CN	0,5 ngày làm việc
Bước 6	Chuyển hồ sơ đến Văn phòng UBND tỉnh	Công chức, viên chức của Sở KH&CN tại Trung tâm PVHCC tỉnh	0,5 ngày làm việc
Bước 7	Văn phòng UBND tỉnh		4,5 ngày làm việc
Bước 7.1	Kiểm tra, tiếp nhận, chuyển xử lý hồ sơ	TTPVHCC tỉnh	0,5 ngày làm việc
Bước 7.2	Xử lý hồ sơ, trình lãnh đạo VPUBND tỉnh phê duyệt	Chuyên viên theo dõi lĩnh vực	0,5 ngày làm việc
Bước 7.3	Duyệt hồ sơ, trình lãnh đạo UBND tỉnh ký	Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh	01 ngày làm việc
Bước 7.4	Ký hồ sơ, chuyển phát hành	Lãnh đạo UBND tỉnh	02 ngày làm việc
Bước 7.5	Phát hành văn bản, (số hóa đối với các kết quả TTHC chưa được ký số phát hành) chuyển kết quả cho Trung tâm PVHC tỉnh.	Văn thư Văn phòng UBND tỉnh	0,5 ngày làm việc
Bước 8	Nhận kết quả, xác nhận trên phần mềm về kết quả đã có, lưu kho, thông báo trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức hoặc chuyển cho Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã để trả cho cá nhân, tổ chức	- Trung tâm PVHCC tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	0,5 ngày làm việc
Tổng thời gian giải quyết			22 ngày làm việc

19. Thủ tục: Hỗ trợ kinh phí hoặc mua công nghệ được do tổ chức, cá nhân trong nước tạo ra từ kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ để sản xuất sản phẩm quốc gia, trọng điểm, chủ lực (Mã TTHC: 1.011816)

STT	Trình tự/Nội dung công việc	Trách nhiệm giải quyết	Thời gian thực hiện
Bước 1	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) số hóa và lưu trữ hồ sơ điện tử, chuyển xử lý hồ sơ (<i>Đối với trường hợp tiếp nhận tại Trung tâm PVHCC xã thì chuyển về Trung tâm PVHCC tỉnh</i>) - Thông báo bổ sung, hoàn thiện hoặc từ chối giải quyết hồ sơ (nếu có)	- Trung tâm PVHCC của tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	01 ngày làm việc
Bước 2	Thẩm định hồ sơ	Chuyên viên được phân công thẩm định	12 ngày làm việc
Bước 3	Xét duyệt và trình Lãnh đạo Sở Khoa học và Công nghệ (KH&CN) phê duyệt kết quả thẩm định TTHC.	Lãnh đạo Phòng Công nghệ và Đổi mới sáng tạo	02 ngày làm việc
Bước 4	Xét duyệt kết quả TTHC tại Sở KH&CN chuyển Văn thư Sở KH&CN phát hành.	Lãnh đạo Sở KH&CN	01 ngày làm việc
Bước 5	Phát hành, chuyển Bộ phận 1 cửa của Sở KH&CN	Văn thư Sở KH&CN	0,5 ngày làm việc
Bước 6	Chuyển hồ sơ đến Văn phòng UBND tỉnh	Công chức, viên chức của Sở KH&CN tại Trung tâm PVHCC tỉnh	0,5 ngày làm việc
Bước 7	Văn phòng UBND tỉnh		4,5 ngày làm việc
<i>Bước 7.1</i>	<i>Kiểm tra, tiếp nhận, chuyển xử lý hồ sơ</i>	<i>TTPVHCC tỉnh</i>	<i>0,5 ngày làm việc</i>
<i>Bước 7.2</i>	<i>Xử lý hồ sơ, trình lãnh đạo VPUBND tỉnh phê duyệt</i>	<i>Chuyên viên theo dõi lĩnh vực</i>	<i>0,5 ngày làm việc</i>
<i>Bước 7.3</i>	<i>Duyệt hồ sơ, trình lãnh đạo UBND tỉnh ký</i>	<i>Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh</i>	<i>01 ngày làm việc</i>
<i>Bước 7.4</i>	<i>Ký hồ sơ, chuyển phát hành</i>	<i>Lãnh đạo UBND tỉnh</i>	<i>02 ngày làm việc</i>
<i>Bước 7.5</i>	<i>Phát hành văn bản, (số hóa đối với các kết quả TTHC chưa được ký số phát hành) chuyển kết quả cho Trung tâm PVHC tỉnh.</i>	<i>Văn thư Văn phòng UBND tỉnh</i>	<i>0,5 ngày làm việc</i>
Bước 8	Nhận kết quả, xác nhận trên phần mềm về kết quả đã có, lưu kho, thông báo trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức hoặc chuyển cho Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã để trả cho cá nhân, tổ chức	- Trung tâm PVHCC tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	0,5 ngày làm việc
Tổng thời gian giải quyết			22 ngày làm việc

**20. Thủ tục Hỗ trợ phát triển tổ chức trung gian của thị trường khoa học và công nghệ
(Mã TTHC: 2.001143)**

STT	Trình tự/Nội dung công việc	Trách nhiệm giải quyết	Thời gian thực hiện
Bước 1	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) số hóa và lưu trữ hồ sơ điện tử, chuyển xử lý hồ sơ (<i>Đối với trường hợp tiếp nhận tại Trung tâm PVHCC xã thì chuyển về Trung tâm PVHCC tỉnh</i>) - Thông báo bổ sung, hoàn thiện hoặc từ chối giải quyết hồ sơ (nếu có)	- Trung tâm PVHCC của tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	0,5 ngày làm việc
Bước 2	Thẩm định hồ sơ	Chuyên viên được phân công thẩm định	6,5 ngày làm việc
Bước 3	Xét duyệt và trình Lãnh đạo Sở Khoa học và Công nghệ (KH&CN) phê duyệt kết quả thẩm định TTHC.	Lãnh đạo Phòng Công nghệ và Đổi mới sáng tạo	01 ngày làm việc
Bước 4	Xét duyệt kết quả TTHC tại Sở KH&CN chuyển Văn thư Sở KH&CN phát hành.	Lãnh đạo Sở KH&CN	01 ngày làm việc
Bước 5	Phát hành, chuyển Bộ phận 1 cửa của Sở KH&CN	Văn thư Sở KH&CN	0,25 ngày làm việc
Bước 6	Chuyển hồ sơ đến Văn phòng UBND tỉnh	Công chức, viên chức của Sở KH&CN tại Trung tâm PVHCC tỉnh	0,25 ngày làm việc
Bước 7	Văn phòng UBND tỉnh		05 ngày làm việc
<i>Bước 7.1</i>	<i>Kiểm tra, tiếp nhận, chuyển xử lý hồ sơ</i>	<i>TTPVHCC tỉnh</i>	<i>0,25 ngày làm việc</i>
<i>Bước 7.2</i>	<i>Xử lý hồ sơ, trình lãnh đạo VPUBND tỉnh phê duyệt</i>	<i>Chuyên viên theo dõi lĩnh vực</i>	<i>1,5 ngày làm việc</i>
<i>Bước 7.3</i>	<i>Duyệt hồ sơ, trình lãnh đạo UBND tỉnh ký</i>	<i>Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh</i>	<i>1 ngày làm việc</i>
<i>Bước 7.4</i>	<i>Ký hồ sơ, chuyển phát hành</i>	<i>Lãnh đạo UBND tỉnh</i>	<i>2 ngày làm việc</i>
<i>Bước 7.5</i>	<i>Phát hành văn bản, (số hóa đối với các kết quả TTHC chưa được ký số phát hành) chuyển kết quả cho Trung tâm PVHC tỉnh.</i>	<i>Văn thư Văn phòng UBND tỉnh</i>	<i>0,25 ngày làm việc</i>
Bước 8	Nhận kết quả, xác nhận trên phần mềm về kết quả đã có, lưu kho, thông báo trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức hoặc chuyển cho Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã để trả cho cá nhân, tổ chức	- Trung tâm PVHCC tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	0,5 ngày làm việc
Tổng thời gian giải quyết			15 ngày làm việc

21. Thủ tục Hỗ trợ doanh nghiệp có dự án thuộc ngành, nghề ưu đãi đầu tư, địa bàn ưu đãi đầu tư nhận chuyển giao công nghệ từ tổ chức khoa học và công nghệ (Mã TTHC: 2.001137)

STT	Trình tự/Nội dung công việc	Trách nhiệm giải quyết	Thời gian thực hiện
Bước 1	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) số hóa và lưu trữ hồ sơ điện tử, chuyển xử lý hồ sơ (<i>Đối với trường hợp tiếp nhận tại Trung tâm PVHCC xã thì chuyển về Trung tâm PVHCC tỉnh</i>) - Thông báo bổ sung, hoàn thiện hoặc từ chối giải quyết hồ sơ (nếu có)	- Trung tâm PVHCC của tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	0,5 ngày làm việc
Bước 2	Thẩm định hồ sơ	Chuyên viên được phân công thẩm định	6,5 ngày làm việc
Bước 3	Xét duyệt và trình Lãnh đạo Sở Khoa học và Công nghệ (KH&CN) phê duyệt kết quả thẩm định TTHC.	Lãnh đạo Phòng Công nghệ và Đổi mới sáng tạo	01 ngày làm việc
Bước 4	Xét duyệt kết quả TTHC tại Sở KH&CN chuyển Văn thư Sở KH&CN phát hành.	Lãnh đạo Sở KH&CN	01 ngày làm việc
Bước 5	Phát hành, chuyển Bộ phận 1 cửa của Sở KH&CN	Văn thư Sở KH&CN	0,25 ngày làm việc
Bước 6	Chuyển hồ sơ đến Văn phòng UBND tỉnh	Công chức, viên chức của Sở KH&CN tại Trung tâm PVHCC tỉnh	0,25 ngày làm việc
Bước 7	Văn phòng UBND tỉnh		05 ngày làm việc
Bước 7.1	Kiểm tra, tiếp nhận, chuyển xử lý hồ sơ	TTPVHCC tỉnh	0,25 ngày làm việc
Bước 7.2	Xử lý hồ sơ, trình lãnh đạo VPUBND tỉnh phê duyệt	Chuyên viên theo dõi lĩnh vực	1,5 ngày làm việc
Bước 7.3	Duyệt hồ sơ, trình lãnh đạo UBND tỉnh ký	Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh	1 ngày làm việc
Bước 7.4	Ký hồ sơ, chuyển phát hành	Lãnh đạo UBND tỉnh	2 ngày làm việc
Bước 7.5	Phát hành văn bản, (số hóa đối với các kết quả TTHC chưa được ký số phát hành) chuyển kết quả cho Trung tâm PVHC tỉnh.	Văn thư Văn phòng UBND tỉnh	0,25 ngày làm việc
Bước 8	Nhận kết quả, xác nhận trên phần mềm về kết quả đã có, lưu kho, thông báo trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức hoặc chuyển cho Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã để trả cho cá nhân, tổ chức	- Trung tâm PVHCC tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	0,5 ngày làm việc
Tổng thời gian giải quyết			15 ngày làm việc

22. Thủ tục hỗ trợ doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân thực hiện giải mã công nghệ (Mã TTHC: 1.002690)

STT	Trình tự/Nội dung công việc	Trách nhiệm giải quyết	Thời gian thực hiện
Bước 1	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) số hóa và lưu trữ hồ sơ điện tử, chuyển xử lý hồ sơ (<i>Đối với trường hợp tiếp nhận tại Trung tâm PVHCC xã thì chuyển về Trung tâm PVHCC tỉnh</i>) - Thông báo bổ sung, hoàn thiện hoặc từ chối giải quyết hồ sơ (nếu có)	- Trung tâm PVHCC của tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	0,5 ngày làm việc
Bước 2	Thẩm định hồ sơ	Chuyên viên được phân công thẩm định	6,5 ngày làm việc
Bước 3	Xét duyệt và trình Lãnh đạo Sở Khoa học và Công nghệ (KH&CN) phê duyệt kết quả thẩm định TTHC.	Lãnh đạo Phòng Công nghệ và Đổi mới sáng tạo	01 ngày làm việc
Bước 4	Xét duyệt kết quả TTHC tại Sở KH&CN chuyển Văn thư Sở KH&CN phát hành.	Lãnh đạo Sở KH&CN	01 ngày làm việc
Bước 5	Phát hành, chuyển Bộ phận 1 cửa của Sở KH&CN	Văn thư Sở KH&CN	0,25 ngày làm việc
Bước 6	Chuyển hồ sơ đến Văn phòng UBND tỉnh	Công chức, viên chức của Sở KH&CN tại Trung tâm PVHCC tỉnh	0,25 ngày làm việc
Bước 7	Văn phòng UBND tỉnh		05 ngày làm việc
Bước 7.1	Kiểm tra, tiếp nhận, chuyển xử lý hồ sơ	TTPVHCC tỉnh	0,25 ngày làm việc
Bước 7.2	Xử lý hồ sơ, trình lãnh đạo VPUBND tỉnh phê duyệt	Chuyên viên theo dõi lĩnh vực	1,5 ngày làm việc
Bước 7.3	Duyệt hồ sơ, trình lãnh đạo UBND tỉnh ký	Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh	1 ngày làm việc
Bước 7.4	Ký hồ sơ, chuyển phát hành	Lãnh đạo UBND tỉnh	2 ngày làm việc
Bước 7.5	Phát hành văn bản, (số hóa đối với các kết quả TTHC chưa được ký số phát hành) chuyển kết quả cho Trung tâm PVHC tỉnh.	Văn thư Văn phòng UBND tỉnh	0,25 ngày làm việc
Bước 8	Nhận kết quả, xác nhận trên phần mềm về kết quả đã có, lưu kho, thông báo trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức hoặc chuyển cho Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã để trả cho cá nhân, tổ chức	- Trung tâm PVHCC tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	0,5 ngày làm việc
Tổng thời gian giải quyết			15 ngày làm việc

23. Thủ tục hỗ trợ tổ chức khoa học và công nghệ có hoạt động liên kết với tổ chức ứng dụng, chuyển giao công nghệ địa phương để hoàn thiện kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ (Mã TTHC: 2.001643)

STT	Trình tự/Nội dung công việc	Trách nhiệm giải quyết	Thời gian thực hiện
Bước 1	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) số hóa và lưu trữ hồ sơ điện tử, chuyển xử lý hồ sơ (<i>Đối với trường hợp tiếp nhận tại Trung tâm PVHCC xã thì chuyển về Trung tâm PVHCC tỉnh</i>) - Thông báo bổ sung, hoàn thiện hoặc từ chối giải quyết hồ sơ (nếu có)	- Trung tâm PVHCC của tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	0,5 ngày làm việc
Bước 2	Thẩm định hồ sơ	Chuyên viên được phân công thẩm định	6,5 ngày làm việc
Bước 3	Xét duyệt và trình Lãnh đạo Sở Khoa học và Công nghệ (KH&CN) phê duyệt kết quả thẩm định TTHC.	Lãnh đạo Phòng Công nghệ và Đổi mới sáng tạo	01 ngày làm việc
Bước 4	Xét duyệt kết quả TTHC tại Sở KH&CN chuyển Văn thư Sở KH&CN phát hành.	Lãnh đạo Sở KH&CN	01 ngày làm việc
Bước 5	Phát hành, chuyển Bộ phận 1 cửa của Sở KH&CN	Văn thư Sở KH&CN	0,25 ngày làm việc
Bước 6	Chuyển hồ sơ đến Văn phòng UBND tỉnh	Công chức, viên chức của Sở KH&CN tại Trung tâm PVHCC tỉnh	0,25 ngày làm việc
Bước 7	Văn phòng UBND tỉnh		05 ngày làm việc
Bước 7.1	Kiểm tra, tiếp nhận, chuyển xử lý hồ sơ	TTPVHCC tỉnh	0,25 ngày làm việc
Bước 7.2	Xử lý hồ sơ, trình lãnh đạo VPUBND tỉnh phê duyệt	Chuyên viên theo dõi lĩnh vực	1,5 ngày làm việc
Bước 7.3	Duyệt hồ sơ, trình lãnh đạo UBND tỉnh ký	Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh	1 ngày làm việc
Bước 7.4	Ký hồ sơ, chuyển phát hành	Lãnh đạo UBND tỉnh	2 ngày làm việc
Bước 7.5	Phát hành văn bản, (số hóa đối với các kết quả TTHC chưa được ký số phát hành) chuyển kết quả cho Trung tâm PVHC tỉnh.	Văn thư Văn phòng UBND tỉnh	0,25 ngày làm việc
Bước 8	Nhận kết quả, xác nhận trên phần mềm về kết quả đã có, lưu kho, thông báo trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức hoặc chuyển cho Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã để trả cho cá nhân, tổ chức	- Trung tâm PVHCC tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	0,5 ngày làm việc
Tổng thời gian giải quyết			15 ngày làm việc

24. Thủ tục Cấp Giấy chứng nhận đăng ký chuyển giao công nghệ (Mã TTHC: 2.002248)

STT	Trình tự/Nội dung công việc	Trách nhiệm giải quyết	Thời gian thực hiện
Bước 1	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) số hóa và lưu trữ hồ sơ điện tử, chuyển xử lý hồ sơ (Đối với trường hợp tiếp nhận tại Trung tâm PVHCC xã thì chuyển về Trung tâm PVHCC tỉnh). - Thông báo bổ sung, hoàn thiện hoặc từ chối giải quyết hồ sơ (nếu có)	- Trung tâm PVHCC của tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	01 ngày làm việc
Bước 2	Thẩm định hồ sơ	- Chuyên viên được phân công thẩm định	01 ngày làm việc
Bước 3	Xét duyệt và trình Lãnh đạo Sở phê duyệt kết quả thẩm định TTHC.	Lãnh đạo phòng	01 ngày làm việc
Bước 4	Xét duyệt kết quả TTHC tại Sở Khoa học và Công nghệ	Lãnh đạo Sở	01 ngày làm việc
Bước 5	Phát hành văn bản, chuyển kết quả cho Trung tâm PVHCC tỉnh.	Văn thư + Chuyên viên	0,5 ngày làm việc
Bước 6	Nhận kết quả; xác nhận trên phần mềm về kết quả đã có, lưu kho, thông báo trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức hoặc chuyển cho Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã để trả cho cá nhân, tổ chức	- Trung tâm PVHCC tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	0,5 ngày làm việc
Tổng thời gian giải quyết			05 ngày làm việc

25. Thủ tục: Cấp Giấy chứng nhận đăng ký gia hạn, sửa đổi, bổ sung nội dung chuyển giao công nghệ (Mã TTHC: 2.002249)

STT	Trình tự/Nội dung công việc	Trách nhiệm giải quyết	Thời gian thực hiện
Bước 1	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) số hóa và lưu trữ hồ sơ điện tử, chuyển xử lý hồ sơ (Đối với trường hợp tiếp nhận tại Trung tâm PVHCC xã thì chuyển về Trung tâm PVHCC tỉnh). - Thông báo bổ sung, hoàn thiện hoặc từ chối giải quyết hồ sơ (nếu có)	- Trung tâm PVHCC của tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	01 ngày làm việc
Bước 2	Thẩm định hồ sơ	- Chuyên viên được phân công thẩm định	01 ngày làm việc
Bước 3	Xét duyệt và trình Lãnh đạo Sở phê duyệt kết quả thẩm định TTHC.	Lãnh đạo phòng	01 ngày làm việc
Bước 4	Xét duyệt kết quả TTHC tại Sở Khoa học và Công nghệ	Lãnh đạo Sở	01 ngày làm việc
Bước 5	Phát hành văn bản, chuyển kết quả cho Trung tâm PVHCC tỉnh.	Văn thư + Chuyên viên	0,5 ngày làm việc
Bước 6	Nhận kết quả; xác nhận trên phần mềm về kết quả đã có, lưu kho, thông báo trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức hoặc chuyển cho Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã để trả cho cá nhân, tổ chức	- Trung tâm PVHCC tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	0,5 ngày làm việc
Tổng thời gian giải quyết			05 ngày làm việc

26. Thủ tục: Đánh giá xác nhận kết quả thực hiện nhiệm vụ KHCN không sử dụng ngân sách nhà nước (Mã TTHC: 1.006427)

STT	Trình tự/Nội dung công việc	Trách nhiệm giải quyết	Thời gian thực hiện
Bước 1	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) số hóa và lưu trữ hồ sơ điện tử, chuyển xử lý hồ sơ (Đối với trường hợp tiếp nhận tại Trung tâm PVHCC xã thì chuyển về Trung tâm PVHCC tỉnh). - Thông báo bổ sung, hoàn thiện hoặc từ chối giải quyết hồ sơ (nếu có)	- Trung tâm PVHCC của tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	01 ngày làm việc
Bước 2	Thẩm định hồ sơ	- Chuyên viên được phân công thẩm định	TH 1: 01 ngày làm việc (<i>Đặc cách</i>) TH 2: 41 ngày làm việc (<i>Không phải là đặc cách</i>)
Bước 3	Xét duyệt và trình Lãnh đạo Sở phê duyệt kết quả thẩm định TTHC.	Lãnh đạo phòng	01 ngày làm việc
Bước 4	Xét duyệt kết quả TTHC tại Sở Khoa học và Công nghệ	Lãnh đạo Sở	01 ngày làm việc
Bước 5	Phát hành văn bản, chuyển kết quả cho Trung tâm PVHCC tỉnh.	Văn thư + Chuyên viên	0,5 ngày làm việc
Bước 6	Nhận kết quả; xác nhận trên phần mềm về kết quả đã có, lưu kho, thông báo trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức hoặc chuyển cho Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã để trả cho cá nhân, tổ chức	- Trung tâm PVHCC tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	0,5 ngày làm việc
Tổng thời gian giải quyết			TH 1: 05 ngày làm việc (<i>Đặc cách</i>) TH 2: 45 ngày làm việc (<i>Không phải là đặc cách</i>)

27. Thủ tục: Thẩm định kết quả nhiệm vụ khoa học KHCN không sử dụng ngân sách nhà nước mà có tiềm ẩn yếu tố ảnh hưởng đến lợi ích quốc gia, quốc phòng, an ninh, môi trường, tính mạng, sức khỏe con người ((Mã TTHC: 2.000079)

STT	Trình tự/Nội dung công việc	Trách nhiệm giải quyết	Thời gian thực hiện
Bước 1	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) số hóa và lưu trữ hồ sơ điện tử, chuyển xử lý hồ sơ (Đối với trường hợp tiếp nhận tại Trung tâm PVHCC xã thì chuyển về Trung tâm PVHCC tỉnh). - Thông báo bổ sung, hoàn thiện hoặc từ chối giải quyết hồ sơ (nếu có)	- Trung tâm PVHCC của tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	01 ngày làm việc
Bước 2	Thẩm định hồ sơ	- Chuyên viên được phân công thẩm định	40 ngày làm việc
Bước 3	Xét duyệt và trình Lãnh đạo Sở phê duyệt kết quả thẩm định TTHC.	Lãnh đạo phòng	01 ngày làm việc
Bước 4	Xét duyệt kết quả TTHC tại Sở Khoa học và Công nghệ	Lãnh đạo Sở	02 ngày làm việc
Bước 5	Phát hành văn bản, chuyển kết quả cho Trung tâm PVHCC tỉnh.	Văn thư + Chuyên viên	0,5 ngày làm việc
Bước 6	Nhận kết quả; xác nhận trên phần mềm về kết quả đã có, lưu kho, thông báo trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức hoặc chuyển cho Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã để trả cho cá nhân, tổ chức	- Trung tâm PVHCC tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	0,5 ngày làm việc
Tổng thời gian giải quyết			45 ngày làm việc

28. Thủ tục: Đánh giá đồng thời thẩm định kết quả nhiệm vụ khoa học KHCN không sử dụng ngân sách nhà nước mà có tiềm ẩn yếu tố ảnh hưởng đến lợi ích quốc gia, quốc phòng, an ninh, môi trường, tính mạng, sức khỏe con người (Mã TTHC: 2.002144)

STT	Trình tự/Nội dung công việc	Trách nhiệm giải quyết	Thời gian thực hiện
Bước 1	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) số hóa và lưu trữ hồ sơ điện tử, chuyển xử lý hồ sơ (Đối với trường hợp tiếp nhận tại Trung tâm PVHCC xã thì chuyển về Trung tâm PVHCC tỉnh). - Thông báo bổ sung, hoàn thiện hoặc từ chối giải quyết hồ sơ (nếu có)	- Trung tâm PVHCC của tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	01 ngày làm việc
Bước 2	Thẩm định hồ sơ	- Chuyên viên được phân công thẩm định	40 ngày làm việc
Bước 3	Xét duyệt và trình Lãnh đạo Sở phê duyệt kết quả thẩm định TTHC.	Lãnh đạo phòng	01 ngày làm việc
Bước 4	Xét duyệt kết quả TTHC tại Sở Khoa học và Công nghệ	Lãnh đạo Sở	02 ngày làm việc
Bước 5	Phát hành văn bản, chuyển kết quả cho Trung tâm PVHCC tỉnh.	Văn thư + Chuyên viên	0,5 ngày làm việc
Bước 6	Nhận kết quả; xác nhận trên phần mềm về kết quả đã có, lưu kho, thông báo trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức hoặc chuyển cho Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã để trả cho cá nhân, tổ chức	- Trung tâm PVHCC tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	0,5 ngày làm việc
Tổng thời gian giải quyết			45 ngày làm việc

29. Thủ tục: Cấp Giấy chứng nhận doanh nghiệp khoa học và công nghệ (Mã TTHC: 2.002278)

STT	Trình tự/Nội dung công việc	Trách nhiệm giải quyết	Thời gian thực hiện
Bước 1	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) số hóa và lưu trữ hồ sơ điện tử, chuyển xử lý hồ sơ (Đối với trường hợp tiếp nhận tại Trung tâm PVHCC xã thì chuyển về Trung tâm PVHCC tỉnh). - Thông báo bổ sung, hoàn thiện hoặc từ chối giải quyết hồ sơ (nếu có)	- Trung tâm PVHCC của tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	01 ngày làm việc
Bước 2	Thẩm định hồ sơ	- Chuyên viên được phân công thẩm định	- TH1: 05 ngày làm việc (<i>Không cần thành lập hội đồng tư vấn</i>) - TH2: 10 ngày làm việc (<i>Cần thành lập hội đồng tư vấn</i>)
Bước 3	Xét duyệt và trình Lãnh đạo Sở phê duyệt kết quả thẩm định TTHC.	Lãnh đạo phòng	01 ngày làm việc
Bước 4	Xét duyệt kết quả TTHC tại Sở Khoa học và Công nghệ	Lãnh đạo Sở	02 ngày làm việc
Bước 5	Phát hành văn bản, chuyển kết quả cho Trung tâm PVHCC tỉnh.	Văn thư + Chuyên viên	0,5 ngày làm việc
Bước 6	Nhận kết quả; xác nhận trên phần mềm về kết quả đã có, lưu kho, thông báo trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức hoặc chuyển cho Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã để trả cho cá nhân, tổ chức	- Trung tâm PVHCC tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	0,5 ngày làm việc
Tổng thời gian giải quyết			TH1: 10 ngày làm việc <i>(Không cần thành lập hội đồng tư vấn)</i> - TH2: 15 ngày làm việc <i>(Cần thành lập hội đồng tư vấn)</i>

30. Thủ tục: Cấp Thay đổi nội dung, cấp lại Giấy chứng nhận doanh nghiệp khoa học và công nghệ (Mã TTHC: 2.001525)

STT	Trình tự/Nội dung công việc	Trách nhiệm giải quyết	Thời gian thực hiện
Bước 1	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) số hóa và lưu trữ hồ sơ điện tử, chuyển xử lý hồ sơ (Đối với trường hợp tiếp nhận tại Trung tâm PVHCC xã thì chuyển về Trung tâm PVHCC tỉnh). - Thông báo bổ sung, hoàn thiện hoặc từ chối giải quyết hồ sơ (nếu có)	- Trung tâm PVHCC của tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	0,5 ngày làm việc
Bước 2	Thẩm định hồ sơ	- Chuyên viên được phân công thẩm định	- TH1: 02 ngày làm việc (<i>Không cần bổ sung sản phẩm hình thành kết quả KHCN</i>) - TH2: 07 ngày làm việc (<i>Cần bổ sung sản phẩm hình thành kết quả KHCN</i>)
Bước 3	Xét duyệt và trình Lãnh đạo Sở phê duyệt kết quả thẩm định TTHC.	Lãnh đạo phòng	0,5 ngày làm việc
Bước 4	Xét duyệt kết quả TTHC tại Sở Khoa học và Công nghệ	Lãnh đạo Sở	01 ngày làm việc
Bước 5	Phát hành văn bản, chuyển kết quả cho Trung tâm PVHCC tỉnh.	Văn thư + Chuyên viên	0,5 ngày làm việc
Bước 6	Nhận kết quả; xác nhận trên phần mềm về kết quả đã có, lưu kho, thông báo trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức hoặc chuyên cho Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã để trả cho cá nhân, tổ chức	- Trung tâm PVHCC tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	0,5 ngày làm việc
Tổng thời gian giải quyết			- TH1: 05 ngày làm việc (<i>Không cần bổ sung sản phẩm hình thành kết quả KHCN</i>) - TH2: 10 ngày làm việc (<i>Cần bổ sung sản phẩm hình thành kết quả KHCN</i>)

31. Thủ tục: Cấp Giấy chứng nhận chuyển giao công nghệ khuyến khích chuyển giao (Mã TTHC: 2.002544)

STT	Trình tự/Nội dung công việc	Trách nhiệm giải quyết	Thời gian thực hiện
Bước 1	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) số hóa và lưu trữ hồ sơ điện tử, chuyển xử lý hồ sơ (Đối với trường hợp tiếp nhận tại Trung tâm PVHCC xã thì chuyển về Trung tâm PVHCC tỉnh). - Thông báo bổ sung, hoàn thiện hoặc từ chối giải quyết hồ sơ (nếu có)	- Trung tâm PVHCC của tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	01 ngày làm việc
Bước 2	Thẩm định hồ sơ	- Chuyên viên được phân công thẩm định	10 ngày làm việc
Bước 3	Xét duyệt và trình Lãnh đạo Sở phê duyệt kết quả thẩm định TTHC.	Lãnh đạo phòng	01 ngày làm việc
Bước 4	Xét duyệt kết quả TTHC tại Sở Khoa học và Công nghệ	Lãnh đạo Sở	02 ngày làm việc
Bước 5	Phát hành văn bản, chuyển kết quả cho Trung tâm PVHCC tỉnh.	Văn thư + Chuyên viên	0,5 ngày làm việc
Bước 6	Nhận kết quả; xác nhận trên phần mềm về kết quả đã có, lưu kho, thông báo trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức hoặc chuyển cho Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã để trả cho cá nhân, tổ chức	- Trung tâm PVHCC tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	0,5 ngày làm việc
Tổng thời gian giải quyết			15 ngày làm việc

32. Thủ tục: Sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận chuyển giao công nghệ khuyến khích chuyển giao (Mã TTHC: 2.002546)

STT	Trình tự/Nội dung công việc	Trách nhiệm giải quyết	Thời gian thực hiện
Bước 1	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) số hóa và lưu trữ hồ sơ điện tử, chuyển xử lý hồ sơ (Đối với trường hợp tiếp nhận tại Trung tâm PVHCC xã thì chuyển về Trung tâm PVHCC tỉnh). - Thông báo bổ sung, hoàn thiện hoặc từ chối giải quyết hồ sơ (nếu có)	- Trung tâm PVHCC của tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	01 ngày làm việc
Bước 2	Thẩm định hồ sơ	- Chuyên viên được phân công thẩm định	- TH1: 05 ngày làm việc (<i>Không cần bổ sung sản phẩm hình thành kết quả KHCN</i>)) - TH2: 10 ngày làm việc (<i>Cần bổ sung sản phẩm hình thành kết quả KHCN</i>)
Bước 3	Xét duyệt và trình Lãnh đạo Sở phê duyệt kết quả thẩm định TTHC.	Lãnh đạo phòng	01 ngày làm việc
Bước 4	Xét duyệt kết quả TTHC tại Sở Khoa học và Công nghệ	Lãnh đạo Sở	02 ngày làm việc
Bước 5	Phát hành văn bản, chuyển kết quả cho Trung tâm PVHCC tỉnh.	Văn thư + Chuyên viên	0,5 ngày làm việc
Bước 6	Nhận kết quả; xác nhận trên phần mềm về kết quả đã có, lưu kho, thông báo trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức hoặc chuyên cho Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã để trả cho cá nhân, tổ chức	- Trung tâm PVHCC tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	0,5 ngày làm việc
Tổng thời gian giải quyết			- TH1: 10 ngày làm việc (<i>Không cần bổ sung sản phẩm hình thành kết quả KHCN</i>)) - TH2: 15 ngày làm việc (<i>Có thay đổi công nghệ, sản phẩm công nghệ hoặc quy mô sản lượng, tiêu chuẩn chất lượng</i>)

33. Thủ tục: Cấp lại Giấy chứng nhận chuyển giao công nghệ khuyến khích chuyển giao (Mã TTHC: 2.002548)

STT	Trình tự/Nội dung công việc	Trách nhiệm giải quyết	Thời gian thực hiện
Bước 1	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) số hóa và lưu trữ hồ sơ điện tử, chuyển xử lý hồ sơ (Đối với trường hợp tiếp nhận tại Trung tâm PVHCC xã thì chuyển về Trung tâm PVHCC tỉnh). - Thông báo bổ sung, hoàn thiện hoặc từ chối giải quyết hồ sơ (nếu có)	- Trung tâm PVHCC của tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	0,5 ngày làm việc
Bước 2	Thẩm định hồ sơ	- Chuyên viên được phân công thẩm định	2 ngày làm việc
Bước 3	Xét duyệt và trình Lãnh đạo Sở phê duyệt kết quả thẩm định TTHC.	Lãnh đạo phòng	0,5 ngày làm việc
Bước 4	Xét duyệt kết quả TTHC tại Sở Khoa học và Công nghệ	Lãnh đạo Sở	01 ngày làm việc
Bước 5	Phát hành văn bản, chuyển kết quả cho Trung tâm PVHCC tỉnh.	Văn thư + Chuyên viên	0,5 ngày làm việc
Bước 6	Nhận kết quả; xác nhận trên phần mềm về kết quả đã có, lưu kho, thông báo trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức hoặc chuyển cho Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã để trả cho cá nhân, tổ chức	- Trung tâm PVHCC tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	0,5 ngày làm việc
Tổng thời gian giải quyết			05 ngày làm việc

34. Thủ tục: Xác nhận hàng hoá sử dụng trực tiếp cho phát triển hoạt động ươm tạo công nghệ, doanh nghiệp khoa học và công nghệ (Mã TTHC: 2.001179)

STT	Trình tự/Nội dung công việc	Trách nhiệm giải quyết	Thời gian thực hiện
Bước 1	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) số hóa và lưu trữ hồ sơ điện tử, chuyển xử lý hồ sơ (Đối với trường hợp tiếp nhận tại Trung tâm PVHCC xã thì chuyển về Trung tâm PVHCC tỉnh). - Thông báo bổ sung, hoàn thiện hoặc từ chối giải quyết hồ sơ (nếu có)	- Trung tâm PVHCC của tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	01 ngày
Bước 2	Thẩm định hồ sơ	- Chuyên viên được phân công thẩm định	- TH1: 05 ngày (<i>Không cần tổ chức hội đồng</i>) - TH2: 15 ngày (<i>Cần tổ chức hội đồng</i>)
Bước 3	Xét duyệt và trình Lãnh đạo Sở phê duyệt kết quả thẩm định TTHC.	Lãnh đạo phòng	01 ngày
Bước 4	Xét duyệt kết quả TTHC tại Sở Khoa học và Công nghệ	Lãnh đạo Sở	02 ngày
Bước 5	Phát hành văn bản, chuyển kết quả cho Trung tâm PVHCC tỉnh.	Văn thư + Chuyên viên	0,5 ngày
Bước 6	Nhận kết quả; xác nhận trên phần mềm về kết quả đã có, lưu kho, thông báo trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức hoặc chuyển cho Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã để trả cho cá nhân, tổ chức	- Trung tâm PVHCC tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	0,5 ngày
Tổng thời gian giải quyết			- TH1: 10 ngày (<i>Không cần tổ chức hội đồng</i>) - TH2: 20 ngày (<i>Cần tổ chức hội đồng</i>)

35. Thủ tục: Xác định dự án đầu tư có hoặc không sử dụng công nghệ lạc hậu, tiềm ẩn nguy cơ gây ô nhiễm môi trường, thâm dụng tài nguyên (Mã TTHC: 1.012353)

STT	Trình tự/Nội dung công việc	Trách nhiệm giải quyết	Thời gian thực hiện
Bước 1	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) số hóa và lưu trữ hồ sơ điện tử, chuyển xử lý hồ sơ (Đối với trường hợp tiếp nhận tại Trung tâm PVHCC xã thì chuyển về Trung tâm PVHCC tỉnh). - Thông báo bổ sung, hoàn thiện hoặc từ chối giải quyết hồ sơ (nếu có)	- Trung tâm PVHCC của tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	01 ngày làm việc
Bước 2	Thẩm định hồ sơ	- Chuyên viên được phân công thẩm định	- TH1: 18 ngày làm việc (<i>Không cần tổ chức hội đồng</i>) - TH2: 38 ngày làm việc (<i>Cần tổ chức hội đồng</i>)
Bước 3	Xét duyệt và trình Lãnh đạo Sở phê duyệt kết quả thẩm định TTHC.	Lãnh đạo phòng	01 ngày làm việc
Bước 4	Xét duyệt kết quả TTHC tại Sở Khoa học và Công nghệ	Lãnh đạo Sở	02 ngày làm việc
Bước 5	Phát hành văn bản, chuyển kết quả cho Trung tâm PVHCC tỉnh.	Văn thư + Chuyên viên	0,5 ngày làm việc
Bước 6	Nhận kết quả; xác nhận trên phần mềm về kết quả đã có, lưu kho, thông báo trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức hoặc chuyển cho Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã để trả cho cá nhân, tổ chức	- Trung tâm PVHCC tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	0,5 ngày làm việc
Tổng thời gian giải quyết			- TH1: 23 ngày làm việc - TH2: 43 ngày làm việc (<i>Đối với dự án có quy mô lớn, công nghệ phức tạp</i>)

36. Thủ tục: Đặt và tặng giải thưởng về khoa học và công nghệ của tổ chức, cá nhân cư trú hoặc hoạt động hợp pháp tại Việt Nam (Mã TTHC 3.000259)

STT	Trình tự/Nội dung công việc	Trách nhiệm giải quyết	Thời gian thực hiện
Bước 1	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) số hóa và lưu trữ hồ sơ điện tử, chuyển xử lý hồ sơ (Đối với trường hợp tiếp nhận tại Trung tâm PVHCC xã thì chuyển về Trung tâm PVHCC tỉnh) - Thông báo bổ sung, hoàn thiện hoặc từ chối giải quyết hồ sơ (nếu có)	- Trung tâm PVHCC của tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	0,5 ngày
Bước 2	Thẩm định hồ sơ	Chuyên viên được phân công thẩm định	11 ngày
Bước 3	Xét duyệt và trình Lãnh đạo Sở phê duyệt kết quả thẩm định TTHC.	Chánh Văn phòng	1,5 ngày
Bước 4	Xét duyệt kết quả TTHC tại Sở chuyển Văn thư sở phát hành.	Lãnh đạo Sở	01 ngày
Bước 5	Phát hành, chuyển Bộ phận 1 cửa của Sở	Văn thư Sở	0,5 ngày
Bước 6	Chuyển hồ sơ đến Văn phòng UBND tỉnh	Công chức, viên chức của Sở tại Trung tâm PVHCC tỉnh	0,5 ngày
Bước 7	Văn phòng UBND tỉnh		
<i>Bước 7.1</i>	<i>Kiểm tra, tiếp nhận, chuyển xử lý hồ sơ</i>	<i>TTPVHCC tỉnh</i>	<i>0,5 ngày</i>
<i>Bước 7.2</i>	<i>Xử lý hồ sơ, trình lãnh đạo VPUBND tỉnh phê duyệt</i>	<i>Chuyên viên theo dõi lĩnh vực</i>	<i>4,5 ngày</i>
<i>Bước 7.3</i>	<i>Duyệt hồ sơ, trình lãnh đạo UBND tỉnh ký</i>	<i>Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh</i>	<i>02 ngày</i>
<i>Bước 7.4</i>	<i>Ký hồ sơ, chuyển phát hành</i>	<i>Lãnh đạo UBND tỉnh</i>	<i>02 ngày</i>
<i>Bước 7.5</i>	<i>Phát hành văn bản, (số hóa đối với các kết quả TTHC chưa được ký số phát hành) chuyển kết quả cho Trung tâm PVHCC tỉnh.</i>	<i>Văn thư Văn phòng UBND tỉnh</i>	<i>0,5 ngày</i>
Bước 8	Nhận kết quả; xác nhận trên phần mềm về kết quả đã có, lưu kho, thông báo trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức hoặc chuyển cho Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã để trả cho cá nhân, tổ chức	- Trung tâm PVHCC tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	0,5 ngày
Tổng thời gian giải quyết			25 ngày

37. Thủ tục đăng ký tham gia tuyển chọn nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh sử dụng ngân sách nhà nước (Mã TTHC: 2.002710)

STT	Trình tự/Nội dung công việc	Trách nhiệm giải quyết	Thời gian thực hiện
Bước 1	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) số hóa và lưu trữ hồ sơ điện tử, chuyển xử lý hồ sơ (Đối với trường hợp tiếp nhận tại Trung tâm PVHCC xã thì chuyển về Trung tâm PVHCC tỉnh) - Thông báo bổ sung, hoàn thiện hoặc từ chối giải quyết hồ sơ (nếu có)	- Trung tâm PVHCC của tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	0,5 ngày
Bước 2	Thẩm định hồ sơ	Chuyên viên được phân công thẩm định (Phòng Quản lý khoa học)	31,5 ngày
Bước 3	Xét duyệt và trình Lãnh đạo Sở phê duyệt kết quả thẩm định TTHC.	Trưởng phòng Quản lý khoa học	1,5 ngày
Bước 4	Xét duyệt kết quả TTHC tại Sở chuyển Văn thư sở phát hành.	Lãnh đạo Sở	1,5 ngày
Bước 5	Phát hành, chuyển kết quả cho Trung tâm Phục vụ HCC của tỉnh	Văn thư Sở, Chuyên viên	0,5 ngày
Bước 6	Nhận kết quả; xác nhận trên phần mềm về kết quả đã có, lưu kho, thông báo trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức hoặc chuyển cho Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã để trả cho cá nhân, tổ chức	- Trung tâm PVHCC tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	0,5 ngày
Tổng thời gian giải quyết			35 ngày

**38. Thủ tục đánh giá, nghiệm thu nhiệm vụ cấp tỉnh sử dụng ngân sách nhà nước
(Mã số TTHC: 2.002711)**

STT	Trình tự/Nội dung công việc	Trách nhiệm giải quyết	Thời gian thực hiện
Bước 1	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) số hóa và lưu trữ hồ sơ điện tử, chuyển xử lý hồ sơ (Đối với trường hợp tiếp nhận tại Trung tâm PVHCC xã thì chuyển về Trung tâm PVHCC tỉnh) - Thông báo bổ sung, hoàn thiện hoặc từ chối giải quyết hồ sơ (nếu có)	- Trung tâm PVHCC của tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	0,5 ngày
Bước 2	Thẩm định hồ sơ - Trường hợp 1: Đối với trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu quy định: Tham mưu văn bản trả lời và nêu rõ lý do - Trường hợp 2: Đối với hồ sơ đầy đủ và hợp lệ: Tham mưu giải quyết TTHC	Chuyên viên được phân công thẩm định (Phòng Quản lý khoa học)	TH1: 1,5 ngày làm việc; TH2: 25,5 ngày
	Trường hợp 1: Hồ sơ không đáp ứng yêu cầu quy định		
Bước 3	Xét duyệt và trình Lãnh đạo Sở phê duyệt kết quả thẩm định TTHC.	Lãnh đạo phòng	01 ngày làm việc
Bước 4	Xét duyệt kết quả TTHC tại Sở chuyển Văn thư sở phát hành.	Lãnh đạo Sở	01 ngày làm việc
Bước 5	Phát hành văn bản, chuyển kết quả cho Trung tâm PVHCC tỉnh	Văn thư Sở + Chuyên viên	0,5 ngày làm việc
Bước 6	Nhận kết quả; xác nhận trên phần mềm về kết quả đã có, lưu kho, thông báo trả kết quả xét tính hợp lệ của hồ sơ cho cá nhân, tổ chức hoặc chuyển cho Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã để trả cho cá nhân, tổ chức.	- Trung tâm PVHCC của tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	0,5 ngày làm việc
	Trường hợp 2: Đối với hồ sơ đầy đủ và hợp lệ sau thời hạn xét tính hợp lệ của hồ sơ:		
Bước 3	Xét duyệt và trình Lãnh đạo Sở phê duyệt kết quả thẩm định TTHC.	Trưởng phòng Quản lý khoa học	1,5 ngày
Bước 4	Xét duyệt kết quả TTHC tại Sở chuyển Văn thư sở phát hành.	Lãnh đạo Sở	1,5 ngày
Bước 5	Phát hành, chuyển Bộ phận 1 cửa của Sở	Văn thư Sở	0,5 ngày
Bước 6	Nhận kết quả; xác nhận trên phần mềm về kết quả đã có, lưu kho, thông báo trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức hoặc chuyển cho Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã để trả cho cá nhân, tổ chức	- Trung tâm PVHCC tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	0,5 ngày
Tổng thời gian giải quyết			TH1: 05 ngày làm việc; TH2: 30 ngày

39. Thủ tục xác định nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở sử dụng ngân sách nhà nước (Mã số TTHC: 2.002722)

Thứ tự	Trình tự/Nội dung thực hiện	Trách nhiệm giải quyết	Thời gian thực hiện
Bước 1	Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) số hóa và lưu trữ hồ sơ điện tử, chuyển xử lý hồ sơ (Đối với trường hợp tiếp nhận tại Trung tâm PVHCC tỉnh thì chuyển về Trung tâm PVHCC cấp xã). - Thông báo bổ sung, hoàn thiện hoặc từ chối giải quyết hồ sơ (nếu có).	- Trung tâm PVHCC của tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	Không quy định
Bước 2	Tổng hợp danh mục đề xuất nhiệm vụ: - Cơ quan, đơn vị cấp cơ sở tổ chức rà soát, tổng hợp các đề xuất nhiệm vụ; thực hiện tra cứu thông tin các nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã và đang thực hiện trên địa bàn có liên quan đến nhiệm vụ được đề xuất.	Cán bộ/công chức Phòng chuyên môn của cơ quan, đơn vị cấp cơ sở được giao xử lý hồ sơ.	Không quy định
Bước 3	Thành lập Hội đồng tư vấn xác định nhiệm vụ hoặc lựa chọn chuyên gia tư vấn độc lập để xác định danh mục nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở: - Tham mưu Quyết định thành lập Hội đồng tư vấn xác định nhiệm vụ hoặc lựa chọn chuyên gia tư vấn độc lập để xác định danh mục nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở. - Thủ trưởng cơ quan, đơn vị cấp cơ sở quyết định thành lập Hội đồng tư vấn xác định nhiệm vụ hoặc lựa chọn chuyên gia tư vấn độc lập.	Thủ trưởng cơ quan, đơn vị cấp cơ sở	Không quy định
Bước 4	Tổ chức họp Hội đồng tư vấn xác định nhiệm vụ hoặc xin ý kiến chuyên gia tư vấn độc lập để xác định danh mục nhiệm vụ: - Chuẩn bị hồ sơ để họp Hội đồng tư vấn hoặc xin ý kiến chuyên gia - Họp Hội đồng tư vấn xác định nhiệm vụ hoặc gửi hồ sơ xin ý kiến chuyên gia tư vấn độc lập.	- Lãnh đạo cơ quan, đơn vị cấp cơ sở; - Hội đồng tư vấn xác định nhiệm vụ hoặc chuyên gia tư vấn độc lập	Không quy định
Bước 5	Trình hồ sơ phê duyệt danh mục nhiệm vụ đề xuất đặt hàng: - Tổng hợp kết quả họp Hội đồng tư vấn xác định nhiệm vụ hoặc ý kiến chuyên gia tư vấn độc lập;	- Cán bộ/công chức Phòng chuyên môn của cơ quan, đơn vị cấp cơ sở được giao xử lý hồ sơ. - Lãnh đạo cơ quan, đơn vị cấp cơ sở.	Không quy định

Thứ tự	Trình tự/Nội dung thực hiện	Trách nhiệm giải quyết	Thời gian thực hiện
	- Xây dựng dự thảo Quyết định phê duyệt danh mục nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp cơ sở; - Phê duyệt danh mục nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp cơ sở.		
Bước 6	Thông báo danh mục nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở để tuyển chọn: - Vào sổ Quyết định phê duyệt danh mục nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp cơ sở và lưu văn bản theo quy định. - Thông báo công khai danh mục nhiệm vụ cấp cơ sở để tuyển chọn tổ chức chủ trì, cá nhân chủ nhiệm nhiệm vụ tại cơ quan, đơn vị hoặc trên phương tiện thông tin đại chúng.	- Văn thư của cơ quan, đơn vị cấp cơ sở; - Cán bộ/công chức Phòng chuyên môn của cơ quan, đơn vị cấp cơ sở được giao xử lý hồ sơ.	Không quy định
Tổng thời gian giải quyết TTHC			Không quy định

40. Thủ tục tuyển chọn nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp cơ sở sử dụng ngân sách nhà nước (Mã số TTHC: 2.002723)

STT	Trình tự/Nội dung công việc	Trách nhiệm giải quyết	Thời gian thực hiện
Bước 1	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) số hóa và lưu trữ hồ sơ điện tử, chuyển xử lý hồ sơ (Đối với trường hợp tiếp nhận tại Trung tâm PVHCC tỉnh thì chuyển về Trung tâm PVHCC xã) - Thông báo bổ sung, hoàn thiện hoặc từ chối giải quyết hồ sơ (nếu có)	- Trung tâm PVHCC của tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	0,5 ngày
Bước 2	Thẩm định hồ sơ	Chuyên viên được phân công thẩm định của đơn vị cấp cơ sở	22,5 ngày
Bước 3	Xét duyệt và trình Lãnh đạo đơn vị cấp cơ sở phê duyệt kết quả thẩm định TTHC.	Trưởng phòng chuyên môn của đơn vị cấp cơ sở	1,5 ngày
Bước 4	Xét duyệt kết quả TTHC tại đơn vị cấp cơ sở chuyển Văn thư của đơn vị cấp cơ sở phát hành.	Lãnh đạo đơn vị	1,5 ngày
Bước 5	Phát hành, chuyển kết quả cho đơn vị cấp cơ sở qua Trung tâm PVHCC cấp xã	Văn thư Sở	0,5 ngày
Bước 6	Nhận kết quả; xác nhận trên phần mềm về kết quả đã có, lưu kho, thông báo trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức	- Trung tâm PVHCC tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	0,5 ngày
Tổng thời gian giải quyết			27 ngày

41. Thủ tục đánh giá, nghiệm thu nhiệm vụ cấp cơ sở sử dụng ngân sách nhà nước (Mã TTHC: 2.002724)

STT	Trình tự/Nội dung công việc	Trách nhiệm giải quyết	Thời gian thực hiện
Bước 1	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) số hóa và lưu trữ hồ sơ điện tử, chuyển xử lý hồ sơ (Đối với trường hợp tiếp nhận tại Trung tâm PVHCC tỉnh thì chuyển về Trung tâm PVHCC xã) - Thông báo bổ sung, hoàn thiện hoặc từ chối giải quyết hồ sơ (nếu có)	- Trung tâm PVHCC của tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	0,5 ngày
Bước 2	Thẩm định hồ sơ	Chuyên viên được phân công thẩm định của đơn vị cấp cơ sở	11,5 ngày
Bước 3	Xét duyệt và trình Lãnh đạo đơn vị cấp cơ sở phê duyệt kết quả thẩm định TTHC.	Trưởng phòng chuyên môn của đơn vị cấp cơ sở	01 ngày
Bước 4	Xét duyệt kết quả TTHC tại đơn vị cấp cơ sở chuyển Văn thư của đơn vị cấp cơ sở phát hành.	Lãnh đạo đơn vị	01 ngày
Bước 5	Phát hành, chuyển kết quả cho đơn vị cấp cơ sở qua Trung tâm PVHCC cấp xã	Văn thư Sở	0,5 ngày
Bước 6	Nhận kết quả; xác nhận trên phần mềm về kết quả đã có, lưu kho, thông báo trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức	- Trung tâm PVHCC tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	0,5 ngày
Tổng thời gian giải quyết			15 ngày

42. Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lần đầu cho tổ chức khoa học và công nghệ (mã TTHC: 1.001786)

STT	Trình tự/Nội dung công việc	Trách nhiệm giải quyết	Thời gian thực hiện
Bước 1	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) số hóa và lưu trữ hồ sơ điện tử, chuyển xử lý hồ sơ (Đối với trường hợp tiếp nhận tại Trung tâm PVHCC xã thì chuyển về Trung tâm PVHCC tỉnh). - Thông báo bổ sung, hoàn thiện hoặc từ chối giải quyết hồ sơ (nếu có).	- Trung tâm PVHCC của tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	1 ngày làm việc
Bước 2	Thẩm định hồ sơ.	Chuyên viên được phân công thẩm định.	10,5 ngày làm việc
Bước 3	Xét duyệt và trình Lãnh đạo Sở phê duyệt kết quả thẩm định TTHC.	Lãnh đạo phòng Quản lý khoa học.	01 ngày làm việc
Bước 4	Xét duyệt kết quả TTHC tại Sở chuyển Văn thư sở phát hành.	Lãnh đạo Sở.	01 ngày làm việc
Bước 5	Phát hành, chuyển kết quả cho Trung tâm PVHCC.	Văn thư Sở, chuyên viên.	0,5 ngày làm việc
Bước 6	Nhận kết quả; xác nhận trên phần mềm về kết quả đã có, lưu kho, thông báo trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức hoặc chuyển cho Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã để trả cho cá nhân, tổ chức	- Trung tâm PVHCC tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	01 ngày làm việc
Tổng thời gian giải quyết			15 ngày làm việc

43. Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của tổ chức khoa học và công nghệ (mã TTHC 1.001770)

STT	Trình tự/Nội dung công việc	Trách nhiệm giải quyết	Thời gian thực hiện
Bước 1	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) số hóa và lưu trữ hồ sơ điện tử, chuyển xử lý hồ sơ (Đối với trường hợp tiếp nhận tại Trung tâm PVHCC xã thì chuyển về Trung tâm PVHCC tỉnh). - Thông báo bổ sung, hoàn thiện hoặc từ chối giải quyết hồ sơ (nếu có).	- Trung tâm PVHCC của tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	01 ngày làm việc
Bước 2	Thẩm định hồ sơ.	Chuyên viên được phân công thẩm định.	5,5 ngày làm việc
Bước 3	Xét duyệt và trình Lãnh đạo Sở phê duyệt kết quả thẩm định TTHC.	Lãnh đạo phòng Quản lý khoa học.	01 ngày làm việc
Bước 4	Xét duyệt kết quả TTHC tại Sở chuyển Văn thư sở phát hành.	Lãnh đạo Sở.	01 ngày làm việc
Bước 5	Phát hành, chuyển kết quả cho Trung tâm PVHCC.	Văn thư Sở, chuyên viên.	0,5 ngày làm việc
Bước 6	Nhận kết quả; xác nhận trên phần mềm về kết quả đã có, lưu kho, thông báo trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức hoặc chuyển cho Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã để trả cho cá nhân, tổ chức	- Trung tâm PVHCC tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	01 ngày làm việc
Tổng thời gian giải quyết			10 ngày làm việc

44. Thủ tục thay đổi, bổ sung nội dung Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của tổ chức khoa học và công nghệ (Mã TTHC: 1.001747).

STT	Trình tự/Nội dung công việc	Trách nhiệm giải quyết	Thời gian thực hiện
Bước 1	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) số hóa và lưu trữ hồ sơ điện tử, chuyển xử lý hồ sơ (Đối với trường hợp tiếp nhận tại Trung tâm PVHCC xã thì chuyển về Trung tâm PVHCC tỉnh). - Thông báo bổ sung, hoàn thiện hoặc từ chối giải quyết hồ sơ (nếu có).	- Trung tâm PVHCC của tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	1 ngày làm việc
Bước 2	Thẩm định hồ sơ.	Chuyên viên được phân công thẩm định.	5,5 ngày làm việc
Bước 3	Xét duyệt và trình Lãnh đạo Sở phê duyệt kết quả thẩm định TTHC.	Lãnh đạo phòng Quản lý Khoa học.	01 ngày làm việc
Bước 4	Xét duyệt kết quả TTHC tại Sở chuyển Văn thư sở phát hành.	Lãnh đạo Sở.	01 ngày làm việc
Bước 5	Phát hành, chuyển kết quả cho Trung tâm PVHCC.	Văn thư Sở, chuyên viên.	0,5 ngày làm việc
Bước 6	Nhận kết quả; xác nhận trên phần mềm về kết quả đã có, lưu kho, thông báo trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức hoặc chuyển cho Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã để trả cho cá nhân, tổ chức	- Trung tâm PVHCC tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	01 ngày làm việc
Tổng thời gian giải quyết			10 ngày làm việc

45. Thủ tục cấp Giấy chứng nhận hoạt động lần đầu cho văn phòng đại diện, chi nhánh của tổ chức khoa học và công nghệ (mã THC: 1.001716).

STT	Trình tự/Nội dung công việc	Trách nhiệm giải quyết	Thời gian thực hiện
Bước 1	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) số hóa và lưu trữ hồ sơ điện tử, chuyển xử lý hồ sơ (Đối với trường hợp tiếp nhận tại Trung tâm PVHCC xã thì chuyển về Trung tâm PVHCC tỉnh), - Thông báo bổ sung, hoàn thiện hoặc từ chối giải quyết hồ sơ (nếu có).	- Trung tâm PVHCC của tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	1 ngày làm việc
Bước 2	Thẩm định hồ sơ.	Chuyên viên được phân công thẩm định.	10,5 ngày làm việc
Bước 3	Xét duyệt và trình Lãnh đạo Sở phê duyệt kết quả thẩm định TTHC.	Lãnh đạo phòng Quản lý khoa học.	01 ngày làm việc
Bước 4	Xét duyệt kết quả TTHC tại Sở chuyển Văn thư sở phát hành.	Lãnh đạo Sở.	01 ngày làm việc
Bước 5	Phát hành, chuyển kết quả cho Trung tâm PVHCC	Văn thư Sở, chuyên viên.	0,5 ngày làm việc
Bước 6	Nhận kết quả; xác nhận trên phần mềm về kết quả đã có, lưu kho, thông báo trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức hoặc chuyển cho Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã để trả cho cá nhân, tổ chức	- Trung tâm PVHCC tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	01 ngày làm việc
Tổng thời gian giải quyết			15 ngày làm việc

46. Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận hoạt động cho văn phòng đại diện, chi nhánh của tổ chức khoa học và công nghệ (Mã TTHC: 1.001693).

STT	Trình tự/Nội dung công việc	Trách nhiệm giải quyết	Thời gian thực hiện
Bước 1	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) số hóa và lưu trữ hồ sơ điện tử, chuyển xử lý hồ sơ (Đối với trường hợp tiếp nhận tại Trung tâm PVHCC xã thì chuyển về Trung tâm PVHCC tỉnh). - Thông báo bổ sung, hoàn thiện hoặc từ chối giải quyết hồ sơ (nếu có).	- Trung tâm PVHCC của tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	1 ngày làm việc
Bước 2	Thẩm định hồ sơ	Chuyên viên được phân công thẩm định.	5,5 ngày làm việc
Bước 3	Xét duyệt và trình Lãnh đạo Sở phê duyệt kết quả thẩm định TTHC.	Lãnh đạo phòng Quản lý khoa học.	01 ngày làm việc
Bước 4	Xét duyệt kết quả TTHC tại Sở chuyển Văn thư sở phát hành.	Lãnh đạo Sở.	01 ngày làm việc
Bước 5	Phát hành, chuyển kết quả cho Trung tâm PVHCC	Văn thư Sở, chuyên viên.	0,5 ngày làm việc
Bước 6	Nhận kết quả; xác nhận trên phần mềm về kết quả đã có, lưu kho, thông báo trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức hoặc chuyển cho Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã để trả cho cá nhân, tổ chức	- Trung tâm PVHCC tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	01 ngày làm việc
Tổng thời gian giải quyết			10 ngày làm việc

47. Thay đổi, bổ sung nội dung Giấy chứng nhận hoạt động cho văn phòng đại diện, chi nhánh của tổ chức khoa học và công nghệ (Mã TTHC: 1.001677).

STT	Trình tự/Nội dung công việc	Trách nhiệm giải quyết	Thời gian thực hiện
Bước 1	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) số hóa và lưu trữ hồ sơ điện tử, chuyển xử lý hồ sơ (Đối với trường hợp tiếp nhận tại Trung tâm PVHCC xã thì chuyển về Trung tâm PVHCC tỉnh) - Thông báo bổ sung, hoàn thiện hoặc từ chối giải quyết hồ sơ (nếu có).	- Trung tâm PVHCC của tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	1 ngày làm việc
Bước 2	Thẩm định hồ sơ.	Chuyên viên được phân công thẩm định.	5,5 ngày làm việc
Bước 3	Xét duyệt và trình Lãnh đạo Sở phê duyệt kết quả thẩm định TTHC.	Lãnh đạo phòng Quản lý khoa học.	01 ngày làm việc
Bước 4	Xét duyệt kết quả TTHC tại Sở chuyển Văn thư sở phát hành.	Lãnh đạo Sở.	01 ngày làm việc
Bước 5	Phát hành, chuyển kết quả cho Trung tâm PVHCC	Văn thư Sở, chuyên viên.	0,5 ngày làm việc
Bước 6	Nhận kết quả; xác nhận trên phần mềm về kết quả đã có, lưu kho, thông báo trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức hoặc chuyển cho Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã để trả cho cá nhân, tổ chức	- Trung tâm PVHCC tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	01 ngày làm việc
Tổng thời gian giải quyết			10 ngày làm việc

48. Cho phép thành lập và phê duyệt điều lệ của tổ chức khoa học và công nghệ có vốn nước ngoài (mã TTHC 1.013938)

STT	Trình tự/Nội dung công việc	Trách nhiệm giải quyết	Thời gian thực hiện
Bước 1	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) số hóa và lưu trữ hồ sơ điện tử, chuyển xử lý hồ sơ (Đối với trường hợp tiếp nhận tại Trung tâm PVHCC xã thì chuyển về Trung tâm PVHCC tỉnh) - Thông báo bổ sung, hoàn thiện hoặc từ chối giải quyết hồ sơ (nếu có).	- Trung tâm PVHCC của tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	0,5 ngày làm việc
Bước 2	Thẩm định hồ sơ và tham mưu giải quyết TTHC	Chuyên viên được phân công thẩm định	1,5 ngày làm việc
Bước 3	Xét duyệt và trình Lãnh đạo Sở phê duyệt kết quả thẩm định TTHC.	Lãnh đạo phòng Quản lý Khoa học	02 ngày làm việc
Bước 4	Xét duyệt kết quả TTHC tại Sở chuyển Văn thư sở phát hành.	Lãnh đạo Sở	01 ngày làm việc
Bước 5	Phát hành, chuyển Bộ phận 1 cửa của Sở	Văn thư Sở	0,5 ngày làm việc
Bước 6	Chuyển hồ sơ đến Văn phòng UBND tỉnh	Công chức, viên chức của Sở tại Trung tâm PVHCC tỉnh	0,5 ngày làm việc
Bước 7	Văn phòng UBND tỉnh		04 ngày làm việc
Bước 7.1	Kiểm tra, tiếp nhận, chuyển xử lý hồ sơ	TTPVHCC tỉnh	0,5 ngày làm việc
Bước 7.2	Xử lý hồ sơ, trình lãnh đạo VPUBND tỉnh phê duyệt	Chuyên viên theo dõi lĩnh vực	01 ngày làm việc
Bước 7.3	Duyệt hồ sơ, trình lãnh đạo UBND tỉnh ký	Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh	01 ngày làm việc
Bước 7.4	Ký hồ sơ, chuyển phát hành	Lãnh đạo UBND tỉnh	01 ngày làm việc
Bước 7.5	Phát hành văn bản, chuyển kết quả cho Trung tâm PVHCC tỉnh.	Văn thư Văn phòng UBND tỉnh	0,5 ngày làm việc
Bước 8	Nhận kết quả; xác nhận trên phần mềm về kết quả đã có, lưu kho, thông báo trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức hoặc chuyển cho Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã để trả cho cá nhân, tổ chức	- Trung tâm PVHCC tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	01 ngày làm việc
Tổng thời gian giải quyết			20 ngày làm việc

49. Cấp Giấy phép thành lập lần đầu cho Văn phòng đại diện, Chi nhánh của tổ chức khoa học và công nghệ nước ngoài tại Việt Nam (Mã TTHC: 1.013941)

STT	Trình tự/Nội dung công việc	Trách nhiệm giải quyết	Thời gian thực hiện
Bước 1	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) số hóa và lưu trữ hồ sơ điện tử, chuyển xử lý hồ sơ (Đối với trường hợp tiếp nhận tại Trung tâm PVHCC xã thì chuyển về Trung tâm PVHCC tỉnh) - Thông báo bổ sung, hoàn thiện hoặc từ chối giải quyết hồ sơ (nếu có).	- Trung tâm PVHCC của tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	01 ngày làm việc
Bước 2	Thẩm định hồ sơ và tham mưu giải quyết TTHC	Chuyên viên được phân công thẩm định	25 ngày làm việc
Bước 3	Xét duyệt và trình Lãnh đạo Sở phê duyệt kết quả thẩm định TTHC.	Lãnh đạo phòng Quản lý Khoa học	02 ngày làm việc
Bước 4	Xét duyệt kết quả TTHC tại Sở chuyển Văn thư sở phát hành.	Lãnh đạo Sở	01 ngày làm việc
Bước 5	Phát hành, chuyển Bộ phận 1 cửa của Sở	Văn thư Sở	0,5 ngày làm việc
Bước 6	Chuyển hồ sơ đến Văn phòng UBND tỉnh	Công chức, viên chức của Sở tại Trung tâm PVHCC tỉnh	0,5 ngày làm việc
Bước 7	Văn phòng UBND tỉnh		
Bước 7.1	Kiểm tra, tiếp nhận, chuyển xử lý hồ sơ	TTPVHCC tỉnh	0,5 ngày làm việc
Bước 7.2	Xử lý hồ sơ, trình lãnh đạo VPUBND tỉnh phê duyệt	Chuyên viên theo dõi lĩnh vực	01 ngày làm việc
Bước 7.3	Duyệt hồ sơ, trình lãnh đạo UBND tỉnh ký	Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh	01 ngày làm việc
Bước 7.4	Ký hồ sơ, chuyển phát hành	Lãnh đạo UBND tỉnh	01 ngày làm việc
Bước 7.5	Phát hành văn bản, chuyển kết quả cho Trung tâm PVHCC tỉnh.	Văn thư Văn phòng UBND tỉnh	0,5 ngày làm việc
Bước 8	Nhận kết quả; xác nhận trên phần mềm về kết quả đã có, lưu kho, thông báo trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức hoặc chuyển cho Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã để trả cho cá nhân, tổ chức	- Trung tâm PVHCC tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	01 ngày làm việc
Tổng thời gian giải quyết			35 ngày làm việc

50. Đề nghị thành lập tổ chức khoa học và công nghệ trực thuộc ở nước ngoài (Mã TTHC: 1.013920)

STT	Trình tự/Nội dung công việc	Trách nhiệm giải quyết	Thời gian thực hiện
Bước 1	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) số hóa và lưu trữ hồ sơ điện tử, chuyển xử lý hồ sơ (Đối với trường hợp tiếp nhận tại Trung tâm PVHCC xã thì chuyển về Trung tâm PVHCC tỉnh) - Thông báo bổ sung, hoàn thiện hoặc từ chối giải quyết hồ sơ (nếu có).	- Trung tâm PVHCC của tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	1 ngày làm việc
Bước 2	Thẩm định hồ sơ và tham mưu giải quyết TTHC	Chuyên viên được phân công thẩm định	6,0 ngày làm việc
Bước 3	Xét duyệt và trình Lãnh đạo Sở phê duyệt kết quả thẩm định TTHC.	Lãnh đạo phòng Quản lý Khoa học	01 ngày làm việc
Bước 4	Xét duyệt kết quả TTHC tại Sở chuyển Văn thư sở phát hành.	Lãnh đạo Sở	01 ngày làm việc
Bước 5	Phát hành, chuyển Bộ phận 1 cửa của Sở	Văn thư Sở	0,5 ngày làm việc
Bước 6	Chuyển hồ sơ đến Văn phòng UBND tỉnh	Công chức, viên chức của Sở tại Trung tâm PVHCC tỉnh	0,5 ngày làm việc
Bước 7	Văn phòng UBND tỉnh		04 ngày làm việc
<i>Bước 7.1</i>	<i>Kiểm tra, tiếp nhận, chuyển xử lý hồ sơ</i>	<i>TTPVHCC tỉnh</i>	<i>0,5 ngày làm việc</i>
<i>Bước 7.2</i>	<i>Xử lý hồ sơ, trình lãnh đạo VPUBND tỉnh phê duyệt</i>	<i>Chuyên viên theo dõi lĩnh vực</i>	<i>01 ngày làm việc</i>
<i>Bước 7.3</i>	<i>Duyệt hồ sơ, trình lãnh đạo UBND tỉnh ký</i>	<i>Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh</i>	<i>01 ngày làm việc</i>
<i>Bước 7.4</i>	<i>Ký hồ sơ, chuyển phát hành</i>	<i>Lãnh đạo UBND tỉnh</i>	<i>01 ngày làm việc</i>
<i>Bước 7.5</i>	<i>Phát hành văn bản, chuyển kết quả cho Trung tâm PVHCC tỉnh.</i>	<i>Văn thư Văn phòng UBND tỉnh</i>	<i>0,5 ngày làm việc</i>
Bước 8	Nhận kết quả; xác nhận trên phần mềm về kết quả đã có, lưu kho, thông báo trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức hoặc chuyển cho Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã để trả cho cá nhân, tổ chức	- Trung tâm PVHCC tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	01 ngày làm việc
Tổng thời gian giải quyết			15 ngày làm việc

51. Đề nghị thành lập Văn phòng đại diện, Chi nhánh của tổ chức khoa học và công nghệ Việt Nam ở nước ngoài (Mã TTHC: 1.013926)

STT	Trình tự/Nội dung công việc	Trách nhiệm giải quyết	Thời gian thực hiện
Bước 1	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) số hóa và lưu trữ hồ sơ điện tử, chuyển xử lý hồ sơ (Đối với trường hợp tiếp nhận tại Trung tâm PVHCC xã thì chuyển về Trung tâm PVHCC tỉnh) - Thông báo bổ sung, hoàn thiện hoặc từ chối giải quyết hồ sơ (nếu có).	- Trung tâm PVHCC của tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	1 ngày làm việc
Bước 2	Thẩm định hồ sơ	Chuyên viên được phân công thẩm định	6,0 ngày làm việc
Bước 3	Xét duyệt và trình Lãnh đạo Sở phê duyệt kết quả thẩm định TTHC.	Lãnh đạo phòng Quản lý khoa học	01 ngày làm việc
Bước 4	Xét duyệt kết quả TTHC tại Sở chuyển Văn thư sở phát hành.	Lãnh đạo Sở	01 ngày làm việc
Bước 5	Phát hành, chuyển Bộ phận 1 cửa của Sở	Văn thư Sở	0,5 ngày làm việc
Bước 6	Chuyển hồ sơ đến Văn phòng UBND tỉnh	Công chức, viên chức của Sở tại Trung tâm PVHCC tỉnh	0,5 ngày làm việc
Bước 7	Văn phòng UBND tỉnh		04 ngày làm việc
<i>Bước 7.1</i>	<i>Kiểm tra, tiếp nhận, chuyển xử lý hồ sơ</i>	<i>TTPVHCC tỉnh</i>	<i>0,5 ngày làm việc</i>
<i>Bước 7.2</i>	<i>Xử lý hồ sơ, trình lãnh đạo VPUBND tỉnh phê duyệt</i>	<i>Chuyên viên theo dõi lĩnh vực</i>	<i>01 ngày làm việc</i>
<i>Bước 7.3</i>	<i>Duyệt hồ sơ, trình lãnh đạo UBND tỉnh ký</i>	<i>Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh</i>	<i>01 ngày làm việc</i>
<i>Bước 7.4</i>	<i>Ký hồ sơ, chuyển phát hành</i>	<i>Lãnh đạo UBND tỉnh</i>	<i>01 ngày làm việc</i>
<i>Bước 7.5</i>	<i>Phát hành văn bản, chuyển kết quả cho Trung tâm PVHCC tỉnh.</i>	<i>Văn thư Văn phòng UBND tỉnh</i>	<i>0,5 ngày làm việc</i>
Bước 8	Nhận kết quả; xác nhận trên phần mềm về kết quả đã có, lưu kho, thông báo trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức hoặc chuyển cho Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã để trả cho cá nhân, tổ chức	- Trung tâm PVHCC tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	01 ngày làm việc
Tổng thời gian giải quyết			15 ngày làm việc

52. Đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh, cấp cơ sở sử dụng ngân sách Nhà nước và nhiệm vụ khoa học và công nghệ do quỹ nhà nước trong lĩnh vực khoa học tài trợ thuộc phạm vi quản lý của tỉnh, thành phố thuộc Trung ương (Mã TTHC: 1.011818)

Thứ tự	Trình tự/ Nội dung thực hiện	Trách nhiệm giải quyết	Thời gian thực hiện
Bước 1	Kiểm tra tính chính xác, đầy đủ của hồ sơ thủ tục hành chính (TTHC); quét (scan), số hóa hồ sơ TTHC tiếp nhận, cập nhật vào cơ sở dữ liệu của Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh theo quy định. Thực hiện: + Trường hợp hồ sơ TTHC chưa đầy đủ, chính xác theo quy định: hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ và gửi phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo quy định; + Trường hợp từ chối nhận hồ sơ TTHC: gửi Phiếu từ chối giải quyết hồ sơ TTHC theo quy định. + Trường hợp hồ sơ TTHC đầy đủ, chính xác: tiếp nhận hồ sơ, lập Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn ngày trả kết quả gửi tổ chức, cá nhân; chuyển hồ sơ đến Sở Khoa học và Công nghệ xử lý hồ sơ (Đối với trường hợp tiếp nhận tại Trung tâm PVHCC xã thì chuyển về Trung tâm PVHCC tỉnh).	- Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở KH&CN tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	0,5 ngày
Bước 2	Nhận hồ sơ TTHC; Phân công xử lý, xem xét, thẩm định hồ sơ	Trưởng phòng Quản lý khoa học	0,5 ngày
Bước 3	Xem xét hồ sơ, đề xuất kết quả giải quyết TTHC theo trình tự tương ứng đối với từng trường hợp (<i>gửi kèm các văn bản và dự thảo liên quan</i>), cụ thể: - Trường hợp 1: Kết quả xác định hồ sơ không hợp lệ (<i>Tham mưu văn bản thông báo</i>). - Trường hợp 2: Kết quả xác định hồ sơ hợp lệ (<i>Tham mưu giải quyết TTHC theo quy định</i>).	Chuyên viên phòng Quản lý khoa học	TH1: 1 ngày TH2: 1,5 ngày
Trường hợp 1: Kết quả xác định hồ sơ không hợp lệ cần sửa đổi, bổ sung			
Bước 4	- Duyệt kết quả thẩm định hồ sơ; (Đối với trường hợp tiếp nhận tại Trung tâm PVHCC xã thì chuyển về Trung tâm PVHCC tỉnh). - Trình Lãnh đạo Sở phê duyệt thông báo bằng văn bản về việc yêu cầu hoàn thiện hồ sơ. - Phê duyệt văn bản thông báo	Trưởng phòng Quản lý khoa học; Lãnh đạo Sở	0,5 ngày
Bước 5	Vào sổ, đóng dấu, lưu trữ hồ sơ, phát hành văn bản. Chuyển văn bản đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở KH&CN tại Trung tâm Phục vụ hành chính công.	Bộ phận văn thư; Chuyên viên phòng Quản lý khoa học	0,25 ngày
Bước 6	- Nhận văn bản; sao, lưu hồ sơ TTHC. Xác nhận trên phần mềm về kết quả đã có, kết thúc	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở KH&CN	0,25 ngày

Thứ tự	Trình tự/ Nội dung thực hiện	Trách nhiệm giải quyết	Thời gian thực hiện
	việc giải quyết TTHC. - Thông báo trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.	tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh	
Trường hợp 2: Kết quả xác định hồ sơ đầy đủ, hợp lệ			
Bước 4	- Xem xét, trình lãnh đạo Sở phê duyệt kết quả thủ tục hành chính. - Phê duyệt kết quả giải quyết thủ tục hành chính	Trưởng phòng Quản lý khoa học; Lãnh đạo Sở KHCN	1 ngày
Bước 5	Vào sổ văn bản, lưu hồ sơ, chuyển kết quả giải quyết TTHC cho công chức, viên chức của Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh.	Văn thư; công chức được giao xử lý hồ sơ	0,25 ngày
Bước 6	Nhận kết quả; xác nhận trên phần mềm về kết quả đã có, lưu kho, thông báo trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức hoặc chuyển cho Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã để trả cho cá nhân, tổ chức	- Trung tâm PVHCC tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	0,25 ngày
Tổng thời gian giải quyết TTHC <i>(Thời gian giải quyết TTHC được tính theo ngày làm việc, kể từ ngày cơ quan có thẩm quyền nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ theo quy định và không tính thời gian hoàn thiện hồ sơ theo quy định của tổ chức, cá nhân).</i>			TH1: 3 ngày làm việc TH2: 5 ngày làm việc

53. Đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ không sử dụng ngân sách Nhà nước (Mã TTHC: 1.011820).

Thứ tự	Trình tự/ Nội dung công việc	Trách nhiệm giải quyết	Thời gian thực hiện
Bước 1	Kiểm tra tính chính xác, đầy đủ của hồ sơ thủ tục hành chính (TTHC); quét (scan), số hóa hồ sơ TTHC tiếp nhận, cập nhật vào cơ sở dữ liệu của Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh theo quy định (Đối với trường hợp tiếp nhận tại Trung tâm PVHCC xã thì chuyển về Trung tâm PVHCC tỉnh).. Thực hiện: + Trường hợp hồ sơ TTHC chưa đầy đủ, chính xác theo quy định: hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ và gửi phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo quy định; + Trường hợp hồ sơ TTHC đầy đủ, chính xác: tiếp nhận hồ sơ, lập Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn ngày trả kết quả gửi tổ chức, cá nhân; chuyển hồ sơ đến Trung tâm Ứng dụng và Thông tin KHCN, Sở Khoa học và Công nghệ xử lý hồ sơ.	- Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở KH&CN tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	0,5 ngày
Bước 2	Nhận hồ sơ TTHC; Phân công xử lý, xem xét, thẩm định hồ sơ	Trưởng phòng Quản lý khoa học	0,5 ngày
Bước 3	Xem xét hồ sơ, đề xuất kết quả giải quyết TTHC theo trình tự tương ứng đối với từng trường hợp (<i>gửi kèm các văn bản và dự thảo liên quan</i>), cụ thể: Trường hợp 1: Kết quả xác định hồ sơ không hợp lệ (<i>Tham mưu văn bản thông báo</i>). Trường hợp 2: Kết quả xác định hồ sơ hợp lệ (<i>Tham mưu giải quyết TTHC theo quy định</i>).	Chuyên viên phòng Quản lý khoa học	TH1: 01 ngày làm việc TH2: 02 ngày làm việc
Trường hợp 1: Kết quả xác định hồ sơ không hợp lệ cần sửa đổi, bổ sung			
Bước 4	- Duyệt kết quả thẩm định hồ sơ; - Trình Lãnh đạo Sở KHCN phê duyệt thông báo bằng văn bản về việc sửa đổi, bổ sung hồ sơ. - Phê duyệt văn bản thông báo	Trưởng phòng Quản lý khoa học; Lãnh đạo Sở KHCN	0,5 ngày
Bước 5	Vào sổ, đóng dấu, lưu trữ hồ sơ, phát hành văn bản. Chuyển văn bản đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở tại Trung tâm Phục vụ hành chính công.	Bộ phận văn thư; Chuyên viên phòng Quản lý khoa học	0,25 ngày
Bước 6	Nhận kết quả; xác nhận trên phần	- Trung tâm PVHCC tỉnh;	0,25 ngày

Thứ tự	Trình tự/ Nội dung công việc	Trách nhiệm giải quyết	Thời gian thực hiện
	mềm về kết quả đã có, lưu kho, thông báo trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức hoặc chuyển cho Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã để trả cho cá nhân, tổ chức	- Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	
Trường hợp 2: Kết quả xác định hồ sơ đầy đủ, hợp lệ			
Bước 4	- Xem xét, trình lãnh đạo Sở phê duyệt kết quả thủ tục hành chính. - Phê duyệt kết quả giải quyết thủ tục hành chính	Trưởng phòng Quản lý khoa học; Lãnh đạo Sở KHCN	1,5 ngày
Bước 5	Vào sổ văn bản, lưu hồ sơ, chuyển kết quả giải quyết TTHC cho công chức, viên chức của Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh.	Văn thư; công chức được giao xử lý hồ sơ	0,25 ngày
Bước 6	Nhận kết quả; xác nhận trên phần mềm về kết quả đã có, lưu kho, thông báo trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức hoặc chuyển cho Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã để trả cho cá nhân, tổ chức	- Trung tâm PVHCC tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	0,25 ngày
Tổng thời gian giải quyết TTHC <i>(Thời gian giải quyết TTHC được tính theo ngày làm việc, kể từ ngày cơ quan có thẩm quyền nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ theo quy định và không tính thời gian hoàn thiện hồ sơ theo quy định của tổ chức, cá nhân).</i>			TH1: 3 ngày làm việc TH2: 5 ngày làm việc

54. Đăng ký thông tin kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ được mua bằng ngân sách Nhà nước thuộc phạm vi quản lý của tỉnh, thành phố thuộc Trung ương (Mã TTHC: 1.011819).

Thứ tự	Trình tự/ Nội dung công việc	Trách nhiệm giải quyết	Thời gian thực hiện
Bước 1	Kiểm tra tính chính xác, đầy đủ của hồ sơ thủ tục hành chính (TTHC); quét (scan), số hóa hồ sơ TTHC tiếp nhận, cập nhật vào cơ sở dữ liệu của Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh theo quy định (Đối với trường hợp tiếp nhận tại Trung tâm PVHCC xã thì chuyển về Trung tâm PVHCC tỉnh).. Thực hiện: + Trường hợp hồ sơ TTHC chưa đầy đủ, chính xác theo quy định: hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ và gửi phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo quy định; + Trường hợp từ chối nhận hồ sơ TTHC: gửi Phiếu từ chối giải quyết hồ sơ TTHC theo quy định. + Trường hợp hồ sơ TTHC đầy đủ, chính xác: tiếp nhận hồ sơ, lập Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn ngày trả kết quả gửi tổ chức, cá nhân; chuyển hồ sơ đến Sở Khoa học và Công nghệ xử lý hồ sơ.	- Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở KH&CN tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	0,5 ngày
Bước 2	Nhận hồ sơ TTHC; Phân công xử lý, xem xét, thẩm định hồ sơ	Trưởng phòng Quản lý khoa học	0,5 ngày
Bước 3	Xem xét hồ sơ, đề xuất kết quả giải quyết TTHC theo trình tự tương ứng đối với từng trường hợp (<i>gửi kèm các văn bản và dự thảo liên quan</i>), cụ thể: - Trường hợp 1: Kết quả xác định hồ sơ không hợp lệ (<i>Tham mưu văn bản thông báo</i>). - Trường hợp 2: Kết quả xác định hồ sơ hợp lệ (<i>Tham mưu giải quyết TTHC theo quy định</i>).	Chuyên viên phòng Quản lý khoa học được giao xử lý hồ sơ	TH1: 1 ngày làm việc TH2: 2,5 ngày làm việc
Trường hợp 1: Kết quả xác định hồ sơ không hợp lệ cần sửa đổi, bổ sung			
Bước 4	- Duyệt kết quả thẩm định hồ sơ; - Trình Lãnh đạo Trung tâm Ứng dụng và Thông tin KHCN phê duyệt thông báo bằng văn bản về việc sửa đổi, bổ sung hồ sơ. - Phê duyệt văn bản thông báo	Trưởng phòng Quản lý khoa học; Lãnh đạo Sở KHCN	0,5 ngày
Bước 5	Vào sổ, đóng dấu, lưu trữ hồ sơ, phát hành văn bản. Chuyển văn bản đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở tại	Bộ phận văn thư; Chuyên viên phòng Quản lý khoa học được giao xử lý hồ sơ	0,25 ngày

Thứ tự	Trình tự/ Nội dung công việc	Trách nhiệm giải quyết	Thời gian thực hiện
	Trung tâm Phục vụ hành chính công.		
Bước 6	Nhận kết quả; xác nhận trên phần mềm về kết quả đã có, lưu kho, thông báo trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức hoặc chuyển cho Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã để trả cho cá nhân, tổ chức	- Trung tâm PVHCC tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	0,25 ngày
<i>Trường hợp 2: Kết quả xác định hồ sơ đầy đủ, hợp lệ</i>			
Bước 4	- Xem xét, trình lãnh đạo Sở phê duyệt kết quả thủ tục hành chính. - Phê duyệt kết quả giải quyết thủ tục hành chính	Trưởng phòng Quản lý khoa học; Lãnh đạo Sở KHCN	0,5 ngày
Bước 5	Vào sổ văn bản, lưu hồ sơ, chuyển kết quả giải quyết TTHC cho công chức, viên chức của Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh.	Văn thư; công chức được giao xử lý hồ sơ	0,5 ngày
Bước 6	Nhận kết quả; xác nhận trên phần mềm về kết quả đã có, lưu kho, thông báo trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức hoặc chuyển cho Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã để trả cho cá nhân, tổ chức	- Trung tâm PVHCC tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	0,5 ngày
Tổng thời gian giải quyết TTHC <i>(Thời gian giải quyết TTHC được tính theo ngày làm việc, kể từ ngày cơ quan có thẩm quyền nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ theo quy định và không tính thời gian hoàn thiện hồ sơ theo quy định của tổ chức, cá nhân).</i>			TH1: 3 ngày làm việc TH2: 5 ngày làm việc

55. Xét tiếp nhận vào viên chức và bổ nhiệm vào chức danh nghiên cứu khoa học, chức danh công nghệ đối với cá nhân có thành tích vượt trội trong hoạt động khoa học và công nghệ (Mã TTHC: 1.008377)

55.1. Đối với xét tiếp nhận vào viên chức và bổ nhiệm vào chức danh trợ lý nghiên cứu, kỹ thuật viên (hạng IV), nghiên cứu viên, kỹ sư (hạng III)

Trình tự thực hiện	Nội dung công việc	Người/ cơ quan thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)
Bước 1	- Kiểm tra; quét (scan) số hóa và lưu trữ hồ sơ điện tử, chuyển xử lý hồ sơ (Đối với trường hợp tiếp nhận tại Trung tâm PVHCC xã thì chuyển về Trung tâm PVHCC tỉnh). - Hướng dẫn bổ sung hồ sơ <i>(Nếu không đủ điều kiện tiếp nhận)</i>	- Công chức/viên chức Sở KH&CN tại Trung tâm PVHCC của tỉnh; - Công chức trực tại Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ.	0,5 ngày
Bước 2	Thẩm định hồ sơ	Chuyên viên Văn phòng	7,5 ngày
Bước 3	Xem xét và trình Lãnh đạo Sở phê duyệt Quyết định thành lập Hội đồng kiểm tra, sát hạch của Sở	Chánh Văn phòng	3,0 ngày
	Lãnh đạo Sở xem xét và duyệt duyệt Quyết định thành lập Hội đồng kiểm tra, sát hạch của Sở	Lãnh đạo Sở	2,0 ngày
	Hội đồng kiểm tra, sát hạch của Sở KH&CN tổ chức kiểm tra, sát hạch đối với chức danh hạng 3 và 4.	Hội đồng kiểm tra sát hạch của Sở	12 ngày
Bước 4	Chánh Văn phòng Sở trình Lãnh đạo Sở quyết định công nhận kết quả xét tiếp nhận vào viên chức	Chánh Văn phòng	3,0 ngày
	Xem xét, quyết định công nhận kết quả xét tiếp nhận vào viên chức	Lãnh đạo Sở	3,0 ngày
Bước 5	Chánh Văn phòng Sở trình Lãnh đạo Sở quyết định tiếp nhận và bổ nhiệm vào hạng chức danh viên chức	Chánh Văn phòng	8,0 ngày
	Xem xét, quyết định quyết định tiếp nhận và bổ nhiệm vào hạng chức danh viên chức	Lãnh đạo Sở	5,0 ngày
	- Lấy số, đóng dấu, lưu; chuyển giao cho bộ phận 1 cửa	Văn thư/ Chuyên viên được phân công	0,5 ngày
Bước 6	Nhận kết quả; xác nhận trên phần mềm về kết quả đã có, lưu kho, thông báo trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức hoặc chuyển cho Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã để trả cho cá nhân, tổ chức	- Trung tâm PVHCC tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	0,5 ngày
Tổng thời hạn giải quyết: 45 ngày đối với xét tiếp nhận vào viên chức và bổ nhiệm vào vào chức danh trợ lý nghiên cứu, kỹ thuật viên (hạng IV), nghiên cứu viên, kỹ sư (hạng III)			

55.2. Đối với xét tiếp nhận vào viên chức và bổ nhiệm vào chức danh nghiên cứu viên chính, kỹ sư chính (hạng II)

Trình tự thực hiện	Nội dung công việc	Người/ cơ quan thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)
Bước 1	- Kiểm tra; quét (scan) số hóa và lưu trữ hồ sơ điện tử, chuyển xử lý hồ sơ (Đối với trường hợp tiếp nhận tại Trung tâm PVHCC xã thì chuyển về Trung tâm PVHCC tỉnh). - Hướng dẫn bổ sung hồ sơ (<i>Nếu không đủ điều kiện tiếp nhận</i>)	- Công chức/viên chức Sở KH&CN tại Trung tâm PVHCC của tỉnh; - Công chức trực tại Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ.	0,5 ngày
Bước 2	- Thẩm định hồ sơ, xem xét điều kiện: Đối với xét tiếp nhận vào viên chức và bổ nhiệm vào chức danh nghiên cứu viên chính, kỹ sư chính (hạng II). - Dự thảo Tờ trình của Sở, Quyết định thành lập Hội đồng kiểm tra, sát hạch của UBND tỉnh đối với chức danh nghiên cứu viên chính, kỹ sư chính (hạng II).	Chuyên viên Văn phòng Sở KH&CN	6,25 ngày
	Xem xét và trình Lãnh đạo Sở phê duyệt Tờ trình UBND tỉnh về việc Quyết định thành lập Hội đồng kiểm tra, sát hạch của UBND tỉnh	Chánh Văn phòng Sở KH&CN	2,0 ngày
	Lãnh đạo Sở xem xét và duyệt Tờ trình UBND tỉnh	Lãnh đạo Sở KH&CN	1,0 ngày
	Phát hành tờ trình, chuyển Trung tâm phục vụ hành chính công	Văn thư sở	0,25 ngày
	Chuyển hồ sơ đến Văn phòng UBND tỉnh	- Công chức/viên chức Sở KH&CN tại Trung tâm PVHCC của tỉnh;	0,25 ngày
Bước 3	Văn phòng UBND tỉnh		
	<i>Kiểm tra, tiếp nhận, chuyển xử lý hồ sơ</i>	<i>TTPVHCC tỉnh</i>	0,5 ngày
	<i>Xử lý hồ sơ, trình lãnh đạo VPUBND tỉnh phê duyệt</i>	<i>Chuyên viên theo dõi lĩnh vực</i>	1,5 ngày
	<i>Duyệt hồ sơ, trình lãnh đạo UBND tỉnh ký</i>	<i>Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh</i>	1,0 ngày
	<i>Ký hồ sơ, chuyển phát hành</i>	<i>Lãnh đạo UBND tỉnh</i>	2,0 ngày
	<i>Phát hành văn bản, chuyển kết quả cho Trung tâm PVHCC tỉnh.</i>	<i>Văn thư Văn phòng UBND tỉnh</i>	0,25 ngày
Bước 4	Công chức/viên chức Sở KH&CN tại Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh chuyển cho Văn thư Sở KH&CN	Công chức/viên chức Sở KH&CN tại Trung tâm PVHCC của tỉnh.	0,25 ngày

Trình tự thực hiện	Nội dung công việc	Người/ cơ quan thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)
	Sở KH&CN cơ quan thường trực của Hội đồng kiểm tra, sát hạch đối với chức danh nghiên cứu viên chính, kỹ sư chính (hạng II) của UBND tỉnh tổ chức kiểm tra, sát hạch và báo cáo kết quả cho UBND tỉnh.	Sở KH&CN và Hội đồng kiểm tra, sát hạch của UBND tỉnh	9,0 ngày
	Lãnh đạo Sở KH&CN báo cáo UBND tỉnh về kết quả kiểm tra, sát hạch của Hội đồng kiểm tra, sát hạch đối với chức danh nghiên cứu viên chính, kỹ sư chính (hạng II).	Lãnh đạo Sở KH&CN	0,5 ngày
	Phát hành tờ trình, chuyển Trung tâm phục vụ hành chính công	Văn thư sở	0,25
	Chuyển hồ sơ đến Văn phòng UBND tỉnh	- Công chức/viên chức Sở KH&CN tại Trung tâm PVHCC của tỉnh;	0,25 ngày
Bước 5	Văn phòng UBND tỉnh		
	<i>Kiểm tra, tiếp nhận, chuyển xử lý hồ sơ</i>	<i>TTPVHCC tỉnh</i>	0,5 ngày
	<i>Xử lý hồ sơ, trình lãnh đạo VPUBND tỉnh phê duyệt</i>	<i>Chuyên viên theo dõi lĩnh vực</i>	1,5 ngày
	<i>Duyệt hồ sơ, trình lãnh đạo UBND tỉnh ký</i>	<i>Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh</i>	1,0 ngày
	<i>Ký hồ sơ, chuyển phát hành</i>	<i>Lãnh đạo UBND tỉnh</i>	1,0 ngày
	<i>Phát hành văn bản, chuyển văn bản đến Bộ KHCN.</i>	<i>Văn thư Văn phòng UBND tỉnh</i>	0,25 ngày
Bước 6	Bộ KH&CN xem xét, có ý kiến trả lời bằng văn bản về đáp ứng điều kiện, tiêu chuẩn của từng hồ sơ cá nhân đề nghị tiếp nhận và bổ nhiệm vào chức danh hạng II	Bộ KH&CN	15,0 ngày
Bước 7	Văn phòng UBND tỉnh		
	<i>Kiểm tra, tiếp nhận, chuyển xử lý hồ sơ</i>	<i>TTPVHCC tỉnh</i>	0,25 ngày
	<i>Xử lý hồ sơ, trình lãnh đạo VPUBND tỉnh phê duyệt</i>	<i>Chuyên viên theo dõi lĩnh vực</i>	1,5 ngày
	<i>Duyệt hồ sơ, trình lãnh đạo UBND tỉnh ký</i>	<i>Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh</i>	1,5 ngày
	<i>Ký hồ sơ, chuyển phát hành</i>	<i>Lãnh đạo UBND tỉnh</i>	1,0 ngày
	<i>Phát hành văn bản, chuyển văn bản đến Sở KHCN.</i>	<i>Văn thư Văn phòng UBND tỉnh</i>	0,25 ngày

Trình tự thực hiện	Nội dung công việc	Người/ cơ quan thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)
Bước 8	Văn thư Sở KH&CN được giao: Tiếp nhận hồ sơ; Scan hồ sơ giấy; chuyển Chánh Văn phòng.	Văn thư Sở KH&CN	0,25 ngày
	Phân công cho công chức xử lý	Chánh Văn phòng Sở KH&CN	0,5 ngày
	Công chức Sở KH&CN xem xét Văn bản của UBND tỉnh, Bộ KH&CN và dự thảo Tờ trình UBND tỉnh kèm dự thảo Thông báo kết quả tiếp nhận và bổ nhiệm vào chức danh hạng II; Dự thảo Quyết định bổ nhiệm vào chức	Công chức Sở KH&CN được giao xử lý	2,0 ngày
	Xem xét và trình Lãnh đạo Sở KH&CN phê duyệt Tờ trình UBND tỉnh	Chánh Văn phòng Sở KH&CN	1,0 ngày
	Xem xét phê duyệt Tờ trình UBND tỉnh	Lãnh đạo Sở KH&CN	1,0 ngày
	Văn thư Sở KH&CN lấy số Tờ trình và chuyển Văn phòng UBND tỉnh	Văn thư Sở KH&CN	0,25 ngày
Bước 9	Văn phòng UBND tỉnh		
	<i>Kiểm tra, tiếp nhận, chuyển xử lý hồ sơ</i>	<i>TTPVHCC tỉnh</i>	0,25 ngày
	<i>Xử lý hồ sơ, trình lãnh đạo VPUBND tỉnh phê duyệt</i>	<i>Chuyên viên theo dõi lĩnh vực</i>	1,5 ngày
	<i>Duyệt hồ sơ, trình lãnh đạo UBND tỉnh ký</i>	<i>Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh</i>	1,0 ngày
	<i>Ký hồ sơ, chuyển phát hành</i>	<i>Lãnh đạo UBND tỉnh</i>	2,0 ngày
	<i>Phát hành văn bản, chuyển văn bản đến Sở KHCN.</i>	<i>Văn thư Văn phòng UBND tỉnh</i>	0,25 ngày
Bước 10	Nhận kết quả; xác nhận trên phần mềm về kết quả đã có, lưu kho, thông báo trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức hoặc chuyển cho Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã để trả cho cá nhân, tổ chức	- Trung tâm PVHCC tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	0,5 ngày
Tổng thời hạn giải quyết: 60 ngày đối với xét tiếp nhận vào viên chức và bổ nhiệm vào chức danh nghiên cứu viên chính, kỹ sư chính (hạng II);			

55.3. Đối với xét tiếp nhận vào viên chức và bổ nhiệm vào chức danh nghiên cứu viên cao cấp, kỹ sư cao cấp (hạng I)

Trình tự thực hiện	Nội dung công việc	Người/ cơ quan thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)
Bước 1	- Kiểm tra; quét (scan) số hóa và lưu trữ hồ sơ điện tử, chuyển xử lý hồ sơ (Đối với trường hợp tiếp nhận tại Trung tâm PVHCC xã thì chuyển về Trung tâm PVHCC tỉnh). - Hướng dẫn bổ sung hồ sơ <i>(Nếu không đủ điều kiện tiếp nhận)</i>	- Công chức/viên chức Sở KH&CN tại Trung tâm PVHCC của tỉnh; - Công chức trực tại Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ.	0,5 ngày
Bước 2	- Thẩm định hồ sơ, xem xét điều kiện: Đối với xét tiếp nhận vào viên chức và bổ nhiệm vào chức danh nghiên cứu viên cao cấp, kỹ sư cao cấp (hạng I). Dự thảo Tờ trình của Sở, Quyết định thành lập Hội đồng kiểm tra, sát hạch của UBND tỉnh đối với chức danh nghiên cứu viên cao cấp, kỹ sư cao cấp (hạng I).	Chuyên viên Văn phòng Sở KH&CN	7,5 ngày
	Xem xét và trình Lãnh đạo Sở phê duyệt Tờ trình UBND tỉnh về việc Quyết định thành lập Hội đồng kiểm tra, sát hạch của UBND tỉnh	Chánh Văn phòng Sở KH&CN	1,5 ngày
	Lãnh đạo Sở xem xét và duyệt Tờ trình UBND tỉnh	Lãnh đạo Sở KH&CN	1,5 ngày
	Chuyển hồ sơ đến Văn phòng UBND tỉnh	- Công chức/viên chức Sở KH&CN tại Trung tâm PVHCC của tỉnh;	0,25 ngày
Bước 3	Văn phòng UBND tỉnh		
	<i>Kiểm tra, tiếp nhận, chuyển xử lý hồ sơ</i>	<i>TTPVHCC tỉnh</i>	0,5 ngày
	<i>Xử lý hồ sơ, trình lãnh đạo VPUBND tỉnh phê duyệt</i>	<i>Chuyên viên theo dõi lĩnh vực</i>	1,5 ngày
	<i>Duyệt hồ sơ, trình lãnh đạo UBND tỉnh ký</i>	<i>Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh</i>	1,0 ngày
	<i>Ký hồ sơ, chuyển phát hành</i>	<i>Lãnh đạo UBND tỉnh</i>	2,0 ngày
	<i>Phát hành văn bản, chuyển kết quả cho Trung tâm PVHCC tỉnh.</i>	<i>Văn thư Văn phòng UBND tỉnh</i>	0,25 ngày
Bước 4	Công chức/ viên chức Sở KH&CN tại Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh chuyển cho Văn thư Sở KH&CN	Công chức/viên chức Sở KH&CN tại Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh	0,25 ngày
	Sở KH&CN cơ quan thường trực của Hội đồng kiểm tra, sát hạch đối với chức danh nghiên cứu viên c cao cấp, kỹ sư cao cấp (hạng I).của UBND tỉnh tổ chức kiểm tra, sát hạch và báo cáo kết quả cho UBND tỉnh.	Sở KH&CN và Hội đồng kiểm tra, sát hạch của UBND tỉnh	8,0 ngày

Trình tự thực hiện	Nội dung công việc	Người/ cơ quan thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)
	Lãnh đạo Sở KH&CN báo cáo UBND tỉnh về kết quả kiểm tra, sát hạch của Hội đồng kiểm tra, sát hạch đối với chức danh nghiên cứu viên chính, kỹ sư chính (hạng II).	Lãnh đạo Sở KH&CN	1,0 ngày
	Phát hành tờ trình, chuyển Trung tâm phục vụ hành chính công	Văn thư sở	0,25 ngày
	Chuyển hồ sơ đến Văn phòng UBND tỉnh	- Công chức/viên chức Sở KH&CN tại Trung tâm PVHCC của tỉnh;	
Bước 5	Văn phòng UBND tỉnh		
	<i>Kiểm tra, tiếp nhận, chuyển xử lý hồ sơ</i>	<i>TTPVHCC tỉnh</i>	0,25 ngày
	<i>Xử lý hồ sơ, trình lãnh đạo VPUBND tỉnh phê duyệt</i>	<i>Chuyên viên theo dõi lĩnh vực</i>	1,75 ngày
	<i>Duyệt hồ sơ, trình lãnh đạo UBND tỉnh ký</i>	<i>Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh</i>	1,0 ngày
	<i>Ký hồ sơ, chuyển phát hành</i>	<i>Lãnh đạo UBND tỉnh</i>	1,0 ngày
	<i>Phát hành văn bản, chuyển văn bản đến Bộ KH&CN</i>	<i>Văn thư Văn phòng UBND tỉnh</i>	0,25 ngày
Bước 6	Bộ KH&CN xem xét, có ý kiến trả lời bằng văn bản về đáp ứng điều kiện, tiêu chuẩn của từng hồ sơ cá nhân đề nghị tiếp nhận và bổ nhiệm vào chức danh hạng I	Bộ KH&CN	15 ngày
	Bộ Nội vụ xem xét, có ý kiến trả lời bằng văn bản về bổ nhiệm và xếp lương vào danh nghiên cứu viên cao cấp, kỹ sư cao cấp (hạng I).	Bộ Nội vụ	15 ngày
Bước 7	Văn phòng UBND tỉnh		
	<i>Kiểm tra, tiếp nhận, chuyển xử lý hồ sơ</i>	<i>TTPVHCC tỉnh</i>	0,25 ngày
	<i>Xử lý hồ sơ, trình lãnh đạo VPUBND tỉnh phê duyệt</i>	<i>Chuyên viên theo dõi lĩnh vực</i>	1,75 ngày
	<i>Duyệt hồ sơ, trình lãnh đạo UBND tỉnh ký</i>	<i>Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh</i>	1,0 ngày
	<i>Ký hồ sơ, chuyển phát hành</i>	<i>Lãnh đạo UBND tỉnh</i>	1,0 ngày
	<i>Phát hành văn bản, chuyển văn bản đến Sở Khoa học và Công nghệ</i>	<i>Văn thư Văn phòng UBND tỉnh</i>	0,25 ngày
Bước 8	Văn thư Sở KH&CN được giao: Tiếp nhận hồ sơ; Scan hồ sơ giấy; chuyển Chánh Văn phòng.	Văn thư Sở KH&CN	0,25 ngày

Trình tự thực hiện	Nội dung công việc	Người/ cơ quan thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)
	Công chức Sở KH&CN xem xét Văn bản của UBND tỉnh, Bộ KH&CN và dự thảo Tờ trình UBND tỉnh kèm dự thảo Thông báo kết quả tiếp nhận và bổ nhiệm vào chức danh hạng I; Dự thảo Quyết định bổ nhiệm vào chức danh hạng I	Công chức Sở KH&CN được giao xử lý	2,25 ngày
	Xem xét và trình Lãnh đạo Sở KH&CN phê duyệt Tờ trình UBND tỉnh	Chánh Văn phòng Sở KH&CN	1,0 ngày
	Xem xét phê duyệt Tờ trình UBND tỉnh	Lãnh đạo Sở KH&CN	1,0 ngày
	Văn thư Sở KH&CN lấy số Tờ trình và chuyển Văn phòng UBND tỉnh	Văn thư Sở KH&CN	0,25 ngày
Bước 9	Văn phòng UBND tỉnh		
	Kiểm tra, tiếp nhận, chuyển xử lý hồ sơ	TTPVHCC tỉnh	0,25 ngày
	Xử lý hồ sơ, trình lãnh đạo VPUBND tỉnh phê duyệt	Chuyên viên theo dõi lĩnh vực	1,5 ngày
	Duyệt hồ sơ, trình lãnh đạo UBND tỉnh ký	Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh	1,5 ngày
	Ký hồ sơ, chuyển phát hành	Lãnh đạo UBND tỉnh	1,5 ngày
	Phát hành văn bản, chuyển văn bản đến cho Trung tâm PVHCCC tỉnh	Văn thư Văn phòng UBND tỉnh	0,25 ngày
Bước 10	Nhận kết quả; xác nhận trên phần mềm về kết quả đã có, lưu kho, thông báo trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức hoặc chuyển cho Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã để trả cho cá nhân, tổ chức	- Trung tâm PVHCC tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	0,5 ngày
Tổng thời hạn giải quyết: 75 ngày làm việc đối với xét tiếp nhận vào viên chức và bổ nhiệm vào chức văn bản về bổ nhiệm và xếp lương vào danh nghiên cứu viên cao cấp, kỹ sư cao cấp (hạng I).			

56. Xét đặc cách bổ nhiệm vào chức danh khoa học, chức danh công nghệ cao hơn không qua thi thăng hạng, không phụ thuộc năm công tác (Cấp tỉnh) Mã TTHC: 1.008379)

56.1. Đối với việc xét đặc cách bổ nhiệm chức danh nghiên cứu viên, kỹ sư (chức danh hạng III) không qua thi thăng hạng, không phụ thuộc năm công tác

Trình tự thực hiện	Nội dung công việc	Người/ cơ quan thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)
Bước 1	- Kiểm tra; quét (scan) số hóa và lưu trữ hồ sơ điện tử, chuyển xử lý hồ sơ (Đối với trường hợp tiếp nhận tại Trung tâm PVHCC xã thì chuyển về Trung tâm PVHCC tỉnh). - Hướng dẫn bổ sung hồ sơ <i>(Nếu không đủ điều kiện tiếp nhận)</i>	- Công chức/viên chức Sở KH&CN tại Trung tâm PVHCC của tỉnh; - Công chức trực tại Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ.	0,5 ngày
Bước 2	- Thẩm định hồ sơ, xem xét điều kiện: xét đặc cách bổ nhiệm vào chức danh khoa học nghiên cứu viên, kỹ sư (hạng III) không qua thi thăng hạng, không phụ thuộc năm công tác. Dự thảo Tờ trình của Sở, Quyết định thành lập Hội đồng kiểm tra, sát hạch của Sở đối với chức danh hạng 3 và hạng 4.	Chuyên viên Văn phòng	5,5 ngày
Bước 3	Xem xét và trình Lãnh đạo Sở phê duyệt Quyết định thành lập Hội đồng xét bổ nhiệm đặc cách của Sở	Chánh Văn phòng	3,0 ngày
	Lãnh đạo Sở xem xét và duyệt duyệt Quyết định thành lập Hội đồng xét bổ nhiệm đặc cách của Sở	Lãnh đạo Sở	2,0 ngày
	Hội đồng xét bổ nhiệm đặc cách của Sở KH&CN tổ chức xem xét, thẩm định hồ sơ	Hội đồng xét bổ nhiệm đặc cách của Sở	10,0 ngày
Bước 4	Chánh Văn phòng Sở trình Lãnh đạo Sở Văn bản Thông báo kết quả xét bổ nhiệm đặc cách	Chánh Văn phòng	3,0 ngày
	Xem xét, quyết định ký duyệt Thông báo kết quả xét bổ nhiệm đặc cách	Lãnh đạo Sở	2,0 ngày
Bước 5	Chánh Văn phòng Sở trình Lãnh đạo Sở quyết định tiếp nhận và bổ nhiệm vào hạng chức danh viên chức	Chánh Văn phòng	2,0 ngày
	Xem xét, quyết định bổ nhiệm vào chức danh khoa học nghiên cứu viên, kỹ sư (hạng III) không qua thi thăng hạng, không phụ thuộc năm công tác	Lãnh đạo Sở	1,0 ngày

Trình tự thực hiện	Nội dung công việc	Người/ cơ quan thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)
	- Lấy số, đóng dấu, lưu; chuyển giao cho bộ phận 1 cửa	Văn thư/ Chuyên viên được phân công	0,5 ngày
Bước 6	Nhận kết quả; xác nhận trên phần mềm về kết quả đã có, lưu kho, thông báo trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức hoặc chuyển cho Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã để trả cho cá nhân, tổ chức	- Trung tâm PVHCC tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	0,5 ngày
Tổng thời hạn giải quyết: 30 ngày đối với xét đặc cách bổ nhiệm vào chức danh khoa học nghiên cứu viên, kỹ sư (hạng III) không qua thi thăng hạng, không phụ thuộc năm công tác			

56.2. Đối với việc xét đặc cách bổ nhiệm chức danh nghiên cứu viên chính, kỹ sư chính (chức danh hạng II) không qua thi thăng hạng, không phụ thuộc năm công tác

Trình tự thực hiện	Nội dung công việc	Người/ cơ quan thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)
Bước 1	- Kiểm tra; quét (scan) số hóa và lưu trữ hồ sơ điện tử, chuyển xử lý hồ sơ (Đối với trường hợp tiếp nhận tại Trung tâm PVHCC xã thì chuyển về Trung tâm PVHCC tỉnh). - Hướng dẫn bổ sung hồ sơ (Nếu không đủ điều kiện tiếp nhận)	- Công chức/viên chức Sở KH&CN tại Trung tâm PVHCC của tỉnh; - Công chức trực tại Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ.	0,5 ngày
Bước 2	- Thẩm định hồ sơ, xem xét điều kiện: Đối với xét tiếp nhận vào viên chức và bổ nhiệm vào chức danh nghiên cứu viên chính, kỹ sư chính (hạng II). Dự thảo Tờ trình của Sở, Quyết định thành lập Hội đồng kiểm tra, sát hạch của UBND tỉnh đối với chức danh nghiên cứu viên chính, kỹ sư chính (hạng II).	Chuyên viên Văn phòng Sở KH&CN	6,25 ngày
	Xem xét và trình Lãnh đạo Sở phê duyệt Tờ trình UBND tỉnh về việc Quyết định thành lập Hội đồng kiểm tra, sát hạch của UBND tỉnh	Chánh Văn phòng Sở KH&CN	2,0 ngày
	Lãnh đạo Sở xem xét và duyệt Tờ trình UBND tỉnh	Lãnh đạo Sở KH&CN	1,0 ngày
	Phát hành tờ trình, chuyển Trung tâm phục vụ hành chính công	Văn thư sở	0,25 ngày

Trình tự thực hiện	Nội dung công việc	Người/ cơ quan thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)
	Chuyển hồ sơ đến Văn phòng UBND tỉnh	- Công chức/viên chức Sở KH&CN tại Trung tâm PVHCC của tỉnh;	0,25 ngày
Bước 3	Văn phòng UBND tỉnh		
	<i>Kiểm tra, tiếp nhận, chuyển xử lý hồ sơ</i>	<i>TTPVHCC tỉnh</i>	0,5 ngày
	<i>Xử lý hồ sơ, trình lãnh đạo VPUBND tỉnh phê duyệt</i>	<i>Chuyên viên theo dõi lĩnh vực</i>	1,5 ngày
	<i>Duyệt hồ sơ, trình lãnh đạo UBND tỉnh ký</i>	<i>Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh</i>	1,0 ngày
	<i>Ký hồ sơ, chuyển phát hành</i>	<i>Lãnh đạo UBND tỉnh</i>	2,0 ngày
	<i>Phát hành văn bản, chuyển kết quả cho Trung tâm PVHCC tỉnh.</i>	<i>Văn thư Văn phòng UBND tỉnh</i>	0,25 ngày
Bước 4	Công chức/viên chức Sở KH&CN tại Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh chuyển cho Văn thư Sở KH&CN	Công chức/viên chức Sở KH&CN tại Trung tâm PVHCC của tỉnh.	0,25 ngày
	Sở KH&CN cơ quan thường trực của Hội đồng kiểm tra, sát hạch đối với chức danh nghiên cứu viên chính, kỹ sư chính (hạng II) của UBND tỉnh tổ chức kiểm tra, sát hạch và báo cáo kết quả cho UBND tỉnh.	Sở KH&CN và Hội đồng kiểm tra, sát hạch của UBND tỉnh	9,0 ngày
	Lãnh đạo Sở KH&CN báo cáo UBND tỉnh về kết quả kiểm tra, sát hạch của Hội đồng kiểm tra, sát hạch đối với chức danh nghiên cứu viên chính, kỹ sư chính (hạng II).	Lãnh đạo Sở KH&CN	0,5 ngày
	Phát hành tờ trình, chuyển Trung tâm phục vụ hành chính công	Văn thư sở	0,25
	Chuyển hồ sơ đến Văn phòng UBND tỉnh	- Công chức/viên chức Sở KH&CN tại Trung tâm PVHCC của tỉnh;	0,25 ngày
Bước 5	Văn phòng UBND tỉnh		
	<i>Kiểm tra, tiếp nhận, chuyển xử lý hồ sơ</i>	<i>TTPVHCC tỉnh</i>	0,5 ngày
	<i>Xử lý hồ sơ, trình lãnh đạo VPUBND tỉnh phê duyệt</i>	<i>Chuyên viên theo dõi lĩnh vực</i>	1,5 ngày
	<i>Duyệt hồ sơ, trình lãnh đạo UBND tỉnh ký</i>	<i>Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh</i>	1,0 ngày

Trình tự thực hiện	Nội dung công việc	Người/ cơ quan thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)
	<i>Ký hồ sơ, chuyển phát hành</i>	<i>Lãnh đạo UBND tỉnh</i>	1,0 ngày
	<i>Phát hành văn bản, chuyển văn bản đến Bộ KHCN.</i>	<i>Văn thư Văn phòng UBND tỉnh</i>	0,25 ngày
Bước 6	Bộ KH&CN xem xét, có ý kiến trả lời bằng văn bản về đáp ứng điều kiện, tiêu chuẩn của từng hồ sơ cá nhân đề nghị tiếp nhận và bổ nhiệm vào chức danh hạng II	Bộ KH&CN	15,0 ngày
Bước 7	Văn phòng UBND tỉnh		
	<i>Kiểm tra, tiếp nhận, chuyển xử lý hồ sơ</i>	<i>TTPVHCC tỉnh</i>	0,25 ngày
	<i>Xử lý hồ sơ, trình lãnh đạo VPUBND tỉnh phê duyệt</i>	<i>Chuyên viên theo dõi lĩnh vực</i>	1,5 ngày
	<i>Duyệt hồ sơ, trình lãnh đạo UBND tỉnh ký</i>	<i>Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh</i>	1,5 ngày
	<i>Ký hồ sơ, chuyển phát hành</i>	<i>Lãnh đạo UBND tỉnh</i>	1,0 ngày
	<i>Phát hành văn bản, chuyển văn bản đến Sở KHCN.</i>	<i>Văn thư Văn phòng UBND tỉnh</i>	0,25 ngày
Bước 8	Văn thư Sở KH&CN được giao: Tiếp nhận hồ sơ; Scan hồ sơ giấy; chuyển Chánh Văn phòng.	Văn thư Sở KH&CN	0,25 ngày
	Phân công cho công chức xử lý	Chánh Văn phòng Sở KH&CN	0,5 ngày
	Công chức Sở KH&CN xem xét Văn bản của UBND tỉnh, Bộ KH&CN và dự thảo Tờ trình UBND tỉnh kèm dự thảo Thông báo kết quả tiếp nhận và bổ nhiệm vào chức danh hạng II; Dự thảo Quyết định bổ nhiệm vào chức	Công chức Sở KH&CN được giao xử lý	2,0 ngày
	Xem xét và trình Lãnh đạo Sở KH&CN phê duyệt Tờ trình UBND tỉnh	Chánh Văn phòng Sở KH&CN	1,0 ngày
	Xem xét phê duyệt Tờ trình UBND tỉnh	Lãnh đạo Sở KH&CN	1,0 ngày
	Văn thư Sở KH&CN lấy số Tờ trình và chuyển Văn phòng UBND tỉnh	Văn thư Sở KH&CN	0,25 ngày
Bước 9	Văn phòng UBND tỉnh		
	<i>Kiểm tra, tiếp nhận, chuyển xử lý hồ sơ</i>	<i>TTPVHCC tỉnh</i>	0,25 ngày
	<i>Xử lý hồ sơ, trình lãnh đạo VPUBND tỉnh phê duyệt</i>	<i>Chuyên viên theo dõi lĩnh vực</i>	1,5 ngày

Trình tự thực hiện	Nội dung công việc	Người/ cơ quan thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)
	<i>Duyệt hồ sơ, trình lãnh đạo UBND tỉnh ký</i>	<i>Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh</i>	1,0 ngày
	<i>Ký hồ sơ, chuyển phát hành</i>	<i>Lãnh đạo UBND tỉnh</i>	2,0 ngày
	<i>Phát hành văn bản, chuyển văn bản đến Sở KH&CN.</i>	<i>Văn thư Văn phòng UBND tỉnh</i>	0,25 ngày
Bước 10	Nhận kết quả; xác nhận trên phần mềm về kết quả đã có, lưu kho, thông báo trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức hoặc chuyển cho Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã để trả cho cá nhân, tổ chức	- Trung tâm PVHCC tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	0,5 ngày
Tổng thời hạn giải quyết: 60 ngày làm việc đối với xét đặc cách bổ nhiệm chức danh nghiên cứu viên chính, kỹ sư chính (hạng II);			

56.3. Đối với việc xét đặc cách bổ nhiệm chức danh nghiên cứu viên cao cấp, kỹ sư cao cấp (chức danh hạng I) không qua thi thăng hạng, không phụ thuộc năm công tác:

Trình tự thực hiện	Nội dung công việc	Người/ cơ quan thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)
Bước 1	- Kiểm tra; quét (scan) số hóa và lưu trữ hồ sơ điện tử, chuyển xử lý hồ sơ (Đối với trường hợp tiếp nhận tại Trung tâm PVHCC xã thì chuyển về Trung tâm PVHCC tỉnh). - Hướng dẫn bổ sung hồ sơ (<i>Nếu không đủ điều kiện tiếp nhận</i>)	- Công chức/viên chức Sở KH&CN tại Trung tâm PVHCC của tỉnh; - Công chức trực tại Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ.	0,5 ngày
Bước 2	- Thẩm định hồ sơ, xem xét điều kiện: Đối với xét tiếp nhận vào viên chức và bổ nhiệm vào chức danh nghiên cứu viên cao cấp, kỹ sư cao cấp (hạng I). Dự thảo Tờ trình của Sở, Quyết định thành lập Hội đồng kiểm tra, sát hạch của UBND tỉnh đối với chức danh nghiên cứu viên cao cấp, kỹ sư cao cấp (hạng I).	Chuyên viên Văn phòng Sở KH&CN	7,5 ngày
	Xem xét và trình Lãnh đạo Sở phê duyệt Tờ trình UBND tỉnh về việc Quyết định thành lập Hội đồng kiểm tra, sát hạch của UBND tỉnh	Chánh Văn phòng Sở KH&CN	1,5 ngày
	Lãnh đạo Sở xem xét và duyệt Tờ trình UBND tỉnh	Lãnh đạo Sở KH&CN	1,5 ngày

Trình tự thực hiện	Nội dung công việc	Người/ cơ quan thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)
	Chuyển hồ sơ đến Văn phòng UBND tỉnh	- Công chức/viên chức Sở KH&CN tại Trung tâm PVHCC của tỉnh;	0,25 ngày
Bước 3	Văn phòng UBND tỉnh		
	<i>Kiểm tra, tiếp nhận, chuyển xử lý hồ sơ</i>	<i>TTPVHCC tỉnh</i>	0,5 ngày
	<i>Xử lý hồ sơ, trình lãnh đạo VPUBND tỉnh phê duyệt</i>	<i>Chuyên viên theo dõi lĩnh vực</i>	1,5 ngày
	<i>Duyệt hồ sơ, trình lãnh đạo UBND tỉnh ký</i>	<i>Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh</i>	1,0 ngày
	<i>Ký hồ sơ, chuyển phát hành</i>	<i>Lãnh đạo UBND tỉnh</i>	2,0 ngày
	<i>Phát hành văn bản, chuyển kết quả cho Trung tâm PVHCC tỉnh.</i>	<i>Văn thư Văn phòng UBND tỉnh</i>	0,25 ngày
Bước 4	Công chức/ viên chức Sở KH&CN tại Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh chuyển cho Văn thư Sở KH&CN	Công chức/viên chức Sở KH&CN tại Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh	0,25 ngày
	Sở KH&CN cơ quan thường trực của Hội đồng kiểm tra, sát hạch đối với chức danh nghiên cứu viên c cao cấp, kỹ sư cao cấp (hạng I).của UBND tỉnh tổ chức kiểm tra, sát hạch và báo cáo kết quả cho UBND tỉnh.	Sở KH&CN và Hội đồng kiểm tra, sát hạch của UBND tỉnh	8,0 ngày
	Lãnh đạo Sở KH&CN báo cáo UBND tỉnh về kết quả kiểm tra, sát hạch của Hội đồng kiểm tra, sát hạch đối với chức danh nghiên cứu viên chính, kỹ sư chính (hạng II).	Lãnh đạo Sở KH&CN	1,0 ngày
	Phát hành tờ trình, chuyển Trung tâm phục vụ hành chính công	Văn thư sở	0,25 ngày
	Chuyển hồ sơ đến Văn phòng UBND tỉnh	- Công chức/viên chức Sở KH&CN tại Trung tâm PVHCC của tỉnh;	
	Văn phòng UBND tỉnh		
Bước 5	<i>Kiểm tra, tiếp nhận, chuyển xử lý hồ sơ</i>	<i>TTPVHCC tỉnh</i>	0,25 ngày
	<i>Xử lý hồ sơ, trình lãnh đạo VPUBND tỉnh phê duyệt</i>	<i>Chuyên viên theo dõi lĩnh vực</i>	1,75 ngày
	<i>Duyệt hồ sơ, trình lãnh đạo UBND tỉnh ký</i>	<i>Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh</i>	1,0 ngày
	<i>Ký hồ sơ, chuyển phát hành</i>	<i>Lãnh đạo UBND tỉnh</i>	1,0 ngày
	Văn phòng UBND tỉnh		

Trình tự thực hiện	Nội dung công việc	Người/ cơ quan thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)
	<i>Phát hành văn bản, chuyển văn bản đến Bộ KH&CN</i>	<i>Văn thư Văn phòng UBND tỉnh</i>	0,25 ngày
Bước 6	Bộ KH&CN xem xét, có ý kiến trả lời bằng văn bản về đáp ứng điều kiện, tiêu chuẩn của từng hồ sơ cá nhân đề nghị tiếp nhận và bổ nhiệm vào chức danh hạng I	Bộ KH&CN	15 ngày
	Bộ Nội vụ xem xét, có ý kiến trả lời bằng văn bản về bổ nhiệm và xếp lương vào danh nghiên cứu viên cao cấp, kỹ sư cao cấp (hạng I).	Bộ Nội vụ	15 ngày
Bước 7	Văn phòng UBND tỉnh		
	<i>Kiểm tra, tiếp nhận, chuyển xử lý hồ sơ</i>	<i>TTPVHCC tỉnh</i>	0,25 ngày
	<i>Xử lý hồ sơ, trình lãnh đạo VPUBND tỉnh phê duyệt</i>	<i>Chuyên viên theo dõi lĩnh vực</i>	02 ngày
	<i>Duyệt hồ sơ, trình lãnh đạo UBND tỉnh ký</i>	<i>Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh</i>	1,0 ngày
	<i>Ký hồ sơ, chuyển phát hành</i>	<i>Lãnh đạo UBND tỉnh</i>	1,0 ngày
	<i>Phát hành văn bản, chuyển văn bản đến Sở Khoa học và Công nghệ</i>	<i>Văn thư Văn phòng UBND tỉnh</i>	0,25 ngày
Bước 8	Văn thư Sở KH&CN được giao: Tiếp nhận hồ sơ; Scan hồ sơ giấy; chuyển Chánh Văn phòng.	Văn thư Sở KH&CN	0,25 ngày
	Công chức Sở KH&CN xem xét Văn bản của UBND tỉnh, Bộ KH&CN và dự thảo Tờ trình UBND tỉnh kèm dự thảo Thông báo kết quả tiếp nhận và bổ nhiệm vào chức danh hạng I; Dự thảo Quyết định bổ nhiệm vào chức danh hạng I	Công chức Sở KH&CN được giao xử lý	2,25 ngày
	Xem xét và trình Lãnh đạo Sở KH&CN phê duyệt Tờ trình UBND tỉnh	Chánh Văn phòng Sở KH&CN	1,0 ngày
	Xem xét phê duyệt Tờ trình UBND tỉnh	Lãnh đạo Sở KH&CN	1,0 ngày
	Văn thư Sở KH&CN lấy số Tờ trình và chuyển Văn phòng UBND tỉnh	Văn thư Sở KH&CN	0,25 ngày
Bước 9	Văn phòng UBND tỉnh		
	<i>Kiểm tra, tiếp nhận, chuyển xử lý hồ sơ</i>	<i>TTPVHCC tỉnh</i>	0,25 ngày
	<i>Xử lý hồ sơ, trình lãnh đạo VPUBND tỉnh phê duyệt</i>	<i>Chuyên viên theo dõi lĩnh vực</i>	1,5 ngày
	<i>Duyệt hồ sơ, trình lãnh đạo UBND tỉnh ký</i>	<i>Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh</i>	1,5 ngày

Trình tự thực hiện	Nội dung công việc	Người/ cơ quan thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)
	<i>Ký hồ sơ, chuyển phát hành</i>	<i>Lãnh đạo UBND tỉnh</i>	<i>1,5 ngày</i>
	<i>Phát hành văn bản, chuyển văn bản đến cho Trung tâm PVHCCC tỉnh</i>	<i>Văn thư Văn phòng UBND tỉnh</i>	<i>0,25 ngày</i>
Bước 10	Nhận kết quả; xác nhận trên phần mềm về kết quả đã có, lưu kho, thông báo trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức hoặc chuyển cho Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã để trả cho cá nhân, tổ chức	- Trung tâm PVHCC tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	0,5 ngày
Tổng thời hạn giải quyết: 75 ngày làm việc đối với xét đặc cách bổ nhiệm chức danh nghiên cứu viên cao cấp, kỹ sư cao cấp (hạng I);			

57. Thủ tục mua sáng chế, sáng kiến (MTTHC: 1.011815)

STT	Trình tự/Nội dung công việc	Trách nhiệm giải quyết	Thời gian thực hiện
Bước 1	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) số hóa và lưu trữ hồ sơ điện tử, chuyển xử lý hồ sơ (Đối với trường hợp tiếp nhận tại Trung tâm PVHCC xã thì chuyển về Trung tâm PVHCC tỉnh). - Thông báo bổ sung, hoàn thiện hoặc từ chối giải quyết hồ sơ (nếu có)	- Trung tâm PVHCC của tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	01 ngày làm việc
Bước 2	Thẩm định hồ sơ	Chuyên viên được phân công thẩm định	14 ngày làm việc
Bước 3	Xét duyệt và trình Lãnh đạo Sở phê duyệt kết quả thẩm định TTHC.	Lãnh đạo phòng Sở hữu trí tuệ và An toàn bức xạ	01 ngày làm việc
Bước 4	Xét duyệt kết quả TTHC tại Sở chuyển Văn thư sở phát hành.	Lãnh đạo Sở	02 ngày làm việc
Bước 5	Phát hành, chuyển Bộ phận 1 cửa của Sở	Văn thư Sở	0,5 ngày làm việc
Bước 6	Chuyển hồ sơ đến Văn phòng UBND tỉnh	Công chức, viên chức của Sở tại Trung tâm PVHCC tỉnh	0,5 ngày làm việc
Bước 7	Văn phòng UBND tỉnh		05 ngày làm việc
<i>Bước 7.1</i>	<i>Kiểm tra, tiếp nhận, chuyển xử lý hồ sơ</i>	<i>TTPVHCC tỉnh</i>	<i>0,5 ngày làm việc</i>
<i>Bước 7.2</i>	<i>Xử lý hồ sơ, trình lãnh đạo VPUBND tỉnh phê duyệt</i>	<i>Chuyên viên theo dõi lĩnh vực</i>	<i>01 ngày làm việc</i>
<i>Bước 7.3</i>	<i>Duyệt hồ sơ, trình lãnh đạo UBND tỉnh ký</i>	<i>Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh</i>	<i>01 ngày làm việc</i>
<i>Bước 7.4</i>	<i>Ký hồ sơ, chuyển phát hành</i>	<i>Lãnh đạo UBND tỉnh</i>	<i>02 ngày làm việc</i>
<i>Bước 7.5</i>	<i>Phát hành văn bản, chuyển kết quả cho Trung tâm PVHCC tỉnh.</i>	<i>Văn thư Văn phòng UBND tỉnh</i>	<i>0,5 ngày làm việc</i>
Bước 8	Nhận kết quả; xác nhận trên phần mềm về kết quả đã có, lưu kho, thông báo trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức hoặc chuyển cho Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã để trả cho cá nhân, tổ chức	- Trung tâm PVHCC tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	01 ngày làm việc
Tổng thời gian giải quyết			25 ngày làm việc

VI. LĨNH VỰC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG

1. Thủ tục cấp Giấy xác nhận đăng ký hoạt động xét tặng giải thưởng chất lượng sản phẩm, hàng hoá của tổ chức, cá nhân (Mã TTHC: 2.002253)

STT	Trình tự/Nội dung công việc	Trách nhiệm giải quyết	Thời gian thực hiện
Bước 1	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) số hóa và lưu trữ hồ sơ điện tử, chuyển xử lý hồ sơ (Đối với trường hợp tiếp nhận tại Trung tâm PVHCC xã thì chuyển về Trung tâm PVHCC tỉnh). - Thông báo bổ sung, hoàn thiện hoặc từ chối giải quyết hồ sơ (nếu có)	- Trung tâm PVHCC của tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	01 ngày làm việc
Bước 2	Thẩm định hồ sơ	- Chuyên viên được phân công thẩm định	08 ngày làm việc
Bước 3	Xét duyệt và trình Lãnh đạo Sở phê duyệt kết quả thẩm định TTHC.	Lãnh đạo Chi cục	02 ngày làm việc
Bước 4	Xét duyệt kết quả TTHC tại Sở Khoa học và Công nghệ	Lãnh đạo Sở	02 ngày làm việc
Bước 5	Phát hành văn bản, chuyển kết quả cho Trung tâm PVHCC tỉnh.	Văn thư + Chuyên viên	01 ngày làm việc
Bước 6	Nhận kết quả; xác nhận trên phần mềm về kết quả đã có, lưu kho, thông báo trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức hoặc chuyển cho Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã để trả cho cá nhân, tổ chức	- Trung tâm PVHCC tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	01 ngày làm việc
Tổng thời gian giải quyết			15 ngày làm việc

2. Thủ tục đăng ký công bố hợp quy đối với các sản phẩm, hàng hóa sản xuất trong nước, dịch vụ, quá trình, môi trường được quản lý bởi các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia do Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành (Mã TTHC: 2.001277)

STT	Trình tự/Nội dung công việc	Trách nhiệm giải quyết	Thời gian thực hiện
Bước 1	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) số hóa và lưu trữ hồ sơ điện tử, chuyển xử lý hồ sơ (Đối với trường hợp tiếp nhận tại Trung tâm PVHCC xã thì chuyển về Trung tâm PVHCC tỉnh). - Thông báo bổ sung, hoàn thiện hoặc từ chối giải quyết hồ sơ (nếu có)	- Trung tâm PVHCC của tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	0,5 ngày làm việc
Bước 2	Thẩm định hồ sơ - Trường hợp 1: Đối với trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu quy định: Tham mưu văn bản trả lời và nêu rõ lý do - Trường hợp 2: Đối với hồ sơ đầy đủ và hợp lệ: Tham mưu giải quyết TTHC	Chuyên viên được phân công thẩm định	0,5 ngày làm việc
	- Trường hợp 1: Đối với trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu quy định: Tham mưu văn bản trả lời và nêu rõ lý do		
Bước 3	Xét duyệt và trình Lãnh đạo Sở phê duyệt kết quả thẩm định TTHC.	Lãnh đạo Chi cục	0,5 ngày làm việc
Bước 4	Xét duyệt kết quả TTHC tại Sở Khoa học và Công nghệ	Lãnh đạo Sở	0,5 ngày làm việc
Bước 5	Phát hành văn bản, chuyển kết quả cho Trung tâm PVHCC tỉnh.	Văn thư + Chuyên viên	0,5 ngày làm việc
Bước 6	Nhận kết quả; xác nhận trên phần mềm về kết quả đã có, lưu kho, thông báo trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức hoặc chuyển cho Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã để trả cho cá nhân, tổ chức <i>Tạm dừng giải quyết hồ sơ trong thời hạn 15 ngày làm việc. Sau thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày gửi thông báo, nếu tổ chức đề nghị không bổ sung đủ hồ sơ hợp lệ, Chi cục có quyền hủy bỏ việc xử lý đối với hồ sơ này.</i>	- Trung tâm PVHCC tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	0,5 ngày làm việc
	- Trường hợp 2: Đối với hồ sơ đầy đủ và hợp lệ: Tham mưu giải quyết TTHC		
Bước 3	Xét duyệt và trình Lãnh đạo Sở phê duyệt kết quả thẩm định TTHC.	Lãnh đạo Chi cục	01 ngày làm việc
Bước 4	Xét duyệt kết quả TTHC tại Sở Khoa học và	Lãnh đạo Sở	1,5 ngày làm việc

STT	Trình tự/Nội dung công việc	Trách nhiệm giải quyết	Thời gian thực hiện
	Công nghệ		
Bước 5	Phát hành văn bản, chuyển kết quả cho Trung tâm PVHCC tỉnh.	Văn thư + Chuyên viên	01 ngày làm việc
Bước 6	Nhận kết quả; xác nhận trên phần mềm về kết quả đã có, lưu kho, thông báo trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức hoặc chuyển cho Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã để trả cho cá nhân, tổ chức	- Trung tâm PVHCC tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	0,5 ngày làm việc
Tổng thời gian giải quyết			TH1: 03 ngày làm việc TH1: 05 ngày làm việc

3. Thủ tục đăng ký công bố hợp chuẩn dựa trên kết quả chứng nhận hợp chuẩn của tổ chức chứng nhận (Mã TTHC: 2.001209)

STT	Trình tự/Nội dung công việc	Trách nhiệm giải quyết	Thời gian thực hiện
Bước 1	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) số hóa và lưu trữ hồ sơ điện tử, chuyển xử lý hồ sơ (Đối với trường hợp tiếp nhận tại Trung tâm PVHCC xã thì chuyển về Trung tâm PVHCC tỉnh). - Thông báo bổ sung, hoàn thiện hoặc từ chối giải quyết hồ sơ (nếu có)	- Trung tâm PVHCC của tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	0,5 ngày làm việc
Bước 2	Thẩm định hồ sơ - Trường hợp 1: Đối với trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu quy định: Tham mưu văn bản trả lời và nêu rõ lý do - Trường hợp 2: Đối với hồ sơ đầy đủ và hợp lệ: Tham mưu giải quyết TTHC	- Chuyên viên được phân công thẩm định	0,5 ngày làm việc
	- Trường hợp 1: Đối với trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu quy định: Tham mưu văn bản trả lời và nêu rõ lý do		
Bước 3	Xét duyệt và trình Lãnh đạo Sở phê duyệt kết quả thẩm định TTHC.	Lãnh đạo Chi cục	0,5 ngày làm việc
Bước 4	Xét duyệt kết quả TTHC tại Sở Khoa học và Công nghệ	Lãnh đạo Sở	0,5 ngày làm việc
Bước 5	Phát hành văn bản, chuyển kết quả cho Trung tâm PVHCC tỉnh.	Văn thư + Chuyên viên	0,5 ngày làm việc
Bước 6	Nhận kết quả; xác nhận trên phần mềm về kết quả đã có, lưu kho, thông báo trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức hoặc chuyển cho Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã để trả cho cá nhân, tổ chức. <i>Tạm dừng giải quyết hồ sơ trong thời hạn 15 ngày làm việc. Sau thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày gửi thông báo, nếu tổ chức đề nghị không bổ sung đủ hồ sơ hợp lệ, Chi cục có quyền hủy bỏ việc xử lý đối với hồ sơ này.</i>	- Trung tâm PVHCC tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	0,5 ngày làm việc
	- Trường hợp 2: Đối với hồ sơ đầy đủ và hợp lệ: Tham mưu giải quyết TTHC		
Bước 3	Xét duyệt và trình Lãnh đạo Sở phê	Lãnh đạo Chi cục	01 ngày làm việc

STT	Trình tự/Nội dung công việc	Trách nhiệm giải quyết	Thời gian thực hiện
	duyet kết quả thẩm định TTHC.		
Bước 4	Xét duyệt kết quả TTHC tại Sở Khoa học và Công nghệ	Lãnh đạo Sở	01 ngày làm việc
Bước 5	Phát hành văn bản, chuyển kết quả cho Trung tâm PVHCC tỉnh.	Văn thư + Chuyên viên	0,5 ngày làm việc
Bước 6	Nhận kết quả; xác nhận trên phần mềm về kết quả đã có, lưu kho, thông báo trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức hoặc chuyển cho Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã để trả cho cá nhân, tổ chức	- Trung tâm PVHCC tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	0,5 ngày làm việc
Tổng thời gian giải quyết			TH1: 03 ngày làm việc TH1: 04 ngày làm việc

4. Thủ tục đăng ký công bố hợp chuẩn dựa trên kết quả tự đánh giá của tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh (Mã TTHC: 2.001207)

STT	Trình tự/Nội dung công việc	Trách nhiệm giải quyết	Thời gian thực hiện
Bước 1	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) số hóa và lưu trữ hồ sơ điện tử, chuyển xử lý hồ sơ (Đối với trường hợp tiếp nhận tại Trung tâm PVHCC xã thì chuyển về Trung tâm PVHCC tỉnh). - Thông báo bổ sung, hoàn thiện hoặc từ chối giải quyết hồ sơ (nếu có)	- Trung tâm PVHCC của tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	0,5 ngày làm việc
Bước 2	Thẩm định hồ sơ Trường hợp 1: Đối với trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu quy định: Tham mưu văn bản trả lời và nêu rõ lý do Trường hợp 2: Đối với hồ sơ đầy đủ và hợp lệ: Tham mưu giải quyết TTHC	Chuyên viên được phân công thẩm định	0,5 ngày làm việc
	Trường hợp 1: Đối với trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu quy định: Tham mưu văn bản trả lời và nêu rõ lý do		
Bước 3	Xét duyệt và trình Lãnh đạo Sở phê duyệt kết quả thẩm định TTHC.	Lãnh đạo Chi cục	0,5 ngày làm việc
Bước 4	Xét duyệt kết quả TTHC tại Sở Khoa học và Công nghệ	Lãnh đạo Sở	0,5 ngày làm việc
Bước 5	Phát hành văn bản, chuyển kết quả cho Trung tâm PVHCC tỉnh.	Văn thư + Chuyên viên	0,5 ngày làm việc
Bước 6	Nhận kết quả; xác nhận trên phần mềm về kết quả đã có, lưu kho, thông báo trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức hoặc chuyển cho Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã để trả cho cá nhân, tổ chức <i>Tạm dừng giải quyết hồ sơ trong thời hạn 15 ngày làm việc. Sau thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày gửi thông báo, nếu tổ chức đề nghị không bổ sung đủ hồ sơ hợp lệ, Chi cục có quyền hủy bỏ việc xử lý đối với hồ sơ này.</i>	- Trung tâm PVHCC tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	0,5 ngày làm việc
	Trường hợp 2: Đối với hồ sơ đầy đủ và hợp lệ: Tham mưu giải quyết TTHC		
Bước 3	Xét duyệt và trình Lãnh đạo Sở phê	Lãnh đạo Chi cục	01 ngày làm việc

STT	Trình tự/Nội dung công việc	Trách nhiệm giải quyết	Thời gian thực hiện
	duyet kết quả thẩm định TTHC.		
Bước 4	Xét duyệt kết quả TTHC tại Sở Khoa học và Công nghệ	Lãnh đạo Sở	1,5 ngày làm việc
Bước 5	Phát hành văn bản, chuyển kết quả cho Trung tâm PVHCC tỉnh.	Văn thư + Chuyên viên	01 ngày làm việc
Bước 6	Nhận kết quả; xác nhận trên phần mềm về kết quả đã có, lưu kho, thông báo trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức hoặc chuyển cho Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã để trả cho cá nhân, tổ chức	- Trung tâm PVHCC tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	0,5 ngày làm việc
Tổng thời gian giải quyết			TH1: 03 ngày làm việc TH1: 05 ngày làm việc

5. Thủ tục công bố sử dụng dấu định lượng (Mã TTHC: 2.000212)

STT	Trình tự/Nội dung công việc	Trách nhiệm giải quyết	Thời gian thực hiện
Bước 1	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) số hóa và lưu trữ hồ sơ điện tử, chuyển xử lý hồ sơ (Đối với trường hợp tiếp nhận tại Trung tâm PVHCC xã thì chuyển về Trung tâm PVHCC tỉnh). - Thông báo bổ sung, hoàn thiện hoặc từ chối giải quyết hồ sơ (nếu có)	- Trung tâm PVHCC của tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	0,5 ngày làm việc
Bước 2	Thẩm định hồ sơ Trường hợp 1: Đối với trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu quy định: Tham mưu văn bản trả lời và nêu rõ lý do Trường hợp 2: Đối với hồ sơ đầy đủ và hợp lệ: Tham mưu giải quyết TTHC	Chuyên viên được phân công thẩm định	0,5 ngày làm việc
	Trường hợp 1: Đối với trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu quy định: Tham mưu văn bản trả lời và nêu rõ lý do		
Bước 3	Xét duyệt và trình Lãnh đạo Sở phê duyệt kết quả thẩm định TTHC.	Lãnh đạo Chi cục	0,5 ngày làm việc
Bước 4	Xét duyệt kết quả TTHC tại Sở Khoa học và Công nghệ	Lãnh đạo Sở	0,5 ngày làm việc
Bước 5	Phát hành văn bản, chuyển kết quả cho Trung tâm PVHCC tỉnh.	Văn thư + Chuyên viên	0,5 ngày làm việc
Bước 6	Nhận kết quả; xác nhận trên phần mềm về kết quả đã có, lưu kho, thông báo trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức hoặc chuyển cho Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã để trả cho cá nhân, tổ chức. <i>Tạm dừng giải quyết hồ sơ trong thời hạn 30 ngày. Sau thời hạn 30 ngày kể từ ngày gửi thông báo, nếu tổ chức đề nghị không bổ sung đủ hồ sơ hợp lệ, Chi cục có quyền hủy bỏ việc xử lý đối với hồ sơ này.</i>	- Trung tâm PVHCC tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	0,5 ngày làm việc
	Trường hợp 2: Đối với hồ sơ đầy đủ và hợp lệ: Tham mưu giải quyết TTHC		
Bước 3	Xét duyệt và trình Lãnh đạo Sở phê duyệt kết quả thẩm định TTHC.	Lãnh đạo Chi cục	01 ngày làm việc

STT	Trình tự/Nội dung công việc	Trách nhiệm giải quyết	Thời gian thực hiện
Bước 4	Xét duyệt kết quả TTHC tại Sở Khoa học và Công nghệ	Lãnh đạo Sở	1,5 ngày làm việc
Bước 5	Phát hành văn bản, chuyển kết quả cho Trung tâm PVHCC tỉnh.	Văn thư + Chuyên viên	01 ngày làm việc
Bước 6	Nhận kết quả; xác nhận trên phần mềm về kết quả đã có, lưu kho, thông báo trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức hoặc chuyển cho Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã để trả cho cá nhân, tổ chức	- Trung tâm PVHCC tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	0,5 ngày làm việc
Tổng thời gian giải quyết			TH1: 03 ngày làm việc TH1: 05 ngày làm việc

6. Thủ tục điều chỉnh nội dung bản công bố sử dụng dấu định lượng
(Mã TTHC: 1.000449)

STT	Trình tự/Nội dung công việc	Trách nhiệm giải quyết	Thời gian thực hiện
Bước 1	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) số hóa và lưu trữ hồ sơ điện tử, chuyển xử lý hồ sơ (Đối với trường hợp tiếp nhận tại Trung tâm PVHCC xã thì chuyển về Trung tâm PVHCC tỉnh). - Thông báo bổ sung, hoàn thiện hoặc từ chối giải quyết hồ sơ (nếu có)	- Trung tâm PVHCC của tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	0,5 ngày làm việc
Bước 2	Thẩm định hồ sơ - Trường hợp 1: Đối với trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu quy định: Tham mưu văn bản trả lời và nêu rõ lý do - Trường hợp 2: Đối với hồ sơ đầy đủ và hợp lệ: Tham mưu giải quyết TTHC	- Chuyên viên được phân công thẩm định	0,5 ngày làm việc
	- Trường hợp 1: Đối với trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu quy định: Tham mưu văn bản trả lời và nêu rõ lý do		
Bước 3	Xét duyệt và trình Lãnh đạo Sở phê duyệt kết quả thẩm định TTHC.	Lãnh đạo Chi cục	0,5 ngày làm việc
Bước 4	Xét duyệt kết quả TTHC tại Sở Khoa học và Công nghệ	Lãnh đạo Sở	0,5 ngày làm việc
Bước 5	Phát hành văn bản, chuyển kết quả cho Trung tâm PVHCC tỉnh.	Văn thư + Chuyên viên	0,5 ngày làm việc
Bước 6	Nhận kết quả; xác nhận trên phần mềm về kết quả đã có, lưu kho, thông báo trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức hoặc chuyển cho Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã để trả cho cá nhân, tổ chức <i>Tạm dừng giải quyết hồ sơ trong thời hạn 30 ngày. Sau thời hạn 30 ngày kể từ ngày gửi thông báo, nếu tổ chức đề nghị không bổ sung đủ hồ sơ hợp lệ, Chi cục có quyền hủy bỏ việc xử lý đối với hồ sơ này.</i>	- Trung tâm PVHCC tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	0,5 ngày làm việc
	- Trường hợp 2: Đối với hồ sơ đầy đủ và hợp lệ: Tham mưu giải quyết TTHC		
Bước 3	Xét duyệt và trình Lãnh đạo Sở phê duyệt kết quả thẩm định TTHC.	Lãnh đạo Chi cục	01 ngày làm việc

STT	Trình tự/Nội dung công việc	Trách nhiệm giải quyết	Thời gian thực hiện
Bước 4	Xét duyệt kết quả TTHC tại Sở Khoa học và Công nghệ	Lãnh đạo Sở	02 ngày làm việc
Bước 5	Phát hành văn bản, chuyển kết quả cho Trung tâm PVHCC tỉnh.	Văn thư + Chuyên viên	0,5 ngày làm việc
Bước 6	Nhận kết quả; xác nhận trên phần mềm về kết quả đã có, lưu kho, thông báo trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức hoặc chuyển cho Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã để trả cho cá nhân, tổ chức	- Trung tâm PVHCC tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	0,5 ngày làm việc
Tổng thời gian giải quyết			TH1: 03 ngày làm việc TH1: 05 ngày làm việc

**7. Thủ tục miễn giảm kiểm tra chất lượng hàng hóa nhóm 2 nhập khẩu
(Mã TTHC: 1.001392)**

STT	Trình tự/Nội dung công việc	Trách nhiệm giải quyết	Thời gian thực hiện
Bước 1	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) số hóa và lưu trữ hồ sơ điện tử, chuyển xử lý hồ sơ (Đối với trường hợp tiếp nhận tại Trung tâm PVHCC xã thì chuyển về Trung tâm PVHCC tỉnh). - Thông báo bổ sung, hoàn thiện hoặc từ chối giải quyết hồ sơ (nếu có)	- Trung tâm PVHCC của tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	0,5 ngày làm việc
Bước 2	Thẩm định hồ sơ - Trường hợp 1: Đối với trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu quy định: Tham mưu văn bản trả lời và nêu rõ lý do - Trường hợp 2: Đối với hồ sơ đầy đủ và hợp lệ: Tham mưu giải quyết TTHC	- Chuyên viên được phân công thẩm định	0,5 ngày làm việc
	- Trường hợp 1: Đối với trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu quy định: Tham mưu văn bản trả lời và nêu rõ lý do		
Bước 3	Xét duyệt và trình Lãnh đạo Sở phê duyệt kết quả thẩm định TTHC.	Lãnh đạo Chi cục	0,5 ngày làm việc
Bước 4	Xét duyệt kết quả TTHC tại Sở Khoa học và Công nghệ	Lãnh đạo Sở	0,5 ngày làm việc
Bước 5	Phát hành văn bản, chuyển kết quả cho Trung tâm PVHCC tỉnh.	Văn thư + Chuyên viên	0,5 ngày làm việc
Bước 6	Nhận kết quả; xác nhận trên phần mềm về kết quả đã có, lưu kho, thông báo trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức hoặc chuyển cho Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã để trả cho cá nhân, tổ chức	- Trung tâm PVHCC tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	0,5 ngày làm việc
	- Trường hợp 2: Đối với hồ sơ đầy đủ và hợp lệ: Tham mưu giải quyết TTHC		
Bước 3	Xét duyệt và trình Lãnh đạo Sở phê duyệt kết quả thẩm định TTHC.	Lãnh đạo Chi cục	01 ngày làm việc
Bước 4	Xét duyệt kết quả TTHC tại Sở Khoa học và Công nghệ	Lãnh đạo Sở	02 ngày làm việc
Bước 5	Phát hành văn bản, chuyển kết quả cho Trung tâm PVHCC tỉnh.	Văn thư + Chuyên viên	0,5 ngày làm việc
Bước 6	Nhận kết quả; xác nhận trên phần mềm	- Trung tâm PVHCC tỉnh;	0,5 ngày làm việc

STT	Trình tự/Nội dung công việc	Trách nhiệm giải quyết	Thời gian thực hiện
	về kết quả đã có, lưu kho, thông báo trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức hoặc chuyển cho Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã để trả cho cá nhân, tổ chức	- Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	
Tổng thời gian giải quyết			TH1: 03 ngày làm việc TH1: 05 ngày làm việc

**8. Thủ tục kiểm tra nhà nước về chất lượng sản phẩm, hàng hóa hàng hóa nhóm 2 nhập khẩu
(Mã TTHC: 2.001259)**

STT	Trình tự/Nội dung công việc	Trách nhiệm giải quyết	Thời gian thực hiện
Bước 1	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) số hóa và lưu trữ hồ sơ điện tử, chuyển xử lý hồ sơ (Đối với trường hợp tiếp nhận tại Trung tâm PVHCC xã thì chuyển về Trung tâm PVHCC tỉnh). - Thông báo bổ sung, hoàn thiện hoặc từ chối giải quyết hồ sơ (nếu có)	- Trung tâm PVHCC của tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	0,125 ngày làm việc
Bước 2	Thẩm định hồ sơ	- Chuyên viên được phân công thẩm định	0,125 ngày làm việc
Bước 3	Xét duyệt và trình Lãnh đạo Sở phê duyệt kết quả thẩm định TTHC.	Lãnh đạo Chi cục	0,25 ngày làm việc
Bước 4	Xét duyệt kết quả TTHC tại Sở Khoa học và Công nghệ	Lãnh đạo Sở	0,25 ngày làm việc
Bước 5	Phát hành văn bản, chuyển kết quả cho Trung tâm PVHCC tỉnh.	Văn thư + Chuyên viên	0,125 ngày làm việc
Bước 6	Nhận kết quả; xác nhận trên phần mềm về kết quả đã có, lưu kho, thông báo trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức hoặc chuyển cho Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã để trả cho cá nhân, tổ chức	- Trung tâm PVHCC tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	0,125 ngày làm việc
Tổng thời gian giải quyết			01 ngày làm việc

9. Thủ tục chỉ định tổ chức đánh giá sự phù hợp hoạt động thử nghiệm, giám định, kiểm định, chứng nhận (Mã TTHC: 2.001208)

STT	Trình tự/Nội dung công việc	Trách nhiệm giải quyết	Thời gian thực hiện
Bước 1	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) số hóa và lưu trữ hồ sơ điện tử, chuyển xử lý hồ sơ (Đối với trường hợp tiếp nhận tại Trung tâm PVHCC xã thì chuyển về Trung tâm PVHCC tỉnh). - Thông báo bổ sung, hoàn thiện hoặc từ chối giải quyết hồ sơ (nếu có)	- Trung tâm PVHCC của tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	0,5 ngày làm việc
Bước 2	Thẩm định hồ sơ	Chuyên viên được phân công thẩm định	17 ngày làm việc
Bước 3	Xét duyệt và trình Lãnh đạo Sở phê duyệt kết quả thẩm định TTHC.	Lãnh đạo Chi cục	01 ngày làm việc
Bước 4	Xét duyệt kết quả TTHC tại Sở chuyển Văn thư sở phát hành.	Lãnh đạo Sở	0,5 ngày làm việc
Bước 5	Phát hành, chuyển Bộ phận 1 cửa của Sở	Văn thư Sở	0,5 ngày làm việc
Bước 6	Chuyển hồ sơ đến Văn phòng UBND tỉnh	Công chức, viên chức của Sở tại Trung tâm PVHCC tỉnh	0,5 ngày làm việc
Bước 7	Văn phòng UBND tỉnh		
Bước 7.1	Kiểm tra, tiếp nhận, chuyển xử lý hồ sơ	TTPVHCC tỉnh	0,5 ngày làm việc
Bước 7.2	Xử lý hồ sơ, trình lãnh đạo VPUBND tỉnh phê duyệt	Chuyên viên theo dõi lĩnh vực	01 ngày làm việc
Bước 7.3	Duyệt hồ sơ, trình lãnh đạo UBND tỉnh ký	Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh	01 ngày làm việc
Bước 7.4	Ký hồ sơ, chuyển phát hành	Lãnh đạo UBND tỉnh	02 ngày làm việc
Bước 7.5	Phát hành văn bản, chuyển kết quả cho Trung tâm PVHCC tỉnh.	Văn thư Văn phòng UBND tỉnh	0,25 ngày làm việc
Bước 8	Nhận kết quả; xác nhận trên phần mềm về kết quả đã có, lưu kho, thông báo trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức hoặc chuyển cho Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã để trả cho cá nhân, tổ chức	- Trung tâm PVHCC tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	0,25 ngày làm việc
Tổng thời gian giải quyết (Thời gian giải quyết TTHC được tính kể từ ngày cơ quan có thẩm quyền nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ theo quy định và không tính thời gian hoàn thiện hồ sơ theo quy định của tổ chức, cá nhân).			25 ngày làm việc

**10. Thủ tục thay đổi, bổ sung phạm vi, lĩnh vực đánh giá sự phù hợp được chỉ định
(Mã TTHC: 2.001100)**

STT	Trình tự/Nội dung công việc	Trách nhiệm giải quyết	Thời gian thực hiện
Bước 1	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) số hóa và lưu trữ hồ sơ điện tử, chuyển xử lý hồ sơ (Đối với trường hợp tiếp nhận tại Trung tâm PVHCC xã thì chuyển về Trung tâm PVHCC tỉnh). - Thông báo bổ sung, hoàn thiện hoặc từ chối giải quyết hồ sơ (nếu có)	- Trung tâm PVHCC của tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	0,5 ngày làm việc
Bước 2	Thẩm định hồ sơ	Chuyên viên được phân công thẩm định	17 ngày làm việc
Bước 3	Xét duyệt và trình Lãnh đạo Sở phê duyệt kết quả thẩm định TTHC.	Lãnh đạo Chi cục	01 ngày làm việc
Bước 4	Xét duyệt kết quả TTHC tại Sở chuyển Văn thư sở phát hành.	Lãnh đạo Sở	0,5 ngày làm việc
Bước 5	Phát hành, chuyển Bộ phận 1 cửa của Sở	Văn thư Sở	0,5 ngày làm việc
Bước 6	Chuyển hồ sơ đến Văn phòng UBND tỉnh	Công chức, viên chức của Sở tại Trung tâm PVHCC tỉnh	0,5 ngày làm việc
Bước 7	Văn phòng UBND tỉnh		
Bước 7.1	Kiểm tra, tiếp nhận, chuyển xử lý hồ sơ	TTPVHCC tỉnh	0,5 ngày làm việc
Bước 7.2	Xử lý hồ sơ, trình lãnh đạo VPUBND tỉnh phê duyệt	Chuyên viên theo dõi lĩnh vực	01 ngày làm việc
Bước 7.3	Duyệt hồ sơ, trình lãnh đạo UBND tỉnh ký	Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh	01 ngày làm việc
Bước 7.4	Ký hồ sơ, chuyển phát hành	Lãnh đạo UBND tỉnh	02 ngày làm việc
Bước 7.5	Phát hành văn bản, chuyển kết quả cho Trung tâm PVHCC tỉnh.	Văn thư Văn phòng UBND tỉnh	0,25 ngày làm việc
Bước 8	Nhận kết quả; xác nhận trên phần mềm về kết quả đã có, lưu kho, thông báo trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức hoặc chuyển cho Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã để trả cho cá nhân, tổ chức	- Trung tâm PVHCC tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	0,25 ngày làm việc
Tổng thời gian giải quyết (Thời gian giải quyết TTHC được tính kể từ ngày cơ quan có thẩm quyền nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ theo quy định và không tính thời gian hoàn thiện hồ sơ theo quy định của tổ chức, cá nhân).			25 ngày làm việc

**11. Thủ tục cấp lại Quyết định chỉ định tổ chức đánh giá sự phù hợp
(Mã TTHC: 2.001501)**

STT	Trình tự/Nội dung công việc	Trách nhiệm giải quyết	Thời gian thực hiện
Bước 1	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) số hóa và lưu trữ hồ sơ điện tử, chuyển xử lý hồ sơ (Đối với trường hợp tiếp nhận tại Trung tâm PVHCC xã thì chuyển về Trung tâm PVHCC tỉnh). - Thông báo bổ sung, hoàn thiện hoặc từ chối giải quyết hồ sơ (nếu có)	- Trung tâm PVHCC của tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	0,5 ngày làm việc
Bước 2	Thẩm định hồ sơ	Chuyên viên được phân công thẩm định	01 ngày làm việc
Bước 3	Xét duyệt và trình Lãnh đạo Sở phê duyệt kết quả thẩm định TTHC.	Lãnh đạo Chi cục	0,5 ngày làm việc
Bước 4	Xét duyệt kết quả TTHC tại Sở chuyển Văn thư sở phát hành.	Lãnh đạo Sở	0,5 ngày làm việc
Bước 5	Phát hành, chuyển Bộ phận 1 cửa của Sở	Văn thư Sở	0,25 ngày làm việc
Bước 6	Chuyển hồ sơ đến Văn phòng UBND tỉnh	Công chức, viên chức của Sở tại Trung tâm PVHCC tỉnh	0,25 ngày làm việc
Bước 7	Văn phòng UBND tỉnh		
<i>Bước 7.1</i>	<i>Kiểm tra, tiếp nhận, chuyển xử lý hồ sơ</i>	<i>TTPVHCC tỉnh</i>	0,25 ngày làm việc
<i>Bước 7.2</i>	<i>Xử lý hồ sơ, trình lãnh đạo VPUBND tỉnh phê duyệt</i>	<i>Chuyên viên theo dõi lĩnh vực</i>	0,25 ngày làm việc
<i>Bước 7.3</i>	<i>Duyệt hồ sơ, trình lãnh đạo UBND tỉnh ký</i>	<i>Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh</i>	0,5 ngày làm việc
<i>Bước 7.4</i>	<i>Ký hồ sơ, chuyển phát hành</i>	<i>Lãnh đạo UBND tỉnh</i>	0,5 ngày làm việc
<i>Bước 7.5</i>	<i>Phát hành văn bản, chuyển kết quả cho Trung tâm PVHCC tỉnh.</i>	<i>Văn thư Văn phòng UBND tỉnh</i>	0,25 ngày làm việc
Bước 8	Nhận kết quả; xác nhận trên phần mềm về kết quả đã có, lưu kho, thông báo trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức hoặc chuyển cho Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã để trả cho cá nhân, tổ chức	- Trung tâm PVHCC tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	0,25 ngày làm việc
Tổng thời gian giải quyết			05 ngày làm việc

12. Thủ tục chứng nhận chuẩn đo lường dùng trực tiếp để kiểm định phương tiện đo nhóm 2 (Mã TTHC: 3.000469)

STT	Trình tự/Nội dung công việc	Trách nhiệm giải quyết	Thời gian thực hiện
Bước 1	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) số hóa và lưu trữ hồ sơ điện tử, chuyển xử lý hồ sơ (Đối với trường hợp tiếp nhận tại Trung tâm PVHCC xã thì chuyển về Trung tâm PVHCC tỉnh). - Thông báo bổ sung, hoàn thiện hoặc từ chối giải quyết hồ sơ (nếu có)	- Trung tâm PVHCC của tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	0,5 ngày làm việc
Bước 2	Thẩm định hồ sơ - Trường hợp 1: Đối với trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu quy định: Tham mưu văn bản trả lời và nêu rõ lý do - Trường hợp 2: Đối với hồ sơ đầy đủ và hợp lệ: Tham mưu giải quyết TTHC	Chuyên viên được phân công thẩm định	1,5 ngày làm việc
	Trường hợp 1: Hồ sơ không đáp ứng yêu cầu quy định		
Bước 3	Xét duyệt và trình Lãnh đạo Sở phê duyệt kết quả thẩm định TTHC.	Lãnh đạo Chi cục	01 ngày làm việc
Bước 4	Xét duyệt kết quả TTHC tại Sở chuyên Văn thư sở phát hành.	Lãnh đạo Sở	02 ngày làm việc
Bước 5	Phát hành văn bản, chuyển kết quả cho Trung tâm PVHCC tỉnh	Văn thư Sở + Chuyên viên	01 ngày làm việc
Bước 6	Nhận kết quả; xác nhận trên phần mềm về kết quả đã có, lưu kho, thông báo trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức hoặc chuyển cho Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã để trả cho cá nhân, tổ chức <i>Tạm dừng giải quyết hồ sơ trong thời hạn 03 tháng. Sau thời hạn 03 (ba) tháng kể từ ngày gửi thông báo, nếu tổ chức đề nghị không bổ sung đủ hồ sơ hợp lệ, Sở KH&CN có quyền hủy bỏ việc xử lý đối với hồ sơ này.</i>	- Trung tâm PVHCC của tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	01 ngày làm việc
	Trường hợp 2: Đối với hồ sơ đầy đủ và hợp lệ:		
Bước 3	Xét duyệt và trình Lãnh đạo Sở phê duyệt kết quả thẩm định TTHC.	Lãnh đạo Chi cục	03 ngày làm việc
Bước 4	Xét duyệt kết quả TTHC tại Sở chuyên Văn thư sở phát hành.	Lãnh đạo Sở	03 ngày làm việc
Bước 5	Phát hành văn bản, chuyển kết quả cho Trung tâm PVHCC tỉnh	Văn thư Sở + Chuyên viên	01 ngày làm việc

STT	Trình tự/Nội dung công việc	Trách nhiệm giải quyết	Thời gian thực hiện
Bước 6	Nhận kết quả; xác nhận trên phần mềm về kết quả đã có, lưu kho, thông báo trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức hoặc chuyển cho Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã để trả cho cá nhân, tổ chức	- Trung tâm PVHCC của tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	01 ngày làm việc
Tổng thời gian giải quyết			TH1: 07 ngày làm việc; TH2: 10 ngày làm việc

13. Thủ tục điều chỉnh quyết định chứng nhận chuẩn đo lường dùng trực tiếp để kiểm định phương tiện đo nhóm 2 (Mã TTHC: 3.000470)

STT	Trình tự/Nội dung công việc	Trách nhiệm giải quyết	Thời gian thực hiện
Bước 1	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) số hóa và lưu trữ hồ sơ điện tử, chuyển xử lý hồ sơ (Đối với trường hợp tiếp nhận tại Trung tâm PVHCC xã thì chuyển về Trung tâm PVHCC tỉnh). - Thông báo bổ sung, hoàn thiện hoặc từ chối giải quyết hồ sơ (nếu có)	- Trung tâm PVHCC của tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	0,5 ngày làm việc
Bước 2	Thẩm định hồ sơ - Trường hợp 1: Đối với trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu quy định: Tham mưu văn bản trả lời và nêu rõ lý do - Trường hợp 2: Đối với hồ sơ đầy đủ và hợp lệ: Tham mưu giải quyết TTHC	Chuyên viên được phân công thẩm định	1,5 ngày làm việc
	Trường hợp 1: Hồ sơ không đáp ứng yêu cầu quy định		
Bước 3	Xét duyệt và trình Lãnh đạo Sở phê duyệt kết quả thẩm định TTHC.	Lãnh đạo Chi cục	01 ngày làm việc
Bước 4	Xét duyệt kết quả TTHC tại Sở chuyển Văn thư sở phát hành.	Lãnh đạo Sở	01 ngày làm việc
Bước 5	Phát hành văn bản, chuyển kết quả cho Trung tâm PVHCC tỉnh	Văn thư Sở + Chuyên viên	0,5 ngày làm việc
Bước 6	Nhận kết quả; xác nhận trên phần mềm về kết quả đã có, lưu kho, thông báo trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức hoặc chuyển cho Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã để trả cho cá nhân, tổ chức. <i>Tạm dừng giải quyết hồ sơ trong thời hạn 03 tháng. Sau thời hạn 03 (ba) tháng kể từ ngày gửi thông báo, nếu tổ chức đề nghị không bổ sung đủ hồ sơ hợp lệ, Sở KH&CN có quyền hủy bỏ việc xử lý đối với hồ sơ này.</i>	- Trung tâm PVHCC của tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	0,5 ngày làm việc
	Trường hợp 2: Đối với hồ sơ đầy đủ và hợp lệ:		
Bước 3	Xét duyệt và trình Lãnh đạo Sở phê duyệt kết quả thẩm định TTHC.	Lãnh đạo Chi cục	01 ngày làm việc
Bước 4	Xét duyệt kết quả TTHC tại Sở chuyển Văn thư sở phát hành.	Lãnh đạo Sở	02 ngày làm việc
Bước 5	Phát hành văn bản, chuyển kết quả cho Trung tâm PVHCC tỉnh	Văn thư Sở + Chuyên viên	01 ngày làm việc
Bước 6	Nhận kết quả; xác nhận trên phần mềm về kết quả đã có, lưu kho, thông báo trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức hoặc chuyển cho Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã để trả cho cá nhân, tổ chức	- Trung tâm PVHCC của tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	01 ngày làm việc

STT	Trình tự/Nội dung công việc	Trách nhiệm giải quyết	Thời gian thực hiện
	chức		
	Tổng thời gian giải quyết		TH1: 05 ngày làm việc ; TH2: 07 ngày làm việc

14. Thủ tục hủy bỏ hiệu lực của quyết định chứng nhận chuẩn đo lường
TTHC: 3.000471)

(Mã

STT	Trình tự/Nội dung công việc	Trách nhiệm giải quyết	Thời gian thực hiện
Bước 1	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) số hóa và lưu trữ hồ sơ điện tử, chuyển xử lý hồ sơ (Đối với trường hợp tiếp nhận tại Trung tâm PVHCC xã thì chuyển về Trung tâm PVHCC tỉnh). - Thông báo bổ sung, hoàn thiện hoặc từ chối giải quyết hồ sơ (nếu có)	- Trung tâm PVHCC của tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	0,25 ngày làm việc
Bước 2	Thẩm định hồ sơ	Chuyên viên được phân công thẩm định	0,5 ngày làm việc
Bước 3	Xét duyệt và trình Lãnh đạo Sở phê duyệt kết quả thẩm định TTHC.	Lãnh đạo Chi cục	0,5 ngày làm việc
Bước 4	Xét duyệt kết quả TTHC tại Sở chuyển Văn thư sở phát hành.	Lãnh đạo Sở	01 ngày làm việc
Bước 5	Phát hành văn bản, chuyển kết quả cho Trung tâm PVHCC tỉnh	Văn thư Sở + Chuyên viên	0,5 ngày làm việc
Bước 6	Nhận kết quả; xác nhận trên phần mềm về kết quả đã có, lưu kho, thông báo trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức hoặc chuyển cho Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã để trả cho cá nhân, tổ chức	- Trung tâm PVHCC của tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	0,25 ngày làm việc
Tổng thời gian giải quyết			03 ngày làm việc

15. Thủ tục chứng nhận, cấp thẻ kiểm định viên đo lường (Mã TTHC: 3.000488)

STT	Trình tự/Nội dung công việc	Trách nhiệm giải quyết	Thời gian thực hiện
Bước 1	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) số hóa và lưu trữ hồ sơ điện tử, chuyển xử lý hồ sơ (Đối với trường hợp tiếp nhận tại Trung tâm PVHCC xã thì chuyển về Trung tâm PVHCC tỉnh). - Thông báo bổ sung, hoàn thiện hoặc từ chối giải quyết hồ sơ (nếu có)	- Trung tâm PVHCC của tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	0,5 ngày làm việc
Bước 2	Thẩm định hồ sơ - Trường hợp 1: Đối với trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu quy định: Tham mưu văn bản trả lời và nêu rõ lý do - Trường hợp 2: Đối với hồ sơ đầy đủ và hợp lệ: Tham mưu giải quyết TTHC	Chuyên viên được phân công thẩm định	1,5 ngày làm việc
	Trường hợp 1: Hồ sơ không đáp ứng yêu cầu quy định		
Bước 3	Xét duyệt và trình Lãnh đạo Sở phê duyệt kết quả thẩm định TTHC.	Lãnh đạo Chi cục	01 ngày làm việc
Bước 4	Xét duyệt kết quả TTHC tại Sở chuyển Văn thư sở phát hành.	Lãnh đạo Sở	02 ngày làm việc
Bước 5	Phát hành văn bản, chuyển kết quả cho Trung tâm PVHCC tỉnh	Văn thư Sở + Chuyên viên	01 ngày làm việc
Bước 6	Nhận kết quả; xác nhận trên phần mềm về kết quả đã có, lưu kho, thông báo trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức hoặc chuyển cho Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã để trả cho cá nhân, tổ chức. <i>Tạm dừng giải quyết hồ sơ trong thời hạn 03 tháng. Sau thời hạn 03 (ba) tháng kể từ ngày gửi thông báo, nếu tổ chức đề nghị không bổ sung đủ hồ sơ hợp lệ, Sở KH&CN có quyền hủy bỏ việc xử lý đối với hồ sơ này.</i>	- Trung tâm PVHCC của tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	01 ngày làm việc
	Trường hợp 2: Đối với hồ sơ đầy đủ và hợp lệ:		
Bước 3	Xét duyệt và trình Lãnh đạo Sở phê duyệt kết quả thẩm định TTHC.	Lãnh đạo Chi cục	03 ngày làm việc
Bước 4	Xét duyệt kết quả TTHC tại Sở chuyển Văn thư sở phát hành.	Lãnh đạo Sở	03 ngày làm việc
Bước 5	Phát hành văn bản, chuyển kết quả cho Trung tâm PVHCC tỉnh	Văn thư Sở + Chuyên viên	01 ngày làm việc
Bước 6	Nhận kết quả; xác nhận trên phần mềm về kết quả đã có, lưu kho, thông báo trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức hoặc chuyển cho Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã để trả cho cá nhân, tổ chức	- Trung tâm PVHCC của tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	01 ngày làm việc
Tổng thời gian giải quyết			TH1: 07 ngày làm việc TH2: 10 ngày làm việc

16. Thủ tục điều chỉnh nội dung quyết định chứng nhận, cấp thẻ, cấp lại thẻ kiểm định viên đo lường (Mã TTHC: 3.000472)

STT	Trình tự/Nội dung công việc	Trách nhiệm giải quyết	Thời gian thực hiện
Bước 1	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) số hóa và lưu trữ hồ sơ điện tử, chuyển xử lý hồ sơ (Đối với trường hợp tiếp nhận tại Trung tâm PVHCC xã thì chuyển về Trung tâm PVHCC tỉnh). - Thông báo bổ sung, hoàn thiện hoặc từ chối giải quyết hồ sơ (nếu có)	- Trung tâm PVHCC của tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	0,5 ngày
Bước 2	Thẩm định hồ sơ - Trường hợp 1: Đối với trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu quy định: Tham mưu văn bản trả lời và nêu rõ lý do - Trường hợp 2: Đối với hồ sơ đầy đủ và hợp lệ: Tham mưu giải quyết TTHC	Chuyên viên được phân công thẩm định	1,5 ngày
	Trường hợp 1: Hồ sơ không đáp ứng yêu cầu quy định		
Bước 3	Xét duyệt và trình Lãnh đạo Sở phê duyệt kết quả thẩm định TTHC.	Lãnh đạo Chi cục	01 ngày
Bước 4	Xét duyệt kết quả TTHC tại Sở chuyển Văn thư sở phát hành.	Lãnh đạo Sở	02 ngày
Bước 5	Phát hành văn bản, chuyển kết quả cho Trung tâm PVHCC tỉnh	Văn thư Sở + Chuyên viên	01 ngày
Bước 6	Nhận kết quả; xác nhận trên phần mềm về kết quả đã có, lưu kho, thông báo trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức hoặc chuyển cho Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã để trả cho cá nhân, tổ chức. <i>Tạm dừng giải quyết hồ sơ trong thời hạn 03 tháng. Sau thời hạn 03 (ba) tháng kể từ ngày gửi thông báo, nếu tổ chức đề nghị không bổ sung đủ hồ sơ hợp lệ, Sở KH&CN có quyền hủy bỏ việc xử lý đối với hồ sơ này.</i>	- Trung tâm PVHCC của tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	01 ngày
	Trường hợp 2: Đối với hồ sơ đầy đủ và hợp lệ:		
Bước 3	Xét duyệt và trình Lãnh đạo Sở phê duyệt kết quả thẩm định TTHC.	Lãnh đạo Chi cục	03 ngày
Bước 4	Xét duyệt kết quả TTHC tại Sở chuyển Văn thư sở phát hành.	Lãnh đạo Sở	03 ngày
Bước 5	Phát hành văn bản, chuyển kết quả cho Trung tâm PVHCC tỉnh	Văn thư Sở + Chuyên viên	01 ngày
Bước 6	Nhận kết quả; xác nhận trên phần mềm về kết quả đã có, lưu kho, thông báo trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức hoặc chuyển cho Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã để trả cho cá nhân, tổ chức	- Trung tâm PVHCC của tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	01 ngày
Tổng thời gian giải quyết			TH1: 07 ngày TH2: 10 ngày

17. Thủ tục hủy bỏ hiệu lực của quyết định chứng nhận, cấp thẻ kiểm định viên đo lường (Mã TTHC: 3.000473)

STT	Trình tự/Nội dung công việc	Trách nhiệm giải quyết	Thời gian thực hiện
Bước 1	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) số hóa và lưu trữ hồ sơ điện tử, chuyển xử lý hồ sơ (Đối với trường hợp tiếp nhận tại Trung tâm PVHCC xã thì chuyển về Trung tâm PVHCC tỉnh). - Thông báo bổ sung, hoàn thiện hoặc từ chối giải quyết hồ sơ (nếu có)	- Trung tâm PVHCC của tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	0,25 ngày làm việc
Bước 2	Thẩm định hồ sơ	Chuyên viên được phân công thẩm định	0,5 ngày làm việc
Bước 3	Xét duyệt và trình Lãnh đạo Sở phê duyệt kết quả thẩm định TTHC.	Lãnh đạo Chi cục	0,5 ngày làm việc
Bước 4	Xét duyệt kết quả TTHC tại Sở chuyển Văn thư sở phát hành.	Lãnh đạo Sở	01 ngày làm việc
Bước 5	Phát hành văn bản, chuyển kết quả cho Trung tâm PVHCC tỉnh	Văn thư Sở + Chuyên viên	0,5 ngày làm việc
Bước 6	Nhận kết quả; xác nhận trên phần mềm về kết quả đã có, lưu kho, thông báo trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức hoặc chuyển cho Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã để trả cho cá nhân, tổ chức	- Trung tâm PVHCC của tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	0,25 ngày làm việc
Tổng thời gian giải quyết			03 ngày làm việc

18. Thủ tục cấp Giấy xác nhận đăng ký hoạt động xét tặng giải thưởng chất lượng sản phẩm, hàng hoá của tổ chức, cá nhân (Mã TTHC: 2.002253)

STT	Trình tự/Nội dung công việc	Trách nhiệm giải quyết	Thời gian thực hiện
Bước 1	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) số hóa và lưu trữ hồ sơ điện tử, chuyển xử lý hồ sơ (Đối với trường hợp tiếp nhận tại Trung tâm PVHCC xã thì chuyển về Trung tâm PVHCC tỉnh). - Thông báo bổ sung, hoàn thiện hoặc từ chối giải quyết hồ sơ (nếu có)	- Trung tâm PVHCC của tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	0,5 ngày làm việc
Bước 2	Thẩm định hồ sơ	Chuyên viên được phân công thẩm định	02 ngày làm việc
Bước 3	Xét duyệt và trình Lãnh đạo Sở phê duyệt kết quả thẩm định TTHC.	Lãnh đạo Chi cục	02 ngày làm việc
Bước 4	Xét duyệt kết quả TTHC tại Sở chuyển Văn thư sở phát hành.	Lãnh đạo Sở	04 ngày làm việc
Bước 5	Phát hành văn bản, chuyển kết quả cho Trung tâm PVHCC tỉnh	Văn thư Sở + Chuyên viên	01 ngày làm việc
Bước 6	Nhận kết quả; xác nhận trên phần mềm về kết quả đã có, lưu kho, thông báo trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức hoặc chuyển cho Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã để trả cho cá nhân, tổ chức	- Trung tâm PVHCC của tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	0,5 ngày làm việc
Tổng thời gian giải quyết			10 ngày làm việc

19. Thủ tục cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện tư vấn Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001 đối với cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước cho tổ chức tư vấn (Mã TTHC: 3.000475)

STT	Trình tự/Nội dung công việc	Trách nhiệm giải quyết	Thời gian thực hiện
Bước 1	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) số hóa và lưu trữ hồ sơ điện tử, chuyển xử lý hồ sơ (Đối với trường hợp tiếp nhận tại Trung tâm PVHCC xã thì chuyển về Trung tâm PVHCC tỉnh). - Thông báo bổ sung, hoàn thiện hoặc từ chối giải quyết hồ sơ (nếu có)	- Trung tâm PVHCC của tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	0,25 ngày làm việc
Bước 2	Thẩm định hồ sơ - Trường hợp 1: Đối với trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu quy định: Tham mưu văn bản trả lời và nêu rõ lý do - Trường hợp 2: Đối với hồ sơ đầy đủ và hợp lệ không phải đánh giá thực tế: Tham mưu giải quyết TTHC - Trường hợp 2: Đối với hồ sơ đầy đủ và hợp lệ cần thiết phải đánh giá thực tế: Tham mưu giải quyết TTHC	Chuyên viên được phân công thẩm định	0,5 ngày làm việc
	Trường hợp 1: Hồ sơ không đáp ứng yêu cầu quy định		
Bước 3	Xét duyệt và trình Lãnh đạo Sở phê duyệt kết quả thẩm định TTHC.	Lãnh đạo Chi cục	0,5 ngày làm việc
Bước 4	Xét duyệt kết quả TTHC tại Sở chuyển Văn thư sở phát hành.	Lãnh đạo Sở	01 ngày làm việc
Bước 5	Phát hành, chuyển kết quả cho Trung tâm PVHCC tỉnh	Văn thư Sở + Chuyên viên	0,5 ngày làm việc
Bước 6	Nhận kết quả; xác nhận trên phần mềm về kết quả đã có, lưu kho, thông báo trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức hoặc chuyển cho Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã để trả cho cá nhân, tổ chức	- Trung tâm PVHCC của tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	0,25 ngày làm việc
	Trường hợp 2: Đối với hồ sơ đầy đủ và hợp lệ:		
Bước 3	Xét duyệt và trình Lãnh đạo Sở phê duyệt kết quả thẩm định TTHC.	Lãnh đạo Chi cục	03 ngày
Bước 4	Xét duyệt kết quả TTHC tại Sở chuyển Văn thư sở phát hành.	Lãnh đạo Sở	05 ngày
Bước 5	Phát hành, chuyển kết quả cho Trung tâm	Văn thư Sở + Chuyên	01 ngày

STT	Trình tự/Nội dung công việc	Trách nhiệm giải quyết	Thời gian thực hiện
	PVHHC tỉnh	viên	
Bước 6	Nhận kết quả; xác nhận trên phần mềm về kết quả đã có, lưu kho, thông báo trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức hoặc chuyển cho Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã để trả cho cá nhân, tổ chức	- Trung tâm PVHCC của tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	0,25 ngày
	Trường hợp 3: Đối với hồ sơ đầy đủ và hợp lệ cần thiết phải đánh giá thực tế		
Bước 3	Tổ chức thực hiện đánh giá thực tế	Đoàn đánh giá	10 ngày
Bước 4	Xét duyệt và trình Lãnh đạo Sở phê duyệt kết quả thẩm định TTHC.	Lãnh đạo Chi cục	03 ngày
Bước 5	Xét duyệt kết quả TTHC tại Sở chuyển Văn thư sở phát hành.	Lãnh đạo Sở	05 ngày
Bước 6	Phát hành, chuyển kết quả cho Trung tâm PVHHC tỉnh	Văn thư Sở + Chuyên viên	01 ngày
Bước 7	Nhận kết quả; xác nhận trên phần mềm về kết quả đã có, lưu kho, thông báo trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức hoặc chuyển cho Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã để trả cho cá nhân, tổ chức	- Trung tâm PVHCC của tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	0,25 ngày
Tổng thời gian giải quyết			TH1: 03 ngày làm việc TH2: 10 ngày TH3: 20 ngày

20. Thủ tục cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện tư vấn Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001 đối với cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước cho tổ chức tư vấn (Mã TTHC: 3.000476)

STT	Trình tự/Nội dung công việc	Trách nhiệm giải quyết	Thời gian thực hiện
Bước 1	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) số hóa và lưu trữ hồ sơ điện tử, chuyển xử lý hồ sơ (Đối với trường hợp tiếp nhận tại Trung tâm PVHCC xã thì chuyển về Trung tâm PVHCC tỉnh). - Thông báo bổ sung, hoàn thiện hoặc từ chối giải quyết hồ sơ (nếu có)	- Trung tâm PVHCC của tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	0,25 ngày làm việc
Bước 2	Thẩm định hồ sơ Trường hợp 1: Đối với trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu quy định: Tham mưu văn bản trả lời và nêu rõ lý do Trường hợp 2: Đối với hồ sơ đầy đủ và hợp lệ không phải đánh giá thực tế: Tham mưu giải quyết TTHC Trường hợp 2: Đối với hồ sơ đầy đủ và hợp lệ cần thiết phải đánh giá thực tế: Tham mưu giải quyết TTHC	Chuyên viên được phân công thẩm định	0,5 ngày làm việc
	Trường hợp 1: Hồ sơ không đáp ứng yêu cầu quy định		
Bước 3	Xét duyệt và trình Lãnh đạo Sở phê duyệt kết quả thẩm định TTHC.	Lãnh đạo Chi cục	0,5 ngày làm việc
Bước 4	Xét duyệt kết quả TTHC tại Sở chuyển Văn thư sở phát hành.	Lãnh đạo Sở	01 ngày làm việc
Bước 5	Phát hành, chuyển kết quả cho Trung tâm PVHCC tỉnh	Văn thư Sở + Chuyên viên	0,5 ngày làm việc
Bước 6	Nhận kết quả; xác nhận trên phần mềm về kết quả đã có, lưu kho, thông báo trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức hoặc chuyển cho Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã để trả cho cá nhân, tổ chức	- Trung tâm PVHCC của tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	0,25 ngày làm việc
	Trường hợp 2: Đối với hồ sơ đầy đủ và hợp lệ:		
Bước 3	Xét duyệt và trình Lãnh đạo Sở phê duyệt kết quả thẩm định TTHC.	Lãnh đạo Chi cục	03 ngày
Bước 4	Xét duyệt kết quả TTHC tại Sở chuyển Văn thư sở phát hành.	Lãnh đạo Sở	05 ngày
Bước 5	Phát hành, chuyển kết quả cho Trung tâm PVHCC tỉnh	Văn thư Sở + Chuyên viên	01 ngày
Bước 6	Nhận kết quả; xác nhận trên phần mềm về kết	Trung tâm PVHCC của	0,25 ngày

STT	Trình tự/Nội dung công việc	Trách nhiệm giải quyết	Thời gian thực hiện
	quả đã có, lưu kho, thông báo trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức hoặc chuyển cho Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã để trả cho cá nhân, tổ chức	tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	
	Trường hợp 3: Đối với hồ sơ đầy đủ và hợp lệ cần thiết phải đánh giá thực tế		
Bước 3	Tổ chức thực hiện đánh giá thực tế	Đoàn đánh giá	10 ngày
Bước 4	Xét duyệt và trình Lãnh đạo Sở phê duyệt kết quả thẩm định TTHC.	Lãnh đạo Chi cục	03 ngày
Bước 5	Xét duyệt kết quả TTHC tại Sở chuyển Văn thư sở phát hành.	Lãnh đạo Sở	05 ngày
Bước 6	Phát hành, chuyển kết quả cho Trung tâm PVHHC tỉnh	Văn thư Sở + Chuyên viên	01 ngày
Bước 7	Nhận kết quả; xác nhận trên phần mềm về kết quả đã có, lưu kho, thông báo trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức hoặc chuyển cho Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã để trả cho cá nhân, tổ chức	- Trung tâm PVHCC của tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	0,25 ngày
Tổng thời gian giải quyết			TH1: 03 ngày làm việc TH2: 10 ngày TH3: 20 ngày

21. Thủ tục cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện tư vấn Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001 đối với cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước cho chuyên gia tư vấn độc lập (Mã TTHC: 3.000477)

STT	Trình tự/Nội dung công việc	Trách nhiệm giải quyết	Thời gian thực hiện
Bước 1	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) số hóa và lưu trữ hồ sơ điện tử, chuyển xử lý hồ sơ (Đối với trường hợp tiếp nhận tại Trung tâm PVHCC xã thì chuyển về Trung tâm PVHCC tỉnh). - Thông báo bổ sung, hoàn thiện hoặc từ chối giải quyết hồ sơ (nếu có)	- Trung tâm PVHCC của tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	0,25 ngày làm việc
Bước 2	Thẩm định hồ sơ - Trường hợp 1: Đối với trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu quy định: Tham mưu văn bản trả lời và nêu rõ lý do - Trường hợp 2: Đối với hồ sơ đầy đủ và hợp lệ không phải đánh giá thực tế: Tham mưu giải quyết TTHC - Trường hợp 2: Đối với hồ sơ đầy đủ và hợp lệ cần thiết phải đánh giá thực tế: Tham mưu giải quyết TTHC	Chuyên viên được phân công thẩm định	0,5 ngày làm việc
	Trường hợp 1: Hồ sơ không đáp ứng yêu cầu quy định		
Bước 3	Xét duyệt và trình Lãnh đạo Sở phê duyệt kết quả thẩm định TTHC.	Lãnh đạo Chi cục	0,5 ngày làm việc
Bước 4	Xét duyệt kết quả TTHC tại Sở chuyển Văn thư sở phát hành.	Lãnh đạo Sở	01 ngày làm việc
Bước 5	Phát hành, chuyển kết quả cho Trung tâm PVHCC tỉnh	Văn thư Sở + Chuyên viên	0,5 ngày làm việc
Bước 6	Nhận kết quả; xác nhận trên phần mềm về kết quả đã có, lưu kho, thông báo trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức hoặc chuyển cho Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã để trả cho cá nhân, tổ chức	- Trung tâm PVHCC của tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	0,25 ngày làm việc
	Trường hợp 2: Đối với hồ sơ đầy đủ và hợp lệ:		
Bước 3	Xét duyệt và trình Lãnh đạo Sở phê duyệt kết quả thẩm định TTHC.	Lãnh đạo Chi cục	03 ngày
Bước 4	Xét duyệt kết quả TTHC tại Sở chuyển Văn thư sở phát hành.	Lãnh đạo Sở	05 ngày
Bước 5	Phát hành, chuyển kết quả cho Trung tâm PVHCC tỉnh	Văn thư Sở + Chuyên viên	01 ngày
Bước 6	Nhận kết quả; xác nhận trên phần mềm về kết quả	- Trung tâm PVHCC của	0,25 ngày

STT	Trình tự/Nội dung công việc	Trách nhiệm giải quyết	Thời gian thực hiện
	đã có, lưu kho, thông báo trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức hoặc chuyển cho Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã để trả cho cá nhân, tổ chức	tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	
	Trường hợp 3: Đối với hồ sơ đầy đủ và hợp lệ cần thiết phải đánh giá thực tế		
Bước 3	Tổ chức thực hiện đánh giá thực tế	Đoàn đánh giá	10 ngày
Bước 4	Xét duyệt và trình Lãnh đạo Sở phê duyệt kết quả thẩm định TTHC.	Lãnh đạo Chi cục	03 ngày
Bước 5	Xét duyệt kết quả TTHC tại Sở chuyển Văn thư sở phát hành.	Lãnh đạo Sở	05 ngày
Bước 6	Phát hành, chuyển kết quả cho Trung tâm PVHCC tỉnh	Văn thư Sở + Chuyên viên	01 ngày
Bước 7	Nhận kết quả; xác nhận trên phần mềm về kết quả đã có, lưu kho, thông báo trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức hoặc chuyển cho Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã để trả cho cá nhân, tổ chức	- Trung tâm PVHCC của tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	0,25 ngày
Tổng thời gian giải quyết			TH1: 03 ngày làm việc TH2: 10 ngày TH3: 20 ngày

22. Thủ tục cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện tư vấn Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001 đối với cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước cho chuyên gia tư vấn độc lập (Mã TTHC: 3.000478)

STT	Trình tự/Nội dung công việc	Trách nhiệm giải quyết	Thời gian thực hiện
Bước 1	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) số hóa và lưu trữ hồ sơ điện tử, chuyển xử lý hồ sơ (Đối với trường hợp tiếp nhận tại Trung tâm PVHCC xã thì chuyển về Trung tâm PVHCC tỉnh). - Thông báo bổ sung, hoàn thiện hoặc từ chối giải quyết hồ sơ (nếu có)	- Trung tâm PVHCC của tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	0,25 ngày làm việc
Bước 2	Thẩm định hồ sơ - Trường hợp 1: Đối với trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu quy định: Tham mưu văn bản trả lời và nêu rõ lý do - Trường hợp 2: Đối với hồ sơ đầy đủ và hợp lệ không phải đánh giá thực tế: Tham mưu giải quyết TTHC - Trường hợp 3: Đối với hồ sơ đầy đủ và hợp lệ cần thiết phải đánh giá thực tế: Tham mưu giải quyết TTHC	Chuyên viên được phân công thẩm định	0,5 ngày làm việc
	Trường hợp 1: Hồ sơ không đáp ứng yêu cầu quy định		
Bước 3	Xét duyệt và trình Lãnh đạo Sở phê duyệt kết quả thẩm định TTHC.	Lãnh đạo Chi cục	0,5 ngày làm việc
Bước 4	Xét duyệt kết quả TTHC tại Sở chuyển Văn thư sở phát hành.	Lãnh đạo Sở	01 ngày làm việc
Bước 5	Phát hành, chuyển kết quả cho Trung tâm PVHCC tỉnh	Văn thư Sở + Chuyên viên	0,5 ngày làm việc
Bước 6	Nhận kết quả; xác nhận trên phần mềm về kết quả đã có, lưu kho, thông báo trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức hoặc chuyển cho Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã để trả cho cá nhân, tổ chức	- Trung tâm PVHCC của tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	0,25 ngày làm việc
	Trường hợp 2: Đối với hồ sơ đầy đủ và hợp lệ:		
Bước 3	Xét duyệt và trình Lãnh đạo Sở phê duyệt kết quả thẩm định TTHC.	Lãnh đạo Chi cục	03 ngày
Bước 4	Xét duyệt kết quả TTHC tại Sở chuyển Văn thư sở phát hành.	Lãnh đạo Sở	05 ngày
Bước 5	Phát hành, chuyển kết quả cho Trung tâm PVHCC tỉnh	Văn thư Sở + Chuyên viên	01 ngày

STT	Trình tự/Nội dung công việc	Trách nhiệm giải quyết	Thời gian thực hiện
Bước 6	Nhận kết quả; xác nhận trên phần mềm về kết quả đã có, lưu kho, thông báo trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức hoặc chuyển cho Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã để trả cho cá nhân, tổ chức	- Trung tâm PVHCC của tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	0,25 ngày
	Trường hợp 3: Đối với hồ sơ đầy đủ và hợp lệ cần thiết phải đánh giá thực tế		
Bước 3	Tổ chức thực hiện đánh giá thực tế	Đoàn đánh giá	10 ngày
Bước 4	Xét duyệt và trình Lãnh đạo Sở phê duyệt kết quả thẩm định TTHC.	Lãnh đạo Chi cục	03 ngày
Bước 5	Xét duyệt kết quả TTHC tại Sở chuyển Văn thư sở phát hành.	Lãnh đạo Sở	05 ngày
Bước 6	Phát hành, chuyển kết quả cho Trung tâm PVHCC tỉnh	Văn thư Sở + Chuyên viên	01 ngày
Bước 7	Nhận kết quả; xác nhận trên phần mềm về kết quả đã có, lưu kho, thông báo trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức hoặc chuyển cho Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã để trả cho cá nhân, tổ chức	- Trung tâm PVHCC của tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	0,25 ngày
Tổng thời gian giải quyết			TH1: 03 ngày TH2: 10 ngày TH3: 20 ngày

23. Thủ tục cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện đánh giá Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001 đối với cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước cho tổ chức chứng nhận (Mã TTHC: 3.000479)

STT	Trình tự/Nội dung công việc	Trách nhiệm giải quyết	Thời gian thực hiện
Bước 1	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) số hóa và lưu trữ hồ sơ điện tử, chuyển xử lý hồ sơ (Đối với trường hợp tiếp nhận tại Trung tâm PVHCC xã thì chuyển về Trung tâm PVHCC tỉnh). - Thông báo bổ sung, hoàn thiện hoặc từ chối giải quyết hồ sơ (nếu có)	- Trung tâm PVHCC của tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	0,25 ngày làm việc
Bước 2	Thẩm định hồ sơ - Trường hợp 1: Đối với trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu quy định: Tham mưu văn bản trả lời và nêu rõ lý do - Trường hợp 2: Đối với hồ sơ đầy đủ và hợp lệ không phải đánh giá thực tế: Tham mưu giải quyết TTHC - Trường hợp 3: Đối với hồ sơ đầy đủ và hợp lệ cần thiết phải đánh giá thực tế: Tham mưu giải quyết TTHC	Chuyên viên được phân công thẩm định	0,5 ngày làm việc
	Trường hợp 1: Hồ sơ không đáp ứng yêu cầu quy định		
Bước 3	Xét duyệt và trình Lãnh đạo Sở phê duyệt kết quả thẩm định TTHC.	Lãnh đạo Chi cục	0,5 ngày làm việc
Bước 4	Xét duyệt kết quả TTHC tại Sở chuyển Văn thư sở phát hành.	Lãnh đạo Sở	01 ngày làm việc
Bước 5	Phát hành, chuyển kết quả cho Trung tâm PVHCC tỉnh	Văn thư Sở + Chuyên viên	0,5 ngày làm việc
Bước 6	Nhận kết quả; xác nhận trên phần mềm về kết quả đã có, lưu kho, thông báo trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức hoặc chuyển cho Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã để trả cho cá nhân, tổ chức	- Trung tâm PVHCC của tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	0,25 ngày làm việc
	Trường hợp 2: Đối với hồ sơ đầy đủ và hợp lệ:		
Bước 3	Xét duyệt và trình Lãnh đạo Sở phê duyệt kết quả thẩm định TTHC.	Lãnh đạo Chi cục	03 ngày
Bước 4	Xét duyệt kết quả TTHC tại Sở chuyển Văn thư sở phát hành.	Lãnh đạo Sở	05 ngày
Bước 5	Phát hành, chuyển kết quả cho Trung tâm PVHCC tỉnh	Văn thư Sở + Chuyên viên	01 ngày

STT	Trình tự/Nội dung công việc	Trách nhiệm giải quyết	Thời gian thực hiện
Bước 6	Nhận kết quả; xác nhận trên phần mềm về kết quả đã có, lưu kho, thông báo trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức hoặc chuyển cho Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã để trả cho cá nhân, tổ chức	- Trung tâm PVHCC của tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	0,25 ngày
	Trường hợp 3: Đối với hồ sơ đầy đủ và hợp lệ cần thiết phải đánh giá thực tế		
Bước 3	Tổ chức thực hiện đánh giá thực tế	Đoàn đánh giá	10 ngày
Bước 4	Xét duyệt và trình Lãnh đạo Sở phê duyệt kết quả thẩm định TTHC.	Lãnh đạo Chi cục	03 ngày
Bước 5	Xét duyệt kết quả TTHC tại Sở chuyển Văn thư sở phát hành.	Lãnh đạo Sở	05 ngày
Bước 6	Phát hành, chuyển kết quả cho Trung tâm PVHCC tỉnh	Văn thư Sở + Chuyên viên	01 ngày
Bước 7	Nhận kết quả; xác nhận trên phần mềm về kết quả đã có, lưu kho, thông báo trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức hoặc chuyển cho Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã để trả cho cá nhân, tổ chức	- Trung tâm PVHCC của tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	0,25 ngày
Tổng thời gian giải quyết			TH1: 03 ngày làm việc TH2: 10 ngày TH3: 20 ngày

24. Thủ tục cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện đánh giá Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001 đối với cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước cho tổ chức chứng nhận (Mã TTHC: 3.000480)

STT	Trình tự/Nội dung công việc	Trách nhiệm giải quyết	Thời gian thực hiện
Bước 1	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) số hóa và lưu trữ hồ sơ điện tử, chuyển xử lý hồ sơ (Đối với trường hợp tiếp nhận tại Trung tâm PVHCC xã thì chuyển về Trung tâm PVHCC tỉnh). - Thông báo bổ sung, hoàn thiện hoặc từ chối giải quyết hồ sơ (nếu có)	- Trung tâm PVHCC của tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	0,25 ngày làm việc
Bước 2	Thẩm định hồ sơ Trường hợp 1: Đối với trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu quy định: Tham mưu văn bản trả lời và nêu rõ lý do Trường hợp 2: Đối với hồ sơ đầy đủ và hợp lệ không phải đánh giá thực tế: Tham mưu giải quyết TTHC Trường hợp 3: Đối với hồ sơ đầy đủ và hợp lệ cần thiết phải đánh giá thực tế: Tham mưu giải quyết TTHC	Chuyên viên được phân công thẩm định	0,5 ngày làm việc
	Trường hợp 1: Hồ sơ không đáp ứng yêu cầu quy định		
Bước 3	Xét duyệt và trình Lãnh đạo Sở phê duyệt kết quả thẩm định TTHC.	Lãnh đạo Chi cục	0,5 ngày làm việc
Bước 4	Xét duyệt kết quả TTHC tại Sở chuyển Văn thư sở phát hành.	Lãnh đạo Sở	01 ngày làm việc
Bước 5	Phát hành, chuyển kết quả cho Trung tâm PVHCC tỉnh	Văn thư Sở + Chuyên viên	0,5 ngày làm việc
Bước 6	Nhận kết quả; xác nhận trên phần mềm về kết quả đã có, lưu kho, thông báo trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức hoặc chuyển cho Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã để trả cho cá nhân, tổ chức	- Trung tâm PVHCC của tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	0,25 ngày làm việc
	Trường hợp 2: Đối với hồ sơ đầy đủ và hợp lệ:		
Bước 3	Xét duyệt và trình Lãnh đạo Sở phê duyệt kết quả thẩm định TTHC.	Lãnh đạo Chi cục	03 ngày
Bước 4	Xét duyệt kết quả TTHC tại Sở chuyển Văn thư sở phát hành.	Lãnh đạo Sở	05 ngày
Bước 5	Phát hành, chuyển kết quả cho Trung tâm PVHCC tỉnh	Văn thư Sở + Chuyên viên	01 ngày
Bước 6	Nhận kết quả; xác nhận trên phần mềm về kết	Trung tâm PVHCC của	0,25 ngày

STT	Trình tự/Nội dung công việc	Trách nhiệm giải quyết	Thời gian thực hiện
	quả đã có, lưu kho, thông báo trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức hoặc chuyển cho Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã để trả cho cá nhân, tổ chức	tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	
	Trường hợp 3: Đối với hồ sơ đầy đủ và hợp lệ cần thiết phải đánh giá thực tế		
Bước 3	Tổ chức thực hiện đánh giá thực tế	Đoàn đánh giá	10 ngày
Bước 4	Xét duyệt và trình Lãnh đạo Sở phê duyệt kết quả thẩm định TTHC.	Lãnh đạo Chi cục	03 ngày
Bước 5	Xét duyệt kết quả TTHC tại Sở chuyển Văn thư sở phát hành.	Lãnh đạo Sở	05 ngày
Bước 6	Phát hành, chuyển kết quả cho Trung tâm PVHHC tỉnh	Văn thư Sở + Chuyên viên	01 ngày
Bước 7	Nhận kết quả; xác nhận trên phần mềm về kết quả đã có, lưu kho, thông báo trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức hoặc chuyển cho Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã để trả cho cá nhân, tổ chức	- Trung tâm PVHCC của tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	0,25 ngày
Tổng thời gian giải quyết			TH1: 03 ngày làm việc TH2: 10 ngày TH3: 20 ngày

25. Thủ tục cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện tư vấn, đánh giá Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001 đối với cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước cho tổ chức tư vấn, chuyên gia tư vấn độc lập, tổ chức chứng nhận và thể cho chuyên gia trong trường hợp bị mất, hỏng hoặc thay đổi tên, địa chỉ liên lạc (Mã TTHC: 3.000481)

STT	Trình tự/Nội dung công việc	Trách nhiệm giải quyết	Thời gian thực hiện
Bước 1	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) số hóa và lưu trữ hồ sơ điện tử, chuyển xử lý hồ sơ (Đối với trường hợp tiếp nhận tại Trung tâm PVHCC xã thì chuyển về Trung tâm PVHCC tỉnh). - Thông báo bổ sung, hoàn thiện hoặc từ chối giải quyết hồ sơ (nếu có)	- Trung tâm PVHCC của tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	0,25 ngày làm việc
Bước 2	Thẩm định hồ sơ	Chuyên viên được phân công thẩm định	0,5 ngày làm việc
Bước 3	Xét duyệt và trình Lãnh đạo Sở phê duyệt kết quả thẩm định TTHC.	Lãnh đạo Chi cục	0,5 ngày làm việc
Bước 4	Xét duyệt kết quả TTHC tại Sở chuyển Văn thư sở phát hành.	Lãnh đạo Sở	01 ngày làm việc
Bước 5	Phát hành văn bản, chuyển kết quả cho Trung tâm PVHCC tỉnh	Văn thư Sở + Chuyên viên	0,5 ngày làm việc
Bước 6	Nhận kết quả; xác nhận trên phần mềm về kết quả đã có, lưu kho, thông báo trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức hoặc chuyển cho Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã để trả cho cá nhân, tổ chức	- Trung tâm PVHCC của tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	0,25 ngày làm việc
Tổng thời gian giải quyết			03 ngày làm việc

26. Thủ tục cấp bổ sung thẻ chuyên gia tư vấn, thẻ chuyên gia đánh giá cho tổ chức tư vấn, tổ chức chứng nhận (Mã TTHC: 3.000482)

STT	Trình tự/Nội dung công việc	Trách nhiệm giải quyết	Thời gian thực hiện
Bước 1	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) số hóa và lưu trữ hồ sơ điện tử, chuyển xử lý hồ sơ (Đối với trường hợp tiếp nhận tại Trung tâm PVHCC xã thì chuyển về Trung tâm PVHCC tỉnh). - Thông báo bổ sung, hoàn thiện hoặc từ chối giải quyết hồ sơ (nếu có)	- Trung tâm PVHCC của tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	0,25 ngày làm việc
Bước 2	Thẩm định hồ sơ - Trường hợp 1: Đối với trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu quy định: Tham mưu văn bản trả lời và nêu rõ lý do - Trường hợp 2: Đối với hồ sơ đầy đủ và hợp lệ: Tham mưu giải quyết TTHC	Chuyên viên được phân công thẩm định	0,5 ngày làm việc
	Trường hợp 1: Hồ sơ không đáp ứng yêu cầu quy định		
Bước 3	Xét duyệt và trình Lãnh đạo Sở phê duyệt kết quả thẩm định TTHC.	Lãnh đạo Chi cục	0,5 ngày làm việc
Bước 4	Xét duyệt kết quả TTHC tại Sở chuyển Văn thư sở phát hành.	Lãnh đạo Sở	01 ngày làm việc
Bước 5	Phát hành văn bản, chuyển kết quả cho Trung tâm PVHCC tỉnh	Văn thư Sở + Chuyên viên	0,5 ngày làm việc
Bước 6	Nhận kết quả; xác nhận trên phần mềm về kết quả đã có, lưu kho, thông báo trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức hoặc chuyển cho Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã để trả cho cá nhân, tổ chức	- Trung tâm PVHCC của tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	0,25 ngày làm việc
	Trường hợp 2: Đối với hồ sơ đầy đủ và hợp lệ:		
Bước 3	Xét duyệt và trình Lãnh đạo Sở phê duyệt kết quả thẩm định TTHC.	Lãnh đạo Chi cục	04 ngày
Bước 4	Xét duyệt kết quả TTHC tại Sở chuyển Văn thư sở phát hành.	Lãnh đạo Sở	04 ngày
Bước 5	Phát hành văn bản, chuyển kết quả cho Trung tâm PVHCC tỉnh	Văn thư Sở + Chuyên viên	01 ngày
Bước 6	Nhận kết quả; xác nhận trên phần mềm về kết quả đã có, lưu kho, thông báo trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức hoặc chuyển cho Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã để trả cho cá nhân, tổ chức	- Trung tâm PVHCC của tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	0,25 ngày
Tổng thời gian giải quyết			TH1: 03 ngày làm việc TH2: 10 ngày

27. Thủ tục cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện đào tạo về tư vấn, đánh giá Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001 cho chuyên gia tư vấn, đánh giá thực hiện tư vấn, đánh giá tại cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước (Mã TTHC: 3.000483)

STT	Trình tự/Nội dung công việc	Trách nhiệm giải quyết	Thời gian thực hiện
Bước 1	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) số hóa và lưu trữ hồ sơ điện tử, chuyển xử lý hồ sơ (Đối với trường hợp tiếp nhận tại Trung tâm PVHCC xã thì chuyển về Trung tâm PVHCC tỉnh). - Thông báo bổ sung, hoàn thiện hoặc từ chối giải quyết hồ sơ (nếu có)	- Trung tâm PVHCC của tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	0,25 ngày làm việc
Bước 2	Thẩm định hồ sơ - Trường hợp 1: Đối với trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu quy định: Tham mưu văn bản trả lời và nêu rõ lý do - Trường hợp 2: Đối với hồ sơ đầy đủ và hợp lệ không phải đánh giá thực tế: Tham mưu giải quyết TTHC	Chuyên viên được phân công thẩm định	0,5 ngày làm việc
	Trường hợp 1: Hồ sơ không đáp ứng yêu cầu quy định		
Bước 3	Xét duyệt và trình Lãnh đạo Sở phê duyệt kết quả thẩm định TTHC.	Lãnh đạo Chi cục	0,5 ngày làm việc
Bước 4	Xét duyệt kết quả TTHC tại Sở chuyển Văn thư sở phát hành.	Lãnh đạo Sở	01 ngày làm việc
Bước 5	Phát hành, chuyển kết quả cho Trung tâm PVHCC tỉnh	Văn thư Sở + Chuyên viên	0,5 ngày làm việc
Bước 6	Nhận kết quả; xác nhận trên phần mềm về kết quả đã có, lưu kho, thông báo trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức hoặc chuyển cho Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã để trả cho cá nhân, tổ chức	- Trung tâm PVHCC của tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	0,25 ngày làm việc
	Trường hợp 2: Đối với hồ sơ đầy đủ và hợp lệ:		
Bước 3	Xét duyệt và trình Lãnh đạo Sở phê duyệt kết quả thẩm định TTHC.	Lãnh đạo Chi cục	03 ngày
Bước 4	Xét duyệt kết quả TTHC tại Sở chuyển Văn thư sở phát hành.	Lãnh đạo Sở	05 ngày
Bước 5	Phát hành, chuyển kết quả cho Trung tâm PVHCC tỉnh	Văn thư Sở + Chuyên viên	01 ngày
Bước 6	Nhận kết quả; xác nhận trên phần mềm về kết quả đã có, lưu kho, thông báo trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức hoặc chuyển	- Trung tâm PVHCC của tỉnh;	0,25 ngày

STT	Trình tự/Nội dung công việc	Trách nhiệm giải quyết	Thời gian thực hiện
	cho Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã để trả cho cá nhân, tổ chức	- Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	
	Trường hợp 3: Đối với hồ sơ đầy đủ và hợp lệ cần thiết phải đánh giá thực tế		
Bước 3	Tổ chức thực hiện đánh giá thực tế	Đoàn đánh giá	10 ngày
Bước 4	Xét duyệt và trình Lãnh đạo Sở phê duyệt kết quả thẩm định TTHC.	Lãnh đạo Chi cục	03 ngày
Bước 5	Xét duyệt kết quả TTHC tại Sở chuyển Văn thư sở phát hành.	Lãnh đạo Sở	05 ngày
Bước 6	Phát hành, chuyển kết quả cho Trung tâm PVHHC tỉnh	Văn thư Sở + Chuyên viên	01 ngày
Bước 7	Nhận kết quả; xác nhận trên phần mềm về kết quả đã có, lưu kho, thông báo trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức hoặc chuyển cho Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã để trả cho cá nhân, tổ chức	- Trung tâm PVHCC của tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	0,25 ngày
Tổng thời gian giải quyết			TH1: 03 ngày làm việc TH2: 10 ngày TH3: 20 ngày

28. Thủ tục đăng ký cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện đào tạo về tư vấn, đánh giá Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001 cho chuyên gia tư vấn, đánh giá thực hiện tư vấn, đánh giá tại cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước (Mã TTHC: 3.000484)

STT	Trình tự/Nội dung công việc	Trách nhiệm giải quyết	Thời gian thực hiện
Bước 1	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) số hóa và lưu trữ hồ sơ điện tử, chuyển xử lý hồ sơ (Đối với trường hợp tiếp nhận tại Trung tâm PVHCC xã thì chuyển về Trung tâm PVHCC tỉnh). - Thông báo bổ sung, hoàn thiện hoặc từ chối giải quyết hồ sơ (nếu có)	- Trung tâm PVHCC của tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	0,25 ngày làm việc
Bước 2	Thẩm định hồ sơ - Trường hợp 1: Đối với trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu quy định: Tham mưu văn bản trả lời và nêu rõ lý do - Trường hợp 2: Đối với hồ sơ đầy đủ và hợp lệ không phải đánh giá thực tế: Tham mưu giải quyết TTHC	Chuyên viên được phân công thẩm định	0,5 ngày làm việc
	Trường hợp 1: Hồ sơ không đáp ứng yêu cầu quy định		
Bước 3	Xét duyệt và trình Lãnh đạo Sở phê duyệt kết quả thẩm định TTHC.	Lãnh đạo Chi cục	0,5 ngày làm việc
Bước 4	Xét duyệt kết quả TTHC tại Sở chuyển Văn thư sở phát hành.	Lãnh đạo Sở	01 ngày làm việc
Bước 5	Phát hành, chuyển kết quả cho Trung tâm PVHCC tỉnh	Văn thư Sở + Chuyên viên	0,5 ngày làm việc
Bước 6	Nhận kết quả; xác nhận trên phần mềm về kết quả đã có, lưu kho, thông báo trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức hoặc chuyển cho Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã để trả cho cá nhân, tổ chức	- Trung tâm PVHCC của tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	0,25 ngày làm việc
	Trường hợp 2: Đối với hồ sơ đầy đủ và hợp lệ:		
Bước 3	Xét duyệt và trình Lãnh đạo Sở phê duyệt kết quả thẩm định TTHC.	Lãnh đạo Chi cục	03 ngày
Bước 4	Xét duyệt kết quả TTHC tại Sở chuyển Văn thư sở phát hành.	Lãnh đạo Sở	05 ngày
Bước 5	Phát hành, chuyển kết quả cho Trung tâm PVHCC tỉnh	Văn thư Sở + Chuyên viên	01 ngày
Bước 6	Nhận kết quả; xác nhận trên phần mềm về kết quả đã có, lưu kho, thông báo trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức hoặc chuyển cho Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã	- Trung tâm PVHCC của tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	0,25 ngày

STT	Trình tự/Nội dung công việc	Trách nhiệm giải quyết	Thời gian thực hiện
	để trả cho cá nhân, tổ chức		
	Trường hợp 3: Đối với hồ sơ đầy đủ và hợp lệ cần thiết phải đánh giá thực tế		
Bước 3	Tổ chức thực hiện đánh giá thực tế	Đoàn đánh giá	10 ngày
Bước 4	Xét duyệt và trình Lãnh đạo Sở phê duyệt kết quả thẩm định TTHC.	Lãnh đạo Chi cục	03 ngày
Bước 5	Xét duyệt kết quả TTHC tại Sở chuyển Văn thư sở phát hành.	Lãnh đạo Sở	05 ngày
Bước 6	Phát hành, chuyển kết quả cho Trung tâm PVHHC tỉnh	Văn thư Sở + Chuyên viên	01 ngày
Bước 7	Nhận kết quả; xác nhận trên phần mềm về kết quả đã có, lưu kho, thông báo trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức hoặc chuyển cho Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã để trả cho cá nhân, tổ chức	- Trung tâm PVHCC của tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	0,25 ngày
Tổng thời gian giải quyết			TH1: 03 ngày làm việc TH2: 10 ngày TH3: 20 ngày

29. Thủ tục cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện đào tạo về tư vấn, đánh giá Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001 cho chuyên gia tư vấn, đánh giá trong trường hợp bị mất, hỏng hoặc thay đổi tên, địa chỉ liên lạc

(Mã TTHC: 3.000485)

STT	Trình tự/Nội dung công việc	Trách nhiệm giải quyết	Thời gian thực hiện
Bước 1	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) số hóa và lưu trữ hồ sơ điện tử, chuyển xử lý hồ sơ (Đối với trường hợp tiếp nhận tại Trung tâm PVHCC xã thì chuyển về Trung tâm PVHCC tỉnh). - Thông báo bổ sung, hoàn thiện hoặc từ chối giải quyết hồ sơ (nếu có)	- Trung tâm PVHCC của tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	0,25 ngày làm việc
Bước 2	Thẩm định hồ sơ	Chuyên viên được phân công thẩm định	0,5 ngày làm việc
Bước 3	Xét duyệt và trình Lãnh đạo Sở phê duyệt kết quả thẩm định TTHC.	Lãnh đạo Chi cục	0,5 ngày làm việc
Bước 4	Xét duyệt kết quả TTHC tại Sở chuyển Văn thư sở phát hành.	Lãnh đạo Sở	01 ngày làm việc
Bước 5	Phát hành văn bản, chuyển kết quả cho Trung tâm PVHCC tỉnh	Văn thư Sở + Chuyên viên	0,5 ngày làm việc
Bước 6	Nhận kết quả; xác nhận trên phần mềm về kết quả đã có, lưu kho, thông báo trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức hoặc chuyển cho Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã để trả cho cá nhân, tổ chức	- Trung tâm PVHCC của tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	0,25 ngày làm việc
Tổng thời gian giải quyết			03 ngày làm việc

30. Thủ tục cấp Thông báo tiếp nhận hồ sơ công bố đủ năng lực thực hiện hoạt động đào tạo (Mã TTHC: 3.000486)

STT	Trình tự/Nội dung công việc	Trách nhiệm giải quyết	Thời gian thực hiện
Bước 1	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) số hóa và lưu trữ hồ sơ điện tử, chuyển xử lý hồ sơ (Đối với trường hợp tiếp nhận tại Trung tâm PVHCC xã thì chuyển về Trung tâm PVHCC tỉnh). - Thông báo bổ sung, hoàn thiện hoặc từ chối giải quyết hồ sơ (nếu có)	- Trung tâm PVHCC của tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	0,25 ngày làm việc
Bước 2	Thẩm định hồ sơ - Trường hợp 1: Đối với trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu quy định: Tham mưu văn bản trả lời và nêu rõ lý do - Trường hợp 2: Đối với hồ sơ đầy đủ và hợp lệ không phải đánh giá thực tế: Tham mưu giải quyết TTHC	Chuyên viên được phân công thẩm định	0,5 ngày làm việc
	Trường hợp 1: Hồ sơ không đáp ứng yêu cầu quy định		
Bước 3	Xét duyệt và trình Lãnh đạo Sở phê duyệt kết quả thẩm định TTHC.	Lãnh đạo Chi cục	0,5 ngày làm việc
Bước 4	Xét duyệt kết quả TTHC tại Sở chuyển Văn thư sở phát hành.	Lãnh đạo Sở	01 ngày làm việc
Bước 5	Phát hành, chuyển kết quả cho Trung tâm PVHCC tỉnh	Văn thư Sở + Chuyên viên	0,5 ngày làm việc
Bước 6	Nhận kết quả; xác nhận trên phần mềm về kết quả đã có, lưu kho, thông báo trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức hoặc chuyển cho Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã để trả cho cá nhân, tổ chức	- Trung tâm PVHCC của tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	0,25 ngày làm việc
	Trường hợp 2: Đối với hồ sơ đầy đủ và hợp lệ:		
Bước 3	Xét duyệt và trình Lãnh đạo Sở phê duyệt kết quả thẩm định TTHC.	Lãnh đạo Chi cục	03 ngày
Bước 4	Xét duyệt kết quả TTHC tại Sở chuyển Văn thư sở phát hành.	Lãnh đạo Sở	05 ngày
Bước 5	Phát hành, chuyển kết quả cho Trung tâm PVHCC tỉnh	Văn thư Sở + Chuyên viên	01 ngày
Bước 6	Nhận kết quả; xác nhận trên phần mềm về kết quả đã có, lưu kho, thông báo trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức hoặc chuyển cho Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã để trả cho cá nhân, tổ chức	- Trung tâm PVHCC của tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	0,25 ngày
Tổng thời gian giải quyết			TH1: 03 ngày làm việc TH2: 10 ngày

31. Thủ tục cấp Thông báo tiếp nhận hồ sơ công bố bổ sung, điều chỉnh phạm vi đào tạo (Mã TTHC: 3.000487)

STT	Trình tự/Nội dung công việc	Trách nhiệm giải quyết	Thời gian thực hiện
Bước 1	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) số hóa và lưu trữ hồ sơ điện tử, chuyển xử lý hồ sơ (Đối với trường hợp tiếp nhận tại Trung tâm PVHCC xã thì chuyển về Trung tâm PVHCC tỉnh). - Thông báo bổ sung, hoàn thiện hoặc từ chối giải quyết hồ sơ (nếu có)	- Trung tâm PVHCC của tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	0,25 ngày làm việc
Bước 2	Thẩm định hồ sơ - Trường hợp 1: Đối với trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu quy định: Tham mưu văn bản trả lời và nêu rõ lý do - Trường hợp 2: Đối với hồ sơ đầy đủ và hợp lệ không phải đánh giá thực tế: Tham mưu giải quyết TTHC - Trường hợp 2: Đối với hồ sơ đầy đủ và hợp lệ cần thiết phải đánh giá thực tế: Tham mưu giải quyết TTHC	Chuyên viên được phân công thẩm định	0,5 ngày làm việc
	Trường hợp 1: Hồ sơ không đáp ứng yêu cầu quy định		
Bước 3	Xét duyệt và trình Lãnh đạo Sở phê duyệt kết quả thẩm định TTHC.	Lãnh đạo Chi cục	0,5 ngày làm việc
Bước 4	Xét duyệt kết quả TTHC tại Sở chuyển Văn thư sở phát hành.	Lãnh đạo Sở	01 ngày làm việc
Bước 5	Phát hành, chuyển kết quả cho Trung tâm PVHCC tỉnh	Văn thư Sở + Chuyên viên	0,5 ngày làm việc
Bước 6	Nhận kết quả; xác nhận trên phần mềm về kết quả đã có, lưu kho, thông báo trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức hoặc chuyển cho Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã để trả cho cá nhân, tổ chức	- Trung tâm PVHCC của tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	0,25 ngày làm việc
	Trường hợp 2: Đối với hồ sơ đầy đủ và hợp lệ:		
Bước 3	Xét duyệt và trình Lãnh đạo Sở phê duyệt kết quả thẩm định TTHC.	Lãnh đạo Chi cục	03 ngày
Bước 4	Xét duyệt kết quả TTHC tại Sở chuyển Văn thư sở phát hành.	Lãnh đạo Sở	05 ngày
Bước 5	Phát hành, chuyển kết quả cho Trung tâm PVHCC tỉnh	Văn thư Sở + Chuyên viên	01 ngày
Bước 6	Nhận kết quả; xác nhận trên phần mềm về kết quả đã có, lưu kho, thông báo trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức hoặc chuyển cho Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã để trả cho cá nhân, tổ chức	- Trung tâm PVHCC của tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	0,25 ngày
Tổng thời gian giải quyết			TH1: 03 ngày làm việc TH2: 10 ngày

32. Thủ tục cấp giấy chứng nhận đăng ký cung cấp dịch vụ kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường (Mã TTHC: 3.000450)

STT	Trình tự/Nội dung công việc	Trách nhiệm giải quyết	Thời gian thực hiện
Bước 1	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) số hóa và lưu trữ hồ sơ điện tử, chuyển xử lý hồ sơ (Đối với trường hợp tiếp nhận tại Trung tâm PVHCC xã thì chuyển về Trung tâm PVHCC tỉnh). - Thông báo bổ sung, hoàn thiện hoặc từ chối giải quyết hồ sơ (nếu có)	- Trung tâm PVHCC của tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	0,25 ngày làm việc
Bước 2	Thẩm định hồ sơ - Trường hợp 1: Đối với trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu quy định: Tham mưu văn bản trả lời và nêu rõ lý do - Trường hợp 2: Đối với hồ sơ đầy đủ và hợp lệ: Tham mưu giải quyết TTHC	Chuyên viên được phân công thẩm định	0,5 ngày làm việc
	Trường hợp 1: Hồ sơ không đáp ứng yêu cầu quy định		
Bước 3	Xét duyệt và trình Giám đốc Sở phê duyệt kết quả thẩm định TTHC.	Lãnh đạo Chi cục	0,5 ngày làm việc
Bước 4	Xét duyệt kết quả TTHC tại Sở chuyển Văn thư sở phát hành.	Giám đốc Sở	01 ngày làm việc
Bước 5	Phát hành văn bản, chuyển kết quả cho Trung tâm PVHCC tỉnh	Văn thư Sở + Chuyên viên	0,5 ngày làm việc
Bước 6	Nhận kết quả; xác nhận trên phần mềm về kết quả đã có, lưu kho, thông báo trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức hoặc chuyển cho Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã để trả cho cá nhân, tổ chức	- Trung tâm PVHCC của tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	0,25 ngày làm việc
	Trường hợp 2: Đối với hồ sơ đầy đủ và hợp lệ:		
Bước 3	Xét duyệt và trình Giám đốc Sở phê duyệt kết quả thẩm định TTHC.	Lãnh đạo Chi cục	1,5 ngày làm việc
Bước 4	Xét duyệt kết quả TTHC tại Sở chuyển Văn thư sở phát hành.	Giám đốc Sở	02 ngày làm việc
Bước 5	Phát hành văn bản, chuyển kết quả cho Trung tâm PVHCC tỉnh	Văn thư Sở + Chuyên viên	0,5 ngày làm việc
Bước 6	Nhận kết quả; xác nhận trên phần mềm về kết quả đã có, lưu kho, thông báo trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức hoặc chuyển cho Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã để trả cho cá nhân, tổ chức	- Trung tâm PVHCC của tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	0,25 ngày làm việc
Tổng thời gian giải quyết			TH1: 03 ngày làm việc TH2: 05 ngày làm việc

33. Thủ tục cấp lại giấy chứng nhận đăng ký cung cấp dịch vụ kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường (Mã TTHC: 3.000463)

STT	Trình tự/Nội dung công việc	Trách nhiệm giải quyết	Thời gian thực hiện
Bước 1	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) số hóa và lưu trữ hồ sơ điện tử, chuyển xử lý hồ sơ (Đối với trường hợp tiếp nhận tại Trung tâm PVHCC xã thì chuyển về Trung tâm PVHCC tỉnh). - Thông báo bổ sung, hoàn thiện hoặc từ chối giải quyết hồ sơ (nếu có)	- Trung tâm PVHCC của tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	0,25 ngày làm việc
Bước 2	Thẩm định hồ sơ - Trường hợp 1: Đối với trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu quy định: Tham mưu văn bản trả lời và nêu rõ lý do - Trường hợp 2: Đối với hồ sơ đầy đủ và hợp lệ: Tham mưu giải quyết TTHC	Chuyên viên được phân công thẩm định	0,5 ngày làm việc
	Trường hợp 1: Hồ sơ không đáp ứng yêu cầu quy định		
Bước 3	Xét duyệt và trình Giám đốc Sở phê duyệt kết quả thẩm định TTHC.	Lãnh đạo Chi cục	0,5 ngày làm việc
Bước 4	Xét duyệt kết quả TTHC tại Sở chuyển Văn thư sở phát hành.	Giám đốc Sở	01 ngày làm việc
Bước 5	Phát hành văn bản, chuyển kết quả cho Trung tâm PVHCC tỉnh	Văn thư Sở + Chuyên viên	0,5 ngày làm việc
Bước 6	Nhận kết quả; xác nhận trên phần mềm về kết quả đã có, lưu kho, thông báo trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức hoặc chuyển cho Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã để trả cho cá nhân, tổ chức	- Trung tâm PVHCC của tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	0,25 ngày làm việc
	Trường hợp 2: Đối với hồ sơ đầy đủ và hợp lệ:		
Bước 3	Xét duyệt và trình Giám đốc Sở phê duyệt kết quả thẩm định TTHC.	Lãnh đạo Chi cục	1,5 ngày làm việc
Bước 4	Xét duyệt kết quả TTHC tại Sở chuyển Văn thư sở phát hành.	Giám đốc Sở	02 ngày làm việc
Bước 5	Phát hành văn bản, chuyển kết quả cho Trung tâm PVHCC tỉnh	Văn thư Sở + Chuyên viên	0,5 ngày làm việc
Bước 6	Nhận kết quả; xác nhận trên phần mềm về kết quả đã có, lưu kho, thông báo trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức hoặc chuyển cho Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã để trả cho cá nhân, tổ chức	- Trung tâm PVHCC của tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	0,25 ngày làm việc
Tổng thời gian giải quyết			TH1: 03 ngày làm việc; TH2: 05 ngày làm việc

34. Thủ tục chấm dứt hiệu lực của giấy chứng nhận đăng ký khi nhận được đề nghị không tiếp tục thực hiện toàn bộ lĩnh vực hoạt động đã được chứng nhận đăng ký của tổ chức cung cấp dịch vụ kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm (Mã TTHC: 3.000452)

STT	Trình tự/Nội dung công việc	Trách nhiệm giải quyết	Thời gian thực hiện
Bước 1	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) số hóa và lưu trữ hồ sơ điện tử, chuyển xử lý hồ sơ (Đối với trường hợp tiếp nhận tại Trung tâm PVHCC xã thì chuyển về Trung tâm PVHCC tỉnh). - Thông báo bổ sung, hoàn thiện hoặc từ chối giải quyết hồ sơ (nếu có)	- Trung tâm PVHCC của tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	0,25 ngày làm việc
Bước 2	Thẩm định hồ sơ	Chuyên viên được phân công thẩm định	0,5 ngày làm việc
Bước 3	Xét duyệt và trình Giám đốc Sở phê duyệt kết quả thẩm định TTHC.	Lãnh đạo Chi cục	0,5 ngày làm việc
Bước 4	Xét duyệt kết quả TTHC tại Sở chuyển Văn thư sở phát hành.	Giám đốc Sở	01 ngày làm việc
Bước 5	Phát hành văn bản, chuyển kết quả cho Trung tâm PVHCC tỉnh	Văn thư Sở + Chuyên viên	0,5 ngày làm việc
Bước 6	Nhận kết quả; xác nhận trên phần mềm về kết quả đã có, lưu kho, thông báo trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức hoặc chuyển cho Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã để trả cho cá nhân, tổ chức	- Trung tâm PVHCC của tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	0,25 ngày làm việc
Tổng thời gian giải quyết			03 ngày làm việc

35. Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động thử nghiệm chất lượng sản phẩm, hàng hóa (Mã TTHC: 3.000453)

STT	Trình tự/Nội dung công việc	Trách nhiệm giải quyết	Thời gian thực hiện
Bước 1	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) số hóa và lưu trữ hồ sơ điện tử, chuyển xử lý hồ sơ (Đối với trường hợp tiếp nhận tại Trung tâm PVHCC xã thì chuyển về Trung tâm PVHCC tỉnh). - Thông báo bổ sung, hoàn thiện hoặc từ chối giải quyết hồ sơ (nếu có)	- Trung tâm PVHCC của tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	0,5 ngày làm việc
Bước 2	Thẩm định hồ sơ - Trường hợp 1: Đối với trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu quy định: Tham mưu văn bản trả lời và nêu rõ lý do - Trường hợp 2: Đối với hồ sơ đầy đủ và hợp lệ: Tham mưu giải quyết TTHC	Chuyên viên được phân công thẩm định	1,5 ngày làm việc
	Trường hợp 1: Hồ sơ không đáp ứng yêu cầu quy định		
Bước 3	Xét duyệt và trình Lãnh đạo Sở phê duyệt kết quả thẩm định TTHC.	Lãnh đạo Chi cục	01 ngày làm việc
Bước 4	Xét duyệt kết quả TTHC tại Sở chuyển Văn thư sở phát hành.	Lãnh đạo Sở	01 ngày làm việc
Bước 5	Phát hành văn bản, chuyển kết quả cho Trung tâm PVHCC tỉnh	Văn thư Sở + Chuyên viên	0,5 ngày làm việc
Bước 6	Nhận kết quả; xác nhận trên phần mềm về kết quả đã có, lưu kho, thông báo trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức hoặc chuyển cho Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã để trả cho cá nhân, tổ chức	- Trung tâm PVHCC của tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	0,5 ngày làm việc
	Trường hợp 2: Đối với hồ sơ đầy đủ và hợp lệ:		
Bước 3	Xét duyệt và trình Lãnh đạo Sở phê duyệt kết quả thẩm định TTHC.	Lãnh đạo Chi cục	03 ngày làm việc
Bước 4	Xét duyệt kết quả TTHC tại Sở chuyển Văn thư sở phát hành.	Lãnh đạo Sở	03 ngày làm việc
Bước 5	Phát hành văn bản, chuyển kết quả cho Trung tâm PVHCC tỉnh	Văn thư Sở + Chuyên viên	01 ngày làm việc
Bước 6	Nhận kết quả; xác nhận trên phần mềm về kết quả đã có, lưu kho, thông báo trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức hoặc chuyển cho Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã để trả cho cá nhân, tổ chức	- Trung tâm PVHCC của tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	01 ngày làm việc
Tổng thời gian giải quyết			TH1: 05 ngày làm việc TH2: 10 ngày làm việc

36. Thủ tục cấp bổ sung, sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động thử nghiệm chất lượng sản phẩm, hàng hóa (Mã TTHC: 3.000451)

STT	Trình tự/Nội dung công việc	Trách nhiệm giải quyết	Thời gian thực hiện
Bước 1	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) số hóa và lưu trữ hồ sơ điện tử, chuyển xử lý hồ sơ (Đối với trường hợp tiếp nhận tại Trung tâm PVHCC xã thì chuyển về Trung tâm PVHCC tỉnh). - Thông báo bổ sung, hoàn thiện hoặc từ chối giải quyết hồ sơ (nếu có)	- Trung tâm PVHCC của tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	0,5 ngày làm việc
Bước 2	Thẩm định hồ sơ - Trường hợp 1: Đối với trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu quy định: Tham mưu văn bản trả lời và nêu rõ lý do - Trường hợp 2: Đối với hồ sơ đầy đủ và hợp lệ: Tham mưu giải quyết TTHC	Chuyên viên được phân công thẩm định	1,5 ngày làm việc
	Trường hợp 1: Hồ sơ không đáp ứng yêu cầu quy định		
Bước 3	Xét duyệt và trình Lãnh đạo Sở phê duyệt kết quả thẩm định TTHC.	Lãnh đạo Chi cục	01 ngày làm việc
Bước 4	Xét duyệt kết quả TTHC tại Sở chuyển Văn thư sở phát hành.	Lãnh đạo Sở	01 ngày làm việc
Bước 5	Phát hành văn bản, chuyển kết quả cho Trung tâm PVHCC tỉnh	Văn thư Sở + Chuyên viên	0,5 ngày làm việc
Bước 6	Nhận kết quả; xác nhận trên phần mềm về kết quả đã có, lưu kho, thông báo trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức hoặc chuyển cho Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã để trả cho cá nhân, tổ chức	- Trung tâm PVHCC của tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	0,5 ngày làm việc
	Trường hợp 2: Đối với hồ sơ đầy đủ và hợp lệ:		
Bước 3	Xét duyệt và trình Lãnh đạo Sở phê duyệt kết quả thẩm định TTHC.	Lãnh đạo Chi cục	03 ngày làm việc
Bước 4	Xét duyệt kết quả TTHC tại Sở chuyển Văn thư sở phát hành.	Lãnh đạo Sở	03 ngày làm việc
Bước 5	Phát hành văn bản, chuyển kết quả cho Trung tâm PVHCC tỉnh	Văn thư Sở + Chuyên viên	01 ngày làm việc
Bước 6	Nhận kết quả; xác nhận trên phần mềm về kết quả đã có, lưu kho, thông báo trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức hoặc chuyển cho Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã để trả cho cá nhân, tổ chức	- Trung tâm PVHCC của tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	01 ngày làm việc
Tổng thời gian giải quyết			TH1: 05 ngày làm việc; TH2: 10 ngày làm việc

37. Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động thử nghiệm chất lượng sản phẩm, hàng hóa (Mã TTHC: 3.000454)

STT	Trình tự/Nội dung công việc	Trách nhiệm giải quyết	Thời gian thực hiện
Bước 1	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) số hóa và lưu trữ hồ sơ điện tử, chuyển xử lý hồ sơ (Đối với trường hợp tiếp nhận tại Trung tâm PVHCC xã thì chuyển về Trung tâm PVHCC tỉnh). - Thông báo bổ sung, hoàn thiện hoặc từ chối giải quyết hồ sơ (nếu có)	- Trung tâm PVHCC của tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	0,5 ngày làm việc
Bước 2	Thẩm định hồ sơ	Chuyên viên được phân công thẩm định	01 ngày làm việc
Bước 3	Xét duyệt và trình Lãnh đạo Sở phê duyệt kết quả thẩm định TTHC.	Lãnh đạo Chi cục	01 ngày làm việc
Bước 4	Xét duyệt kết quả TTHC tại Sở chuyển Văn thư sở phát hành.	Lãnh đạo Sở	1,5 ngày làm việc
Bước 5	Phát hành văn bản, chuyển kết quả cho Trung tâm PVHCC tỉnh	Văn thư Sở + Chuyên viên	0,5 ngày làm việc
Bước 6	Nhận kết quả; xác nhận trên phần mềm về kết quả đã có, lưu kho, thông báo trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức hoặc chuyển cho Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã để trả cho cá nhân, tổ chức	- Trung tâm PVHCC của tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	0,5 ngày làm việc
Tổng thời gian giải quyết			05 ngày làm việc

38. Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động kiểm định chất lượng sản phẩm, hàng hóa trong quá trình sử dụng (Mã TTHC: 3.000455)

STT	Trình tự/Nội dung công việc	Trách nhiệm giải quyết	Thời gian thực hiện
Bước 1	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) số hóa và lưu trữ hồ sơ điện tử, chuyển xử lý hồ sơ (Đối với trường hợp tiếp nhận tại Trung tâm PVHCC xã thì chuyển về Trung tâm PVHCC tỉnh). - Thông báo bổ sung, hoàn thiện hoặc từ chối giải quyết hồ sơ (nếu có)	- Trung tâm PVHCC của tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	0,5 ngày làm việc
Bước 2	Thẩm định hồ sơ - Trường hợp 1: Đối với trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu quy định: Tham mưu văn bản trả lời và nêu rõ lý do - Trường hợp 2: Đối với hồ sơ đầy đủ và hợp lệ: Tham mưu giải quyết TTHC	Chuyên viên được phân công thẩm định	1,5 ngày làm việc
	Trường hợp 1: Hồ sơ không đáp ứng yêu cầu quy định		
Bước 3	Xét duyệt và trình Lãnh đạo Sở phê duyệt kết quả thẩm định TTHC.	Lãnh đạo Chi cục	01 ngày làm việc
Bước 4	Xét duyệt kết quả TTHC tại Sở chuyển Văn thư sở phát hành.	Lãnh đạo Sở	01 ngày làm việc
Bước 5	Phát hành văn bản, chuyển kết quả cho Trung tâm PVHCC tỉnh	Văn thư Sở + Chuyên viên	0,5 ngày làm việc
Bước 6	Nhận kết quả; xác nhận trên phần mềm về kết quả đã có, lưu kho, thông báo trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức hoặc chuyển cho Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã để trả cho cá nhân, tổ chức	- Trung tâm PVHCC của tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	0,5 ngày làm việc
	Trường hợp 2: Đối với hồ sơ đầy đủ và hợp lệ:		
Bước 3	Xét duyệt và trình Lãnh đạo Sở phê duyệt kết quả thẩm định TTHC.	Lãnh đạo Chi cục	03 ngày làm việc
Bước 4	Xét duyệt kết quả TTHC tại Sở chuyển Văn thư sở phát hành.	Lãnh đạo Sở	03 ngày làm việc
Bước 5	Phát hành văn bản, chuyển kết quả cho Trung tâm PVHCC tỉnh	Văn thư Sở + Chuyên viên	01 ngày làm việc
Bước 6	Nhận kết quả; xác nhận trên phần mềm về kết quả đã có, lưu kho, thông báo trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức hoặc chuyển cho Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã để trả cho cá nhân, tổ chức	- Trung tâm PVHCC của tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	01 ngày làm việc
Tổng thời gian giải quyết			TH1: 05 ngày làm việc; TH2: 10 ngày làm việc

39. Thủ tục cấp bổ sung, sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động kiểm định chất lượng sản phẩm, hàng hóa trong quá trình sử dụng (Mã TTHC: 3.000456)

STT	Trình tự/Nội dung công việc	Trách nhiệm giải quyết	Thời gian thực hiện
Bước 1	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) số hóa và lưu trữ hồ sơ điện tử, chuyển xử lý hồ sơ (Đối với trường hợp tiếp nhận tại Trung tâm PVHCC xã thì chuyển về Trung tâm PVHCC tỉnh). - Thông báo bổ sung, hoàn thiện hoặc từ chối giải quyết hồ sơ (nếu có)	- Trung tâm PVHCC của tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	0,5 ngày làm việc
Bước 2	Thẩm định hồ sơ - Trường hợp 1: Đối với trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu quy định: Tham mưu văn bản trả lời và nêu rõ lý do - Trường hợp 2: Đối với hồ sơ đầy đủ và hợp lệ: Tham mưu giải quyết TTHC	Chuyên viên được phân công thẩm định	1,5 ngày làm việc
	Trường hợp 1: Hồ sơ không đáp ứng yêu cầu quy định		
Bước 3	Xét duyệt và trình Lãnh đạo Sở phê duyệt kết quả thẩm định TTHC.	Lãnh đạo Chi cục	01 ngày làm việc
Bước 4	Xét duyệt kết quả TTHC tại Sở chuyển Văn thư sở phát hành.	Lãnh đạo Sở	01 ngày làm việc
Bước 5	Phát hành văn bản, chuyển kết quả cho Trung tâm PVHCC tỉnh	Văn thư Sở + Chuyên viên	0,5 ngày làm việc
Bước 6	Nhận kết quả; xác nhận trên phần mềm về kết quả đã có, lưu kho, thông báo trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức hoặc chuyển cho Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã để trả cho cá nhân, tổ chức	- Trung tâm PVHCC của tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	0,5 ngày làm việc
	Trường hợp 2: Đối với hồ sơ đầy đủ và hợp lệ:		
Bước 3	Xét duyệt và trình Lãnh đạo Sở phê duyệt kết quả thẩm định TTHC.	Lãnh đạo Chi cục	03 ngày làm việc
Bước 4	Xét duyệt kết quả TTHC tại Sở chuyển Văn thư sở phát hành.	Lãnh đạo Sở	03 ngày làm việc
Bước 5	Phát hành văn bản, chuyển kết quả cho Trung tâm PVHCC tỉnh	Văn thư Sở + Chuyên viên	01 ngày làm việc
Bước 6	Nhận kết quả; xác nhận trên phần mềm về kết quả đã có, lưu kho, thông báo trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức hoặc chuyển cho Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã để trả cho cá nhân, tổ chức	- Trung tâm PVHCC của tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	01 ngày làm việc
Tổng thời gian giải quyết			TH1: 05 ngày làm việc; TH2: 10 ngày làm việc

40. Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động kiểm định chất lượng sản phẩm, hàng hóa trong quá trình sử dụng (Mã TTHC: 3.000457)

STT	Trình tự/Nội dung công việc	Trách nhiệm giải quyết	Thời gian thực hiện
Bước 1	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) số hóa và lưu trữ hồ sơ điện tử, chuyển xử lý hồ sơ (Đối với trường hợp tiếp nhận tại Trung tâm PVHCC xã thì chuyển về Trung tâm PVHCC tỉnh). - Thông báo bổ sung, hoàn thiện hoặc từ chối giải quyết hồ sơ (nếu có)	- Trung tâm PVHCC của tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	0,5 ngày làm việc
Bước 2	Thẩm định hồ sơ	Chuyên viên được phân công thẩm định	01 ngày làm việc
Bước 3	Xét duyệt và trình Lãnh đạo Sở phê duyệt kết quả thẩm định TTHC.	Lãnh đạo Chi cục	01 ngày làm việc
Bước 4	Xét duyệt kết quả TTHC tại Sở chuyển Văn thư sở phát hành.	Lãnh đạo Sở	1,5 ngày làm việc
Bước 5	Phát hành văn bản, chuyển kết quả cho Trung tâm PVHCC tỉnh	Văn thư Sở + Chuyên viên	0,5 ngày làm việc
Bước 6	Nhận kết quả; xác nhận trên phần mềm về kết quả đã có, lưu kho, thông báo trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức hoặc chuyển cho Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã để trả cho cá nhân, tổ chức	- Trung tâm PVHCC của tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	0,5 ngày làm việc
Tổng thời gian giải quyết			05 ngày làm việc

41. Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giám định chất lượng sản phẩm, hàng hóa (Mã TTHC: 3.000458)

STT	Trình tự/Nội dung công việc	Trách nhiệm giải quyết	Thời gian thực hiện
Bước 1	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) số hóa và lưu trữ hồ sơ điện tử, chuyển xử lý hồ sơ (Đối với trường hợp tiếp nhận tại Trung tâm PVHCC xã thì chuyển về Trung tâm PVHCC tỉnh). - Thông báo bổ sung, hoàn thiện hoặc từ chối giải quyết hồ sơ (nếu có)	- Trung tâm PVHCC của tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	0,5 ngày làm việc
Bước 2	Thẩm định hồ sơ - Trường hợp 1: Đối với trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu quy định: Tham mưu văn bản trả lời và nêu rõ lý do - Trường hợp 2: Đối với hồ sơ đầy đủ và hợp lệ: Tham mưu giải quyết TTHC	Chuyên viên được phân công thẩm định	1,5 ngày làm việc
	Trường hợp 1: Hồ sơ không đáp ứng yêu cầu quy định		
Bước 3	Xét duyệt và trình Lãnh đạo Sở phê duyệt kết quả thẩm định TTHC.	Lãnh đạo Chi cục	01 ngày làm việc
Bước 4	Xét duyệt kết quả TTHC tại Sở chuyển Văn thư sở phát hành.	Lãnh đạo Sở	01 ngày làm việc
Bước 5	Phát hành văn bản, chuyển kết quả cho Trung tâm PVHCC tỉnh	Văn thư Sở + Chuyên viên	0,5 ngày làm việc
Bước 6	Nhận kết quả; xác nhận trên phần mềm về kết quả đã có, lưu kho, thông báo trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức hoặc chuyển cho Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã để trả cho cá nhân, tổ chức	- Trung tâm PVHCC của tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	0,5 ngày làm việc
	Trường hợp 2: Đối với hồ sơ đầy đủ và hợp lệ:		
Bước 3	Xét duyệt và trình Lãnh đạo Sở phê duyệt kết quả thẩm định TTHC.	Lãnh đạo Chi cục	03 ngày làm việc
Bước 4	Xét duyệt kết quả TTHC tại Sở chuyển Văn thư sở phát hành.	Lãnh đạo Sở	03 ngày làm việc
Bước 5	Phát hành văn bản, chuyển kết quả cho Trung tâm PVHCC tỉnh	Văn thư Sở + Chuyên viên	01 ngày làm việc
Bước 6	Nhận kết quả; xác nhận trên phần mềm về kết quả đã có, lưu kho, thông báo trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức hoặc chuyển cho Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã để trả cho cá nhân, tổ chức	- Trung tâm PVHCC của tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	01 ngày làm việc
Tổng thời gian giải quyết			TH1: 05 ngày làm việc; TH2: 10 ngày làm việc

42. Thủ tục cấp bổ sung, sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giám định chất lượng sản phẩm, hàng hóa (Mã TTHC: 3.000460)

STT	Trình tự/Nội dung công việc	Trách nhiệm giải quyết	Thời gian thực hiện
Bước 1	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) số hóa và lưu trữ hồ sơ điện tử, chuyển xử lý hồ sơ (Đối với trường hợp tiếp nhận tại Trung tâm PVHCC xã thì chuyển về Trung tâm PVHCC tỉnh). - Thông báo bổ sung, hoàn thiện hoặc từ chối giải quyết hồ sơ (nếu có)	- Trung tâm PVHCC của tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	0,5 ngày làm việc
Bước 2	Thẩm định hồ sơ - Trường hợp 1: Đối với trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu quy định: Tham mưu văn bản trả lời và nêu rõ lý do - Trường hợp 2: Đối với hồ sơ đầy đủ và hợp lệ: Tham mưu giải quyết TTHC	Chuyên viên được phân công thẩm định	1,5 ngày làm việc
	Trường hợp 1: Hồ sơ không đáp ứng yêu cầu quy định		
Bước 3	Xét duyệt và trình Lãnh đạo Sở phê duyệt kết quả thẩm định TTHC.	Lãnh đạo Chi cục	01 ngày làm việc
Bước 4	Xét duyệt kết quả TTHC tại Sở chuyển Văn thư sở phát hành.	Lãnh đạo Sở	01 ngày làm việc
Bước 5	Phát hành văn bản, chuyển kết quả cho Trung tâm PVHCC tỉnh	Văn thư Sở + Chuyên viên	0,5 ngày làm việc
Bước 6	Nhận kết quả; xác nhận trên phần mềm về kết quả đã có, lưu kho, thông báo trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức hoặc chuyển cho Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã để trả cho cá nhân, tổ chức	- Trung tâm PVHCC của tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	0,5 ngày làm việc
	Trường hợp 2: Đối với hồ sơ đầy đủ và hợp lệ:		
Bước 3	Xét duyệt và trình Lãnh đạo Sở phê duyệt kết quả thẩm định TTHC.	Lãnh đạo Chi cục	03 ngày làm việc
Bước 4	Xét duyệt kết quả TTHC tại Sở chuyển Văn thư sở phát hành.	Lãnh đạo Sở	03 ngày làm việc
Bước 5	Phát hành văn bản, chuyển kết quả cho Trung tâm PVHCC tỉnh	Văn thư Sở + Chuyên viên	01 ngày làm việc
Bước 6	Nhận kết quả; xác nhận trên phần mềm về kết quả đã có, lưu kho, thông báo trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức hoặc chuyển cho Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã để trả cho cá nhân, tổ chức	- Trung tâm PVHCC của tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	01 ngày làm việc
Tổng thời gian giải quyết			TH1: 05 ngày làm việc; TH2: 10 ngày làm việc

43. Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giám định chất lượng sản phẩm, hàng hóa (Mã TTHC: 3.000459)

STT	Trình tự/Nội dung công việc	Trách nhiệm giải quyết	Thời gian thực hiện
Bước 1	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) số hóa và lưu trữ hồ sơ điện tử, chuyển xử lý hồ sơ (Đối với trường hợp tiếp nhận tại Trung tâm PVHCC xã thì chuyển về Trung tâm PVHCC tỉnh). - Thông báo bổ sung, hoàn thiện hoặc từ chối giải quyết hồ sơ (nếu có)	- Trung tâm PVHCC của tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	0,5 ngày làm việc
Bước 2	Thẩm định hồ sơ	Chuyên viên được phân công thẩm định	01 ngày làm việc
Bước 3	Xét duyệt và trình Lãnh đạo Sở phê duyệt kết quả thẩm định TTHC.	Lãnh đạo Chi cục	01 ngày làm việc
Bước 4	Xét duyệt kết quả TTHC tại Sở chuyển Văn thư sở phát hành.	Lãnh đạo Sở	1,5 ngày làm việc
Bước 5	Phát hành văn bản, chuyển kết quả cho Trung tâm PVHCC tỉnh	Văn thư Sở + Chuyên viên	0,5 ngày làm việc
Bước 6	Nhận kết quả; xác nhận trên phần mềm về kết quả đã có, lưu kho, thông báo trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức hoặc chuyển cho Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã để trả cho cá nhân, tổ chức	- Trung tâm PVHCC của tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	0,5 ngày làm việc
Tổng thời gian giải quyết			05 ngày làm việc

44. Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chứng nhận sản phẩm, hệ thống quản lý (Mã TTHC: 3.000461)

STT	Trình tự/Nội dung công việc	Trách nhiệm giải quyết	Thời gian thực hiện
Bước 1	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) số hóa và lưu trữ hồ sơ điện tử, chuyển xử lý hồ sơ (Đối với trường hợp tiếp nhận tại Trung tâm PVHCC xã thì chuyển về Trung tâm PVHCC tỉnh). - Thông báo bổ sung, hoàn thiện hoặc từ chối giải quyết hồ sơ (nếu có)	- Trung tâm PVHCC của tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	0,5 ngày làm việc
Bước 2	Thẩm định hồ sơ - Trường hợp 1: Đối với trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu quy định: Tham mưu văn bản trả lời và nêu rõ lý do - Trường hợp 2: Đối với hồ sơ đầy đủ và hợp lệ: Tham mưu giải quyết TTHC	Chuyên viên được phân công thẩm định	1,5 ngày làm việc
	Trường hợp 1: Hồ sơ không đáp ứng yêu cầu quy định		
Bước 3	Xét duyệt và trình Lãnh đạo Sở phê duyệt kết quả thẩm định TTHC.	Lãnh đạo Chi cục	01 ngày làm việc
Bước 4	Xét duyệt kết quả TTHC tại Sở chuyển Văn thư sở phát hành.	Lãnh đạo Sở	01 ngày làm việc
Bước 5	Phát hành văn bản, chuyển kết quả cho Trung tâm PVHCC tỉnh	Văn thư Sở + Chuyên viên	0,5 ngày làm việc
Bước 6	Nhận kết quả; xác nhận trên phần mềm về kết quả đã có, lưu kho, thông báo trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức hoặc chuyển cho Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã để trả cho cá nhân, tổ chức	- Trung tâm PVHCC của tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	0,5 ngày làm việc
	Trường hợp 2: Đối với hồ sơ đầy đủ và hợp lệ:		
Bước 3	Xét duyệt và trình Lãnh đạo Sở phê duyệt kết quả thẩm định TTHC.	Lãnh đạo Chi cục	03 ngày làm việc
Bước 4	Xét duyệt kết quả TTHC tại Sở chuyển Văn thư sở phát hành.	Lãnh đạo Sở	03 ngày làm việc
Bước 5	Phát hành văn bản, chuyển kết quả cho Trung tâm PVHCC tỉnh	Văn thư Sở + Chuyên viên	01 ngày làm việc
Bước 6	Nhận kết quả; xác nhận trên phần mềm về kết quả đã có, lưu kho, thông báo trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức hoặc chuyển cho Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã để trả cho cá nhân, tổ chức	- Trung tâm PVHCC của tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	01 ngày làm việc
Tổng thời gian giải quyết			TH1: 05 ngày làm việc; TH2: 10 ngày làm việc

45. Thủ tục cấp bổ sung, sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chứng nhận sản phẩm, hệ thống quản lý (Mã TTHC: 3.000462)

STT	Trình tự/Nội dung công việc	Trách nhiệm giải quyết	Thời gian thực hiện
Bước 1	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) số hóa và lưu trữ hồ sơ điện tử, chuyển xử lý hồ sơ (Đối với trường hợp tiếp nhận tại Trung tâm PVHCC xã thì chuyển về Trung tâm PVHCC tỉnh). - Thông báo bổ sung, hoàn thiện hoặc từ chối giải quyết hồ sơ (nếu có)	- Trung tâm PVHCC của tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	0,5 ngày làm việc
Bước 2	Thẩm định hồ sơ - Trường hợp 1: Đối với trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu quy định: Tham mưu văn bản trả lời và nêu rõ lý do - Trường hợp 2: Đối với hồ sơ đầy đủ và hợp lệ: Tham mưu giải quyết TTHC	Chuyên viên được phân công thẩm định	1,5 ngày làm việc
	Trường hợp 1: Hồ sơ không đáp ứng yêu cầu quy định		
Bước 3	Xét duyệt và trình Lãnh đạo Sở phê duyệt kết quả thẩm định TTHC.	Lãnh đạo Chi cục	01 ngày làm việc
Bước 4	Xét duyệt kết quả TTHC tại Sở chuyển Văn thư sở phát hành.	Lãnh đạo Sở	01 ngày làm việc
Bước 5	Phát hành văn bản, chuyển kết quả cho Trung tâm PVHCC tỉnh	Văn thư Sở + Chuyên viên	0,5 ngày làm việc
Bước 6	Nhận kết quả; xác nhận trên phần mềm về kết quả đã có, lưu kho, thông báo trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức hoặc chuyển cho Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã để trả cho cá nhân, tổ chức	- Trung tâm PVHCC của tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	0,5 ngày làm việc
	Trường hợp 2: Đối với hồ sơ đầy đủ và hợp lệ:		
Bước 3	Xét duyệt và trình Lãnh đạo Sở phê duyệt kết quả thẩm định TTHC.	Lãnh đạo Chi cục	03 ngày làm việc
Bước 4	Xét duyệt kết quả TTHC tại Sở chuyển Văn thư sở phát hành.	Lãnh đạo Sở	03 ngày làm việc
Bước 5	Phát hành văn bản, chuyển kết quả cho Trung tâm PVHCC tỉnh	Văn thư Sở + Chuyên viên	01 ngày làm việc
Bước 6	Nhận kết quả; xác nhận trên phần mềm về kết quả đã có, lưu kho, thông báo trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức hoặc chuyển cho Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã để trả cho cá nhân, tổ chức	- Trung tâm PVHCC của tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	01 ngày làm việc
Tổng thời gian giải quyết			TH1: 05 ngày làm việc; TH2: 10 ngày làm việc

46. Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chứng nhận sản phẩm, hệ thống quản lý (Mã TTHC: 3.000464)

STT	Trình tự/Nội dung công việc	Trách nhiệm giải quyết	Thời gian thực hiện
Bước 1	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) số hóa và lưu trữ hồ sơ điện tử, chuyển xử lý hồ sơ (Đối với trường hợp tiếp nhận tại Trung tâm PVHCC xã thì chuyển về Trung tâm PVHCC tỉnh). - Thông báo bổ sung, hoàn thiện hoặc từ chối giải quyết hồ sơ (nếu có)	- Trung tâm PVHCC của tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	0,5 ngày làm việc
Bước 2	Thẩm định hồ sơ	Chuyên viên được phân công thẩm định	01 ngày làm việc
Bước 3	Xét duyệt và trình Lãnh đạo Sở phê duyệt kết quả thẩm định TTHC.	Lãnh đạo Chi cục	01 ngày làm việc
Bước 4	Xét duyệt kết quả TTHC tại Sở chuyển Văn thư sở phát hành.	Lãnh đạo Sở	1,5 ngày làm việc
Bước 5	Phát hành văn bản, chuyển kết quả cho Trung tâm PVHCC tỉnh	Văn thư Sở + Chuyên viên	0,5 ngày làm việc
Bước 6	Nhận kết quả; xác nhận trên phần mềm về kết quả đã có, lưu kho, thông báo trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức hoặc chuyển cho Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã để trả cho cá nhân, tổ chức	- Trung tâm PVHCC của tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	0,5 ngày làm việc
Tổng thời gian giải quyết			05 ngày làm việc

PHẦN III
TỔNG HỢP DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

STT	LĨNH VỰC/THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	Quyết định công bố danh mục TTHC	Số ngày thực hiện TTHC theo danh mục TTHC	Số ngày thực hiện TTHC theo quy trình nội bộ
	LĨNH VỰC VIỄN THÔNG			
1	Giải quyết tranh chấp trong kinh doanh dịch vụ viễn thông đối với tranh chấp của doanh nghiệp viễn thông thuộc phạm vi giấy phép cung cấp dịch vụ có hạ tầng mạng, loại mạng viễn thông công cộng cố định mặt đất không sử dụng băng tần số vô tuyến điện, không sử dụng số thuê bao viễn thông có phạm vi thiết lập mạng viễn thông trên một tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	Quyết định số 1617/QĐ-UBND ngày 27/6/2025	45 ngày	45 ngày
2	Giải quyết tranh chấp trong kinh doanh dịch vụ viễn thông đối với tranh chấp của doanh nghiệp viễn thông thuộc phạm vi giấy phép cung cấp dịch vụ không có hạ tầng mạng, loại hình dịch vụ viễn thông cố định mặt đất (dịch vụ viễn thông cung cấp trên mạng viễn thông cố định mặt đất)	Quyết định số 1617/QĐ-UBND ngày 27/6/2025	45 ngày	45 ngày
3	Cấp giấy chứng nhận Đăng ký cung cấp dịch vụ viễn thông	Quyết định số 1617/QĐ-UBND ngày 27/6/2025	5 ngày làm việc	5 ngày làm việc
4	Thông báo cung cấp dịch vụ viễn thông đối với doanh nghiệp cung cấp dịch vụ viễn thông cơ bản trên Internet, dịch vụ điện toán đám mây, dịch vụ thư điện tử, dịch vụ thư thoại, dịch vụ fax gia tăng giá trị	Quyết định số 1617/QĐ-UBND ngày 27/6/2025	3 ngày làm việc	3 ngày làm việc
5	Cấp giấy phép cung cấp dịch vụ viễn thông không có hạ tầng mạng, loại hình dịch vụ viễn thông cố định mặt đất (dịch vụ viễn thông cung cấp trên mạng viễn thông cố định mặt đất)	Quyết định số 1617/QĐ-UBND ngày 27/6/2025	15 ngày	15 ngày
6	Cấp giấy phép cung cấp dịch vụ viễn thông có hạ tầng mạng, loại mạng viễn thông công cộng cố định mặt đất không sử dụng băng tần số vô tuyến điện, không sử dụng số thuê bao viễn thông có phạm vi thiết lập mạng viễn thông trong một tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	Quyết định số 1617/QĐ-UBND ngày 27/6/2025	15 ngày	15 ngày
7	Sửa đổi, bổ sung giấy phép cung cấp dịch vụ viễn thông không có hạ tầng mạng, loại hình dịch vụ viễn thông cố định mặt đất (dịch vụ viễn thông cung cấp trên mạng	Quyết định số 1617/QĐ-UBND ngày 27/6/2025	15 ngày	15 ngày

STT	LĨNH VỰC/THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	Quyết định công bố danh mục TTHC	Số ngày thực hiện TTHC theo danh mục TTHC	Số ngày thực hiện TTHC theo quy trình nội bộ
	viễn thông cố định mặt đất) đối với trường hợp quy định tại điểm a, điểm b khoản 1 Điều 36 Nghị định số 163/2024/NĐ-CP			
8	Sửa đổi, bổ sung giấy phép cung cấp dịch vụ viễn thông không có hạ tầng mạng, loại hình dịch vụ viễn thông cố định mặt đất (dịch vụ viễn thông cung cấp trên mạng viễn thông cố định mặt đất) đối với trường hợp quy định tại điểm a khoản 2 Điều 36 Nghị định số 163/2024/NĐ-CP	Quyết định số 1617/QĐ-UBND ngày 27/6/2025	15 ngày	15 ngày
9	Sửa đổi, bổ sung giấy phép cung cấp dịch vụ viễn thông có hạ tầng mạng, loại mạng viễn thông công cộng cố định mặt đất không sử dụng băng tần số vô tuyến điện, không sử dụng số thuê bao viễn thông có phạm vi thiết lập mạng viễn thông trong một tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương đối với trường hợp quy định tại điểm a, điểm b khoản 1 Điều 36 Nghị định số 163/2024/NĐ-CP	Quyết định số 1617/QĐ-UBND ngày 27/6/2025	15 ngày	15 ngày
10	Sửa đổi, bổ sung giấy phép cung cấp dịch vụ viễn thông có hạ tầng mạng, loại mạng viễn thông công cộng cố định mặt đất không sử dụng băng tần số vô tuyến điện, không sử dụng số thuê bao viễn thông có phạm vi thiết lập mạng viễn thông trong một tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương đối với trường hợp quy định tại điểm a khoản 2 Điều 36 Nghị định số 163/2024/NĐ-CP	Quyết định số 1617/QĐ-UBND ngày 27/6/2025	15 ngày	15 ngày
11	Gia hạn giấy phép cung cấp dịch vụ viễn thông có hạ tầng mạng, loại mạng viễn thông công cộng cố định mặt đất không sử dụng băng tần số vô tuyến điện, không sử dụng số thuê bao viễn thông có phạm vi thiết lập mạng viễn thông trong một tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	Quyết định số 1617/QĐ-UBND ngày 27/6/2025	15 ngày	15 ngày
12	Gia hạn giấy phép cung cấp dịch vụ viễn thông không có hạ tầng mạng, loại hình dịch vụ viễn thông cố định mặt đất (dịch vụ viễn thông cung cấp trên mạng viễn thông cố định mặt đất)	Quyết định số 1617/QĐ-UBND ngày 27/6/2025	15 ngày	15 ngày
13	Cấp lại giấy phép cung cấp dịch vụ viễn thông có hạ tầng mạng, loại mạng viễn thông công cộng cố định mặt đất không sử	Quyết định số 1617/QĐ-UBND ngày 27/6/2025	15 ngày	15 ngày

STT	LĨNH VỰC/THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	Quyết định công bố danh mục TTHC	Số ngày thực hiện TTHC theo danh mục TTHC	Số ngày thực hiện TTHC theo quy trình nội bộ
	dụng băng tần số vô tuyến điện, không sử dụng số thuê bao viễn thông có phạm vi thiết lập mạng viễn thông trong một tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương			
14	Cấp lại giấy phép cung cấp dịch vụ viễn thông không có hạ tầng mạng, loại hình dịch vụ viễn thông cố định mặt đất (dịch vụ viễn thông cung cấp trên mạng viễn thông cố định mặt đất)	Quyết định số 1617/QĐ-UBND ngày 27/6/2025	15 ngày	15 ngày
15	Thu hồi giấy phép cung cấp dịch vụ viễn thông không có hạ tầng mạng, loại hình dịch vụ viễn thông cố định mặt đất (dịch vụ viễn thông cung cấp trên mạng viễn thông cố định mặt đất) và giấy chứng nhận đăng ký cung cấp dịch vụ viễn thông	Quyết định số 1617/QĐ-UBND ngày 27/6/2025	10 ngày	10 ngày
16	Thu hồi giấy phép cung cấp dịch vụ viễn thông có hạ tầng mạng, loại mạng viễn thông công cộng cố định mặt đất không sử dụng băng tần số vô tuyến điện, không sử dụng số thuê bao viễn thông có phạm vi thiết lập mạng viễn thông trong một tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	Quyết định số 1617/QĐ-UBND ngày 27/6/2025	10 ngày	10 ngày
17	Cấp giấy chứng nhận đăng ký kết nối để cung cấp dịch vụ nội dung thông tin trên mạng viễn thông di động	Quyết định số 1617/QĐ-UBND ngày 27/6/2025	20 ngày	20 ngày
18	Sửa đổi, bổ sung giấy chứng nhận đăng ký kết nối để cung cấp dịch vụ nội dung thông tin trên mạng viễn thông di động	Quyết định số 1617/QĐ-UBND ngày 27/6/2025	5 ngày làm việc	5 ngày làm việc
19	Gia hạn giấy chứng nhận đăng ký kết nối để cung cấp dịch vụ nội dung thông tin trên mạng viễn thông di động	Quyết định số 1617/QĐ-UBND ngày 27/6/2025	5 ngày làm việc	5 ngày làm việc
20	Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký kết nối để cung cấp dịch vụ nội dung thông tin trên mạng viễn thông di động	Quyết định số 1617/QĐ-UBND ngày 27/6/2025	5 ngày làm việc	5 ngày làm việc
21	Phân bổ số thuê bao di động H2H theo phương thức đấu giá	Quyết định số 1617/QĐ-UBND ngày 27/6/2025	5 ngày làm việc	5 ngày làm việc
22	Hoàn trả số thuê bao di động H2H được phân bổ theo phương thức đấu giá	Quyết định số 1617/QĐ-UBND ngày 27/6/2025	5 ngày làm việc	5 ngày làm việc
	LĨNH VỰC TẦN SỐ VÔ TUYẾN ĐIỆN			
1	Cấp giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài vô tuyến điện đặt	Quyết định số 1617/QĐ-UBND	11 ngày	11 ngày

STT	LĨNH VỰC/THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	Quyết định công bố danh mục TTHC	Số ngày thực hiện TTHC theo danh mục TTHC	Số ngày thực hiện TTHC theo quy trình nội bộ
	trên phương tiện nghề cá	ngày 27/6/2025		
2	Gia hạn giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài vô tuyến điện đặt trên phương tiện nghề cá.	Quyết định số 1617/QĐ-UBND ngày 27/6/2025	7 ngày	7 ngày
3	Cấp đổi giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài vô tuyến điện đặt trên phương tiện nghề cá.	Quyết định số 1617/QĐ-UBND ngày 27/6/2025	7 ngày	7 ngày
4	Sửa đổi, bổ sung giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài vô tuyến điện đặt trên phương tiện nghề cá	Quyết định số 1617/QĐ-UBND ngày 27/6/2025	11 ngày	11 ngày
5	Cấp giấy phép sử dụng tần số và đài vô tuyến điện đối với đài vô tuyến điện nghiệp dư	Quyết định số 1617/QĐ-UBND ngày 27/6/2025	11 ngày	11 ngày
6	Gia hạn giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài vô tuyến điện nghiệp dư	Quyết định số 1617/QĐ-UBND ngày 27/6/2025	7 ngày	7 ngày
7	Cấp đổi giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài vô tuyến điện nghiệp dư	Quyết định số 1617/QĐ-UBND ngày 27/6/2025	7 ngày	7 ngày
8	Sửa đổi, bổ sung giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài vô tuyến điện nghiệp dư	Quyết định số 1617/QĐ-UBND ngày 27/6/2025	11 ngày	11 ngày
9	Cấp giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài tàu (trừ đài tàu hoạt động tuyến quốc tế)	Quyết định số 1617/QĐ-UBND ngày 27/6/2025	11 ngày	11 ngày
10	Gia hạn giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài tàu (trừ đài tàu hoạt động tuyến quốc tế)	Quyết định số 1617/QĐ-UBND ngày 27/6/2025	7 ngày	7 ngày
11	Cấp đổi giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài tàu (trừ đài tàu hoạt động tuyến quốc tế)	Quyết định số 1617/QĐ-UBND ngày 27/6/2025	7 ngày	7 ngày
12	Sửa đổi, bổ sung giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài tàu (trừ đài tàu hoạt động tuyến quốc tế)	Quyết định số 1617/QĐ-UBND ngày 27/6/2025	11 ngày	11 ngày
13	Cấp giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với mạng thông tin vô tuyến điện nội bộ	Quyết định số 1617/QĐ-UBND ngày 27/6/2025	22 ngày	22 ngày
14	Gia hạn giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với mạng thông tin vô tuyến điện nội bộ	Quyết định số 1617/QĐ-UBND ngày 27/6/2025	7 ngày	7 ngày
15	Cấp đổi giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với mạng thông tin vô	Quyết định số 1617/QĐ-UBND	7 ngày	7 ngày

STT	LĨNH VỰC/THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	Quyết định công bố danh mục TTHC	Số ngày thực hiện TTHC theo danh mục TTHC	Số ngày thực hiện TTHC theo quy trình nội bộ
	tuyển điện nội bộ	ngày 27/6/2025		
16	Sửa đổi, bổ sung giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với mạng thông tin vô tuyến điện nội bộ	Quyết định số 1617/QĐ-UBND ngày 27/6/2025	22 ngày	22 ngày
17	Cấp giấy công nhận tổ chức đủ điều kiện cấp chứng chỉ vô tuyến điện nghiệp dư	Quyết định số 1617/QĐ-UBND ngày 27/6/2025	20 ngày	20 ngày
18	Cấp đổi giấy công nhận tổ chức đủ điều kiện cấp chứng chỉ vô tuyến điện nghiệp dư	Quyết định số 1617/QĐ-UBND ngày 27/6/2025	10 ngày	10 ngày
19	Cấp giấy công nhận tổ chức đủ điều kiện đào tạo, cấp chứng chỉ vô tuyến điện viên hàng hải	Quyết định số 1617/QĐ-UBND ngày 27/6/2025	20 ngày	20 ngày
20	Cấp đổi giấy công nhận tổ chức đủ điều kiện đào tạo, cấp chứng chỉ vô tuyến điện viên hàng hải	Quyết định số 1617/QĐ-UBND ngày 27/6/2025	10 ngày	10 ngày
	LĨNH VỰC BƯU CHÍNH			
1	Cấp giấy phép Bưu chính	Quyết định số 1599/QĐ-UBND ngày 13/6/2022; Quyết định số 1010/QĐ-UBND ngày 12/5/2025	20 ngày	20 ngày
2	Sửa đổi, bổ sung giấy phép Bưu chính	Quyết định số 1599/QĐ-UBND ngày 13/6/2022; Quyết định số 1010/QĐ-UBND ngày 12/5/2025	10 ngày làm việc	10 ngày làm việc
3	Cấp lại giấy phép Bưu chính khi hết hạn	Quyết định số 1599/QĐ-UBND ngày 13/6/2022; Quyết định số 1010/QĐ-UBND ngày 12/5/2025	10 ngày làm việc	10 ngày làm việc
4	Cấp lại giấy phép Bưu chính khi bị mất hoặc hư hỏng không sử dụng được	Quyết định số 1599/QĐ-UBND ngày 13/6/2022; Quyết định số 1010/QĐ-UBND ngày 12/5/2025	7 ngày làm việc	7 ngày làm việc
5	Cấp lại văn bản xác nhận thông báo hoạt	Quyết định số	7 ngày làm	7 ngày làm

STT	LĨNH VỰC/THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	Quyết định công bố danh mục TTHC	Số ngày thực hiện TTHC theo danh mục TTHC	Số ngày thực hiện TTHC theo quy trình nội bộ
	động Bưu chính khi bị mất hoặc hư hỏng không sử dụng được	1599/QĐ-UBND ngày 13/6/2022; Quyết định số 1010/QĐ-UBND ngày 12/5/2025	việc	việc
6	Sửa đổi, bổ sung văn bản xác nhận thông báo hoạt động bưu chính	Quyết định số 1427/QĐ-UBND ngày 29/7/2024; Quyết định số 1010/QĐ-UBND ngày 12/5/2025	07 ngày	07 ngày
7	Cấp văn bản xác nhận thông báo hoạt động bưu chính	Quyết định số 1599/QĐ-UBND ngày 13/6/2022; Quyết định số 1010/QĐ-UBND ngày 12/5/2025	10 ngày	10 ngày
	LĨNH VỰC SỞ HỮU TRÍ TUỆ			
1	Cấp Chứng chỉ hành nghề dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp	Quyết định số 1617/QĐ-UBND ngày 27/6/2025	20 ngày	20 ngày
2	Cấp lại Chứng chỉ hành nghề dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp	Quyết định số 1617/QĐ-UBND ngày 27/6/2025	20 ngày	20 ngày
3	Thu hồi chứng chỉ hành nghề dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp			
3.1	<i>Trường hợp: Có quyết định thu hồi Chứng chỉ hành nghề dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.</i>	Quyết định số 1617/QĐ-UBND ngày 27/6/2025	30 ngày	30 ngày
3.2	<i>Trường hợp: Có căn cứ khẳng định người được cấp Chứng chỉ hành nghề dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp không còn đáp ứng các điều kiện hành nghề.</i>		30 ngày	30 ngày
3.3	<i>Trường hợp: Tổ chức, cá nhân có yêu cầu thu hồi Chứng chỉ hành nghề dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp</i>		60 ngày	60 ngày
4	Ghi nhận tổ chức đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp	Quyết định số 1617/QĐ-UBND ngày 27/6/2025	20 ngày	20 ngày
5	Ghi nhận người đại diện sở hữu công nghiệp	Quyết định số 1617/QĐ-UBND ngày 27/6/2025	20 ngày	20 ngày

STT	LĨNH VỰC/THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	Quyết định công bố danh mục TTHC	Số ngày thực hiện TTHC theo danh mục TTHC	Số ngày thực hiện TTHC theo quy trình nội bộ
6	Ghi nhận thay đổi thông tin của tổ chức dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp	Quyết định số 1617/QĐ-UBND ngày 27/6/2025	20 ngày	20 ngày
7	Xóa tên tổ chức dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp	Quyết định số 1617/QĐ-UBND ngày 27/6/2025	20 ngày	20 ngày
8	Xóa tên người đại diện sở hữu công nghiệp	Quyết định số 1617/QĐ-UBND ngày 27/6/2025	20 ngày	20 ngày
9	Đăng ký dự kiểm tra nghiệp vụ đại diện sở hữu công nghiệp	Quyết định số 1617/QĐ-UBND ngày 27/6/2025	20 ngày	20 ngày
10	Cấp Thẻ giám định viên sở hữu công nghiệp	Quyết định số 1617/QĐ-UBND ngày 27/6/2025	20 ngày	20 ngày
11	Cấp lại Thẻ giám định viên sở hữu công nghiệp	Quyết định số 1617/QĐ-UBND ngày 27/6/2025	20 ngày	20 ngày
12	Thu hồi Thẻ giám định viên sở hữu công nghiệp	Quyết định số 1617/QĐ-UBND ngày 27/6/2025	20 ngày	20 ngày
13	Đăng ký dự kiểm tra nghiệp vụ giám định sở hữu công nghiệp	Quyết định số 1617/QĐ-UBND ngày 27/6/2025	15 ngày	15 ngày
14	Cấp phó bản văn bằng bảo hộ và cấp lại văn bằng bảo hộ/phó bản văn bằng bảo hộ	Quyết định số 1617/QĐ-UBND ngày 27/6/2025	30 ngày	30 ngày
15	Đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp	Quyết định số 1617/QĐ-UBND ngày 27/6/2025	60 ngày	60 ngày
16	Ghi nhận việc sửa đổi nội dung, gia hạn, chấm dứt trước thời hạn hiệu lực hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp	Quyết định số 1617/QĐ-UBND ngày 27/6/2025	30 ngày	30 ngày
17	Cấp phó bản, cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp	Quyết định số 1617/QĐ-UBND ngày 27/6/2025	30 ngày	30 ngày
18	Ra quyết định bắt buộc chuyển giao quyền sử dụng sáng chế	Quyết định số 1617/QĐ-UBND ngày 27/6/2025	60 ngày	60 ngày
19	Yêu cầu chấm dứt quyền sử dụng sáng chế theo quyết định bắt buộc	Quyết định số 1617/QĐ-UBND	60 ngày	60 ngày

STT	LĨNH VỰC/THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	Quyết định công bố danh mục TTHC	Số ngày thực hiện TTHC theo danh mục TTHC	Số ngày thực hiện TTHC theo quy trình nội bộ
		ngày 27/6/2025		
20	Cấp Giấy chứng nhận tổ chức giám định sở hữu công nghiệp	Quyết định số 719/QĐ-UBND ngày 11/4/2024; - Quyết định số 1010/QĐ-UBND ngày 12/5/2025	28 ngày	28 ngày
21	Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận tổ chức giám định sở hữu công nghiệp	Quyết định số 719/QĐ-UBND ngày 11/4/2024; QĐ số 1010/QĐ-UBND ngày 12/5/2025	20 ngày	20 ngày
22	Thủ tục thu hồi Giấy chứng nhận tổ chức giám định sở hữu công nghiệp	Quyết định số 2231/QĐ-UBND ngày 19/10/2023; QĐ số 1010/QĐ-UBND ngày 12/5/2025	88 ngày	88 ngày
LĨNH VỰC AN TOÀN BỨC XẠ VÀ HẠT NHÂN				
1	Cấp chứng chỉ nhân viên bức xạ (đối với người phụ trách an toàn cơ sở X - quang chẩn đoán trong y tế)	Quyết định số 719/QĐ-UBND ngày 11/4/2024; Quyết định số 1010/QĐ-UBND ngày 12/5/2025	10 ngày làm việc	10 ngày làm việc
2	Cấp giấy phép tiến hành công việc bức xạ - Sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế	Quyết định số 719/QĐ-UBND ngày 11/4/2024; Quyết định số 1010/QĐ-UBND ngày 12/5/2025	25 ngày	25 ngày
3	Gia hạn giấy phép tiến hành công việc bức xạ - Sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế	Quyết định số 719/QĐ-UBND ngày 11/4/2024; Quyết định số 1010/QĐ-UBND ngày 12/5/2025	25 ngày	25 ngày
4	Sửa đổi giấy phép tiến hành công việc bức xạ - Sử dụng thiết bị X- quang chẩn đoán trong y tế	Quyết định số 719/QĐ-UBND ngày 11/4/2024; Quyết định số 1010/QĐ-UBND ngày 12/5/2025	10 ngày làm việc	10 ngày làm việc
5	Bổ sung giấy phép tiến hành công việc bức xạ - Sử dụng thiết bị X- quang chẩn đoán	Quyết định số 719/QĐ-UBND ngày	25 ngày	25 ngày

STT	LĨNH VỰC/THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	Quyết định công bố danh mục TTHC	Số ngày thực hiện TTHC theo danh mục TTHC	Số ngày thực hiện TTHC theo quy trình nội bộ
	trong y tế	11/4/2024; Quyết định số 1010/QĐ-UBND ngày 12/5/2025		
6	Cấp lại giấy phép tiến hành công việc bức xạ - Sử dụng thiết bị X- quang chẩn đoán trong y tế	Quyết định số 719/QĐ-UBND ngày 11/4/2024; Quyết định số 1010/QĐ-UBND ngày 12/5/2025	10 ngày làm việc	10 ngày làm việc
7	Thủ tục khai báo thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế	Quyết định số 719/QĐ-UBND ngày 11/4/2024; Quyết định số 1010/QĐ-UBND ngày 12/5/2025	5 ngày làm việc	5 ngày làm việc
8	Cấp giấy phép sử dụng thiết bị bức xạ chụp cắt lớp vi tính tích hợp với PET, (PET/CT), tích hợp với SPECT (SPECT/CT); thiết bị bức xạ phát tia X trong phân tích huỳnh quang tia X, phân tích nhiều xạ tia X, soi bo mạch, soi hiển vi điện tử, soi kiểm tra an ninh	Quyết định số 1617/QĐ-UBND ngày 27/6/2025	45 ngày	45 ngày
9	Khai báo thiết bị bức xạ chụp cắt lớp vi tính tích hợp với PET, (PET/CT), tích hợp với SPECT (SPECT/CT); thiết bị bức xạ phát tia X trong phân tích huỳnh quang tia X, phân tích nhiều xạ tia X, soi bo mạch, soi hiển vi điện tử, soi kiểm tra an ninh), vật liệu hạt nhân nguồn, vật liệu hạt nhân, thiết bị hạt nhân	Quyết định số 1617/QĐ-UBND ngày 27/6/2025	5 ngày làm việc	5 ngày làm việc
10	Cấp chứng chỉ nhân viên bức xạ cho người phụ trách an toàn trong sử dụng thiết bị chụp cắt lớp vi tính tích hợp với PET, (PET/CT), tích hợp với SPECT (SPECT/CT); thiết bị bức xạ phát tia X trong phân tích huỳnh quang tia X, phân tích nhiều xạ tia X, soi bo mạch, soi hiển vi điện tử, soi kiểm tra an ninh (mã 1.013971)	Quyết định số 1617/QĐ-UBND ngày 27/6/2025	10 ngày làm việc	10 ngày làm việc
11	Gia hạn giấy phép tiến hành thiết bị bức xạ chụp cắt lớp vi tính tích hợp với PET, (PET/CT), tích hợp với SPECT (SPECT/CT); thiết bị bức xạ phát tia X trong phân tích huỳnh quang tia X, phân tích nhiều xạ tia X, soi bo mạch, soi hiển vi	Quyết định số 724/QĐ-UBND ngày 21/8/2025	30 ngày	30 ngày

STT	LĨNH VỰC/THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	Quyết định công bố danh mục TTHC	Số ngày thực hiện TTHC theo danh mục TTHC	Số ngày thực hiện TTHC theo quy trình nội bộ
	điện tử, soi kiểm tra an ninh			
12	Sửa đổi giấy phép tiến hành thiết bị bức xạ chụp cắt lớp vi tính tích hợp với PET, (PET/CT), tích hợp với SPECT (SPECT/CT); thiết bị bức xạ phát tia X trong phân tích huỳnh quang tia X, phân tích nhiễu xạ tia X, soi bo mạch, soi hiển vi điện tử, soi kiểm tra an ninh	Quyết định số 724/QĐ-UBND ngày 21/8/2025	10 ngày làm việc	10 ngày làm việc
13	Bổ sung giấy phép tiến hành thiết bị bức xạ chụp cắt lớp vi tính tích hợp với PET, (PET/CT), tích hợp với SPECT (SPECT/CT); thiết bị bức xạ phát tia X trong phân tích huỳnh quang tia X, phân tích nhiễu xạ tia X, soi bo mạch, soi hiển vi điện tử, soi kiểm tra an ninh.	Quyết định số 724/QĐ-UBND ngày 21/8/2025	30 ngày	30 ngày
14	Cấp lại giấy phép tiến hành thiết bị bức xạ chụp cắt lớp vi tính tích hợp với PET, (PET/CT), tích hợp với SPECT (SPECT/CT); thiết bị bức xạ phát tia X trong phân tích huỳnh quang tia X, phân tích nhiễu xạ tia X, soi bo mạch, soi hiển vi điện tử, soi kiểm tra an ninh	Quyết định số 724/QĐ-UBND ngày 21/8/2025	10 ngày làm việc	10 ngày làm việc
HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC CÔNG NGHỆ				
1	Thủ tục Chấp thuận chuyển giao công nghệ	Quyết định số 1617/QĐ-UBND ngày 27/6/2025	30 ngày làm việc	30 ngày làm việc
2	Thủ tục Cấp Giấy phép chuyển giao công nghệ	Quyết định số 1617/QĐ-UBND ngày 27/6/2025	15 ngày làm việc	15 ngày làm việc
3	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ đánh giá công nghệ	Quyết định số 1617/QĐ-UBND ngày 27/6/2025	10 ngày làm việc	10 ngày làm việc
4	Thủ tục Sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ đánh giá công nghệ	Quyết định số 1617/QĐ-UBND ngày 27/6/2025	10 ngày làm việc	10 ngày làm việc
5	Thủ tục Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ đánh giá công nghệ.	Quyết định số 1617/QĐ-UBND ngày 27/6/2025	5 ngày làm việc	5 ngày làm việc
6	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ giám định công nghệ	Quyết định số 1617/QĐ-UBND ngày 27/6/2025	10 ngày làm việc	10 ngày làm việc
7	Thủ tục Sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ giám định	Quyết định số 1617/QĐ-UBND	10 ngày làm việc	10 ngày làm việc

STT	LĨNH VỰC/THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	Quyết định công bố danh mục TTHC	Số ngày thực hiện TTHC theo danh mục TTHC	Số ngày thực hiện TTHC theo quy trình nội bộ
	công nghệ	ngày 27/6/2025		
8	Thủ tục Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ giám định công nghệ.	Quyết định số 1617/QĐ-UBND ngày 27/6/2025	5 ngày làm việc	5 ngày làm việc
9	Thủ tục Xác nhận phương tiện vận tải chuyên dùng trong dây chuyền công nghệ sử dụng trực tiếp cho hoạt động sản xuất của dự án đầu tư.	Quyết định số 1617/QĐ-UBND ngày 27/6/2025	10 ngày làm việc	10 ngày làm việc
10	Thủ tục Cấp Giấy chứng nhận hoạt động ứng dụng công nghệ cao cho tổ chức.	Quyết định số 1617/QĐ-UBND ngày 27/6/2025	10 ngày làm việc	10 ngày làm việc
11	Thủ tục Cấp Giấy chứng nhận hoạt động ứng dụng công nghệ cao cho cá nhân.	Quyết định số 1617/QĐ-UBND ngày 27/6/2025	10 ngày làm việc	10 ngày làm việc
12	Thủ tục Cấp Giấy chứng nhận doanh nghiệp công nghệ cao.	Quyết định số 1617/QĐ-UBND ngày 27/6/2025	20 ngày làm việc	20 ngày làm việc
13	Thủ tục Cấp Giấy chứng nhận hoạt động nghiên cứu và phát triển công nghệ cao cho tổ chức.	Quyết định số 1617/QĐ-UBND ngày 27/6/2025	10 ngày làm việc	10 ngày làm việc
14	Thủ tục Cấp Giấy chứng nhận hoạt động nghiên cứu và phát triển công nghệ cao cho cá nhân.	Quyết định số 1617/QĐ-UBND ngày 27/6/2025	10 ngày làm việc	10 ngày làm việc
15	Thủ tục Cấp Giấy chứng nhận doanh nghiệp thành lập mới từ dự án đầu tư sản xuất sản phẩm thuộc Danh mục sản phẩm công nghệ cao được khuyến khích phát triển.	Quyết định số 1617/QĐ-UBND ngày 27/6/2025	22 ngày làm việc	22 ngày làm việc
16	Thủ tục Cấp Giấy chứng nhận cơ sở ương tạo doanh nghiệp công nghệ cao	Quyết định số 1617/QĐ-UBND ngày 27/6/2025	22 ngày làm việc	22 ngày làm việc
17	Công nhận kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ do tổ chức, cá nhân tự đầu tư nghiên cứu	Quyết định số 719/QĐ-UBND ngày 11/4/2024; Quyết định số 1010/QĐ-UBND ngày 12/5/2025	22 ngày làm việc	22 ngày làm việc
18	Hỗ trợ kinh phí, mua kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ do tổ chức, cá nhân tự đầu tư nghiên cứu	Quyết định số 719/QĐ-UBND ngày 11/4/2024; Quyết định số 1010/QĐ-UBND ngày 12/5/2025	22 ngày làm việc	22 ngày làm việc

STT	LĨNH VỰC/THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	Quyết định công bố danh mục TTHC	Số ngày thực hiện TTHC theo danh mục TTHC	Số ngày thực hiện TTHC theo quy trình nội bộ
19	Hỗ trợ kinh phí hoặc mua công nghệ được do tổ chức, cá nhân trong nước tạo ra từ kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ để sản xuất sản phẩm quốc gia, trọng điểm, chủ lực	Quyết định số 719/QĐ-UBND ngày 11/4/2024; Quyết định số 1010/QĐ-UBND ngày 12/5/2025	22 ngày làm việc	22 ngày làm việc
20	Hỗ trợ phát triển tổ chức trung gian của thị trường khoa học và công nghệ	Quyết định số 2455/QĐ-UBND ngày 11/12/2024; Quyết định số 1010/QĐ-UBND ngày 12/5/2025	15 ngày làm việc	15 ngày làm việc
21	Thủ tục Hỗ trợ doanh nghiệp có dự án thuộc ngành, nghề ưu đãi đầu tư, địa bàn ưu đãi đầu tư nhận chuyển giao công nghệ từ tổ chức khoa học và công nghệ	Quyết định số 2455/QĐ-UBND ngày 11/12/2024; Quyết định số 1010/QĐ-UBND ngày 12/5/2025	15 ngày làm việc	15 ngày làm việc
22	Thủ tục hỗ trợ doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân thực hiện giải mã công nghệ	Quyết định số 2455/QĐ-UBND ngày 11/12/2024; Quyết định số 1010/QĐ-UBND ngày 12/5/2025	15 ngày làm việc	15 ngày làm việc
23	Thủ tục hỗ trợ tổ chức khoa học và công nghệ có hoạt động liên kết với tổ cần ứng dụng, chuyển giao công nghệ địa phương để hoàn thiện kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ	Quyết định số 2455/QĐ-UBND ngày 11/12/2024; Quyết định số 1010/QĐ-UBND ngày 12/5/2025	15 ngày làm việc	15 ngày làm việc
24	Thủ tục Cấp Giấy chứng nhận đăng ký chuyển giao công nghệ	Quyết định số 719/QĐ-UBND ngày 11/4/2024; Quyết định số 1010/QĐ-UBND ngày 12/5/2025	05 ngày làm việc	05 ngày làm việc
25	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký gia hạn, sửa đổi, bổ sung nội dung chuyển giao công nghệ	Quyết định số 719/QĐ-UBND ngày 11/4/2024; Quyết định số 1010/QĐ-UBND ngày 12/5/2025	05 ngày làm việc	05 ngày làm việc
26	Đánh giá xác nhận kết quả thực hiện nhiệm vụ KHCN không sử dụng ngân sách nhà			

STT	LĨNH VỰC/THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	Quyết định công bố danh mục TTHC	Số ngày thực hiện TTHC theo danh mục TTHC	Số ngày thực hiện TTHC theo quy trình nội bộ
	nước			
	Trường hợp đặc cách	Quyết định số 719/QĐ-UBND ngày 11/4/2024; Quyết định số 1010/QĐ-UBND ngày 12/5/2025	05 ngày làm việc	05 ngày làm việc
	Trường hợp không đặc cách		45 ngày làm việc	45 ngày làm việc
27	Thẩm định kết quả nhiệm vụ khoa học KHCN không sử dụng ngân sách nhà nước mà có tiềm ẩn yếu tố ảnh hưởng đến lợi ích quốc gia, quốc phòng, an ninh, môi trường, tính mạng, sức khỏe con người	Quyết định số 719/QĐ-UBND ngày 11/4/2024; Quyết định số 1010/QĐ-UBND ngày 12/5/2025	45 ngày làm việc	45 ngày làm việc
28	Đánh giá đồng thời thẩm định kết quả nhiệm vụ khoa học KHCN không sử dụng ngân sách nhà nước mà có tiềm ẩn yếu tố ảnh hưởng đến lợi ích quốc gia, quốc phòng, an ninh, môi trường, tính mạng, sức khỏe con người	Quyết định số 719/QĐ-UBND ngày 11/4/2024; Quyết định số 1010/QĐ-UBND ngày 12/5/2025	45 ngày làm việc	45 ngày làm việc
29	Cấp Giấy chứng nhận doanh nghiệp khoa học và công nghệ			
	<i>Trường hợp không cần thành lập hội đồng tư vấn</i>	Quyết định số 719/QĐ-UBND ngày 11/4/2024; Quyết định số 1010/QĐ-UBND ngày 12/5/2025	10 ngày làm việc	10 ngày làm việc
	<i>Trường hợp cần thành lập hội đồng tư vấn</i>		15 ngày làm việc	15 ngày làm việc
30	Cấp Thay đổi nội dung, cấp lại Giấy chứng nhận doanh nghiệp khoa học và công nghệ			
	<i>Trường hợp Không cần bổ sung sản phẩm hình thành kết quả KHCN</i>	Quyết định số 719/QĐ-UBND ngày 11/4/2024; Quyết định số 1010/QĐ-UBND ngày 12/5/2025	05 ngày làm việc	05 ngày làm việc
	<i>Trường hợp Không cần bổ sung sản phẩm hình thành kết quả KHCN</i>		10 ngày làm việc	10 ngày làm việc

STT	LĨNH VỰC/THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	Quyết định công bố danh mục TTHC	Số ngày thực hiện TTHC theo danh mục TTHC	Số ngày thực hiện TTHC theo quy trình nội bộ
31	Cấp Giấy chứng nhận chuyển giao công nghệ khuyến khích chuyển giao	Quyết định số 719/QĐ-UBND ngày 11/4/2024; Quyết định số 1010/QĐ-UBND ngày 12/5/2025	15 ngày làm việc	15 ngày làm việc
32	Sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận chuyển giao công nghệ khuyến khích chuyển giao			
	<i>Trường hợp: Không cần bổ sung sản phẩm hình thành kết quả KHCN</i>	Quyết định số 719/QĐ-UBND ngày 11/4/2024; Quyết định số 1010/QĐ-UBND ngày 12/5/2025	TH1: 10 ngày làm việc	TH1: 10 ngày làm việc
	<i>Trường hợp: Có thay đổi công nghệ, sản phẩm công nghệ hoặc quy mô sản lượng, tiêu chuẩn chất lượng</i>		15 ngày làm việc	15 ngày làm việc
33	Cấp lại Giấy chứng nhận chuyển giao công nghệ khuyến khích chuyển giao	Quyết định số 719/QĐ-UBND ngày 11/4/2024; Quyết định số 1010/QĐ-UBND ngày 12/5/2025	05 ngày làm việc	05 ngày làm việc
34	Xác nhận hàng hoá sử dụng trực tiếp cho phát triển hoạt động ươm tạo công nghệ, doanh nghiệp khoa học và công nghệ			
	<i>Trường hợp Không cần tổ chức hội đồng</i>	Quyết định số 719/QĐ-UBND ngày 11/4/2024; Quyết định số 1010/QĐ-UBND ngày 12/5/2025	10 ngày	10 ngày
	<i>Trường hợp Không cần tổ chức hội đồng</i>		20 ngày	20 ngày
35	Xác định dự án đầu tư có hoặc không sử dụng công nghệ lạc hậu, tiềm ẩn nguy cơ gây ô nhiễm môi trường, thâm dụng tài nguyên			
	<i>Trường hợp 1</i>	Quyết định số 719/QĐ-UBND ngày 11/4/2024; Quyết định số 1010/QĐ-UBND ngày 12/5/2025	23 ngày làm việc	23 ngày làm việc
	<i>Đối với dự án có quy mô lớn, công nghệ phức tạp</i>		43 ngày làm việc	43 ngày làm việc
36	Đặt và tặng giải thưởng về khoa học và công nghệ của tổ chức, cá nhân cư trú hoặc hoạt động hợp pháp tại Việt Nam	Quyết định số 719/QĐ-UBND ngày 11/4/2024; Quyết định số 1010/QĐ-	25 ngày làm việc	25 ngày làm việc

STT	LĨNH VỰC/THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	Quyết định công bố danh mục TTHC	Số ngày thực hiện TTHC theo danh mục TTHC	Số ngày thực hiện TTHC theo quy trình nội bộ
		UBND ngày 12/5/2025		
37	Đăng ký tham gia tuyển chọn nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh sử dụng ngân sách nhà nước	Quyết định số 241/QĐ-UBND ngày 07/01/2025. Quyết định số 1010/QĐ-UBND ngày 12/5/2025	35 ngày làm việc	35 ngày làm việc
38	Đánh giá, nghiệm thu nhiệm vụ cấp tỉnh sử dụng ngân sách nhà nước	Quyết định số 241/QĐ-UBND ngày 07/01/2025. Quyết định số 1010/QĐ-UBND ngày 12/5/2025	30 ngày	30 ngày
39	Xác định nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở sử dụng ngân sách nhà nước	Quyết định số 241/QĐ-UBND ngày 07/01/2025. Quyết định số 1010/QĐ-UBND ngày 12/5/2025	Không quy định	Không quy định
40	Tuyển chọn nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp cơ sở sử dụng ngân sách nhà nước	Quyết định số 241/QĐ-UBND ngày 07/01/2025. Quyết định số 1010/QĐ-UBND ngày 12/5/2025	27 ngày	27 ngày
41	Đánh giá, nghiệm thu nhiệm vụ cấp cơ sở sử dụng ngân sách nhà nước	Quyết định số 241/QĐ-UBND ngày 07/01/2025. Quyết định số 1010/QĐ-UBND ngày 12/5/2025	30 ngày làm việc	30 ngày làm việc
42	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lần đầu cho tổ chức khoa học và công nghệ	Quyết định số 719/QĐ-UBND ngày 11/4/2024; Quyết định số 1010/QĐ-UBND ngày 12/5/2025	15 ngày	15 ngày
43	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của tổ chức khoa học và công nghệ	Quyết định số 719/QĐ-UBND ngày 11/4/2024; Quyết định số 1010/QĐ-UBND ngày 12/5/2025	10 ngày làm việc	10 ngày làm việc

STT	LĨNH VỰC/THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	Quyết định công bố danh mục TTHC	Số ngày thực hiện TTHC theo danh mục TTHC	Số ngày thực hiện TTHC theo quy trình nội bộ
44	Thay đổi, bổ sung nội dung Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của tổ chức khoa học và công nghệ	Quyết định số 719/QĐ-UBND ngày 11/4/2024; Quyết định số 1010/QĐ-UBND ngày 12/5/2025	10 ngày làm việc	10 ngày làm việc
45	Cấp Giấy chứng nhận hoạt động lần đầu cho văn phòng đại diện, chi nhánh của tổ chức khoa học và công nghệ	Quyết định số 719/QĐ-UBND ngày 11/4/2024; Quyết định số 1010/QĐ-UBND ngày 12/5/2025	15 ngày làm việc	15 ngày làm việc
46	Cấp lại Giấy chứng nhận hoạt động cho văn phòng đại diện, chi nhánh của tổ chức khoa học và công nghệ	Quyết định số 719/QĐ-UBND ngày 11/4/2024; Quyết định số 1010/QĐ-UBND ngày 12/5/2025	10 ngày làm việc	10 ngày làm việc
47	Thay đổi, bổ sung nội dung Giấy chứng nhận hoạt động cho văn phòng đại diện, chi nhánh của tổ chức khoa học và công nghệ	Quyết định số 719/QĐ-UBND ngày 11/4/2024; Quyết định số 1010/QĐ-UBND ngày 12/5/2025	10 ngày làm việc	10 ngày làm việc
48	Cho phép thành lập và phê duyệt điều lệ của tổ chức khoa học và công nghệ có vốn nước ngoài	Quyết định số 1617/QĐ-UBND ngày 27/6/2025	20 ngày làm việc	20 ngày làm việc
49	Cấp Giấy phép thành lập lần đầu cho Văn phòng đại diện, Chi nhánh của tổ chức khoa học và công nghệ nước ngoài tại Việt Nam	Quyết định số 1617/QĐ-UBND ngày 27/6/2025	35 ngày làm việc	35 ngày làm việc
50	Đề nghị thành lập tổ chức khoa học và công nghệ trực thuộc ở nước ngoài	Quyết định số 1617/QĐ-UBND ngày 27/6/2025	15 ngày làm việc	15 ngày làm việc
51	Đề nghị thành lập Văn phòng đại diện, Chi nhánh của tổ chức khoa học và công nghệ Việt Nam ở nước ngoài	Quyết định số 1617/QĐ-UBND ngày 27/6/2025	15 ngày làm việc	15 ngày làm việc
52	Đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh, cấp cơ sở sử dụng ngân sách Nhà nước và nhiệm vụ khoa học và công nghệ do quỹ nhà nước trong lĩnh vực khoa học tài trợ thuộc phạm vi quản lý của tỉnh, thành phố thuộc trung ương	Quyết định số 719/QĐ-UBND ngày 11/4/2024; Quyết định số 1010/QĐ-UBND ngày 12/5/2025	5 ngày làm việc	5 ngày làm việc

STT	LĨNH VỰC/THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	Quyết định công bố danh mục TTHC	Số ngày thực hiện TTHC theo danh mục TTHC	Số ngày thực hiện TTHC theo quy trình nội bộ
53	Đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ không sử dụng ngân sách Nhà nước	Quyết định số 719/QĐ-UBND ngày 11/4/2024; Quyết định số 1010/QĐ-UBND ngày 12/5/2025	5 ngày làm việc	5 ngày làm việc
54	Đăng ký thông tin kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ được mua bằng ngân sách Nhà nước thuộc phạm vi quản lý của tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.	Quyết định số 719/QĐ-UBND ngày 11/4/2024; Quyết định số 1010/QĐ-UBND ngày 12/5/2025	05 ngày làm việc	05 ngày làm việc
55	Xét tiếp nhận vào viên chức và bổ nhiệm vào chức danh nghiên cứu khoa học, chức danh công nghệ đối với cá nhân có thành tích vượt trội trong hoạt động khoa học và công nghệ			
	<i>Trường hợp: xét tiếp nhận vào viên chức và bổ nhiệm vào chức danh nghiên cứu viên cao cấp, kỹ sư cao cấp (hạng I):</i>	Quyết định số 719/QĐ-UBND ngày 11/4/2024; Quyết định số 1010/QĐ-UBND ngày 12/5/2025	75 ngày	75 ngày
	<i>Trường hợp: xét tiếp nhận vào viên chức và bổ nhiệm vào chức danh nghiên cứu viên chính, kỹ sư chính (hạng II)</i>		60 ngày	60 ngày
	<i>Trường hợp: xét tiếp nhận vào viên chức và bổ nhiệm vào chức danh trợ lý nghiên cứu, kỹ thuật viên (hạng IV), nghiên cứu viên, kỹ sư (hạng III)</i>		45 ngày	45 ngày
56	Xét đặc cách bổ nhiệm vào chức danh khoa học, chức danh công nghệ cao hơn không qua thi thăng hạng, không phụ thuộc năm công tác			
	<i>Trường hợp: xét đặc cách bổ nhiệm chức danh nghiên cứu viên cao cấp, kỹ sư cao cấp (chức danh hạng I)</i>	Quyết định số 719/QĐ-UBND ngày 11/4/2024; Quyết định số 1010/QĐ-UBND ngày 12/5/2025	75 ngày	75 ngày
	<i>Trường hợp: xét đặc cách bổ nhiệm chức danh nghiên cứu viên chính, kỹ sư chính (chức danh hạng II):</i>		60 ngày	60 ngày
	<i>Trường hợp: xét đặc cách bổ nhiệm chức danh nghiên cứu viên, kỹ sư (chức danh hạng III):</i>		30 ngày	30 ngày
57	Mua sáng chế, sáng kiến	Quyết định số 719/QĐ-UBND ngày 11/4/2024; Quyết	25 ngày làm việc	25 ngày làm việc

STT	LĨNH VỰC/THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	Quyết định công bố danh mục TTHC	Số ngày thực hiện TTHC theo danh mục TTHC	Số ngày thực hiện TTHC theo quy trình nội bộ
		định số 1010/QĐ-UBND ngày 12/5/2025		
LĨNH VỰC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG				
1	Thủ tục cấp Giấy xác nhận đăng ký hoạt động xét tặng giải thưởng chất lượng sản phẩm, hàng hoá của tổ chức, cá nhân	QĐ số 719/QĐ-UBND ngày 11/4/2024	15 ngày làm việc	15 ngày làm việc
2	Thủ tục đăng ký công bố hợp quy đối với các sản phẩm, hàng hóa sản xuất trong nước, dịch vụ, quá trình, môi trường được quản lý bởi các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia do Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành	QĐ số 719/QĐ-UBND ngày 11/4/2024	05 ngày làm việc	05 ngày làm việc
3	Thủ tục đăng ký công bố hợp chuẩn dựa trên kết quả chứng nhận hợp chuẩn của tổ chức chứng nhận	QĐ số 719/QĐ-UBND ngày 11/4/2024	04 ngày làm việc	04 ngày làm việc
4	Thủ tục đăng ký công bố hợp chuẩn dựa trên kết quả tự đánh giá của tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh	QĐ số 719/QĐ-UBND ngày 11/4/2024	05 ngày làm việc	05 ngày làm việc
5	Thủ tục công bố sử dụng dấu định lượng	QĐ số 719/QĐ-UBND ngày 11/4/2024	05 ngày làm việc.	05 ngày làm việc.
6	Thủ tục điều chỉnh nội dung bản công bố sử dụng dấu định lượng	QĐ số 719/QĐ-UBND ngày 11/4/2024	05 ngày làm việc.	05 ngày làm việc.
7	Thủ tục miễn giảm kiểm tra chất lượng hàng hóa nhóm 2 nhập khẩu	QĐ số 719/QĐ-UBND ngày 11/4/2024	05 ngày làm việc.	05 ngày làm việc.
8	Thủ tục kiểm tra nhà nước về chất lượng sản phẩm, hàng hóa hàng hóa nhóm 2 nhập khẩu	QĐ số 719/QĐ-UBND ngày 11/4/2024	01 ngày làm việc.	01 ngày làm việc.
9	Thủ tục chỉ định tổ chức đánh giá sự phù hợp hoạt động thử nghiệm, giám định, kiểm định, chứng nhận	QĐ số 719/QĐ-UBND ngày 11/4/2024	25 ngày làm việc.	25 ngày làm việc.
10	Thủ tục thay đổi, bổ sung phạm vi, lĩnh vực đánh giá sự phù hợp được chỉ định	QĐ số 719/QĐ-UBND ngày 11/4/2024	25 ngày làm việc.	25 ngày làm việc.
11	Thủ tục cấp lại Quyết định chỉ định tổ chức đánh giá sự phù hợp	QĐ số 719/QĐ-UBND ngày 11/4/2024	05 ngày làm việc.	05 ngày làm việc.

STT	LĨNH VỰC/THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	Quyết định công bố danh mục TTHC	Số ngày thực hiện TTHC theo danh mục TTHC	Số ngày thực hiện TTHC theo quy trình nội bộ
12	Thủ tục chứng nhận chuẩn đo lường dùng trực tiếp để kiểm định phương tiện đo nhóm 2	Quyết định 1659/QĐ-UBND ngày 27/6/2025	10 ngày	10 ngày
13	Thủ tục điều chỉnh quyết định chứng nhận chuẩn đo lường dùng trực tiếp để kiểm định phương tiện đo nhóm 2	Quyết định 1659/QĐ-UBND ngày 27/6/2025	07 ngày làm việc	07 ngày làm việc
14	Thủ tục hủy bỏ hiệu lực của quyết định chứng nhận chuẩn đo lường	Quyết định 1659/QĐ-UBND ngày 27/6/2025	03 ngày làm việc	03 ngày làm việc
15	Thủ tục chứng nhận, cấp thẻ kiểm định viên đo lường	Quyết định 1659/QĐ-UBND ngày 27/6/2025	10 ngày làm việc	10 ngày làm việc
16	Thủ tục điều chỉnh nội dung quyết định chứng nhận, cấp thẻ, cấp lại thẻ kiểm định viên đo lường	Quyết định 1659/QĐ-UBND ngày 27/6/2025	10 ngày làm việc	10 ngày
17	Thủ tục hủy bỏ hiệu lực của quyết định chứng nhận, cấp thẻ kiểm định viên đo lường	Quyết định 1659/QĐ-UBND ngày 27/6/2025	3 ngày làm việc	3 ngày làm việc
18	Thủ tục cấp Giấy xác nhận đăng ký hoạt động xét tặng giải thưởng chất lượng sản phẩm, hàng hoá của tổ chức, cá nhân	Quyết định 1659/QĐ-UBND ngày 27/6/2025	10 ngày làm việc	10 ngày làm việc
19	Thủ tục cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện tư vấn Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001 đối với cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước cho tổ chức tư vấn	Quyết định 1659/QĐ-UBND ngày 27/6/2025	10 ngày; trường hợp phải đánh giá thực tế: 20 ngày	10 ngày; trường hợp phải đánh giá thực tế: 20 ngày
20	Thủ tục cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện tư vấn Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001 đối với cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước cho tổ chức tư vấn	Quyết định 1659/QĐ-UBND ngày 27/6/2025	10 ngày; trường hợp phải đánh giá thực tế: 20 ngày	10 ngày; trường hợp phải đánh giá thực tế: 20 ngày
21	Thủ tục cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện tư vấn Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001 đối với cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước cho chuyên gia tư vấn độc lập	Quyết định 1659/QĐ-UBND ngày 27/6/2025	10 ngày; trường hợp phải đánh giá thực tế: 20 ngày	10 ngày; trường hợp phải đánh giá thực tế: 20 ngày
22	Thủ tục cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện tư vấn Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001 đối với cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước cho chuyên gia tư vấn độc lập	Quyết định 1659/QĐ-UBND ngày 27/6/2025	10 ngày; trường hợp phải đánh giá thực tế: 20 ngày	10 ngày; trường hợp phải đánh giá thực tế: 20 ngày
23	Thủ tục cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện	Quyết định 1659/QĐ-	10 ngày;	10 ngày;

STT	LĨNH VỰC/THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	Quyết định công bố danh mục TTHC	Số ngày thực hiện TTHC theo danh mục TTHC	Số ngày thực hiện TTHC theo quy trình nội bộ
	đánh giá Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001 đối với cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước cho tổ chức chứng nhận	UBND ngày 27/6/2025	trường hợp phải đánh giá thực tế: 20 ngày	trường hợp phải đánh giá thực tế: 20 ngày
24	Thủ tục cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện đánh giá Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001 đối với cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước cho tổ chức chứng nhận	Quyết định 1659/QĐ-UBND ngày 27/6/2025	10 ngày; trường hợp phải đánh giá thực tế: 20 ngày	10 ngày; trường hợp phải đánh giá thực tế: 20 ngày
25	Thủ tục cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện tư vấn, đánh giá Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001 đối với cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước cho tổ chức tư vấn, chuyên gia tư vấn độc lập, tổ chức chứng nhận và thẻ cho chuyên gia trong trường hợp bị mất, hỏng hoặc thay đổi tên, địa chỉ liên lạc Thủ tục cấp bổ sung thẻ chuyên gia tư vấn, thẻ chuyên gia đánh giá cho tổ chức tư vấn, tổ chức chứng nhận	Quyết định 1659/QĐ-UBND ngày 27/6/2025	03 ngày làm việc	03 ngày làm việc
26	Thủ tục cấp bổ sung thẻ chuyên gia tư vấn, thẻ chuyên gia đánh giá cho tổ chức tư vấn, tổ chức chứng nhận	Quyết định 1659/QĐ-UBND ngày 27/6/2025	10 ngày	10 ngày
27	Thủ tục cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện đào tạo về tư vấn, đánh giá Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001 cho chuyên gia tư vấn, đánh giá thực hiện tư vấn, đánh giá tại cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước	Quyết định 1659/QĐ-UBND ngày 27/6/2025	10 ngày; trường hợp phải đánh giá thực tế: 20 ngày	10 ngày; trường hợp phải đánh giá thực tế: 20 ngày
28	Thủ tục đăng ký cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện đào tạo về tư vấn, đánh giá Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001 cho chuyên gia tư vấn, đánh giá thực hiện tư vấn, đánh giá tại cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước	Quyết định 1659/QĐ-UBND ngày 27/6/2025	10 ngày; trường hợp phải đánh giá thực tế: 20 ngày	10 ngày; trường hợp phải đánh giá thực tế: 20 ngày
29	Thủ tục cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện đào tạo về tư vấn, đánh giá Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001 cho chuyên gia tư vấn, đánh giá trong trường hợp bị mất, hỏng hoặc thay đổi tên, địa chỉ liên lạc	Quyết định 1659/QĐ-UBND ngày 27/6/2025	3 ngày làm việc	3 ngày làm việc
30	Thủ tục cấp Thông báo tiếp nhận hồ sơ	Quyết định 1659/QĐ-	10 ngày	10 ngày

STT	LĨNH VỰC/THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	Quyết định công bố danh mục TTHC	Số ngày thực hiện TTHC theo danh mục TTHC	Số ngày thực hiện TTHC theo quy trình nội bộ
	công bố đủ năng lực thực hiện hoạt động đào tạo	UBND ngày 27/6/2025		
31	Thủ tục cấp Thông báo tiếp nhận hồ sơ công bố bổ sung, điều chỉnh phạm vi đào tạo	Quyết định 1659/QĐ-UBND ngày 27/6/2025	10 ngày làm việc	10 ngày
32	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đăng ký cung cấp dịch vụ kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường			
	<i>Trường hợp hồ sơ đầy đủ và hợp lệ</i>	Quyết định số 1617/QĐ-UBND ngày 27/6/2025	5 ngày làm việc	5 ngày làm việc
	<i>Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ và hợp lệ</i>		3 ngày làm việc	3 ngày làm việc
33	Thủ tục cấp lại giấy chứng nhận đăng ký cung cấp dịch vụ kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường			
	<i>Trường hợp hồ sơ đầy đủ và hợp lệ</i>	Quyết định số 1617/QĐ-UBND ngày 27/6/2025	5 ngày làm việc	5 ngày làm việc
	<i>Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ và hợp lệ</i>		3 ngày làm việc	3 ngày làm việc
34	Thủ tục chấm dứt hiệu lực của giấy chứng nhận đăng ký khi nhận được đề nghị không tiếp tục thực hiện toàn bộ lĩnh vực hoạt động đã được chứng nhận đăng ký của tổ chức cung cấp dịch vụ kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm	Quyết định số 1617/QĐ-UBND ngày 27/6/2025	3 ngày làm việc	3 ngày làm việc
35	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động thử nghiệm chất lượng sản phẩm, hàng hóa			
	<i>Trường hợp hồ sơ đầy đủ và hợp lệ</i>	Quyết định số 1617/QĐ-UBND ngày 27/6/2025	10 ngày làm việc	10 ngày làm việc
	<i>Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ và hợp lệ</i>		5 ngày làm việc	5 ngày làm việc
36	Thủ tục cấp bổ sung, sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động thử nghiệm chất lượng sản phẩm, hàng hóa			
	<i>Trường hợp hồ sơ đầy đủ và hợp lệ</i>	Quyết định số 1617/QĐ-UBND ngày 27/6/2025	10 ngày làm việc	10 ngày làm việc
	<i>Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ và hợp lệ</i>		5 ngày làm việc	5 ngày làm việc
37	Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động thử nghiệm chất lượng sản	Quyết định số 1617/QĐ-UBND	5 ngày làm việc	5 ngày làm việc

STT	LĨNH VỰC/THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	Quyết định công bố danh mục TTHC	Số ngày thực hiện TTHC theo danh mục TTHC	Số ngày thực hiện TTHC theo quy trình nội bộ
	phẩm, hàng hóa	ngày 27/6/2025		
38	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động kiểm định chất lượng sản phẩm, hàng hóa trong quá trình sử dụng			
	<i>Trường hợp hồ sơ đầy đủ và hợp lệ</i>	Quyết định số 1617/QĐ-UBND ngày 27/6/2025	10 ngày làm việc	10 ngày làm việc
	<i>Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ và hợp lệ</i>		5 ngày làm việc	5 ngày làm việc
39	Thủ tục cấp bổ sung, sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động kiểm định chất lượng sản phẩm, hàng hóa trong quá trình sử dụng			
	<i>Trường hợp hồ sơ đầy đủ và hợp lệ</i>	Quyết định số 1617/QĐ-UBND ngày 27/6/2025	10 ngày làm việc	10 ngày làm việc
	<i>Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ và hợp lệ</i>		5 ngày làm việc	5 ngày làm việc
40	Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động kiểm định chất lượng sản phẩm, hàng hóa trong quá trình sử dụng	Quyết định số 1617/QĐ-UBND ngày 27/6/2025	5 ngày làm việc	5 ngày làm việc
41	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giám định chất lượng sản phẩm, hàng hóa			
	<i>Trường hợp hồ sơ đầy đủ và hợp lệ</i>	Quyết định số 1617/QĐ-UBND ngày 27/6/2025	10 ngày làm việc	10 ngày làm việc
	<i>Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ và hợp lệ</i>		5 ngày làm việc	5 ngày làm việc
42	Thủ tục cấp bổ sung, sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giám định chất lượng sản phẩm, hàng hóa			
	<i>Trường hợp hồ sơ đầy đủ và hợp lệ</i>	Quyết định số 1617/QĐ-UBND ngày 27/6/2025	10 ngày làm việc	10 ngày làm việc
	<i>Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ và hợp lệ</i>		5 ngày làm việc	5 ngày làm việc
43	Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giám định chất lượng sản phẩm, hàng hóa	Quyết định số 1617/QĐ-UBND ngày 27/6/2025	5 ngày làm việc	5 ngày làm việc
44	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chứng nhận sản phẩm, hệ thống quản lý			
	<i>Trường hợp hồ sơ đầy đủ và hợp lệ</i>	Quyết định số 1617/QĐ-UBND	10 ngày làm việc	10 ngày làm việc

STT	LĨNH VỰC/THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	Quyết định công bố danh mục TTHC	Số ngày thực hiện TTHC theo danh mục TTHC	Số ngày thực hiện TTHC theo quy trình nội bộ
	<i>Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ và hợp lệ</i>	ngày 27/6/2025	5 ngày làm việc	5 ngày làm việc
45	Thủ tục cấp bổ sung, sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chứng nhận sản phẩm, hệ thống quản lý			
	<i>Trường hợp hồ sơ đầy đủ và hợp lệ</i>	Quyết định số 1617/QĐ-UBND ngày 27/6/2025	10 ngày làm việc	10 ngày làm việc
	<i>Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ và hợp lệ</i>		5 ngày làm việc	5 ngày làm việc
46	Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chứng nhận sản phẩm, hệ thống quản lý	Quyết định số 1617/QĐ-UBND ngày 27/6/2025	5 ngày làm việc	5 ngày làm việc
	Tổng cộng: 188 TTHC			